

Nếu muốn thỉnh Kinh này, xin liên lạc:

### THIÊN LÝ BỬU TÒA

12695 Sycamore Ave San Martin, CA 95046 – USA Tel: (408) 683-0674

Hoăc theo e-mail trên web site:

www.thienlybuutoa.org

# KINH BIẾU

Ấn tống lần thứ tư tại Hoa Kỳ

Bính Tuất 2006

# XIN LƯU Ý:

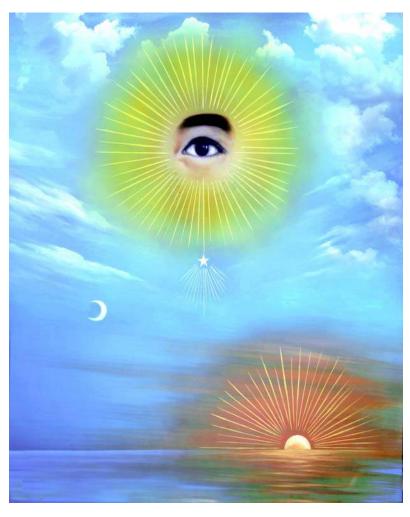
Quý đạo tâm nào chịu khó đọc kinh này cho người mù hoặc không biết chữ nghe hay là giới thiệu cho bằng hữu mượn xem để độ các vị ấy thì sẽ hưởng phần công quả lớn.

# FREE BOOK - NOT FOR SALE

# CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ HUỲNH ĐẠO THIÊN KHAI THIÊN LÝ BỬU TÒA

# ĐẠI GIÁC THÁNH KINH

Rằm tháng 10, Bính Tuất 2006 Tái bản lần thứ tư, đợt hai, có bổ túc



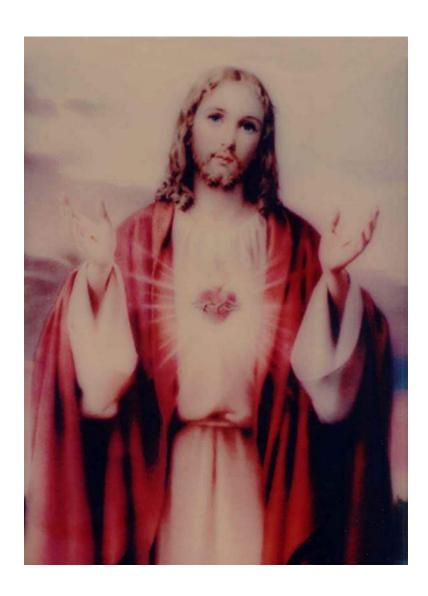
THIÊN NHÃN

(biểu tượng của Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ trong CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO)

(xin coi thêm phụ chú trang 344-348)



Đức Phật **THÍCH CA MÂU NI** 



Đức Chúa **JÉSUS** 



Di ảnh của Đức **NGÔ VĂN CHIỀU**Vị đệ tử đầu tiên của Đức Cao Đài Thượng Đế.

Thánh đức Tổ đình Cần Thơ – Chiếu Minh.

MỤC LỤC
Phần 1: ĐẠI GIÁC THÁNH KINH

1) Thánh tựa của Lý Đại Tiên Trưởng19
2) Ngọc Hoàng Thượng Đế khai kinh (1-7-1977)24
3) Thích Ca Mâu Ni Phật giải về Tam Giáo qui nguyên2
4) Thích Ca Mâu Ni Phật (3-7-1977)
5) Nhiên Đăng Cổ Phật giải về từ bi, nhẫn nhục (4-7-1977)30
6) Huỳnh Phú Sổ Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo (6-7-1977)4
7) Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ (tiếp theo) (7-7-1977)48
8) Tây Phương Giáo Chủ Jésus Christ (9-7-1977)52
9) Thánh Mẫu Maria (19-7-1977)60
10) Huệ Minh Chơn Tiên (17-1-1983)
11) Cao Đài Thượng Đế (20-7-1977)60
12) Văn Tuyên Khổng Thánh (22-7-1977)7
13) Quan Thánh Đế Quân (23-7-1977)70
14) Quan Thánh Đế Quân (25-7-1977)8
15) Thiên Chúa Jésus Christ (26-7-1977)84
16) N.H.T.D. giảng cho các bực Chúa tể Quốc vương88
17) Cao Đài Thượng Đế ban thánh lịnh và
"Kinh An Vị Tam Giáo Qui Nguyên" (29-7-1977)94
18) Thiên Chúa Jésus ban "Bài Thánh Ca" (30-7-1977)99
* Ngô Đại Tiên ban "Bài chúc tụng Đức Ngôi Hai"100
* N.H.T.Đ. ban "Bài chúc tụng Ngọc Hoàng"102
19) Lễ An Vị Tam Giáo Qui Nguyên (1-8-1977):

11

* Ngọc Hoàng Thượng Đế106
* Thích Ca Giáo Chủ108
* Ngôi Hai Đấng Christ110
* Ngôi Hai Ngô Minh Chiêu112
20) Đức Chúa Jésus (2-8-1977)114
21) Sắc lịnh Qui nguyên 12 phái Đạo Cao Đài (3-8-1977)117
22) Thánh nữ Thượng Như Thanh (4-8-1977)121
* Nam Phương Giáo Chủ Ngô Minh Chiêu123
23) Hồng Huệ Chơn Tiên (4-8-1977)126
* Mormon Giáo Chủ Joseph Smith (4-8-1977)127
24) Sắc lịnh Qui nguyên 12 phái Đạo Cao Đài (tiếp theo)132
25) Diêu Trì Kim Mẫu chúc mừng Tam giáo Qui nguyên135
26) Thiên Huyền Tâm (7-8-1977)142
* Bài Cầu Nguyện chung cho Dân Tộc Việt Nam144
27) Ngọc Hoàng Thượng Đế niêm tất Đại Giác Thánh Kinh147
28) Thái Thượng Đạo Tổ chúc mừng Tam Giáo Qui Nguyên149
29) Chánh Lễ 12 phái Cao Đài hiệp tác155
30) Hộ Pháp Phạm Công Tắc (27-9-1977)159
31) Ngôi hai Giáo Chủ Ngô Minh Chiêu (29-9-1977)170
Phần 2: KINH THÁNH GIÁO PHÁP
1) Ngọc Hoàng Thượng Đế khai kinh (24-5-1978)179
2) Đại Giác Kim Tiên Thiên Huyền Tâm (30-5-1978)183
3) Đại Giác Kim Tiên luận về Chữ Đạo (7-6-1978)196
4) Đại Giác Kim Tiên luận về Thất tình (11-6-1978)202

5) Lục dục, Tam tâm chi nghiệp, Thập giới điều qui210
6) Ăn chay, 12 cõi thiên đường và việc độ siêu23-
7) Đại Giác Kim Tiên Thiên Huyền Tâm (6 và 7-7-1978)246
8) Ngọc Hoàng Thượng Đế (18-8-1978)260
9) Lý Đại Tiên Thái Bạch (7-9-1978)269
10) Ngọc Hoàng Thượng Đế chiếu kiến Kinh thánh273
11) Khổng Thánh Tôn Sư (9-9-1978)276
12) Ngọc Hoàng Thượng Đế (24-7-1979)279
13) Lý Đại Tiên - Long Hoa Đại Hội (5-10-1979)283
14) N.H.T.Đ. ban bảo danh Thiên Lý Bửu Tòa (4-12-1979)289
15) Noah (Nô Ê) Lão Tổ (22-12-1979)29
16) Chúa Jésus ban "Bài Cầu An Địa Chấn" (15-12-1979)30
17) Kinh Cứu Khổ302
18) "Bài Cầu Nguyện Hòa Bình Thế Giới"300
19) Cao Đài Thượng Đế Ngũ Nguyện (14-3-1981)30:
Phần 3: PHỤ BẢN THÁNH NGÔN
1) Đại Lễ Cầu An Xin Bình Địa Chấn31
2) Bốn hưởn thuốc trị tà (Ngọc Hoàng Thượng Đế)319
3) Thánh Đức Bình Linh Hội (Ngọc Hoàng Thượng Đế)32:
4) Thánh Đức Bình Linh Hội (Lý Thái Bạch)33
5) Kổ niệm Huỳnh Đạo Thiên Khai năm thứ 10
và lịnh tả "Quan Âm Phổ Chiếu Pháp Bảo Tâm Kinh"33
6) Trích lục các đàn cơ dạy về Thánh Tượng Thiên Nhãn
nơi Thiên Lý Bửu Tòa và hai trang đặc biệt34-

# **B**ÝC TÂM THƯ

Chúng tôi xin trân trọng đôi lời cùng tất cả quý đạo tâm, quý tín hữu của Cao Đài Đại Đạo và của các tôn giáo bạn, cùng toàn thể đồng bào Việt Nam đang sống trên năm châu bốn bể.

Vì sự hữu ích chung cho nhơn loại trên toàn cõi thế gian này, việc ĐỜI và ĐẠO vốn là hai nẻo đường hiệp nhất trong cuộc sống hằng ngày của mỗi cá nhân. Chúng tôi không dám tự cho mình là những người đã biết Đạo, hoặc đường đột trên phương diện hiểu biết nhiều, nhưng nhờ sự may mắn, do ân huệ của Bề trên, nên đã nhận được cơ bút của Đấng Chí Tôn và các Đấng Giáo chủ Tam giáo NHO, THÍCH, ĐẠO giáng trần để tả nhị quyển "ĐẠI GIÁC THÁNH KINH và KINH THÁNH GIÁO PHÁP" vào năm 1977 tại Hoa Kỳ. Nhưng vì hoàn cảnh eo hẹp nên mãi đến năm 1980 với sự giúp đỡ nhiệt tâm của tất cả quý đạo hữu đạo tâm mọi nơi, chúng tôi mới có thể bắt đầu thi hành trong sứ mạng thiên ban mà ấn hành được 3000 quyển kinh đầu tiên để kính biếu tới đồng bào tạm xem và nghiên cứu.

Chúng tôi rất mong tất cả đồng bào của chúng ta ai cũng có dịp đọc hai quyển kinh này, trước là thưởng thức qua lời tiên tiếng phật, sau suy nghiệm qua chơn lý giữa Đạo và Đời trong lúc nhân loài đang sống trên mọi âu lo của thời kỳ hạ ngươn tận diệt này.

Mà may mắn và hân hạnh thay cho tất cả nhân loài, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế đã giáng cơ nơi đây, ban truyền sắc lệnh khai mở Cao Đài Đệ Nhị và dạy rằng Đệ Nhị Cao Đài là kỳ Huỳnh Đạo Thiên Khai, hoằng hóa đại đồng mà tận độ sanh linh thoát khỏi họa diệt vong hầu lập lại cuộc thế thái bình, gọi là đời Thánh Đức Tân Dân.

Và nay chúng ta biết được Đại Đạo Cao Đài là do Đức Thượng Đế khai mở nhằm cuối hạ ngươn đúng vào thời kỳ thế mạt, quyền năng Thượng Đế chủ thuyết dựng đời, kể từ mở Đạo hồi thuở tiền khai 1926, Thầy đã phát xuất 5 đại nguyện, ấy là những mục tiêu chánh mà Thầy đã và đang quyết chí thực hiện cho đến hoàn toàn thành công mỹ mãn.

Chúng ta đang sống trên cõi thế gian này, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc, màu da, tựu chung đều là đầu đội trời và chân đạp đất. Như vậy cùng đội chung một trời tức là chúng ta đều đang sống dưới một Đấng Cha chung, Cha ấy là Thượng Đế vậy. Ngày nay Đấng Cha lành đã đem trọn lòng thương giáng cơ mà giảng dạy, cốt để cứu vớt sanh linh. Nếu ở cõi thế gian này giữ vững được đức tin thì lòng Trời chắc là không phụ.

Thâm tâm chúng tôi đang mừng mà cũng đang lo. Mừng là mừng cho nhân loại may mắn gặp được kỳ Đạo khai, ơn Trời tế độ. Lo là lo cho người đời vì đang sống với vật chất phù hoa nên hay lảng quên đường tu niệm, hoặc vì manh áo bát cơm, bận bịu cảnh gia đình nên ít có thời giờ để tìm hiểu kinh sám hầu đạt ngộ được lý truyền để tiến kịp thời cơ tu tâm luyện tánh, thăng tiến kịp bước cùng nhau để chuyển tiếp đến thời thái bình đúng theo Thiên ý.

Mong sao đại đa số chúng ta có dịp đọc và thấu triệt được giá trị và chơn lý trong hai quyển kinh này, để rồi hưởng ứng với chúng tôi cùng góp tay với nhau, kẻ ít người nhiều để cùng chung thi hành sứ mạng Thiên ban. Trời đã thương và nguyện cứu vớt chúng sanh thì chúng ta cũng nên

noi gương ấy mà thương nhau và giúp đỡ lẫn nhau để tiến đến cuộc đời CHƠN, THIÊN, MỸ.

Nếu được in thêm số kinh càng nhiều để loan truyền rộng rãi hơn thì là con đường bồi công hiệp đức, mà đây là cơ hội tốt dành cho ai là người tu tâm bác ái bố thí lòng nhơn để giúp ích cho đời vậy. Và nơi Thiên Lý Bửu Tòa chúng tôi vẫn đang cố gắng tiếp tục tái bản hai quyển kinh này mãi mãi.

Trên đây là cả ý nguyện chơn thành của chúng tôi. Nếu có điều chi thiển cận hay sai lầm, kính mong quý vị niệm tâm hỷ xả cho.

Sau cùng, chúng tôi xin kính chúc quý vị phước tăng.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát ma ha tát.

Thiên Lý Bửu Tòa cẩn bạch.

# BÀI CẨM TƯỞNG

(của một vị đạo tâm)

Qua một cuộc thăng trầm biến động của quê hương, nòi giống Lạc Hồng chúng ta đã lâm vào một thời kỳ gay go, đen tối nhất lịch sử nhân loại. Hàng triệu đồng bào Việt Nam trong cuộc sống đổi đời đang rải rác cùng khắp năm châu. Còn một số lớn không thể kiểm kê đã tiêu tan vào lòng đại dương thăm thẳm! Phải chăng đó là hiện tượng tận thế? Hiện giờ còn biết bao tâm hồn thất điên bát đảo đang chờ đợi một vị cứu tinh, một phép lạ Thiên ban.

Thì đây, quyển "ĐẠI GIÁC THÁNH KINH" ra đời như một đấng cứu thế, một ngọn đuốc thiêng vô cùng tỏ rạng, vẹt ngút mây mù dẫn dắt vạn linh thoát khỏi cơ hiểm họa.

Trong bộ bửu kinh này gồm có hai quyển hiệp một:

Quyển nhứt: Đại Giác Thánh Kinh thuộc cơ Phổ độ.

Quyển nhì: **Kinh Thánh Giáo Pháp** thuộc Vô vi, tức cơ siêu phàm nhập thánh.

Đây là bộ kinh mới nhất của cuối thế kỷ 20, do huyền diệu cơ bút của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tức Đức Chúa Trời, Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Đức Chúa Jésus Christ, Đức Ngôi hai Ngô Minh Chiêu... cùng chư phật, tiên, thánh trong tam giáo và chư vị giáo chủ trong ngũ chi Đại Đạo giáng tả tại tiểu bang California thuộc nước Hoa Kỳ. Những lời vàng tiếng ngọc của Đức Cha Trời và các đấng thiêng liêng thật là siêu xuất, thắm thiết tràn đầy thương yêu, khiến người đọc lẫn người nghe phải rung động tâm hồn, không ngăn niềm xúc cảm. Ởn

trên đã báo cho nhân loại biết cơ tận diệt sắp cận kề. Những thiên tai, địa ách cùng hiểm họa chiến tranh đưa thế giới ngày càng gần đáy vực của cảnh diệt vong! Đó cũng là do những tội lỗi dẫy đầy, nghiệp quả trả vay mà nay chúng sanh phải gánh chịu.

Nhưng hạnh phước thay cho nhân loại!

Lòng Trời không nỡ đang tâm nhìn cảnh tang thương điều tàn thống khổ! Vì đức háo sanh, vì lòng từ bi vô lương vô biên mà Đai Từ Phu cùng chư phât tiên thánh thần không quản nhọc nhần xuống lần điển huê để tân đô cho van linh một lần chót. Đây là cơ hội cho người tu muốn tầm cơ siêu thoát. Vì là thời kỳ mạt thế quá cận kề nên Ơn trên dạy chúng ta phải mượn pháp luyện tu mới kịp tránh khỏi luân hồi mà qui hưởn cưu vi. Thời kỳ Chúa tái lâm trần là một thời kỳ tối trọng của cuộc phán xét đại đồng hay là Long Hoa Đai hội. Đức Lý Đai Tiên Trưởng Thái Bach cũng đã giảng cho chúng ta biết thế nào là Long Hoa Đai hội, diễn ra từ rằm tháng giêng năm Kỷ Mùi đến rằm tháng mười năm Giáp Tý, tức là sáu năm thời nhiệm. Đức Lý Đai Tiên đã giải rành rẽ về ba giai đoan của Đai hôi Long Hoa thật lạ lùng kinh sợ! Thế mới biết quyền năng thưởng phạt của Đức Chúa Trời vô cùng tinh vi, một mảy lông không hề lọt. Và lời dạy của Đức Lý ngày nay lại trùng hợp với lời của Đức Hô pháp Pham Công Tắc ngày xưa. Trong một bài thi hoa đáp lời Bà Bát nương, đức ngài có hai câu (xin ghi lại để quý vị suy ngẫm):

"Thế tiêu xuân kỷ Long Hoa trổ,

Thưởng phạt cuối cùng Thánh Đức thôi."

Tóm lại, quyển ĐẠI GIÁC THÁNH KINH quả là cơ dựng đời Thượng ngươn Thánh đức, cũng là thời kỳ qui Tam giáo hiệp Ngũ châu mà thánh ý của Đấng Chí Tôn đã định từ xưa. Vậy thì chúng ta muốn thấy đời Tân dân Minh đức nên cần góp công phổ biến tôn chỉ Đạo Trời càng sâu rộng càng hay, càng sớm càng tốt. Thoảng như có được một vài vị uyên bác góp lòng công quả dịch sang Anh ngữ thì là điều vạn hạnh cho chúng sanh, cũng là một kỳ công trong đạo vậy. Vì càng đọc Đại Giác Thánh Kinh tâm trí càng mở rộng, càng vững đức tin, càng thương Thầy mến Đạo và nhất là càng thấy thương yêu lẫn nhau hơn. Chính có sự thương yêu mới có HÒA có HIỆP, mới liên kết đại đồng mà bảo tồn cơ sanh hóa.

Trên đây chỉ là một vài cảm nghĩ mộc mạc, với lời lẽ thô sơ, ước mong quyển "ĐẠI GIÁC THÁNH KINH" do đức Chưởng quản Bạch Diệu Hoa chấp bút được mãi lưu truyền độ thế, để có cảnh mưa hòa gió thuận như lời Đức Mẹ trong kinh. Vậy kính xin chư vị cảm thông mà bỏ qua cho các điều hạn hẹp.

Cẩn bach,

LÊ THỊ QUYÊN.

# 1.- THÁNH TỰA CỦA ĐỨC LÝ THÁI BẠCH

Đàn cơ tại Thiên Lý Bửu Tòa

10 giờ ngày mùng 2 tháng 11 năm Mậu Ngọ (2-12-1978)

### Thi rằng:

ĐẠI đồng lý hiệp rõ kỳ Ba,
TIÊN bút diệu ngân thế cuộc hòa,
TRƯỞNG tồn nền Đạo hưng bốn biển,
THÁI Cực hườn ngôi kiến thượng tòa.
BẠCH Ngọc phản hồi năng tu kỷ,
KIM cổ noi đường Phật Thích Ca,
TINH thần rạng chiếu nghìn xuân thọ,
Thánh tựa từ ngôn tỉnh vạn nhà.

Lão: THÁI BẠCH KIM TINH. Nay giờ đại hỷ, Lão thọ sắc Đức Chí Tôn lai đàn tá bút dùng những lời diệu ngôn khiêm từ góp thành một bài thánh tựa, lý luận đại ý tóm lược gom các phần chơn lý của quyển ĐẠI GIÁC THÁNH KINH. Mong rằng chư quý độc hữu niệm tình.

Vì là ngày nay cũng đã sắp cận kề kỳ diệt thế, mãn cuộc tuần hườn, thế nên Đấng Chí Tôn mới dụng phép huyền cơ xuống lần điển huệ Đệ Nhị Thiên Khai. Vì mối Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ này vốn là sơ khai từ niên hiệu Giáp Tý hạ ngươn đến Bính Dần nhị niên đạo mới lưu thông cơ Phổ độ, tính đến bây giờ cũng đã ngũ thập tứ niên. Kể từ thành lập đủ 12 phái đạo đến nay, thiên lịnh đã ban hành hoát khai cơ bút khắp nơi mà độ thế. Phái Chiếu Minh đại thừa đã từng giúp độ biết bao nhiêu là bực

nguyên căn đắc thành thiên vị phản bổn huờn nguyên. Trong nhiệm thời đã qua, tiên phật đã từng giải bày biết bao là kinh sám. Các lời thiên cơ những tiên đoán có dự liệu rất rõ ràng, dạy qua tất cả các cuộc tương lai cho thời kỳ binh đao chiến họa cho đến ngày mạt hậu phân tranh. Những lời thiên cơ trong máy huyền vi hãy còn bí ẩn, vì thế mà người đời khó nỗi thấu đáo bạch minh. "BÁT BỘ CHƠN KINH" đã tận tâm tóm lược sơ đồ ngày diệt thế chuyển biến trong nội cuộc tương lai.

Ngày hôm nay, mối đai đồng đã bắt đầu diễn tiến đến thời kỳ châu lưu khắp quả địa cầu mà độ tận nhân sinh. Đệ Nhị khai môn là thời kỳ Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Châu hiệp nhứt, Đại Đạo dung hòa, Đức Thương Đế mới dụng phép huyền cơ khai thần lập vị hầu để gieo truyền mối đường chơn lý, phổ thông Đai Đao cho đúng với đinh luật thiên nhiên từ đầu thương ngươn, tức là khởi thủy. Vây nay, toàn cõi nhân sinh hãy thấm nhuần qua những lời thiên cơ mầu nhiệm của các đấng thiêng liêng mà nên sớm cải thiên đăng một nền đạo đức, mỹ tục thuần phong, hiệp tác lẫn nhau, hầu xây dựng đăng một thế giới đạo đức huy hoàng. Thực hiện được một cuộc sống có từ bi, có bác ái, có công bằng, lương thiện, chánh chơn, có nhân, có nghĩa... thì mới gọi là gây dựng đặng một nền xã hội có đạo đức lành manh và tươi sáng cho thế giới trong tương lai. Bởi vì chữ Đạo vốn là một lý đồng chung không riêng biệt nòi giống, không riêng biệt tôn phái, không riêng biệt cá nhân nào. Mà chữ Đao vốn là dưng thành Tam Giáo cho toàn cõi vũ tru quan này. Mà chỉ có hai chữ tôn giáo mới là riêng biệt.

Ngày nay, Thiên lịnh Đức Chí Tôn Thượng Đế đã ban hành. Vậy Lão xin có đôi lời trần thiết bạch minh trong hai chữ **HIỆP TÁC** và ý nghĩa của **QUI NGUYÊN**.

Chữ **HIỆP TÁC** tức là hòa hiệp các tinh thần, hòa hiệp ý chí, là ý nghĩa của chữ **HÒA**. Hòa để tỏ ra một niềm thân thiện, không chia rẽ, không tỵ hiềm, không kích bác, ... mà cần nên có một thiện chí để thuận hòa thân mến như một đồng tôn.

Còn hai chữ **QUI NGUYÊN**, cũng chẳng phải Đức Thượng Đế muốn gọi chúng ta cần có sự thay đổi chi trên mọi tôn chỉ của mỗi tôn giáo trong ngày nay, mà chính là **cần có sự đoàn kết giữa các tôn giáo trong bộ phận Tam Giáo** giữa thời kỳ mong manh diệt thế của ngày nay.

Vì là có qui, có hiệp thì Đạo ta mới giữ đặng nguyên lành. Mà nguyên lành đặng thì mới là lớn khôn đặng, tức là ĐẠI. Chữ ĐẠI gọi là rất lớn và rất mạnh. Rất lớn và rất mạnh mới đặng trưởng và tồn. Trưởng và tồn tức là mới tồn tại đặng. Biết rằng một định luật thiên công muốn cho tất cả trong toàn thể phái tôn đồng chung cùng tác hiệp thì mới nâng cao đặng một tinh thần đạo đức "Vi Quí Dĩ Hòa" trên nghĩa vụ thiêng liêng của con đường đạo đức, hầu có tiến bước sang đến việc tu thân cho kịp kỳ tế độ mạt hậu tam ngươn.

Kinh thánh đã từng nhắc nhở cho toàn thể nhân loại hãy cần nên lượng định những ngày ăn chay kỳ mỗi tháng, kẻ ít, người nhiều, càng đặng nhiều càng tốt. Nếu như trong mức tối thiểu thì trong một tháng cũng cần có được khoảng sáu ngày ăn chay. Dùng đến phép ăn chay ấy chẳng phải là do nơi muốn bắt buộc, mà là dùng phép ăn

chay ấy tức là ta dùng một phương thức tối cần để hữu ích cho chính mình, để có một sự bảo vệ xác thân con người giữa lúc lâm nguy trong ngày giờ đại họa sẽ xảy ra cho toàn cõi thế giới nầy. Nếu ngày giờ biến cuộc đã diễn tiến mà tự trong nhân thể con người chẳng có hấp thụ đặng một phần chơn dương thì sanh mạng rất là khốn khổ! Thế nên, người ta cần phải có sự giảm bớt phần nào chất tửu nhục, mà cần nên thay vào đó những thực chất thanh vị như rau, đậu, muối, dưa, ... Ây là dùng để cho thể xác mình được hấp thụ chơn dương thanh khí, lần lượt âm kiệt, dương thuần thì ngày sau mới có đặng một nghị lực tối thiểu mà chống lại với những luồng âm khí trọng trược, hiểm nghèo để tàn phá xác thân bào thể.

Người hãy biết rằng: Lòng Trời vẫn thương xót đến kẻ nhân sinh, nhưng khó bề giúp an cho các phần thể xác. Kinh thánh có dạy rằng: "Đức Chí Tôn rất mong cho toàn cõi nhân loài tất cả đều là người lành, tất cả đều là người lương thiện, đều là những người đạo đức ..." thì thế cuộc mới đặng bình. Mà thế cuộc đặng bình thì toàn thể nhân sinh mới có hạnh phúc, mới đặng sống với cuộc đời thánh đức, mỹ tục thuần phong, không chia rẽ, không bạo tàn, không xấu xa, không giận dỗi, không giựt giành, không sát hại... để rồi cùng nhau tạo đặng một thế giới thiên đàng mà an cư lạc nghiệp.

Và hiện nay cũng còn biết bao nhiều là bực Nguyên nhân vẫn còn lẫn lộn, hoặc còn đang ẩn dật tu thân mà những bực ấy vẫn chưa hề ngộ Đạo, thì chính nay là **thời kỳ Thiên đạo hoát khai ban truyền chơn pháp tu luyện thượng thừa, tham thiền nhập định**, một kiếp tu mà đặng đắc quả thành công, bởi vì các phần chơn truyền tâm pháp

Xiển giáo Vô vi thì đã bị thất truyền. Cửa Đạo bế môn từ thời mạt pháp Thần Tú ra đời, vì thế mà từ ấy nhẫn nay người tu khó bề thành phật.

Nay vì thời gian quá kề cận, Đại Đạo khai môn hồi phục mối chơn truyền mà độ rỗi Linh căn trở về cựu vị. Thiệt là một thời kỳ Đại ân xá trong muôn một rất khó tầm. Vì lòng đại lượng từ bi thương xót nhân loài nên mới phục hồi nền Đạo pháp, ban mối chơn truyền mà dìu độ Nguyên căn giữa lúc thời cuộc quá mỏng manh này hầu được thành tựu mà đưa đón sanh linh bước sang đến một thế giới thanh bình sáng sủa, vĩnh hạnh trường miên. Nhưng còn riêng phần nhân tâm cá ý thì rất là tùy thuộc.

Giờ nay thiên điển mãn giờ, dứt lời thánh tựa. Lão xin giã từ đàn trung, phản hồi Bạch Ngọc.

Thăng.

### 2.- KHAI KINH

# CỦA NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 7g30 ngày 1-7-1977

Thi rằng:

NGỌC lịnh ban hành khải cửu cung, HOÀNG môn thiên sắc thị trung dung, THƯỢNG hành hạ hộ tri cơ pháp, ĐẾ đạo hoằng khai cửu khiếu thông.

Thi:

CHIẾU tri ban bố phúc thiện tường, TẢ mấy dòng thi họa khai chương, KINH sám thiên tòa qui hội đủ, TRỜI ban đạo cả chốn hội trường.

Thi:

ĐẠI hội Long Hoa sắp đến kỳ, GIÁC lòng người tục phản hồi qui, THÁNH, tiên, phật hội đồng miêu tả, KINH Trời độ tận đến kỳ thi.

# NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ chiếu tả Kinh Trời

tựa đề là

# ĐẠI GIÁC THÁNH KINH

Tản văn:

Nay giờ kiết nhựt, **THÂY** giáng trần nương bút khai kinh, chiếu kiến và cho thánh tựa. Vậy từ nay Bạch Diệu

Hoa con phải cần lo cố gắng hành tròn trách vụ của thiên ban, dày công thiện chí tiếp tròn linh điển hầu tả quyển Thánh kinh cho đặng hoàn thành mỹ mãn. Thầy ban bố đặc ân, con hãy đại tịnh lóng nghe:

### Thi bài:

Đạo thiên khai văn bài ngọc bút, Tả kinh Trời phong túc độ dân, Long Hoa hội diện hầu gần, Khá tua tầm đạo tu thân kịp kỳ. Đao qui nguyên ngũ chi, tam giáo, Người hãy mau thiện bảo qui về, Kỳ thi đạo đức cận kề, Trễ chân chậm bước thảm thê luy sầu. Đao lưu thông ngũ châu hiệp bước, Cơ đại đồng tác phước tạo tiên, Tu cho nên bậc thánh hiền, Tu cho tao phật, tác tiên mới mầu. Ngôi vị cũ tầm cầu phăng đến, Cảnh thiên đàng trìu mến thảnh thơi, Ham chi lặn hụp bụi đời? Kiếp trần ngắn ngủi chiều mơi phủi rồi. Thân cát bui trả rồi nơ thế, Hồn chí linh bảy thể ngâm ngùi, Quây quần với nghiệp luân hồi, Tử sanh, sanh tử, mấy hồi tang thương. Chiu tứ khổ trăm đường chua xót, Vướng bui trần khó thoát lưới trần, Lao thân nhiều kiếp nhọc nhằn, Gặp kỳ đại xá tầm phăng trở về. Đao mở lối cận kề đời khổ,

Rọi đuốc hồng tầm chỗ hưởng an, Muôn thu tư toại cảnh nhàn. Vòng đời xa lánh trần gian khổ gần. Hóa kiếp tạm hồng trần giả tạm, Khoảng đường dài thê thảm nhuc thân, Tuổi cao sức mỏn dần dần, Ngưa qua cửa sổ xác thân đã rồi. Tu là tránh luân hồi tứ khổ. Tu là tầm đến chỗ nhàn yên, Tu là trút sach não phiền, Luyện cho thần phách được lên thiên đàng. Tu là đắc sen vàng chín phẩm, Tu cho thành chứng đặng kim thân, Chơn tâm qui hiệp ngươn thần, Đắc thành tiên phật kim đơn chói lòa. Lo tu luyện thương tòa trở gót, Mến mê đời vướng lot bẫy đời, Tu hành một kiếp chớ lợi, Gặp kỳ đại xá ơn Trời độ dân. Thầy ít đoan ân cần tìm hiểu, Bach Ngoc kinh tiêu biểu trở về, Mãn giờ điển dứt non khê, Giã từ con thảo, Thầy về Ngọc kinh.

Thăng.

(8g15 cùng ngày)

# 3.- THÍCH CA MÂU NI

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 12g30 ngày 1-7-1977

### Thi rằng:

BỔN tánh từ bi mới trọn lành,
SƯ đệ phăng tầm rõ trược thanh,
THÍCH, Đạo cũng là chung một gốc,
CA tụng đức dày đấng liệt oanh.
MÂU thuẫn cuộc đời toan cấu xé,
NI tăng ngộ giác khá học hành,
PHẬT pháp cổ truyền đường chánh giác,
Giáng trần miêu tả phép luyện phanh.

### Thi:

THÁI độ người lành gắng học lo,
TỬ phủ quê xưa cố lần dò,
SĨ hiền tạo lập nên danh tốt,
ĐẠT bảng tên đề mới phải cho.
TA nguyền độ thế thành Phật đạo,
ĐỜI khổ tầm tu đáng mặt trò,
NHÀ rách chớ phiền trau luyện tánh,
CHÂU đáo phật thành ngọc chẳng so.

### Tản văn:

Nay Bần Đạo nhậm sắc thiên triều giáng đàn tả kinh. Cũng vì nay đã cận kỳ mạt thế, nên sắc chỉ Thiên đình mới xuống lịnh ban truyền khai thông Đại Đạo, Tam Giáo qui nguyên, đại đồng hiệp nhứt hầu độ tận nhân sinh qua kỳ thế diệt. Nay Tam Giáo thượng tòa mới hợp đồng qui cơ mà khai thác quyển Thánh kinh. Các vị Giáo chủ Tam giáo

đồng thọ lịnh giáng trần nơi **Thiên Lý Diệu Đàn** mà để lập thành cơ qui nguyên thống nhứt, khai đạo truyền kinh lưu hành toàn cõi đại đồng thế giới và lưu cổ truyền kim.

Đạo có qui nguyên, có tác hiệp, có dung hòa, thì mới có tầm đến mối chơn truyền bí pháp tối thượng vô vi, hầu mới dìu dẫn Linh căn phục hồi cựu vị. này hỡi các chư môn đồ hãy nghiêm tịnh lắng nghe, Ta sẽ giải rành về mục Tam Giáo qui nguyên.

Vì nay là buổi đời cùng tận, mạt hậu tam ngươn nên nhân sinh trên toàn cõi dinh hoàn này đồng chung chịu qua những cơn xây chuyển lập đời. Khắp vũ trụ quan này cũng đều sắp chuyển mình mà đưa sang một kỳ tiêu diệt cuối cùng vì loài người đã lần lượt gây nhiều tội lỗi. Vì thế, mà cuộc đời phải đành cam chịu cảnh nguy vong thống khổ. **Đức Chí Tôn** có dạy rằng:

# Đời mạt hậu tầm đường giải thoát, Như kiến bò miệng bát vòng quanh.

Lời phán của Đức Chí Tôn nghĩa một ý hai. Đọc kinh phải cầu lý, chố như việc đọc kinh mà cứ đọc suông qua, cốt để giải trí thì cũng đâu có thắm thía gì đến ý nghĩa cao siêu huyền huyền diệu diệu.

Đạo Phật sơ khai vốn đời thượng cổ. Thuở ấy, loài người còn bổn tánh thiện lương, thiệt là đời thánh đức! Thế nên, những người chơn tu thành phật rất nhiều. Lần lượt sang qua thời trung cổ, khi ấy bổn tánh đã lạc xa, ít người tu niệm. Ta ra đời nhằm thuở thái bình, Phụ vương ta vốn là một bực chúa tể san hà vinh vang ngôi báu. Nhưng riêng Ta thì chán ngán kiếp làm người, thân thể nhục bào như phù du ngắn ngủi. Cõi trần giả tạm nay còn mai mất, **sanh, lão,** 

bịnh, tử khổ là vị chi tứ khổ của loài người. Thể xác này vốn là tạm giả, sự còn mất chẳng hẹn ngày giờ. Sống và thác vẫn coi như tên bay trước mặt, như cửa sổ ngựa qua. Dầu cho của cải trăm muôn, một phút vô thường cũng không mua chuộc đặng. Dầu cho bực thiên tử nắm quyền sanh sát, quản trị một tay, nhưng đến phút vô thường cũng phải cam đành xuôi tay nhắm mắt. Lời thánh cũng có câu:

# Vô thường chẳng sợ tay oanh liệt, Quỷ tốt nào kiêng bực phẩm hàm.

Thế cho nên, dầu bực công, hầu, khanh, tướng, phú quý vinh hoa đối với sự đời cũng đều xem như là bọt nước ven sông. Người sanh trong cõi đời tạm giả, vòng tứ khổ vây hãm nhục thân khiến cho ta lúc nào cũng ngại lo lũ quỷ vô thường đang chực chờ bên ta mà vẫn không hẹn ngày giờ cho ta biết trước. Chi cho bằng ta sớm xả thân tầm đạo, ấy là ta tầm đặng một con đường giải thoát tối thượng tối cao vĩnh sanh bất diệt. Dùng gươm trí huệ mà cắt đứt dây oan, giải vòng tứ khổ, dứt đoạn sầu bi thì thân tâm ta mới đặng nhẹ nhàng, tinh thần phát huệ, lưu thông cửu khiếu thì ta mới vượt khỏi vòng đời trần lụy mà nhập cảnh niết bàn thiên thu tự toại.

Ta xưa nương cội bồ đề sáu năm tu luyện, Phật đạo đắc thành, Ta bèn đem chơn lý mà phổ độ nhân sinh, dắt dìu bá tánh. Nhưng Ta cũng rất thương thay cho ngày nay người đời cũng có lắm kẻ quyết chí tu thân, cũng muốn học đòi gương xuất gia giải thoát, cũng quyết tâm cắt ái ly thân, nhưng rốt cuộc rồi đời tu khổ hạnh ấy vì không được mối chơn truyền thì làm sao đắc thành chánh quả? Bởi vì từ xưa, thời kỳ mat pháp, cửa đao đã bế môn, thất lac mối

chơn truyền từ khi Thần Tú ra đời. Vì thế mà những thế kỷ trôi qua thì Phật đạo chỉ còn là các phần vi hữu, sắc tướng thinh âm. Còn phần tâm pháp bí truyền ngồi tu luyện như xưa thì vẫn không còn nữa. Bởi thế, cho nên tu hành thì nhiều kẻ, mà thành công đắc quả thì lại rất hiếm hoi. Đến nay là thời kỳ Long Hoa Đại Hội, Huỳnh Đạo Thiên Khai, Tam Giáo Qui Nguyên, đại đồng tác hiệp, ban truyền tâm pháp độ rỗi linh căn và dành riêng cho những bậc tầm tu giải thoát để đưa về nguyên vị và độ tận nhân sinh, dìu dắt lẫn nhau hầu vượt qua cơn biến thiên đại cuộc mới mong còn giữ lại được sự sống mà để bước sang qua đến một thời cuộc thái bình thượng nguơn thánh đức mà hưởng cuộc nhàn yên.

Này hởi chúng sanh, con đường tu luyện để cần giải thoát cho linh hồn nghe qua rất là khó khăn, nhưng thật ra cũng chẳng có chi khó nhọc tột cùng, mà cũng vẫn không quá để dàng để cho mọi người đều được thấy. Các vị có hiểu chăng? Phép đạo luyện tu tâm pháp bí truyền từ xưa vốn đời Phật Đạt Ma Ngũ tổ tích cổ truyền lưu. Bí truyền cho đức Lục tổ là Huệ Năng, kinh sử vẫn lưu truyền cho đời hiểu biết. Xiển giáo vô vi thậm thâm vô thượng, nhưng nếu người đời mà không gắng chí thì cũng đâu có dễ chi kiếm tầm đặng ra phép báu!

Châu ngọc ở thế gian dầu là quý báu mà vẫn còn dùng giấy bạc mua đổi được thì thật là không quý. Vàng ngọc trong tay vẫn còn lo ngại nay còn mai mất. Còn như phép đạo luyện tu kết thành kim đơn xá lợi để cho linh hồn người đặng trường cửu, bất diệt, bất sanh, ấy mới thật là quý báu hơn trăm ngàn lần ngà ngọc. Sang giàu như bọt nước, công hầu phú quý cũng tan hợp tợ phù vân. Cõi trần tạm giả, xác

thể nhục bì cũng chỉ là tạm. Cõi đất bụi này mãn hạn đúng kỳ ta cũng phải trả về cho đất bụi. Linh hồn phải vướng víu nghiệp trần mà chịu luân hồi tứ khổ, vay trả, trả vay... đời đời chẳng dứt. Mãi cho đến lúc thối thân từ kiếp thú cầm sang qua thảo mộc; thối đến các loại kim khí, sắt thép, thau chì, ... thì biết đến mấy ngàn năm mới có đặng cơ hội tiến hóa từ kim khí chuyển sang đến cầm thú, và từ kiếp thú cầm mới bước sang đến nhân loại. Sự phục hồi ấy sẽ khó nỗi mong ước. Gẫm đáng thương thay và đáng tiếc lắm thay!

### Thi bài:

Khuyên bá tánh tịnh thần nghe dạy, Lòng từ bi hà hải độ đời, Nhân sinh tại biến chiều mợi. Cần lo tu niệm phật trời noi gương. Nương bút thánh tận tường phân giải, Khuyên người đời đường phải bước mau, Đừng than phận khó nghèo giàu, Đao, đời, chung bước cùng nhau lo tròn. Tu tại gia phận tròn công đắc, Tu chẳng cần bưng bát chùa am, Màng chi mão áo, tước hàm, Không phiền cao tóc, tu tham một mình. Tu lẫn lôn thế tình ai biết? Tu trọn gìn chẳng thiết xuất gia, Đừng chi áo trắng nhuộm dà, Tâm còn tráo chác mi tà ích chi! Tu giữ kỹ điều qui tâm tánh, Giữ mười điều xa lánh tu cao. Tu sao vô phạm nhứt hào,

Tu cầu bá tánh khỏi vào sông mê. Tu cứu khắp người quê kẻ chợ, Tu rèn lòng như tơ nước trong, Tu gìn giữ một chữ KHÔNG, Đừng cho lay động mới mong đắc thành. Tu cho đặng Công Bình cư xử, Tu rèn lòng hai chữ Từ Bi, Tu gìn Bác Ái gắng ghi, Đường tu mới hản chứng vì Phât gia. Tu đắc đao, ta bà cứu thế, Mới gọi tu thật thể đạo mầu, Tu phân thiện ác khác nhau, Tu gìn tâm đia răn câu mi tà. Lời châu ngọc Phật gia nghiêm thuyết, Xin người đời lý triết hiểu thông, Bút cơ miêu tả mấy dòng, Ban ơn hiền nữ chơn đồng lui chân. Giã tín nữ ban ơn mầu nhiệm, Nương khiếu người diên kiến tác văn, Diệu mầu đôi phút hãn tường, Khuyên trong bá tánh moi đường tầm tu!

Thăng.

(2g30 cùng ngày)

# 4.- THÍCH CA GIÁO CHỦ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 9g ngày 3-7-1977

### Thi rằng:

THÍCH giáo, phật tăng cõi nam phần, CA ngợi đức dày phật pháp ân, GIÁO dục ngàn đời noi đạo pháp, CHỦ quyền thay đổi khốn ni tăng.

#### Thi bài:

Cùng môn sinh mây mù lần vẹt, Hãy nghiệm suy rõ biết diệu huyền, Thơ bài tiếng phật, lời tiên, Xin người thế tục đức hiền trau tâm. Ta xuống thế sanh làm vua chúa, Ta còn không hoen ố bui trần, Dốc lòng tầm đao xá thân, Một người một ngựa băng rừng tầm tu. Cội bồ đề công phu luyện thuốc, Sáu năm tròn thì đắc kim thân. Ta bà trong cõi dương trần, Độ người biết nẻo tu thân đắc thành. Độ phụ mẫu đạo lành tỏ rạng, Cứu cửu huyền cho hãn đao mầu, Giúp đời thoát khỏi vực sâu, Thoát vòng sanh tử khổ sầu thương tâm. Ta gương mẫu nghìn năm rang rỡ, Tấm gương lành muôn thuở đời soi, Đừng ham quyến luyến mùi đời, Đỉnh chung cát bui đâu thời bền lâu.

Sống cõi tạm trong bầu hiện hữu, Chịu bốn đường sanh lão bệnh căn, Thảm thê là sư mất còn, Ngựa qua cửa số đường mòn phải đi. Giờ nhắm mắt hiệp ly thảm khốc, Chiu nỗi sầu tang tóc mến thương, Nhớ khi chung gối, chung giường, Rồi ra ly biệt, sầu thương ích gì. Tu là cắt sầu bi đứt đoan, Cắt dây oan ràng buộc khỏi vòng, Luân hồi tứ khổ sạch không, Sen vàng nối bước non bồng thảnh thơi. Sống muôn thu đời đời kiếp kiếp, Cõi phật tiên không nghiệp buộc ràng, Màng gì cõi tục đa đoan, Nay giàu, mai khó, nào an tấc lòng. Giàu cũng khổ, nghèo trông cũng khổ, Nhọc sức lo cấu xé giựt giành, Tuồng gì là bả hôi tanh, Hết rồi một kiếp hồn linh đoa đày. Ta thương tâm giãi bày mọi nỗi, Người hãy tua tư hối răn lòng, Tu là gắng giữ tâm KHÔNG, Chớ đừng phế bỏ vơ chồng con thơ. Không xuất gia tầm cơ giải thoát, Cư tai gia mà đat phép mầu, Gánh đời, gánh đao song tu, Ven toàn công đắc tu mau một đời.

Tu lập công đô thời bá tánh,

Không vào chùa trốn lánh nợ trần, Kiếp tu tròn nghĩa vẹn ân, Hoàn toàn bổn phận nghĩa nhân cũng đồng.
Lo công phu dày công tần tảo,
Trả nợ đời hiếu thảo cho xong,
Nghĩa tình tròn phận đạo đồng,
Giữ câu trong sạch dày công trọn lòng.
Giờ mãn điển đạo đồng ghi lấy,
Ngẫm mấy lời Phật dạy rõ thông,
Ban ơn hiền nữ chơn đồng,
Giã từ lui bước non bồng phi thăng.

Thăng.

# 5.- NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 9g ngày 4-7-1977

Thi rằng:

NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT đã giáng trần, Khuyến thế gọi đời gắng tu thân, Đời tàn Đạo mở truyền tâm pháp, Nghìn thuở vạn niên chỉ một lần.

Thi:

Một lần cùng cuối gọi kỳ Tam, Âu, Á hiệp qui khá học tầm, Rõ lý thượng thừa cơ thống nhứt, Đạo đời thấu đáo phải tu tâm.

Tản văn:

NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT. Hôm nay là giờ lành, Bần Đạo lai đàn tá bút, thừa lịnh Đức Chí Tôn giáng đàn tả kinh.

Này hối các chư môn đồ thiện nam tín nữ! Vì nay là thời kỳ Thiên Khai Đại Đạo, Âu Á hiệp qui nên Bần Đạo cũng từ bi giáng trần nương bút giảng giải đôi lời chơn chánh, thả thuyền bát nhã rước khách thiện duyên vì là nay đã cận kề ngày mạt hậu phân tranh. Hỡi các bực tầm tu, danh nhân liệt sĩ! Các vị đã từng dấn bước trên đường tu học mà các vị đã giải thông lý nghĩa của một chữ Đạo chăng?

Này chư sĩ ôi! Chữ Đạo ấy nó có một ý nghĩa rất cao siêu, vô cùng vô tận, chố ta không định nghĩa suông qua

bằng một ý nghĩa Đao là một nẻo đàng, như vậy thì rất là còn thiếu sót với tất cả lý chơn. Bởi vì thế mà từ những năm xưa, đã có giáng đàn giải thích lý nghĩa sơ qua trong 32 đoan Kinh Kim Cang chú giải để cho ngày hâu lai nhơn sinh mới được thấm nhuần các phần chơn lý cao siêu ấy. Còn nơi đây thì chỉ là vắn tắt sơ qua. Cũng như kể từ thuở khai thiên ban sơ hỗn đôn, thì chỉ là một thứ khí hồng mông cứ xây vần mờ mit, u minh, vốn là thời gian chưa phân định. Thuở ấy, nhờ dùng nơi chữ Đạo ấy mà mới phân định âm dương, phân thanh biệt trược. Vì thế mà khí hồng mông ấy mới dần dần ngưng kết phân biệt đất trời, mới hóa thành càn khôn vũ trụ, thủy tú sơn xuyên, nhựt nguyệt phân rành, ngày đêm liên tiếp. Khí âm dương ấy mới huân chưng hòa hiệp, mới biến thành thảo mộc, thú cầm và nhân loại. Sư sanh hóa ấy vẫn triền miên nối tiếp không ngừng. Các giai đoan đều có giãi bày nơi Kim Cang Kinh và nơi đây Ta xin thuyết về hai chữ Từ bi, Nhẫn nhuc. Không không bất chấp thì tu mới đắc thành.

### Thi bài:

Bần Đạo nay giải rành yếu lý, Chữ **Từ bi, Nhẫn nhục** tương tri, **Tu thời gắng chữ Từ bi, Tu gìn Nhẫn nhục màng chi hơn người.** 

Tu chẳng nệ người cười dại dột, Tu đừng phân lời thốt nhục vinh, Mắng ta, ta chịu làm thinh, Đánh ta, ta cũng ngồi nhìn giả ngu. Không hờn giận, oán thù kẻ ấy, Đừng ghét dơ mới phải Phật tâm, Ta không hờn mát âm thầm,

### Tâm yên, trí lặng, Đạo thâm mới thành.

Không tự cao rằng mình hiểu biết,
Không khinh người ngu điếc dại khờ,
Việc đời mắt lấp tai ngơ,
Rừng Nhu biển Thánh bến bờ khôn đo.
Bực danh nhân khôn dò biển Thánh,
Khách thông văn khó đạt rừng Nhu,
Làm sao tận lý Đạo mầu,
Cố công tìm học đến đâu cũng nhờ.
Còn hơn kẻ thờ ơ dốt nát,
Cũng hơn phường tìm tọc gian manh,
Thua người mới thiệt hùng anh,
Nhượng người mới đấng liệt oanh đại hùng.
Chữ đại lực vô cùng mạnh mẽ,
Chữ đại hùng lặng lẽ từ bi,

# Đại hùng, đại lực kiên trì, Từ bi, Nhẫn nhục mức thi đứng đầu.

Ta thuở ấy cũng đâu tránh khỏi, Đức Từ bi mới gọi trọn lành, Kìa vua **Ca Lợi** hoành hành, **Chữ Không nắm giữ đắc thành Phật ngôi.** 

Người giết Ta, Ta thời thành Phật,
Độ cho người tu đắc đầu tiên,
Ta không oán hận độ liền,
Người kia đắc Đạo đức hiền hiểu Ta.
Khuyên người nay soi lòa gương ấy,
Thân nhục bào có mấy dài lâu,
Đi tu đừng thiết cạo đầu,
Chẳng cần mượn sắc sồng nâu làm gì.
Tu tại gia cũng thì công đắc,
Tu tâm mình mới thât là cao,

Ham chi quyền quới sang giàu, Mão cao áo rộng tâm bào trống không. Tu ẩn dật ai hòng hiểu biết, Tu trầm ngâm rõ thuyết Đạo thành, Nhẫn hòa là nẻo đường lành, Từ bi căn côi trước thanh gốc nguồn. Rõ yếu lý phăng đường kinh sám, Nghiệm Kim Cang mới rõ cội lành, Ba mươi hai lẽ lập thành, Giải thông yếu lý ngọn ngành Đạo chơn. Người đừng nghĩ thiệt hơn nợ thế, Gánh cang thường liên hệ đao nhà, Thê thằng, tử phươc oan gia, Đời không ai khỏi thất gia đạo người. Ta xưa cũng đồng thời con, vơ, Tu thân còn trả nơ thế đời,

Vẹn toàn thì đặng thảnh thơi,

Thích Ca xưa cũng đồng thời vợ con. Ra khỏi thành lên non tầm đạo,

Vì vua cha không thạo đường tu, Ép Ngài kế vị nhà Chu,

Cấm Ngài không được tầm tu nội thành.

Ngài mới dụng đêm thanh cất bước, Ngưa leo thành mới được xuất gia,

Băng rừng, vượt núi thật là,

Đại hùng, đại lực mới là bực tu.

Cội bồ đề xuân thu thấm thoát, Sáu năm tròn Ngài đắc kim thân,

Ma vương thù hận âm thầm,

Hóa thân ve vuốt hại ngầm chơn tu.

Không lay động đức từ chơn tướng,

Lũ ma vương hồi hướng qui đầu,
Phật bèn hóa độ ngũ châu,
Ma vương sám hối hồi đầu tu chơn.
Chư thiện tín chớ lờn lời dạy,
Biết đường chơn cần phải âu tầm,
Bút cơ nghiệm huấn cao thâm,
Kim Cang kinh báu khả tầm học thông.
Giờ điển mãn chơn đồng mệt mỏi,
Gia ơn người đến buổi công phu,
Tây phương trực chỉ mây mù,
Giã từ hiền nữ công phu kịp giờ.

Thăng.

(11g05 cùng ngày)

# 6.- HUỲNH PHÚ SỔ GIÁO CHỦ PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 10g ngày 6-7-1977

### Thi:

HUỲNH kỳ khuất bóng cõi nhà nam, PHÚ quý rồi ra cảnh khốn nàn, Sổ sách nơi trần chưa vẹn vẻ, GIÁO truyền phật đạo khá gìn an. CHỦ thuyết Đạo Trời cơ thế diệt, PHẬT thánh qui nguyên mới vẹn toàn, GIÁO dục tinh thần kiêm bổn tánh, HÒA HẢO chơn truyền hãy liệu toan.

### Tản văn:

Ta HUNNH PHÚ Sổ, Giáo Chủ Phật giáo Hòa Hảo. Nay Ta phụng lịnh Đức Chí Tôn giáng đàn tạm ngòi thánh bút nơi cảnh Thiên Lý Diệu Đàn mà để giãi bày, biện minh các nẻo đường chơn lý, hầu cùng nhau có sự chung đồng tác hiệp cho thuận lý thiên công đến thời kỳ Đạo hóa ngũ châu, đại đồng qui hiệp. Ta nương bút ngày nay miêu tả đôi dòng để khuyến nhủ các chư môn đồ thiện tín cùng một đồng tôn mà hầu chung tâm kết niềm thiện hữu, gắn chặt giải đồng cùng các phái tôn trên con đường đạo đức, hiệp hòa thương mến lẫn nhau.

Hỡi chư vị, hãy đại tịnh trang nghiêm mà lóng nghe lời Thầy chơn thành nghiêm thuyết tái giáo các môn sinh. Hôm nay, hỡi ai là người còn tưởng Thầy mến Đạo thì hãy khá nghe những lời vàng tiếng ngọc. Vì nay là thời kỳ quá cận buổi nguy vong, Đại Đạo khai môn, Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi hiệp nhứt, vì thế mà không còn thuyết riêng rẽ tôn phái như xưa. Sắc lịnh của Đức Thượng Đế Chí Tôn đã ban hành thì toàn cõi đại đồng phái tôn cũng đều hiệp tác chiếu theo sắc lịnh ấy mà đoàn kết liên giao một niềm thân hữu, hầu lo tu cầu cho đặng có sự ân phúc của Thiên ban mà hầu vượt qua những cơn nguy vong khốn khổ để bước sang qua đặng một cuộc thế mới mẻ, hòa bình, thiên đàng tại thế thì dân sinh mới có được đời sống hạnh phúc, lạc nghiệp, an cư.

Đạo có hiệp hòa, có lương thiện thì bốn biển mới trang bằng lặng lẽ. Xã hội có mỹ tục thuần phong thì thiên địa mới mưa hòa gió thuận. Dân có tu niệm, có đạo đức, có nghĩa, có nhân, thì thế cuộc mới đặng bình. Người đời phải có tu thì Trời mới ban cho một cuộc đời Thượng ngươn Thánh đức.

Nay là thời kỳ Đại ân xá, cửa đạo khai môn. Vậy Ta muốn nhắc nhở toàn thể nhân sinh khá lo tầm đạo tu hành mà trở lại niết bàn là cõi thọ vạn niên, trường xuân bất lão.

Cõi đời mạt hậu như ngày nay vốn là giữa thời kỳ phức tạp, quỷ thạnh thần suy, mọi đường khốn khổ, vạn ách thiên tai, có gì đâu mà gọi là hạnh phúc mà loài người phải chịu đắm chìm để rồi uổng một kiếp sanh! Đời đã quá cận kề đến lúc sảy sàng lừa lọc, mạnh còn yếu mất. Bao lời Thầy giảng dạy kinh sấm thiện từ, nay cũng đã trôi qua đưa về với quá khứ.

Máy Tạo cao thâm, huyền vi bí ẩn. Thầy vì xót thương nhân loại lạc lầm nên Thầy mới tá thế lần hai hầu để công lo lắng cho đặng vẹn tròn công cứu thế, chèo thuyền bát

nhã rước khách thiện duyên. Nhưng Thầy cũng rất thương thay công phu chưa toàn vẹn thì cơ diệt thế cũng đã qui về, nên Thầy cũng rất đỗi thương tâm cho nơi cõi dương trần kẻ dữ lan tràn, người lành rất hiếm. Vì thế mà nhân sinh phải đành cam chịu qua những cơn bi thương thống khổ. Chư hiền hãy lóng nghe:

#### Thi bài:

Đời thống khổ đạo khai cứu thế, Người khá tua nương bệ giáo truyền, Nay Thầy tá bút dạy khuyên, Lời lành môn đệ tọa thiền lóng nghe. Đạo qui nguyên lo bề siêu thoát, Đạo hiệp chung bao quát đại đồng,

Hiệp là hiệp một lý chung, Nối tình liên kết thuận cùng yêu thương.

Hiệp tông phái trên đường nhơn ngã, Nối sợi dây Âu Á đừng rời, Hiệp đồng chi phái các nơi,

Kết tình huynh đệ đạo Trời bổn nguyên.

Thầy kêu gọi chung thuyền gắng sức,

Hiệp ấy là qui nhứt tinh thần,

Phái tông đoàn kết chung lưng,

# Chớ không phải bỏ nguồn cơn đạo nhà.

Chữ đoàn kết hiệp hòa ba mối,
Buổi đời cùng gỡ rối chung tâm,
Từ xưa riêng rẽ phái tông,
Ngày nay rõ biết cơ thâm đời cùng.
Đạo quý chữ trung dung nhàn hạ,
Chở ngại đường nhân ngã chấp câu,
Qui nguyên là bắt nhịp cầu,

Để cho thế giới Á Âu hiệp hòa. Phải biết máy sơn hà chấn động, Biết ngày tàn bể thẩm sóng xao, Nhân sinh chung kiếp ba đào, Đời tàn ngươn ha tiêu dao đến kỳ. Phải gắng sức hiệp qui đoàn tu, Phải cần cù hầu nữ lẫn nam. Tu hành luyện chữ Trung Dung, Con đường thoát tục khôn cùng nhàn yên. Xưa ở thế Ta khuyên tu niệm, Day người đời cần kiệm siêng năng, Day tu nhân đạo tron hằng, Tam cương ngũ lý thế gian hãy gìn. Khuyến đường thiện thế tình chưa thiện, Day làm lành chưa ven đạo lành, Đao truyền chưa tới luyện phanh, Người hiền người chẳng trọn lành với Ta. Người hai Ta, Ta về thương giới, Nỗi thù hiềm còn hỡi cố tâm, Vu oan buộc tôi loan dâm, Làm cho tan rã móng mầm chơn tu. Mặc ai đó hằng vu tiếng xấu, Nhục danh Ta, Ta chẳng hận người, Hằng thương cho kẻ tội trời, Đền xong nghiệp thế hóa thời bàng sanh. Kẻ lầm lac người lành chiu khổ, Ta hiềm vì bể khổ sóng xao, Nhân sinh chung số ba đào, Khuất Thầy xa đạo ai hầu giúp nguy. Thuở ấy Ta xem thì thương xót, Muốn tái hồi mà vớt sanh linh.

Ta bèn chiết điểm thần tinh. Cho hồi thế tục hữu hình độ dân. Hiệp phảm thân Huỳnh Tâm tu sĩ, Nương am vân triết lý lo tầm, Nào ai thấu rõ cơ thâm, Huỳnh gia tu sĩ mấy lăm rõ thì. Lý chưa truyền mâu ni còn ẩn, Tuổi xanh còn giữ phận đường tu, Kể sao xiết tôi diệm phù, Ta bèn ngô kẻ vũ phu khốn nàn. Giờ yên lặng thạch bàn tọa định, Lũ hung thần phồn thịnh lung lăng, Bắn Ta, Ta vẫn đinh thoàn, Hồn linh trực chỉ thiên đàng hồi qui. Ta vẫn biết khó thì truyền giáo, Cõi hồng trần khí hậu xung thiên, Nặc mùi sát khí nối truyền, Người lành lẫn lộn sao yên thân lành. Nên kẻ thế cam đành chiu khổ, Chốn dương trần nhiều thuở bể dâu, Mấy ai thông đạt cơ mầu, Tầm tu một kiếp nhịp cầu tiên thiên. Khuyến hành thiên người hiền chưa hẳn, Bàn sâu xa khó can lý truyền, Bàn rằng lý luận cơ thiên, Hiểu cao xa quá lý truyền tai đây. Vì người thế vẽ bày bài bác, Nên lời lành khó đạt lý chơn, Mãn ngày tính thiệt so hơn, Đao vàng không tưởng tiếng đờn không nghe. Nay khuyên người dặt dè tu niệm,

Sẽ có Thầy tu luyện thành công, Kip kỳ thế giới đại đồng, Đao chơn chánh giáo độ chung nhân loài. Xin tâm niêm lời Thầy nghiêm thuyết, Rõ cơ mầu bí khuyết luật trời, Tầm đường đao chánh đừng lơi, Con đường thiên đức chiều mơi hưởng nhờ. Đao đang buổi vò tơ cuộn rối, Đạo đang hồi khai hội trường thi, Máu còn nhuôm thắm sòng y, Phật còn tám nan huống chi người trần. Tu tâm tánh xin đừng hình trạng, Tu xin đừng vóc dáng bề ngoài, Gìn lòng thanh bach là hay, Tợ gương nhật nguyệt sáng soi đêm rằm. Không dụng sắc nâu sòng bài bác, Cốc am thiền thần sắc mõ chuông, Không cho tướng lô ra tuồng, Đời tu mới đoạt đến đường thành công. Tu là giữ tâm KHÔNG lặng lặng, Cư tai gia mới hãn Đao thành, Nửa đời, nửa đao nhàn thanh, Không dùng của cải khất hành bốn phương. Ta tạo đặng tận tường ta hưởng, Công ta làm thì thưởng lấy ta, Mới không vướng nợ ta bà, Đường tu tránh khỏi nơ mà thế gian. Nước ta khổ hãn đường đau xót, Môn đồ ta vướng lot tai nguy, Hỡi ai đồng đao thuở nầy, Chung tay kết chặt sơi dây đạo mầu.

Cùng cứu đô chung màu đồng chủng, Hầu giải nguy nòi giống Lac Hồng, Thương thay cho cuộc tồn vong, Kẻ còn người mất đao đồng rõ chăng? Thương đồng đao thân bằng cố hữu, Thương xót đời lộn lạo quỷ ma, Ghét thay cho bọn gian tà, Vô quân, vô phu, không cha, không thầy. Không nhân đạo hằng gây nghiệp chướng, Ghét thay đời mà gượng thương đời, Ngày nào đao mới thảnh thơi? Ngày nào mới thấy ngục đời buông tha? Ngày nào sắc nâu dà mới đẹp? Chắc là ngày qui hiệp thiên cơ, Đời lo tu tỉnh kip giờ, Kẻo cơ diệt thế thờ ơ đến gần. Thầy triết lý ân cần tìm hiểu, Rán mà tầm bí yếu chánh chơn, Xin đừng riêng rẽ giận hờn, Đạo cùng một gốc thua hơn ích gì? Nếu chia rẽ phái chi thủ phận, Một ngón tay sức nặng mấy cân? Chi bằng gom hết tinh thần,

Vận hành nội lực ngàn cân khó bì.

Hiệp nhứt lực chung tay gắng sức,

Tìm đến ngôi Thái Cực gốc nguồn,

Đạo Trời in rõ một khuôn,

Ba cây dụm lại nên hòn núi cao.

Thầy ghi để lời nào vàng đá,

Rõ biết là điểm hóa Đạo chơn,

Mãn giờ bỗng dứt tiếng đờn,

Giã ơn hiền nữ Tây sơn phản hồi.

Thăng. (12g20 cùng ngày)

# 7.- GIÁO CHỦ HUỲNH PHÚ SỔ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 11g ngày 7-7-1977

### Thi rằng:

HUỳNH hà sóng bủa ngất trời nam, GIÁO khuyến người tu lại niết bàn, CHỦ định cơ trời cơn mạt thế, PHẬT GIÁO y truyền được hưởng an.

#### Thi bài:

Lời tiếp nối trọn rồi kinh giảng,
Giúp người đời rõ cạn đường chơn,
Thầy khuyên ví tợ tiếng đờn,
Rao cho bá tánh nhiều cơn lắm lời.
Người có biết đạo thời khai mở,
Phật giáo truyền từ thuở niên nào,
Chư hiền muốn rõ âm hao,
Tại sao lại có kỳ sau Phật truyền?
Sao không để Thích thiền độ chúng,
Lại phải cần áp dụng đạo Thầy,
Cũng là tôn giáo Phật rày,
Phật sao lại có đặt bày riêng tư?
Đời sắp cận thuyền từ cứu vớt,
Khai đạo Thầy độ bớt kẻ hung,
Khuyên tu khuyên sửa kịp cùng,

Cho đời lương thiên qui tùng nẻo chơn. Kinh sấm giảng giong đờn nhủ thế, Day cho người biết lẽ đường tu, Tai gia cư sĩ xuân thu, Bốn mùa đều khỏi tầm tu xa đường. Tu tại gia giữ thường luật cấm, Tám điều răn nhuộm thắm đạo vàng, Tu không bỏ phế gia đàng, Nửa đời nửa đạo an nhàn phận tu. Đời sắp cận âm u gió bão, Cận ngày tàn điên đảo sanh linh, Binh đao, loan lac, chiến chinh, Nên Thầy tá thế liều mình độ dân. Kinh sấm giảng khuyên dần người thế, Kẻ tâm lành gắng để học nọi, Đường tu thiện đức ven mười, Nhà nhà tu niệm người người noi gương. Thầy xuống thế chỉ đường người rõ, Máy diệu huyền nào có đơn sai, Nay người chưa rõ thì mai, Ngày nay mới biết lời Thầy khi xưa. Cơ thiên đinh loc lừa đã hẳn, Kẻo xưa còn bàn tán phân vân, Đoán xa lại hiểu quá gần, Làm cho đảo lôn quây quần nào an. Thầy thả chiếc linh thoàn cứu vớt, Giúp người trần hiểu biết đường tu, Từ bi vet ngút mây mù, Day người cho biết đường tu tại nhà. Muốn lễ phật: tâm đà có phật, Khỏi tầm xa chùa thất mới là,

Tu tâm an phận nhà nhà, Tạo điều phúc đức tránh mà hung hăng. Người lương thiện tầm phăng tu niệm, Kẻ hung hăng cũng hiếm xu thời, Đao Thầy tam ẩn chiều mơi, Xưng hô giả tao xu thời lung lăng. Lòng xảo trá thì năng tích ác, Chớ Thầy đâu phó thác cho người, Day tu lương thiện giúp đời, Thi ân tế chúng phật trời thưởng ban. Tu nhân đao đừng màng ích kỷ, Đừng hại nhân, nhân hại lẽ hằng, Đừng vì hận oán lố lăng, Giết người, cướp của, ác gian pham điều. Tám điều răn dẫn dìu bá tánh, Không làm tròn đao hanh Phật gia, Thân thì khoác áo nâu dà, Trong lòng dối gat điệu ngoa hai đời. Tu giả dối: phật trời răn phat, Cõi A tỳ hồn ác muôn đời, Chịu làm ngạ quỷ chơi vơi, Xin đừng lấp lửng mắt Trời như sao. Chữ "Thiên võng" khôi khôi lồng lông, Lưới trời tuy không thấy mà vương, Xin ai thấu đáo tân tường, Tránh nơi tôi ác là đường thiên chơn. Thế bao ác gặp cơn hủy diệt, Đời hung hăng đời biết trả vay, Đao truyền tân khổ lắm thay, Tu hiền ít kẻ, lá lay dẫy đầy. Thương kẻ dữ nên Thầy buồn bã,

Thương người lành vui vẻ nhàn tâm,
Nghe Thầy thì tránh lạc lầm,
Cãi Thầy e chịu sa hầm quỷ vương.
Nay thiên cơ qui huờn hiệp tác,
Rõ là cơ Đại Giác phục hồi,
Thầy nay chỉ có mấy lời,
Cùng trong bá tánh rõ thời khá vâng.
Phần tả kinh: thánh. thần hôi đủ.

Phần tả kinh: thánh, thần hội đủ, Bảo hộ đàn bao phủ tường vân, Thánh, tiên, thần, phật ân cần, Cũng đồng trọng trách lo phần đạo khai.

Thầy nay có một vài lời giảng,
Nay mãn giờ mới hãn đá vàng,
Xin cùng bá tánh đặng an,
Giã từ đàn chánh vượt thoàn về Tây.
Nhường thánh bút nơi đây **Giáo chủ**,
Đức **GIÊ SU** hiện hữu đợi chờ,
Giã từ đồng tử mãn giờ,
Giã chư môn đệ thiên cơ gắng gìn.

Thăng.

(12g15 cùng ngày)

# 8.- TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ JÉSUS CHRIST

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 8g ngày 9-7-1977

### Thi rằng:

GIÁO khuyến lê dân rõ đạo Trời, CHỦ quyền sắp đặt đã an nơi, TÂY PHƯƠNG truyền giáo từ trung cổ, JESUS CHRIST giáng tận khuyên đời.

Tản văn:

Nay **Chúa** xin chào mừng chung tất cả nhân sanh và toàn thể các phái tôn Thiên đạo. Hôm nay là ngày **Chúa tái lâm trần**, thiệt là một điểm lành cho nhân loại. Nơi **Thiên Lý Diệu Đàn**, tam giáo cộng đồng khai cơ truyền giáo. Thời kỳ mạt hậu tam giáo qui nguyên, nên các chư phật, thánh, tiên hội đồng dụng máy huyền vi tá trợ điển linh mầu mà thành lập quyển **Thánh Kinh**, khai thông Đại Đạo, qui hiệp mối đại đồng mà tế độ ngũ châu vì là hôm nay đã quá cận kề ngày diệt thế.

Này hởi đoàn con ngoan lành: hãy vững lòng tin! Chúa nay xin phân giải mọi đường cho các con được rõ. Vì nay thời kỳ quá cận mạt hậu phân tranh, **Thiên khai Đại Đạo**, Chúa thánh lâm phàm. Nhân sinh phải rõ thông các điều bí quyết và từ trong những sự mong mỏi ngày giờ Chúa tái lâm.

Chúa tái lâm là thời kỳ tối trọng. Nhân sinh hãy khá toan liệu lo cho phần đạo đức, tự nhủ lấy thân chung lòng đoàn kết, không nên chia rẽ. Cùng nhau xem các phái tôn như một bức tường thành lũy mà hãy cần nên có sự

hòa hiệp đoàn kết thân mến lẫn nhau để cùng chen chân lấn bước trên con đường tu thân cho được hoàn toàn đạo đức thì ngày cuối cùng các con mới được ân phúc Chúa cứu độ cơn nguy. Thời kỳ tai biến, cuối cuộc tam ngươn chỉ mong nhờ nơi ân phúc của Đức Chúa Trời cứu độ thì mới mong thoát được qua cơn khốn khổ tận diệt.

Trời rất thương tâm cho nhân loại nên mới hạ điển mà chỉ dạy rõ ràng. Ta cũng xót thương thay từ mấy ngàn năm trôi qua không có được sự gần gũi với các con mà để dìu dẫn các con trên bước đường đạo đức! Vì thế mà kẻ nhân sinh mới lần lượt gây tội lỗi hầu đã dẫy đầy! Ngày nay, cũng vì cõi đời tội lỗi ấy mà thế cuộc mới sắp sửa bước sang đến thời kỳ tiêu diệt, mạt hậu tam ngươn.

Giờ phút Chúa tái lâm chỉ nương nhờ ngòi bút thánh. Vắn tắt đôi lời mong sao cho đoàn con yêu thương nơi cõi thế gian này gắng lo đoàn kết hòa hiệp đúng theo định luật thiên công để hầu gây dựng lại một nền đạo đức tốt hơn, có hòa hiệp, có yêu thương lẫn nhau, cùng các phái tôn để bảo tồn được một nền đạo đức hùng mạnh trên toàn cõi đại đồng thì nhân sinh mới tìm thấy được một ánh sáng cho ngày tương lai. Đừng lòng riêng rẽ phân tách mà để cho rời rạc cách xa thì cuộc đời nguy khổ sẽ cận kề khó mong giải thoát.

Các con cũng phải cần thực hiện việc ăn chay dầu phân kỳ cũng phải giữ cho đúng lẽ. Ăn chay ấy là để cho trong thể xác qui tựu đặng một phần chơn dương, giảm lại sự tửu nhục gọi là diệt bớt phần chơn âm, ấy là thời kỳ khử trược lưu thanh để cho thể xác và linh hồn mình đặng nhẹ nhàng hầu lẩn tránh đặng một phần cho giữa lúc lâm nguy diễn tiến.

Nhắc lại, từ lúc Ta ra đời nhằm cuối đời trung cổ giáp chí hạ ngươn. Thời gian thế diệt đã qua nên nhân vật đã và đang trong thời kỳ sanh hóa lập đời. Thuở ấy, Ta truyền đao chỉ độ đời cần cho hai cấp bực mà thôi. Đó là đạo truyền phải hòa hợp với lý thiên nhiên giữa thời gian nhi kỳ phổ độ, tức là thuộc thời kỳ sanh hóa. Thiên đao có day rằng: Phổ độ có ba thời kỳ và đạo cũng có ba cấp bưc. Nay nhị kỳ đã mãn thì tam kỳ đã khai mở thứ ba. Thế nên Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tức là Đại Từ Phụ mới ban hành sắc lịnh thành lập đạo Trời, tam giáo qui nguyên độ tận nhân sinh tam ngươn mạt hậu. Việc hóa đô tùy cơ giáo truyền phải đi đúng với đinh luật thiên nhiên. Nhơn là tiểu thiên địa. Cơ sanh hóa phải thuận hành mà giáo dân theo định luật sanh hóa. Nay đã mãn nhiệm thời cơ sanh hóa thì cơ hủy diệt đã hầu gần. Thế nên Thiên đạo phải đi đến thời kỳ đại đồng qui hiệp. Thiên khai Đai Đao lộ máy thiên cơ truyền giáo Đai thừa để đô rỗi các bực Nguyên căn phục hồi thánh vi.

Bởi vì Đạo có hiệp tác, qui nguyên thì mới cộng thành nhứt lực. Hòa hiệp kết đoàn yêu thương thuận thảo đồng lo tu niệm khẩn cầu. Sống cho có vẻ mỹ tục, thuần phong, không chia rẽ, không thất đức, không bạo tàn thì thiên địa mới bình, bốn biển năm châu mới mưa hòa gió thuận thì toàn thể nhân sinh mới có được sự sống hòa bình an cư lạc nghiệp.

Vậy Ta có mấy lời khuyên nhủ các con cùng chung hòa hiệp từ các tôn phái. Trong Thiên Chúa giáo cùng tất cả Tam giáo hãy cùng nhau kết chặt một tình thân đạo đức hầu cùng lo tu sửa cho đặng một niềm hòa thuận để nguyện cầu cho cuộc thế thanh bình, ơn Trời

ban bố cứu nạn tiêu vong. Được như vậy, thì toàn thể nhân sinh mới tìm thấy đặng ngày sáng sủa của Thượng Đế ban cho mới dứt đặng sự chia rẽ lạc lầm đen tối như trong những dĩ vãng đã qua. Các con hãy lóng nghe:

### Thi bài:

Đạo qui nguyên phục hồi thượng cổ, Người tầm đi đến chỗ cao siêu, Ta nay soi sáng moi điều, Cho đời rõ thấu dắt dìu nẻo đi. Con ngoan đao con thì khá biết, Tự nơi lòng mới thiệt con lành, Đạo Trời phân rõ trược thanh, Hãy nhìn thánh giá đao lành sáng soi. Ta giãi bày rach ròi đường đao, Tu ấy là khí hạo trược thanh, Từ xưa giáo lý thuận hành, Vì đời sanh hóa luyện phanh chưa cần. Dung hậu thiên làm thân cát bui, Dung nhuc bì mà để nuôi thân, Dụng đường là vật dưỡng nhân, Tùy cơ sanh hóa luyện đơn chưa cần. Nay đến kỳ đời cùng mạt thế, Đạo phải dùng thánh thể luyện đơn, Đai thừa chay lat mới tường, Luyện đơn nấu thuốc thiên đường hồi qui. Phân thanh trước biết thì trời đất, Hiệp ngũ hành tu đắc nào sai, Ngũ hành tam bửu hiệp rồi, Biết cây thập giá đạo thời tại đây. Người gắng chí tầm Thầy biết đạo,

Pháp bí truyền khí hạo dễ đâu, Tuy là trước mặt làu làu, Nhưng mà khó thể biết đâu được nào. Tu châm bước đao cao khó hãn, Tầm chơn sư tỏ rang đao Trời, Tu cho tâm tánh sáng ngời, Đừng vì thắc mắc phân lời thấp cao. Qui không dạy đạo nào bổ cũ, Đạo cứ hành phận thủ tròn y, Nhà thờ ngày lễ đúng kỳ, Đạo Thiên chẳng có bày gì cải canh. Chỉ cần lo phân thanh biệt trước, Thêm một điều chay lat cho thông, ấy là đat lý đai đồng, Tu là hòa hiệp tư phong đao Trời. Các con hiểu gắng thời chay lạt, Ít hoặc nhiều cũng đạt mức tu, Trước trần khí hậu mịt mù, Phải cần chay lạt, cần tu Đại thừa. Bưc đao cao muối dưa giữ phận, Khí hậu thiên dứt hẳn trần nhơ. Mà lo tiến bước kip giờ, Kẻo ngày thế diệt không chờ thời gian. Chúa tái lâm lời vàng ghi để, Người khá tua nương bệ giáo truyền, Biết thời mới giữ đặng yên, Cãi thời phải chịu luy phiền khổ thân. Đời mat hậu không cần vật chất, Có rồi không, sự thật rằng không, Vô vi tu dưỡng là cần, Dầu đời tan nát tinh thần muôn thu.

Kinh ĐẠI GIÁC mây mù vẹt ngút, Báu quý hơn ngà ngọc trong trần, Khôn thời lo tao kim thân. Đừng vì danh vong bui trần mến ham. Xin người chớ nghi lầm tưởng sái, Rõ là Ta người hãy tin lòng, Chứng minh cho hãn tường thông, Những điều bí quyết đại đồng truyền gieo. Muốn rõ ràng người theo đến chốn, Sẽ có Ta qui bổn độ người, Binh căn ở chốn thế đời, Ta ban phép báu độ người thoát nguy. Người đã biết xưa thì truyền đao, Dụng phép mầu thiện bảo các người, Ngày nay thế giới cận đời, Thì Ta xuống thế rõ lời ngày xưa. Các con nhớ tương dưa ngày lễ, Đừng nhiễm ô thân thể rượu nồng, Giảm điều tửu nhục tà dâm, Lo phần đao chánh, lo tầm vi ngôi. Nuôi thân thể trau đồi thánh thể. Khối nhuc bì chớ để nhiễm ô, Thể thân thái cực hà đồ, Luyện thân, thân đắc qui mô đao thành. Tinh, Khí, Thần là đền tam bửu, Cũng âm dương có đủ như Trời, Ngũ hành sẵn đủ thân người, Gẫm nhân vốn thiệt là Trời nhỏ đây. Tiểu thiên địa thì người nên hiểu, Chỉ có đường bí yếu luyện tu, Nghich hành sống đăng bền lâu,

Thuân đường sanh hóa thì đâu trường tồn. Âm dương hiệp tương đồng thần khí, Dung ngũ hành luyện kỷ tứ thời, Ngũ hành tam bửu của Trời, Thân ta nếu biết hiệp thời âm dương. Tu thì đắc chỉ đường thế hiểu, Rõ thông tường bí yếu lời Ta, Dung đường cư sĩ tai gia, Không cần bỏ phế đạo nhà dở dang. Xử nhân nghĩa đá vàng như một, Tu tron gìn như hột minh châu, Tu cho trong trắng một màu, Vợ chồng xử nghĩa làu làu tợ gương. Như bằng hữu moi đường giữ ven, Dụng nghĩa nhân không hẹn điều tình, Giữ gìn nguyên ven phần Tinh, Hội thêm Thần Khí thanh bình đao cao. Dung chay lat một mầu tron đủ, Sẽ đắc thành qui củ về ngôi, Khuyên cùng các bưc nhà tu, Tu trong nhà Thánh xuân thu tron đời. Không gia thất tu thời rất đúng, Hãy tầm tu áp dụng Đại thừa, Làm gương cho bọn chiến lừa, Mới là đáng mặt Đai thừa phẩm cao. Các chư vị là đầu hướng dẫn, Đoàn con chiên mới đặng bước theo, Đời còn dấn bước cheo leo, Đường tu cũng phải chống chèo gắng công. Muốn hỏi chi Ta hòng giải đáp, Tu Đai thừa dung pháp rõ chăng?

Thanh thanh, tinh tinh trang bằng, Con đường thoát tục vinh quang một đời. Nhìn lên Ta đao Trời thấy rõ, Trên đầu Ta ấy quả Cha Trời, Tâm Ta là thể các người, Hai tay trái phải rõ thời âm dương. Cây thập giá con đường siêu thoát, Tinh, Khí, Thần thông đat mới mầu, Âm dương nhị khí là đâu? Ráng tầm bí quyết đạo mầu tiên thiên. Chư vi hãy toa thiền lắng lặng, Các vị là thay Chúa dạy dân, Sao cho đáng mặt thiên thần, Mới là dìu dắt con dân đai đồng. Hãy sáng soi tấm lòng đai chủng, Làm sao cho sanh chúng biết đàng, Đao thành bốn biển vinh quang, Làm sao đoạt đặng bảng vàng vươn danh. Cơ sanh hóa thuận hành sanh hóa, Buổi mạt đời giải phá kiếp đời, Thuận thiên lời phán vâng lời,

Nghịch thiên khó được ơn Trời cứu nguy.

Giã các con Ta hồi thương giới, Khá làm tròn kìa hỡi nhân sinh. Mãn giờ ngưng bút điển lành, Giã từ đao nữ phận hành tròn xong.

Thăng.

(10g cùng ngày)

# 9.- THÁNH MẪU MARIA

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút ngày 19-7-1977

Thi rằng:

THÁNH MẪU MA RI giáng kịp giờ, Khuyên đàn nhi nữ mấy vần thơ, Khá tua trau sửa tròn danh tiết. Đao báu hãy tầm máy thiên cơ.

Thi:

Thiên cơ vận chuyển khắp địa cầu, Xây dựng đời tàn hiệp ngũ châu, Đao đời tương ứng thành an tri, Đời đạo thấp cao bước kịp cầu.

Thi bài:

Tiếng dịu hiền Mẹ khuyên lắng nhủ, Nữ phái là cột trụ gia đình, Lái thuyền vững vac an bình, Cũng nhờ nôi trở năng tình đắp xây. Nữ biết lo dựng gầy khuyên nhủ, Giúp con chồng sẵn đủ đức tài, Nôi hiền là bưc trang đài, Nội còn nặng gánh đao đời chung lo. Nữ còn nặng con đò thiên chức, Gánh nặng oằn tài đức giồi trau, Sao cho chẳng then má đào, Sao cho đáng mặt anh hào nữ lưu. Sao cho rang muôn thu tên tuổi, Sử danh đề mới phải liệt oanh,

Má hồng đứng bực tài danh, Gắng lo tu luyện đường lành noi gương. Me nương cơ dẫn đường chánh giác, Sáng soi lòng hiển đat nữ lưu, Đừng cho kém bực mày râu, Trường thi hé mở phải âu mới là. Nữ mà đặng bước ra tu luyện, Nữ thi tài hanh kiểm càng cao, Nữ lưu vươt mức anh hào, Mới là rõ mặt mày râu nữ hùng. Phần cứu binh phúc hồng huyền diệu, Mẹ sẽ ban hữu hiệu cho người, Lòng tin thì thuận lẽ Trời, Ban cho thánh dước giúp dời binh căn. Bach Diêu Hoa chuẩn thẳng thánh thể, Cứu binh nhân đừng nệ chút lòng, Me nguyễn độ khắp ngoài trong, Người tin có Mẹ: Mẹ không phụ người. Xin cầu nguyện dung nơi nước lã, Me xin tròn giải tỏa bịnh căn, Phải dùng cành liễu y bằng, Rưới cho giot nước giải cơn binh sầu. Muốn hiểu tường người âu bước tới, Chốn Diệu Đàn nhân ngỡi tròn vuông, Giúp đời ven vẽ in khuôn, Xin người biết đạo ghi ơn Me hiền. Không lễ mễ bạc tiền đáp tạ, Không ngại ngùng khó dễ chi ai, Giúp người lỡ một lầm hai, Độ đời thoát cảnh nan tai khổ sầu. Bạch Diệu Hoa lo âu gương đó,

Cảnh Thiên bàn chờ có lịnh Thầy,
Sửa sang nghi thức đủ đầy,
Đúng cơ qui hiệp đấp xây đại đồng.
Phải đủ đầy Tam tông qui hiệp,
Tấm gương lành giao tiếp đời soi,
Mới là **Đại Đạo Thiên khai**,
Mới là trọn đủ mười hai của Trời.
Nay Ta để mấy lời vàng đá,
Người khá nên cảm hóa lòng thành,
Dứt lần điển huệ thanh thanh,
Giã từ liệt nữ mây lành lui chơn.

Thăng.

# 10.- HUỆ MINH CHƠN TIÊN

Thiên Lý Bửu Tòa, 10:50 ngày 4 tháng chạp Nhâm Tuất (17-1-1983)

#### Thi:

Du nhàn ngoại cảnh chí thong dong, THIÊN LÝ hào quang chiếu chập chồng, BỬU TÒA ghé lại đàn nương bút, Chợt nhìn nơi cảnh ý đà thông.

#### Thi:

Đạo mầu **HUỆ** giác rõ cơ thiên, Luyện kỷ **MINH** tâm hiểu máy huyền, Bảo mạng **CHƠN** ngươn thường lặng lẽ, Phép mầu **TIÊN** phật đáo về nguyên.

Bần Đạo HUỆ MINH CHƠN TIÊN, tục danh Trần Văn Lược. Hôm nay nhằm giờ vân du ngoại cảnh, ngang qua đây nhìn cảnh Tòa Vàng hào quang ngũ sắc rạng tổ góc trời. Bần Đạo xin vào đàn bái yết Đức Phụ Hoàng, Đức Tây Vương và Tam Trấn, sau xin vài hàng cùng chư đạo tâm hãy lắng nghe.

#### Thi bài:

Giờ ngoạn cảnh du nhàn tứ hải,
Chợt nhìn qua nhơn loại buổi nay,
Động lòng bác ái từ bi, **BỦU TÒA** nương bút vài lời diệu ngôn.
Nhìn đạo báu trường tồn cuộc thế,
Xét phận này không thể góp công,
Xin trên Bệ Ngọc cửu trùng,

Đôi câu giảng luận với cùng đạo tâm. Chào chư vị sưu tầm Đạo pháp, Mở cửa huyền dung nap chúng sanh, Trước tiên nhân thức nguồn lành, Giảng thông chữ Đao lập thành Càn Khôn. Chữ Đao ấy trường tồn bất diệt, Đạo ấy là chủ thuyết khai sanh, Khai thiên dưng địa lập thành, Càn khôn vạn vật thấp sanh cũng đồng. Đạo pháp vốn trong vòng vân chuyển, Pháp luân xa chuyển biến ngàn trùng, Vận hành chuyển đạt lưu thông, Âm dương thủy hỏa tưu trung đơn điền. Xá lơi tử là Diên Hống kết, Kết lại rồi diệt hết tử sanh, Cũng như nhơn đạo lập thành, Dung nam với nữ hóa sanh đời đời. Không biết đặt tên chi diễn tả, Mới gọi rằng "ĐẠO" quả không sai, Linh THÂY đao hóa hoằng khai, Luyện đơn hoán chuyển thánh thai dưng đời. Kỳ mạt thế năm nơi khốn đốn, Phải lâm vòng hỗn độn vần xây, Pháp luân vận chuyển đêm ngày, Thanh thanh tịnh tịnh chuyển xây cuộc trần. Khí hỗn độn dần dần ngưng kết, Thánh thai huờn diệt hết yêu tinh, Cõi đời lắng diệu an bình, Cải tà qui chánh trở thành tân dân. Khi ấy mới cõi trần thong thả, Giảm bớt điều nhơn quả lầm than,

Rán lo cho đến hai ngàn, Tu sao cứu khỏi thế gian họa sầu. Cuộc thế chiến năm châu chín đỏ, Họa diệt đời nào có muốn tha, Khuyên đời vưng lịnh **TRỜI CHA**,

## Thực thi hòa hiệp Long Hoa hội này.

Lành cho trọn điều may đưa tới, Hòa hiệp nhau dựng lại thái bình, Ghét nhau sấm dậy lôi đình,

## Đưa cơ diệt thế thình lình không hay.

Đời lẫn đao kỳ này chon loc, Trường thi công, thi đức, thi tài, Đao Huỳnh đến buổi hoằng khai, Đường tu áp dung đức tài cứu nguy. Biết đường đao hãy đi cho đúng, Lúc lâm nguy vận dụng giải nàn, Tu đừng giả dối thế gian, Phật ma âu cũng hai đàng tự tâm. Biết hai ngàn là năm tân thế, Chắc hay không? mà để đánh liều, Ha ngươn như cảnh trời chiều, Gà con kiếm me, chim chiều về cây. Cảnh mưa dậy gió mây thảm khốc, Đường tai bay họa gởi sớm trưa, Tu chơn đừng sơ đức thừa, Canh tranh chửa nghiệp chưa vừa đã lâm. Lời thô thiển đạo tâm suy nghĩ, Bần lui chơn chư sĩ xét rành, Đạo đời cũng trước với thanh, Trung dung phán đoán nguồn lành cội chơn.

Thăng.

# 11.- CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 9g ngày 20-7-1977

### Thi rằng:

CAO đại từ xưa luống đợi chờ, ĐÀI vàng còn để đúng thời cơ, THƯỢNG lưu quân tử mau tiến bước, ĐẾ luận tri thời rõ thiên thơ.

### Thi:

Thiên thơ một quyển **ĐẠI GIÁC** hồn, Tỉnh mộng quày thoàn khá tẩu bôn, Bôn tẩu lánh vòng nguy tứ khổ, Tứ khổ tách rời mới thật khôn.

### Thi:

Thật khôn hiểu biết máy cơ trời, Cơ trời thế tận chớ buông lơi, Buông lơi đạo đức đời khổ lụy, Khổ lụy cần lo kịp thế thời.

#### Thi:

Thế thời cận quá buổi tai nguy, Đạo Trời dẫn dắt khá lần đi, Lần đi đến chốn khoa kỳ hội, Kỳ hội Long Vân mở kịp thì.

### Thi bài:

Kinh ĐẠI GIÁC kịp thì độ dẫn, Dẫn dìu đời bí ẩn thiên thơ, Luyện tu xin chở hững hờ, Chung cùng hòa hiệp thời cơ cân ngày. Tam giáo tòa chuyển xây cứu thế, Hiệp qui đồng chớ để rac rời, Rạc rời thống khổ luy rơi, Tan tành vũ tru thế thời bi quan. Xin người hiểu quày thoàn vượt sóng, Chốn ba đào chèo chống chung lưng, Thương nhau lèo lái băng chừng, Ghét nhau liên lụy xin đừng thở than! Hãy tỉnh mơ tầm đàng nối bước, Thầy xót thương tá bút chỉ bày, Cả kêu toàn cõi dân trời. Van bang thế giới thuận lời qui nguyên. Hiệp chung đồng con thuyền đứng vững, Đừng luây quây sóng nhận giữa vời, Bể xanh riêng rẽ cúc côi, Kết đoàn vững mạnh đời đời xuân thu. Nhờ chữ TU ngục tù vượt mức, TU cho tròn hưởng cuộc Thuấn Nghiêu, Lập đời cổ giáo dẫn dìu, Thuần phong, mỹ tuc, sớm chiều lac âu. Tu không ven khổ sầu lạc bước, Đời chẳng tu sao được vẹn toàn, Mỗi người tư nhủ lấy thân, Mỗi trau sửa tánh ăn năn tư mình. Tu tâm địa thanh minh hanh đức, Trai thì tua noi bưc thánh hiền, Gái thì giá hanh cần chuyên, Bỏ hồi lac lõng chinh nghiêng đao người. Chừa tật xấu ăn chơi lêu lổng, Đừng lung lăng hư hỏng lả lơi,

Giữ câu đức tính làm người, Phải tôn luân lý cuộc đời tốt xinh. Lòng hiếu kính thâm tình Phu Mẫu, Nhớ ơn người đào tao vóc hình, Dưỡng nhi đãi lão công trình, Đền ơn trưởng dưỡng thanh tình mới ngoan. Chữ Hiếu thân thiên ban van phúc, Nghĩa thâm tình dưỡng duc cao sâu, Chợt nhìn bóng ngã thềm dâu, Làm con chữ Hiếu đáp câu sanh thành. Tình cốt nhục đệ huynh bào thể, Cùng thương yêu kính nể lẫn nhau, Trời sanh kẻ khó người giàu, Thương yêu đùm boc là câu thâm tình. Chữ huynh đệ trọn gìn hòa nhã, Đừng rẽ chia thóa mạ lẫn nhau, Nồi da thit chủ xáo xào, Gây nên tôi lỗi người hầu chê bai. Câu luận ngữ là bài phải học, Tránh những điều xoi móc lỗi người, Thân ta, ta giữ ven mười, Hiềm chi kẻ khác lắm lời thi phi. Câu bia miệng ngàn đời tồn tại, Giữ thanh danh mãi mãi trắng trong, Đừng cho hoen ố bui trần, Ngàn năm bia miệng chung thân dưới mồ. Bóng dầu khuất danh ô muôn thuở, Tiếng nhuốc nhơ giặt rửa không tuyền, Làm người danh phận giữ nguyên, Mới là quân tử thuyền quyên trong trần. Kiếp trăm năm mau dường chớp nhoáng,

Của muôn xe cũng chẳng làm gì, Bận lòng tranh canh sân si, Dã tràng xa cát gẫm thì đâu ngoa. Gái giữ câu ôn hòa nết hanh, Trai gắng gìn đức tánh ôn nhu, Ây là nhơn đạo tròn tu, ấy là thánh đức ngàn thu vững bền. Tình phu thê đắp nền vững chắc, Đạo phu tùng bền chặt thiêng liêng, Chồng yêu, vợ kính trọn niềm, Đừng vì danh vong lơi quyền phu nhau. Kinh ĐAI GIÁC làu làu bút thánh, Hãy trầm ngâm lý chánh khôn lầm, Chớ tùy đường quấy nhiễm thâm, Mi tà mê hoặc sa hầm ma vương. Trời phật dắt con đường chí thiện, Quỷ ma lôi uyển chuyển sông mê, Tỉnh tâm thì biết dưa kề, Con đường chánh đao đừng mê thói đời. Đạo cũng có xu thời tam mươn, Tạm mối đường ảnh hưởng tư riêng, Thiếu chi vu lơi bua quyền, Thiếu chi manh trá chèo thuyền mi dân. Tu xin chớ lac lầm nẻo chánh, Tu phải rèn tâm tánh đầu tiên, Không chi cũng đấng bực hiền, Khắp trong nhân thế được nguyên theo lời. Thì trời đất thuận thời phong võ, Khắp hoàn cầu đâu có tai nguy, Phong thuần, tục mỹ như y, Hưởng đời bình trị sống đời thần tiên.

Bạch Diệu Hoa: con hiền nghe phán, Cảnh Thiên bàn tổ rạng gương lành, Qui cơ Tam giáo lập thành, Biết nơi đàn chánh phân rành mẫu khuôn. Hình Thập Tư Tam Thanh xưa đó, Dựng thành là Đức CHÚA GIÊ SU. Cũng là Thập Tư mới mầu, Tam Thanh cũng đủ thì âu lo lường. Phía bên phải trên tường THÁNH MÂU, Đức MA RI ven đủ y lời, Trái thời Đức THÁNH GIU SE. Dưới THẦY y cũ dặt dè NGÔI HAI. Trên THIÊN NHÃN là THẨY như cũ. Mới rõ là qui thủ hườn nguyên, Nghi thức sắp đặt Thiên bàn, Y nguy như cũ ven toàn rõ thông. Nếu con còn chưa thông yếu lý, Hãy bach trình **THÂY** chỉ hãn tường, Thiên bàn sắp xếp tròn vuông, Tả kinh sớm liệu cho công chóng thành. Nay giờ mãn điển lành ngưng bút, Bach Ngoc Kinh lui bước phản hồi, Giã con linh phán y lời, Tròn xong bổn phận Thầy hồi thượng cung.

Thăng.

(11g35 cùng ngày)

## 12.- VĂN TUYÊN KHỔNG THÁNH

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 10g ngày 22-7-1977

### Thi rằng:

VĂN hóa truyền lưu thạnh thế thời, TUYÊN ngôn nhàn hạ chí thảnh thơi, KHỔNG học nên trò sao đáng kính, THÁNH phật còn noi giáo dục đời.

#### Thi:

Đời tàn văn hóa vượt văn minh, Vượt quá mức cao khổ thế tình, Noi đường **Khổng giáo** lưu truyền cũ, Sửa cuộc đời tàn mới văn minh!

#### Thi:

Thế giới thương thay cảnh bất bình, Mãn cuộc thương tàn khổ sanh linh, Ba ngươn dựng lại nền cổ giáo, **Tròn vẹn qui nguyên thế cuộc bình**.

#### Thi bài:

Trời khai đạo truyền Kinh ĐẠI GIÁC, Phật thánh tiên cùng các giáo truyền, Giáo điều Tam giáo qui nguyên, Các vì Giáo Chủ quảng truyền độ dân. Đồng hiệp tác qui hườn mối đạo, Lịnh thiên ban Tam giáo đại đồng, Xin đừng chia rẽ phái tông,

Để cho đường đạo bất đồng khốn nguy.

Cửa đao khai Tam Kỳ mat thế, Chấn chỉnh đời liên hệ hoàn cầu, Đừng cho đổ nát Á Âu, Xin đừng chia rẽ đia cầu thế gian. Giờ yên lặng thach bàn mát mẻ, Tưa cung mây chiếm quẻ thiên thời, Chiếm vòng vũ tru nước mây, Nhìn vầng trăng khuyết đó đây gội nhuần. Nhìn đỉnh núi mây Tần che phủ, Nhìn Á Âu không đủ đức lành, Không tròn liên kết nhiệt thành, Không tròn tu niệm tan tành nước mây. Nhìn nước biếc trăng đầy trọn ven, Sáng soi đời tỏ rang gương chung, Khôn thời nương tựa bóng hồng, Đia cầu sưởi ấm đời không khổ sầu. Nương thiên cơ Á Âu nhứt bổn, Nương đao vàng qui bổn đường tu, Khuyên toàn trong cõi Á Âu, Gắng công tu tỉnh kip hầu đao khai. Trau đức tính gái, trai, già, trẻ, Mối luân thường liên hệ nền Nho, Tam Cương, Ngũ Lý lần dò, Làm tròn Nhân đao sánh so bực Hiền. Đừng cảm hóa văn minh hủ bai, Truy lạc đời nhân ngãi tiêu ma, Hư phong, bại tục hằng hà, Trau giồi hanh đức mới là đep xinh. Người cùng nết thanh bình mới đẹp, Đừng lả lơi hình thép nộm nang, Hương thơm chuốt ngọc trau vàng, Để cho bùn lôn nhuy sen bên hồ. Trai thì noi kinh đồ nhu giáo, Bưc nam hùng thông thao chí trai, Chớ cho hổ phận râu mày, Cũng đừng sa ngã bac bài say sưa. Đừng buông lung mây mưa tửu điếm, Các thói đời chi hiếm điều hư, Chỉnh tu cho đức thiên từ, Tu cho thế cuộc vinh hư đặng bình. Lập đại chí biết mình nam tử, Bưc kiệu hùng thanh sử lưu danh, Trong trần mấy bực hùng anh, Mấy trang quân tử sử xanh ngàn đời. Một kiếp sanh đồng thời cõi thế, Sao có người trí huệ thông minh? Người sao nhân nghĩa biết gìn, Mình sao lạc lõng tự mình phải suy. Biết ăn năn sớm thì cải hối. Mới phải là quân tử hùng anh, Rảnh rang thường xét lỗi mình, Màng gì kẻ khác phê bình gièm pha! Học là học gấm hoa đạo đức, Đừng học theo mưu chước hại đời, Ác tâm cướp của giết người, Thân mình sao đặng vui cười hưởng an? Trốn đâu khỏi luật quan phép nước, Luật thiên điều tránh được nơi đâu, Lưới trời khó lọt mới mầu,

Reo cười chưa thỏa khổ sầu lại vương! Trai không vẹn thế thường khinh bỉ, Gái không gìn thuần túy đức lành,

Cũng đều nhơ bẩn thanh danh, Bại tồi phong hóa văn minh suy đồi. Phải tỉnh mộng gìn lời thánh huấn, Phải tự mình xây dựng lấy mình, Đao văn truyền giáo bach minh, Dựng giềng phong hóa thanh minh vẹn mười. Văn minh phải trau giồi chí thiện, Văn minh là xúc tiến nhân loài, Biết trau biết sửa đao người, Biết câu thiện ác, biết đời Hạ ngươn. Đừng truy lac giong đờn tiếng uyển, Đừng đam mê chi miếng đỉnh chung, Biết lời nghiệm huấn thuận tùng, Biết cơ diệt thế gương chung cho đời. Hỡi các bưc ưu thời mẫn thế, Hãy tầm đường thánh thể luyện đơn, Tu cho nên bưc thánh nhơn, Về ngôi vi cũ nhàn thân đời đời. Thiên đạo mở ngàn đời có một, Đừng bỏ trôi hẹn mốt hẹn mai, Vô thường không có hẹn ngày, Ngựa qua cửa sổ diêu đài hết trông! Tu gương mẫu soi chung mới đáng, Tu thông đồng tỏ rạng huyền cơ, Huê rồi mới rõ cuộc cờ, Vinh hư tiêu trưởng một giờ rõ thông. Ngàn muôn thuở đại đồng một hội, Dựng đời tàn nhân ngỡi tròn vuông, Tàn mà sắp đặng một khuôn, Lập nền thánh đức, lập nguồn kết liên. Có THƯỢNG ĐẾ giáo truyền dìu dẫn,

Đời khỏi vương bể hân muôn thu, Muốn cho thoát cảnh nguc tù, Thì tu cho ven mức tu chung đàng. Nay Lão để lời vàng chuốt ngọc, Xin người đời lừa loc lý chơn, Trọn gìn là bực thánh nhân, Dầu cho sắt thép cứng hơn trên đời. Mà vẫn còn nắn nhồi hữu dung, Huống chi người bực đúng khôn ngoan, Hữu tri, hữu giác hoàn toàn, Tiểu thiên ở dưới trần gian rõ mà! Tâm với tánh thực thà rất dễ, Cải hối là trí huệ thông minh, Tư trau sửa lấy tư mình, Để gương cho cả đê huynh sáng lòa. Giờ nghiệm huấn Thiên tòa đã mãn, Chúc cho đời được hãn lý chơn, Đừng vì lẽ chánh mà hờn, Giã từ hiền nữ phản huờn nhuy châu.

Thăng.

(11g35 cùng ngày)

# 13.- QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 8g ngày 23-7-1977

#### Thi:

QUAN thấp quan cao mấy bực đời, THÁNH tiên đồng hiệp mới an nơi, ĐẾ lập đời cùng nên thánh đức, QUÂN dân lạc hưởng thọ ơn Trời.

#### Thi bài:

Bài kinh tỏa phun châu nhả ngọc, ĐẠI GIÁC hồn người đọc tỉnh mê, Giác cho trí huê thuân bề, Giác cho người thiên dưa kề thánh ngôi. Giác cho đời phục hồi thương cổ, Giác cho người biết chỗ nhàn yên, Giác người tao phât, tác tiên, Giác cho kẻ dữ hóa hiền thuần phong. Giác cho đẹp tất lòng nhân chủng, Giác cho đời áp dung đai đồng, Giác cho mỹ tuc thuần phong, Giác cho đời khỏi trong vòng tối tăm. Quan Vân Trường hãy tầm gương mẫu, Phò Hớn triều nhi tẩu nhà Lưu, Đệ huynh kết nghĩa viên đào, Một niềm son sắt anh hào vang danh. Ái Hạ Bì hùng anh thất vận, Nương dựa Tào, lòng chẳng qui Tào, Đường đường một đấng anh hào, Khuôn phò nhi tẩu môt màu sắt son.

Lòng chánh trực liêm cung ngay thẳng,
Tào phải khiêm lẳng lặng kỉnh tôn,
Trung cang nghĩa khí vẹn đường,
Công bình liêm chánh nêu gương thế hùng.
Ngày tạ thế khí hùng bất tử,
Thượng Đế phong thánh vị chưởng quyền,
Cửa Trời một cõi Nam Thiên,
Quyền hành thưởng phạt thế gian dữ lành.
...... (bản cũ thiếu 2 câu)

.....

Chấp chưởng nhiệm quyền Tam Thanh,
Trừ tà khử mị giúp lành cứu nguy.
Giục xích thố đông tây trừng phạt,
Thanh long đao chinh phục quỷ tà,
Diệt trừ quỷ quái tinh ma,
Diệt trừ hết bọn gian tà loạn dân.
Diệt tà quỷ dương trần hết loạn,
Dạy cho người bước thẳng đàng ngay,

### Công bình, Bác ái, Từ bi,

Thi cho vượt mức mới thì hùng anh.

Lập đại chí công minh đức chánh,

Dầu cho thân tan nát chi sờn,

Nhớ câu sách thánh dạy rằng:

Khí hùng bất diệt dường trăng đêm rằm.

Biết tôn trọng nghĩa nhân mới đáng,

Chí quật cường trảm tướng quá quan,

Đời xưa mấy mặt kiêu hùng?

Đời nay mấy kẻ hiếu trung trong trần?

Chí quân tử oai thần rỡ rỡ,

Tiếng nhục nhơ muôn thuở đời khinh,

Danh hiền ghi tạc sử xanh,

Trăm năm tiếng xấu ô danh ngàn đời. Thân cát bui dứt hơi nhắm mắt, Phủi sạch rồi một kiếp hèn sang, Dầu cho đấng bậc quân vương, Cũng thân xương thit, cũng đường tử sanh. Thuở nhắm mắt như cành khô rũ, Dầu muôn xe tiền của chẳng còn, Sao bằng nấu thuốc luyện đơn, Linh hồn trường cửu mới hơn bực giàu. Sống ven nghĩa giồi trau đao đức, Mối luân thường là bước tu thân, Làm người giữ trọn năm hằng, Trung cang nghĩa khí công bằng chánh chơn. Gái tiết hanh chi sờn gan tấc, Dầu ngàn năm bóng khuất xương tan, Tiếng thơm chuốt ngọc trau vàng, Đừng lưu tiếng xấu muôn ngàn đời khinh. Sống cõi tam lo gìn danh nghĩa, Đừng tham sang phụ khó vong tình, Kim bằng dầu nghĩa đệ huynh, Đừng vì danh vong lơi quyền phu vong. Đạo luân thường xét lòng cư xử, Thói loạn dâm không giữ luân thường, Tổi phong bai tuc vi nhân, So loài dã thú lương tâm khá chừa. Biết lầm lỡ thì tua cải hối, Mới phải là quân tử hùng anh, Thánh xưa nghe lỗi thì mừng, Nghe lời khen tặng rưng rưng đôi mày. Gương nhà Thuấn tỏ bày lưu sử,

Xử hiếu thân dầu tử hay sanh,

ấy là một đấng tron lành, Làm vua minh đức thần dân an hòa. Vua minh quân nước nhà hoan lac, Dân suy đồi thì quốc lâm nguy, Dân là thành lũy biên thùy, Thành nghiêng nước đổ dân thì diệt vong. Dân với quốc như chồng với vợ, Nên cột rường nội trơ dầy công, Chung tay công vợ của chồng, Dân bình nước trị chung đồng hưởng an. Lấy ví du hãn tàng dân rõ, Đừng lẳng lơ phế bỏ điều lành, Dân là van lý trường thành, Dân nghe dân biểu cho rành phận dân. Nước lâm biến thần dân thọ khổ, Quốc tri an bảo hộ dân an, Dân nên tác hiệp chung đàng, Đại đồng nhứt dạ dặm ngàn vững yên. Đời thái bình nhờ tình liên kết, Nhờ đường tu được hết chung đồng, Tham thiền huê đắc chơn thông, Tu cho thần khí giao thông cõi Trời. Mỗi người thế đồng thời trau sửa, Ít hoặc nhiều cũng thửa tốt xinh, Tu lo đoàn kết nhiệt tình, Cùng chung hướng nguyện cội lành chở che. Đạo từ xưa nhiều phe nhiều phái, Cũng là do thiên ý dựng thành, Ngày nay sắc lịnh qui nguyên, Vạn thù qui nhứt bổn nguyên ý Trời. Đời thượng cổ thảnh thơi an trị,

Buổi mạt đời khổ lụy cận kề,
Khuyên đời chợt tỉnh giấc mê,
Sớm lo chung hiệp kết dây đạo mầu.
Giờ nghiêm huấn dưới bầu vũ trụ,
Chúc xin người lắng nhủ một hai,
Trọn tin là hạng đức tài,
Lời châu, tiếng ngọc xưa nay mấy kỳ.
Đời mạt hậu trường thi đạo đức,
Đạo khai là đời thức tỉnh tâm,
Đao ra đời khổ khôn lầm,

#### Thời kỳ đại xá lo tầm vị ngôi.

Giờ nay mãn mấy lời khuyên nhủ, Mãn điển đồng khán thủ đời suy, Giã đàn giục gió hồi qui, Nam thiên quày gót kịp thì phong vân.

Thăng.

(9g cùng ngày)

# 14.- QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 9g ngày 25-7-1977

#### Thi rằng:

## QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN tái giáng đàn,

Phân bày lý đạo cõi nhân gian, Thượng lưu quân tử noi bước thánh, Giảng giải thông từ chí bực quan.

#### Thi bài:

Đàn tái giáng giãi bày khuyến thiện, Người hãy tua liệu biện sửa lòng, Dắt dìu gan đuc lóng trong, Đời ghi chạm da tấc lòng đừng phai. Chớ hững hờ những lời kim thach, Sáng soi lòng thanh bạch chí cao, Tước quan dầu cấp bực nào, Gìn câu liêm chánh mà âu công bình. Đừng vì lợi bất minh xét xử, Đừng vi thân ép kẻ cô đơn, Đừng vì lấn tước cao quờn, Hiếp hà kẻ dưới bất nhân vô nghì. Quan thương cấp tri vì kẻ dưới, Quan là đường pháp lý chăn dân, Quan thanh dân chúng gội nhuần, Quan còn vụ lợi thần dân khốn nàn. Quan công đàng thanh liêm đức chánh, Quan xin đừng ô lại tham quan, Quan là bộ máy hành tàng, Quan là guồng máy trị an nước nhà.

Quan bất chánh, dân đà thống khổ, Quan tham ô sup đổ sơn hà, Quan là quan trong nước nhà, Quan là đầu máy sơn hà nước non. Quan trung tín lo tròn nhiệm vu, Quan hy sinh dầu tử hay sanh, Quan là một bực hùng anh, Quan là quân tử lưu danh thế thời. Quan cư xử vẹn mười nghiệm trị, Quan phải tròn bác ái, vị tha, Quan gìn nhân đức mới là, Quan đừng nhiễm tánh rượu trà buông lung. Quan đừng luy tứ tường bốn vách, Quan xin đừng kiệu hách hung hặng, Quan đừng buôn bán lợi quyền, Quan mà hờ hững chinh nghiêng nước nhà. Nước lâm biến quan đà gánh chịu, Quan xin đừng tiêu biểu lơi riêng, Quan lo tri quốc mối giềng, Quan đồng trong trách tri yên dân Trời. Quan công bằng thì đời thanh trị, Quan hy sinh thuần túy mới quan, Quan dầu sanh tử chi màng, Khí hùng bất diệt mới gan anh hùng. Quan anh hùng muôn trùng sách sử, Dầu muôn năm bóng khuất xương tan, Quật cường chí cả còn vang, Cũng là một kiếp muôn ngàn tiếng thơm. Quân cũng là chung đồng phận lính, Quân cũng là máy chính nước non, Quân toan phận lính làm tròn,

Quân đừng liên luy vào phường say sưa. Quân xin chớ lẳng lơ hút sách, Quân đừng vào đổ bát luy thân, Quân lo giữ ven mười phần, Nhà yên nước tri thì quân an nhàn. Quốc biến loạn thì quân đổ máu, Hỡi quân ơi! Quân hiểu quân lo, Quân là guồng máy quốc gia, Quân là bổn phận sơn hà chí trai. Quân biết tu quân thời nhàn hạ, Quốc thái bình quân đã thảnh thơi, Quân lành lương thiện sống đời, Quân tu tâm tánh gặp thời bình an. Quan cùng quân chớ hờn lẽ huấn, Ngọc còn trau ngọc mới hữu dùng, Vàng còn vào lửa nấu nung, Mới thành bảo vật hữu dùng tư trang. Trang quân tử thuận đàng giáo lý, Bưc trí tài nghiệm kỹ lời chơn, Thánh hiền còn phải trau thân, Huống chi kẻ thế mười phần còn sai. Phần thương bực là ngôi chúa tể, Lão xin nhường ĐÚC CHÚA nhủ khuyên, Đàn nay giáo huấn đặng tuyền, Lão hồi về cửa Nam Thiên kip giờ.

Thăng.

(10g cùng ngày)

# 15.- THIÊN CHÚA JÉSUS CHRIST

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 9g ngày 26-7-1977

#### Thi rằng:

THIÊN phúc truyền thông khắp địa cầu, CHÚA thánh trị đời chúng lạc âu, GIÊ SU giáo luyện bình ngôi Chúa, Đấng CHRIST qui điều khải Á, Âu.

#### Thi bài:

Bài tiếp điển bút cơ Quan Thánh, Giáo luyện cùng đức tánh bực vua, Vua là chúa tể quốc gia, Là ngôi vương tước sơn hà một tay. Vua là bưc anh tài chí thánh, Vua anh minh nước manh dân giàu, Vua lành yêu nước một màu, Vua minh văn võ nội trào kỉnh tôn. Vua thánh quân quần thần học mẫu, Vua đức tài gồm đủ mười phân, Vua mà yêu nước thương dân, Vua còn trách nhiệm biên cương dấy loàn. Sáu mối giềng đa đoan nắm giữ, Gánh sơn hà xã tắc đôi vai, Núi sông nắm một bàn tay, Liệu gìn cho chặt đức tài đáng Vua. Tài với đức thi đua cân xứng, Chiếc ngai vàng mới vững trăm năm, Đừng cho sái bước lạc lầm, Vua đừng bao chúa thần dân rối loàn.

Dân rối loàn nước tràn đê vỡ. Nhớ đời Tần muôn thuở còn lưu. Vẽ chi một bức tranh chiều, Cho đời bao chúa thiu thiu giấc vàng. Chúa bao tàn giàu sang bốn biển, Thói bạo tàn nhũng nhiễu tham lam, Tân thâu luc quốc bao cường, Túi tham không đáy khó lường đầy vơi. Chứa trăm kho vàng mười ngọc báu, Hầu trăm ngàn ả đẹp nội cung, Lòng còn muốn tron thỉ chung, Muốn cho trường thọ sống muôn tuổi đời. Kẻ tham tâm lòng Trời khó giúp, Thác cũng còn tham dung cho đời, Mả vua đính ngọc vàng mười, Xây thành đắp lũy dụng thời tay dân. Giot mồ hôi oán hờn trăm họ, Nhuộm máu hồng vì chúa bạo tàn, Ngỡ rằng mồ mả quân vương, Ngọc ngà đáy huyệt nắm xương đặng nhờ. Nào ngờ sau mả mồ tan vỡ, Bi xới đào vì của mang theo, Muốn cho vĩnh trị trăm đời, Bắt dân vô tội đắp xây lũy thành. Van lý thành nhọc nhằn tân khổ, Kể xiết chi tắm máu mồ hôi. Biết bao sanh mang dân Trời, Vì thành Vạn lý xương phơi chập chồng. Thành không chắc, lòng dân mới chắc, Đức mới là lũy sắt thành đồng, Làm vua chưởng đức trị dân,

Vua đừng bạo chúa quần thần loạn quan. Chúa mà bạo các quan ảnh hưởng, Quân lính đồng xu hướng hai dân, Làm cho tổ quốc ngửa nghiêng, Nhà hư, nước mất, đảo huyền sanh linh. Chúa đức lành sử xanh lưu tiếng, Đời Thuấn Nghiêu kinh quyên còn vang, Tiếng nhơ là tiếng Tru vương, Ngàn năm bia miệng hổ thầm cho vua! Dầu bưc vua phải vùa đao đức, Phải noi gương các bưc cổ hiền, Mới là chơn chúa trị yên, Mới là phải mặt đức hiện thánh vương. Chúa phải tu cho đường nhơn đao, Vua phải tròn thiện bảo đức tài, Biết yêu tổ quốc nhơn loài, Biết mình chơn chúa học đòi thánh nhân. Kề đôi vai non sông một gánh, Đao với đời đôi cánh tròn xong, Ngai vàng vĩnh ngư thân rồng, Rang danh chúa tể mới không then lòng. Bưc công thần cùng thông lý triết, Thượng, hạ quan hiểu biết phận mình, Xử tròn trung trực công bình, Phục tùng thương cấp phân minh chánh tà. Bực cao quyền đối qua hạ cấp, Cũng công bằng minh xét chánh chơn, Đừng vì lấn tước cao quờn, Không màng kẻ dưới, oan ưng chẳng cần. Trên rộng lượng đức ân dung thứ, Dưới phục tùng thứ tư in khuôn,

Góp công gìn giữ nước non, Sơn hà rang rỡ vua quan tươi cười. Quân cùng dân đồng thời giữ phận, Đừng trái ngang bất luân pháp điều, Đao nhà luân lý một chiều, Cha lành, con thảo, vơ hiền, tôi ngay. Mỗi điều được vẽ bày theo mẫu, ấy là đời Nghiêu Thuấn hưởng an, Dương trần là cõi thiên đàng, Gắng công noi dấu ven đàng lý chơn. Đời phải tỉnh qua cơn mộng huyễn, Cảnh tương tàn diễn tiến cận kề, Ta không phóm phỉnh lời phê, Ta thương xót cảnh thảm thê đời tàn. Vớt cho người lên thoàn khỏi luy, Chớ hững hờ mà trễ đừng than, Sớm lo vâng thửa lời vàng, Thì dân mới được cứu an phục hồi. Nay mấy lời tỏ bày hắc bach, Mãn điển đồng nơi cảnh Diệu đàn, Phản hồi cảnh thượng Thiên bang, Ta đà nương gió vươt ngàn cung mây.

Thăng.

(10g30 cùng ngày)

# 16.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ KIM VIẾT CAO ĐÀI

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 9g ngày 27-7-1977

### Thi rằng:

NGỌC bút nguy nguy giáng điển mầu, HOÀNG hóa hưng truyền đạo ngũ châu, THƯỢNG hạ khâm thừa thông xã tắc, ĐẾ lành gội đức vạn thiên ân.

Thi:

KIM cổ xem qua kíp học lần, VIẾT kinh chẳng quản nhọc nhành thân, CAO là chúa tể ngôi vương tướng, ĐÀI ngự ngai rồng vĩnh trị dân.

Nay Thầy là **NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ KIM VIẾT CAO ĐÀI**. Hôm nay là một ngày vạn hạnh, Thầy ngự giá nơi **Thiên Lý Diệu Đàn** để tỏ lời minh thuyết con đường chơn lý cùng các bực chúa tể quốc vương.

Hới này các bực, đứng về phương diện chúa tể san hà, một thẩm quyền tối cao tối thượng, tức là đàn anh cả của dân tộc mình. Hãy lắng nghe đôi lời minh thuyết của lục điều chính yếu trong nền tảng quốc gia và chữ Đạo hóa thành ngũ châu.

Kể từ cuối đời trung cổ giáp đến hạ nguơn dẫn đến bây giờ cổ hưu hậu tấn, các phong trào văn minh tiến bộ phát triển dồi dào khắp thế giới. Vật chất càng phát sinh, sự cấp tiến càng mãnh liệt thì đường đạo đức lại càng dần dần suy

yếu, dân chúng càng trụy lạc, luân thường xiêu đổ, đạo đức chinh nghiêng. Vì thế cho nên toàn cõi sanh linh nhơn loại này phải đành từ từ sa chân vào con đường khốn khổ mạt hậu tiêu vong. Vật chất càng phát sinh thì con người càng cách xa đạo đức. Mà nếu con người càng cách xa đạo đức thì thảm họa lại cận kề. Chiến tranh loạn lạc mãi cho đến lúc cuối cùng là ngày diệt thế.

Chư vi hãy xòe một bàn tay bên trái viết vào đó một

chữ ĐẠO bằng Hán tự ( ), thì chư vị sẽ thấy chữ ĐẠO ấy chỉ thành sáu nhánh. Trên có hai phết tức là âm dương nhị khí, chỉ hai nhánh. Một nét ngang dài tức là Trời, sẽ chỉ hai cánh tức là bốn. Bên hữu góc dưới chỉ ra một cánh tức là năm. Một nét quay sướt đậm dài ấy là địa tức là nhánh thứ sáu chỉ về góc phải phía dưới. Thì nội dung góp thành năm cánh ấy tượng trưng cho quả địa cầu có năm châu, còn nét quay sướt ấy tức là nhánh cái tượng trưng cho phần đất đai toàn cõi tức là địa. Có nghĩa là thiên địa sơ khai cũng phải nhờ nơi cái ĐẠO. Cũng vì nhờ có nhị khí âm dương ấy mà tạo thiên dựng địa. Nhờ có thiên địa mà mới dựng thành thảo mộc, vật nhơn, từ nhơn loại mới lập thành ngũ châu.

Trung tâm thuộc bên phải có chữ "MỤC". Nếu ta dùng chữ ĐẠO đặt vào người thì sẽ thấy chữ MỤC ấy nằm ở ngay tâm ta, tức là **Tâm thuộc Nhãn** (**chữ Mục ấy là cái mắt**). Thế thì chữ Đạo ở lòng bàn tay ta sẽ nhìn thấy năm nhánh ấy tượng trưng cho năm ngón tay, còn nét quay sướt ấy là liên quan tượng trưng cho thân thể con người, tức là nhánh thứ sáu.

Vì thế mà từ thuở ban sơ, khai thiên dựng địa dùng chữ ĐẠO ấy mà lập thành. Chố không nên lầm tưởng rằng có trời, có đất, có thảo mộc thú cầm, có nhơn loại rồi thì Đạo mới có sau; hoặc là có ngũ châu rồi ngũ châu mới lập Đạo. Giữa sự liên đới thiên địa và nhơn loại, sự liên quan với Đạo cũng như nhau, thì trong trời đất không cái gì mà không liên quan với cái ĐẠO tất cả. Trời có âm dương thì mới huân chưng hòa hiệp mà hóa sinh muôn loài vạn vật. Đất cũng nhờ thọ khí âm dương mà hóa sinh thảo mộc côn trùng. Người ta cũng nhờ có âm dương tức là nam nữ mới cấu tạo loài người. Sự cấu tạo sinh sản vẫn đời đời chẳng dứt. Thú cầm cũng nhờ sự cấu tạo âm dương mà sanh sanh hóa hóa.

Nhưng chỉ riêng có nhơn loài mới được gọi là Đấng Tiểu Thiên, được sắp vào hạng Tam Tài (Tam Tài giả: Thiên, Địa, Nhơn). Bởi vì chỉ có loài người mới có được một hình thể giống như Trời. Chữ Nhơn (人) chỉ thấy khác hơn chữ Thiên (天) có hai nét, tức là chữ Thiên sẽ gồm đủ Thiên, Địa và Nhơn. Nét ngang bên trên là Trời, nét ngang bên dưới là Đất, còn Nhơn nét chính giữa tức là Người. Nếu như người mà biết tu, dùng cái Đạo hiệp đặng âm dương vào thân thể thì người sẽ đặng thăng lên cõi trời mà có sự sống đời đời cũng như Trời vậy. Bởi vì cái ĐẠO ấy chỉ là cái âm và cái dương của thiên nhiên tức là âm dương của Trời, mà âm dương của Trời thì chính là hai nét ngang ấy.

Bằng như người ta mà cứ dụng cái Đạo Nhơn (人), vì thiếu hai nét ấy mà loài người vẫn phải chịu kiếp tử sanh.

Thiên nhờ dùng nơi chữ Đạo mà đời đời bất diệt. Địa nhờ dùng nơi chữ Đạo mà vĩnh cửu, trường miên. Nếu người mà biết dùng chữ Đạo thì mới cấu tạo đặng một linh hồn trở thành tiên phật thì mới có đặng sự sống đời đời. Vũ trụ, càn khôn mà có chữ Đạo thì vũ trụ mới trường tồn vĩnh cửu. Thế giới nhân loại mà có chữ Đạo thì thế giới mới đặng hòa bình. Quốc gia mà biết dụng chữ Đạo để làm căn bản thì quốc gia ấy mới có đặng sự thái bình, thần dân cộng lạc. Gia đình mà có chữ Đạo thì gia đình ấy mới có đặng một nền nếp gia phong êm đẹp hạnh phúc. Mỗi cá nhân mà có cái Đạo thì mới có đặng một phẩm hạnh tốt. Nếu toàn cõi nhân sinh mà đều có cái Đạo thì thế cuộc mới đặng bình, mà thế cuộc đặng bình thì nhân sinh mới có đặng một đời sống có hạnh phúc, lạc nghiệp, an sinh.

Nếu chữ Đạo mà bị khuyết đi thì cũng ví như cuộc sống vẫn vô căn bản. Mà cuộc sống đã vô căn bản thì làm gì cuộc sống ấy có sự vững bền. Ví dụ như chư vị có một bó hoa tươi, ngày nay đem cắm vào bình thủy tinh chứa nước thì những cành hoa ấy chỉ được tươi tắn trong một thời gian có hạn định mà thôi. Rồi lá hoa kia cũng phải bắt đầu héo rũ, vì sự sống vẫn không căn bản mà nó chỉ tạm bợ thì làm gì có đặng sự bền lâu.

Cái Đạo tức là cái nguồn cội của Tam Tài, là mối giềng của Trời, của Đất và của Nhơn loại. Còn riêng phần các loài cầm thú chúng nó mới không cần phải có cái Đạo mà chúng nó vẫn sanh hóa không ngừng là vì chúng nó vẫn không cần cuộc sống có căn bản, mà chúng nó vẫn sống phức tạp, không có sự giáo dục, sự sống để mà ăn, sống để mà đền bù kiếp tội lỗi của chúng nó tiền sinh. Vì tiền sinh chúng nó không biết trời, không biết phật, không biết đạo

lý luân thường, không biết hiếu kỉnh mẹ cha, không biết gìn giữ đạo làm người, không biết tu nhân tích đức thế nên kiếp thú cầm hoàn toàn là để cho sự đền tội tiền khiên của chúng nó. Vì thế mà không bao giờ thú cầm dứt kiếp sanh hóa và chúng nó không bao giờ trở thành tiên phật đặng.

Vì thế mà nay ta đặng kiếp làm người thì khá biết tu thân dầu thực hiện đăng ít hay nhiều. Nếu ta vẫn để khuyết đi con đường tu niệm thì kiếp người phải chiu luân hồi lẫn lộn. Từ từ đến kiếp thối hóa trở lại thú cầm thì làm gì còn sự tiến thân đến tiên phật cùng nhân loại đặng? Bởi vì chữ Đao ấy cũng như mỗi quốc gia mà bi khuyết chữ Đao, tức là khuyết cái điểm trọng yếu là giềng mối hệ trọng nhứt. Nhưng đến bây giờ thì tất cả trên thế giới nầy, các quốc gia đều xem như cái đao chỉ là món để an ủi tinh thần mà vẫn không xem như là tối trọng. Cứ để cho các tổ chức mặc tình mà không có sư quan tâm của chánh phủ. Vì thế mà con đường đao đức mới dần dần đi đến sư suy sup, muc nát làm cho nền đạo đức càng lúc lại càng hư hỏng, đời mới sanh nhiều biến cố lần lượt đến tiêu vong. Phải biết rằng đạo và đời vẫn đi song song. Nếu đường đao mà đã bi chinh nghiêng thì đường đời phải hoàn toàn suy sup.

Thầy vì xót thương nên mới cạn lời, dùng những văn từ rất thông thường mà hóa độ. Nếu ngày nay đường đạo được hồi phục qui nguyên hiệp tác thì mới rõ biết sự huyền bí nhiệm mầu cứu độ nhân sanh qua cơn khốn khổ.

#### Thi bài:

Bài giản dị khuyên chung thế giới, Bực quốc vương nhuần gội thức lòng, Xin đừng xao lãng trong tâm, Đời cùng chuyển biến thăng trầm hiệp tan. Dầu đai quốc, tiểu bang hùng nhược, Cũng cần noi theo bước đao Trời, Đừng cho đường đao rac rời, Đừng cho chủng tộc buông lơi đao vàng. Các bực là dẫn đàng nhân chủng, Cần lưu tâm chú trong nước non, Nước non vững đat dân còn, Nước non chia rẽ, cha con rã rời. Người phải tu thì đời mới thiên, Đao qui nguyên phát triển đường tu, Bút cơ vẹt ngút sương mù, Bút cơ giải tỏ ngàn thu một kỳ. Chúa tái lâm người thì rõ biết, Chúa lai trần là việc tối ưu, Chỉ cho biết rõ mà tu. Mau quầy gót ngọc xuân thu vững vàng. Giờ nghiệm huấn nơi đàn đã hết, Chúc người trần rõ rệt lý chơn, Giã con Từ Phụ phản huờn, Lui về Bạch Ngọc ban ơn con hiền.

Thăng.

(11g15 cùng ngày)

# 17.- CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 4g15 sáng ngày 29-7-1977

### Thi rằng:

CAO quý nào hơn biết đạo Trời, ĐÀI ngọc gội nhuần chí thảnh thơi, THƯỢNG cảnh lạc nhàn vô cấu xé, ĐẾ linh phán thì chở dễ dui!

Tản văn:

Thầy ban ơn. Nay Thầy tá bút chỉ giáo: con khá tua phụng lịnh y truyền việc sắp đặt nghi thức nơi cảnh Thiên bàn cho được vẹn toàn chu đáo **Tam Giáo Qui Nguyên**. Thầy chỉ định cho ngày Sơ Nhứt nhựt, Bát ngoạt dương lịch ấy là đúng với ngày giờ **Tam Giáo Qui Nguyên**. Con sẽ dựng các thánh tượng đúng theo khuôn mẫu y nguy theo lời chỉ giáo. Còn việc cử hành cuộc lễ chánh thì chỉ là giản dị tại gia. Tuy vậy nhưng sau này thì mới biết ấy là một ngày trọng đại duy nhứt cho toàn cõi giái trung đại đồng thế giới. Thế nên con phải thân trong hơn hết thảy.

Còn phần việc tả kinh thì con cũng phải cố gắng tịnh tâm dưỡng trí cho tinh thần hoạt bát, trí huệ thông minh hầu tiếp tục cho mau sớm đặng thành công để con phải liệu lo đến nhiều việc tối cần. Mỗi mỗi đều phải gắng công siêng lo mới đặng. Vì là cửa đạo mới sơ khai là thời kỳ tối trọng, nếu con gắng chí cho việc đặng thành công thì con sẽ được ơn ban chẳng nhỏ. Đừng vì chểnh mảng lôi thôi thì sự nghiêm trừng, thưởng phạt sẽ không hề tư vị. Thiên lịnh

hành tròn rồi ngày sẽ thấy có diệu lý cao thâm của thiên đinh.

#### Thi bài:

Cơ Thiên định lập nền vững chắc, Khá ghi lòng đừng thắc mắc chi, Phân tròn Thiên linh hành y, Cơ Trời thưởng phạt khá ghi vào lòng. Thầy khai mở đai đồng chi phái, Không riêng gì đồng phải thọ truyền, Phần đàng gương mẫu đầu tiên, Rồi ra cũng phải khắp miền Á, Âu. Chấm công quả muôn thu mới đáng, Đừng sai ngoa lơi lãng tâm hồn, Đừng vì nghĩ ngơi mông lung, Không tròn trách vụ khó trông được nhàn. Phải rõ biết hành tàng luật đinh, Thầy nỡ đâu phóm phỉnh dễ dui, Nhân sinh đã biết luật Trời. Công bằng thưởng phat người đời hãy thông. Phải gắn bó chung đồng tác phước, Hiệp cùng nhau cất bước âu lo, Hữu hình là một chiếc đò, Cùng nhau chung sức gắng lo công tròn. Giúp cho Thầy vàng son công thưởng, Cứu vãn hồi cảnh tương nguy vong, Giúp cho toàn cõi đại đồng, Công dày quả đậm thì chung hưởng nhàn. Lo giúp đao là đàng thiện phúc, Công đức dày thế tục còn ngoan, Góp công cho đạo ven toàn,

Ân thâm Thầy thưởng chớ màng nhọc thân. Con lặn hụp thế trần nhiều thuở, Thấy đặng gì rang rỡ đời con? Tao cơ vật chất gầy mòn, Ngày qua tháng lụn cũng hườn trắng tay. Muốn vinh hoa phải dày công đức, Muốn thanh nhàn thì nhọc sức tu, Muốn cho đúng bực sang giàu, Phải gìn cội phúc giồi trau ven toàn. Phúc đức ven giàu sang mới có, Của là do phúc đức tạo nên, Lập công đắp móng xây nền, Thế gian vạn sự do thiên mới thành. Thuân lẽ Trời điều lành mới gặp, Đừng ước mơ dệt mộng ngoài môi, Người không đổ giọt mồ hôi, Làm chi thu hưởng ơn Trời thưởng ban? Phúc ở đâu do đàng mơ ước, Phúc phải là mình tác cho mình, Phải dày công độ chúng sinh, Phải nhiều công đức phúc lành Trời ban. Phúc dễ chi ước suông mà có, Giàu cũng không ngồi ngó mà giàu, Việc chi cũng phải công lao, Việc chi cũng phải góp vào mồ hôi. Con rõ thông mấy lời vàng ngọc, Ây mới là phải mặt thông minh, Đoc kinh thường nghiệm xét rành, Giác cho cội phúc nguồn lành lưu thông. Đừng ảo vọng phúc hồng nhờ ước, Nhọc công đi mới được tới nơi,

Không đi mà ước lên trời, Ước cho nhọc sức hết đời cũng ma. Chớ hờn mát lo mà việc phải, Cần chữ tâm hối cải nơi lòng, Việc chi cũng phải hiểu thông, Xin đừng mờ ảo cho lòng lãng xao.

#### Tản văn:

Bach Diệu Hoa, hôm nay là giờ lành, Thầy xin ban cho bài Kinh An Vi Tam Giáo Qui Nguyên.

### BÀI KINH AN VỊ

Nam mô Thương Đế Cao Đài, Giê Su Giáo Chủ Ngôi Hai Nhị Kỳ. Ngày nay Tam Giáo hiệp qui, Nam mô Giáo Chủ Tam Kỳ Ngôi Hai. Nam mô Phật tổ Như Lai, Thích Ca Giáo Chủ Nhi Kỳ độ dân. Nam mô Cổ Phật Nhiên Đặng, Nam mô Khổng Thánh truyền văn độ đời. Nam mô Thái Thượng tiên ngôi,

Đạo tiên qui hiệp đủ thời tam tông.

Nam mô **Thái Bạch Tiên Ông**,

Tam Kỳ Đại Đạo Giáo Tông chưởng quyền.

Cầu cho mối Đao chỉnh nguyên,

Hiệp qui tròn ven máy huyền độ dân.

Cầu cho thế giới cõi trần,

Qua cơn nước lửa ha ngươn cận kề.

Cầu cho nhân chủng thuận bề,

Tu cho kip bước cưu quê phản hồi.

Cầu xin khỏi hoa phong lôi,

Hoàn cầu yên vững chúa tôi sum vầy. Cầu xin thoát khỏi nan tai,

Cho đời Nghiêu Thuấn hưởng ngày lac âu. Cầu cho khắp chốn đia cầu,

Dân an quốc thới lac âu thái bình. Cầu Trời độ khắp nhân sinh,

Cứu dân thoát cảnh điệu linh khổ sầu.

Chúng con thành kỉnh khấu đầu,

Cúi xin ban phước năm châu đặng nhờ.

Chúc mừng Tam Giáo qui cơ,

Mừng ngày an vi kip giờ Long Hoa.

Chập chờn cuộc thế ngươn Ba,

Thiên Khai Đại Đạo truyền ra cứu đời.

Nguyên cùng lương cả Chúa Trời,

Đưa tay cứu vớt buổi đời loan ly.

Ngày nay thượng vị an bài,

Trên là Chúa Cả muôn loài thế gian.

Dưới thời Tam Giáo đồng an,

Tam Thanh, Tam Trấn tương quan mối giềng.

Đủ điều Tam Giáo qui nguyên,

Cúi xin Chúa Thương phê truyền chứng minh.

#### Dứt bài niêm:

- Nam mô Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.
- Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cưc Đại Từ Tôn.
- Nam mô Tam Giáo đại lượng từ bi cứu thế cảm ứng chứng minh.

Thăng.

(6g sáng cùng ngày)

# 18.- THIÊN CHÚA JÉSUS

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút ngày 30-7-1977

Thi rằng:

THIÊN CHÚA JÉSUS cấp giáng đàn, Truyền cho tín nữ liệu lo an, Thiên bàn sắp đặt xong hoàn tất, Sơ nhứt mới là thượng vị an.

Tản văn:

Bạch Diệu Hoa hãy khá nghe, đây là tất cả những lời truyền dạy: Ngày mai này chủ nhựt, tức là 31-7, hiền nữ phải lo sắp đặt mọi việc nơi Thiên bàn cho được hoàn toàn châu đáo. Mẹo thời ngày 31, sau giờ cúng mẹo thời thì hiền nữ phải mở hết các thánh tượng đem xuống lau chùi sửa sang rồi sắp đặt lại. Các việc được an bài thì ngày 1 tháng 8 mới là ngày dành cho cuộc **Lễ An Vị**. Hiền nữ phải hết sức thận trọng mới nên. Đừng vì chểnh mảng thôi lôi mà không tốt. Giờ nay Ta sẽ cho một Bài Thánh Ca để cho ngày An Vị đọc mừng Chúa tái lâm.

### BÀI THÁNH CA

Mừng thay! Mừng thay! Mừng ngày thánh thay! Chúng tôi mừng vui! Mừng Chúa tái lâm! Mừng Chúa tái lâm!

Lạy Chúa xin thương! Chúa yêu chúng tôi! Chúa cứu chúng tôi!

Cầu xin Chúa yêu! Xin Chúa dắt dìu, nhờ Chúa thương yêu.

Chúa cứu vớt chúng tôi, khỏi họa diệt đời. Xin thề vâng lời, hiệp một Cha Trời, một gốc mà thôi.

Anh em chúng tôi đồng lạy mừng Chúa **JÉSUS** tái lâm! **JÉSUS** tái lâm!

Chúa cứu vớt chúng tôi khỏi họa diệt đời.

Xin Chúa nhớ lời, chúng tôi mừng vui.

Mừng Chúa tái lâm! Chúng tôi lạy mừng! Xin Chúa ban ơn chúng tôi!

Anh em chúng tôi xin thể vâng lời hiệp một Cha Trời. Lay xin **JÉSUS** cứu chúng tôi. Amen!

Dứt bài niêm:

Nam mô JÉSUS Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

(Tiếp điển:)

## NGÔI HAI GIÁO CHỦ NGÔ MINH CHIỀU

Ta NGÔI HAI GIÁO CHỦ NGÔ MINH CHIÊU giáng. Nay Thầy xin có đôi lời cùng con rõ biết cho đặng hãn tường, đừng để sơ sót mà phải mang câu thất lễ. Phần trên Thiên bàn thì đã có Đức CHÍ TÔN sắp đặt. Còn phần nơi bàn cơ thì con phải dùng tượng Phật Như Lai, như vậy thì mới là đủ tròn Tam Giáo. Tuy dầu ngày nay tùy gia vô hữu, song đối với đạo thì rất là một khuôn mẫu ngày ban sơ, con chở nên xem thường để cho sơ sót mà không nên. Nay Thầy cũng xin cho con một Bài Chúc Tụng dành cho ngày Lễ An Vị và cũng hữu dụng cho các lễ cúng thời.

## BÀI CHÚC TỤNG ĐỰC NGÔI HAI

Chúc mừng Giáo Chủ Ngôi Hai, Ban truyền Đai Đao Tam Kỳ đô dân. Ngày nay Tam Giáo qui nguyên, Độ trong thế giới không riêng xứ nào. Cứu đời khỏi nan binh đao, Khỏi cơn nước lửa ba đào ngửa nghiêng. Cứu dân thoát khỏi não phiền, Độ người tầm tới non tiên khỏi sầu. Day cho trở lai ngươn đầu, Cho người tu niệm hưởng câu thái bình. Day cho nhân đao ven gìn, Bước lên Thiên đao, thiên đình hưởng an. Dương trần là cảnh thiên đàng, Vô phiền vô não thanh nhàn muôn năm. Chúng con đã biết ơn thâm, Vâng lời Giáo Chủ chung tâm hiệp đồng. Xin nhờ lương cả cao thâm, Giúp cho đời khỏi lạc lầm si mê. Biết lo ngôi cũ tầm về, Biết ơn Giáo Chủ xin thề nhứt tâm.

#### Dứt bài niệm:

#### Nam mô Ngôi Hai Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Nay Thầy giờ mãn, con hãy lo nghinh tiếp ĐỨC TỬ PHỤ giá lâm...

(Tiếp điển:)

# NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thi rằng:

THƯỢNG PHỤ CHÍ TÔN giá ngự đàn, Chỉ truyền ngọc sắc liệu lo an, Ngọ thời sơ nhứt là giờ chánh, An vị thành xong cảnh Thiên bàn.

Tản văn:

Vì hôm nay là thì giờ khẩn cấp nên Thầy mới chuyển đàn sắc lịnh nửa đêm để con hầu lo kịp thời giờ ngọ thời sơ nhứt nhựt bát ngoạt 1977, tức là ngày giờ chánh lễ đại cuộc Tam Giáo qui nguyên. Lễ An Vị đúng theo Thiên lịnh. Việc hành Lễ cũng phải sắp đặt theo thứ tự. Trước hết con đọc "Bài Niệm Hương", rồi tới "Bài Chúc Tụng Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế", rồi tới "Bài Chúc Tụng Đức Diêu Trì Kim Mẫu", rồi tới "Bài Thánh Ca", sau đó tới "Bài Chúc Tụng Ngôi Hai", rồi tới "Bài An Vị". Xong hết các bài thì tới dựng Tam Bửu ấy là đã hoàn tất.

Giờ nay con hãy đại định Thầy cho Bài Chúc Tụng mới.

## BÀI CHÚC TUNG NGOC HOÀNG

Lạy mừng **TỪ PHỤ CHÍ TÔN**, Xuống ơn phổ tế khắp trong cõi trần. Chúng con gội đức thiên ân, Tam Kỳ Phổ Độ cứu dân khỏi nàn. Người tu vượt cảnh thiên đàng, Người gìn nhân đao hưởng an cõi trần. Biết Thầy, biết Đao, biết ơn, Biết lo qui hiệp Ha ngươn đến kỳ. Nhờ Thầy cứu khỏi nan tai, Kỳ Ba Phổ Độ Cao Đài hiệp chung. On Thầy lượng cả thương cùng, Ra tay cứu vớt nan chung nhơn loài. Chúng con thành khẩn lay Thầy, Cầu cho nhơn loại gặp ngày Thuấn, Nghiêu. Chúng con gắng sức mai chiều, Chung tâm đoàn kết dắt dìu lẫn nhau. HUYÊN KHUNG xin bố phép mầu, Ban ơn cứu tử khắp bầu nhân gian. Cầu xin phúc tải vạn bang, Cầu Trời ban phước cứu an đai đồng. Cứu đời thoát khỏi diệt vong, Ma ha thánh dược tẩy lòng trần duyên. Cứu con thoát cảnh não phiền, Day con tu luyện lánh miền trầm kha. Xin cầu chánh pháp truyền ra, Độ con lánh khỏi phong ba đời cùng. Cúi xin khẩn lay Chí Tôn, Giúp cho nhân loai sinh tồn khương ninh.

#### Dứt bài niêm:

- Nam mô Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

### **BÀI NIÊM HƯƠNG**

Hoàng Thiên chứng chiếu tâm thành,
Mùi hương lư ngọc khinh thanh chín từng.
Khói thơm bay khắp tưng bừng,
Lòng thành đệ tử lễ mừng Thiên nhan.
Nguyện cầu tiên thánh hội bàn,
Thừa luôn giá hạc giáng đàn chứng tri.
Cúi xin chư phật từ bi,
Rõ lòng đệ tử (Tý, Mẹo, Ngọ, Dậu) thì niệm hương.

Dứt bài niệm:

Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát.

Các bài Dâng Tam Bửu:

### BÀI HIẾN HOA

Hoa tươi năm sắc, sắc thiên nhiên, Đầu cúi xin dưng lễ kỉnh thiền, Cảm Đức Thiên Hoàng lòng đoái tưởng, Từ bi cứu thế giáng đàn tiên.

## BÀI HIẾN BẠCH TỬU

Tửu vị hương, hề tửu vị hương, Khấu đầu cung hiến chước hồ tương, Chí Tôn hứng cảnh nhàn quan nhã, Đệ tử cung trần mỹ vị hương.

## BÀI HIẾN BỒ ĐÀO TỬU

Bồ đào cam giá tửu tây phương, Bá trản cung trần mỹ vị hương, Đệ tử thành tâm kiền phụng hiến, Chí Tôn hoan lạc kiết trinh tường.

## BÀI HIẾN NGŨ QUẢ

Giao lê quả táo tánh thiên nhiên, Đầu cúi xin dưng khẩn đảo nguyền, Bái thỉnh Thiên Hoàng từ bi chứng, Đàn trung nam nữ tận tâm thiền.

### BÀI HIẾN TRÀ

Đông độ thanh trà mỹ vị hương, Khấu đầu cung hiến chước hồ trường, Chí Tôn hứng cảnh nhàn quan nhã, Đệ tử cung trần mỹ vị hương.

### BÀI HIẾN BACH THỦY

Bạch thủy thanh thanh lòng thành kỉnh, Đầu cúi xin dưng Đức Thiên Hoàng, Thương thay một thuở nhàn trung liễu, Đệ tử cung trần mỹ vị hương.

# 19.- LỄ AN VỊ TAM GIÁO QUI NGUYÊN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

(Ngày **Lễ An Vị Tam Giáo Qui Nguyên** khai mạc hồi 10 giờ sáng ngày **1-8-1977**. Sau khi tế lễ và đọc các bài kinh xong, một giờ sau, nhằm 11 giờ thì có cầu đàn.)

\* \* \*

#### Thi:

NGỌC bệ thinh thinh chiếu Diệu Đàn,
HOÀNG cầu năm mối đạo chỉnh an,
THƯỢNG giáo hưng truyền qui nhứt thống,
ĐẾ khuyết lịnh này khắp nhân gian.
KIM thệ qui điều chư đẳng phái,
VIẾT đủ những điều cuộc bi quan,
CAO là huyền nhiệm cơ thâm trước,
ĐÀI mở đạo vàng cuối hạ ngươn.

Tản văn:

Hôm nay là một ngày đại hỷ, giờ lành, Thầy giá ngự lâm đàn tá bút huyền vi mà chứng minh cuộc **Lễ An Vị Tam Giáo Qui Nguyên**. Tuy là đơn sơ nhưng phần vô vi rất là trọng đại. Nay đã hoàn toàn mỹ mãn đại cuộc qui nguyên, các phần vô vi đã thuận tùng thiên lý. Thầy xin ban phước cho con. Này Bạch Diệu Hoa, nay đã thành tựu việc qui nguyên, thật là một đại phúc cho toàn thể nhân sinh! Vậy Thầy cũng xin có đôi lời chúc mừng cõi thế nhân đã gặp ngày hạnh hữu!

Tam Giáo ngày nay được qui nguyên cũng nhờ có sự gắng công dày dạn bồi đắp sự tu hành và cũng hết lòng giúp Thầy lập Đạo hầu giúp độ nhân sinh. Từ nay con cũng

rán hết lòng chèo thuyền Bát Nhã mà đưa đón khách thiện duyên. Thầy cũng ước mong cho con được vẹn bền tâm chí mà tế độ loài người trong buổi đời hạ ngươn thế diệt.

Con ôi! Phần hữu hình tức là một con đò của Tạo hóa. Thầy sẽ mong nhờ nơi đức tài của các con mà phổ thông con đường chánh đại quang minh để cứu thế kỳ cùng hầu cho nhân loại được quá bước sang một cuộc đời thuần phong mỹ tục, thánh đức mà hưởng phước thái bình.

Hôm nay là ngày Đại lễ, trên là Thầy, Mẹ và Tam Giáo thượng tòa cùng hợp đồng mà chứng minh đại cuộc. Vậy con phải chí thành, chí kỉnh để nghinh tiếp các vị Giáo Chủ Tam Giáo giáng đàn mà cùng chứng kiến cuộc Lễ hôm nay.

Con hãy an tâm, rồi đây sẽ có những bực trí tài thao lược sẽ cùng góp tay mà chung lo việc Đạo. Phần con, tuy dầu là gánh nặng trọng trách thiên ban, nhưng con cũng chẳng nên quản ngại chi là phận nữ nhi kém tài, kém đức. Việc đạo vẫn là do Thiên, miễn là con vững chí bền tâm giúp Thầy thì dầu đến đâu cũng sẽ có Thầy, có Tam Giáo soi đường dìu dẫn. Thầy sẽ chấp chưởng mối giềng độ con cho được vẹn tròn công cuộc. Giờ nay, buổi lâm đàn chứng lễ đã mãn giờ. Con khá lo tiếp nghinh Đức Tôn Sư Thích Ca Giáo Chủ Phật đạo. Con hãy lo tròn, Thầy phản hồi Bạch Ngọc.

Thăng.

(Tiếp điển:)

### THÍCH CA GIÁO CHỦ

### Thi rằng:

THÍCH ý bởi do thuận máy trời, CA ngợi chí hùng khắp các nơi, GIÁO truyền vẹn cuộc qui Tam Giáo, CHỦ chánh Diệu Đàn dạ chẳng lơi.

Thi:

Chứng cuộc lễ tròn vẹn tốt tươi, Mừng thay cõi thế được ơn Trời, Có thuyền Bát Nhã chèo đưa khách, Cứu nguy đại họa buổi mạt đời.

Tản văn:

Nay Bần Đạo lai đàn chứng lễ. Mừng thay ngày **Tam Giáo Qui Nguyên!** Vui thay cho nhân loại gặp kỳ đại xá! Buổi đời mạt hậu mà rất hữu hạnh thay, nay kịp kỳ đạo mở ơn Trời cứu thế, **Tam Giáo hội đồng Thiên Khai Huỳnh Đao**.

Vì Trời xót thương cho cuộc đời tàn, những cơn thống khổ, nên tất cả mới động lòng mà ra tay cứu vớt cho nhân loài thoát qua khỏi cảnh lầm than. Bần Đạo cũng ước mong cho toàn cõi đại đồng cũng đều được hiệp hòa ý chí mà hầu lo tu cho sớm đặng hoàn toàn mối liên giao một niềm thân mến để cho đường đạo đức được phát huy mạnh mẽ thì mới được quỉ phục thần khâm, đời mới mong hàn gắn lại được cảnh tượng nguy vong thoát qua cơn nước lửa.

Giờ nay Bần Đạo xin ban ơn cho tín nữ hằng dày công tu luyện giúp đời, đảm đang trọng trách với thiên mạng mà hành đạo ngày nay. Bần Đạo cũng xin chúc cho tín nữ được bền tâm gắng chí mà để được đoạt đến mục đích tối hậu thì sự thành tựu Trời sẽ thưởng ban. Vì trên bước đường tu thì ai ai cũng phải thực thi công quả độ đời. Việc ấy là lẽ cố nhiên từ kim chí cổ. Nếu như tu hành mà chỉ biết ích kỷ tự thân thì làm sao đoạt đến mức tu cho đắc thành chánh quả?

Chữ Đạo là một lý rất thiên nhiên rộng rãi không riêng tư, không quyền lợi, không trước, không sau, không cùng, không tận, mà vốn là mênh mông không bờ, không bến, không thấp, không cao. Nếu nơi đâu có trời, có đất, có người thì Đạo vẫn lưu thông khắp vòng quanh vũ trụ. Vậy nên tâm tánh của người tu đều phải có sự từ bi, bác ái, công bình, mà xem các sự đau khổ của nhân loài cũng như sự đau khổ của chính mình, mà phải cần có sự cứu độ chúng sanh khổ. Bần Đạo cũng chúc cho nữ hiền mau sớm tiến tới một ngày ly gia cắt ái, hầu cất bước lên đường dìu nhân thoát khổ thì mới đáng gọi là bực tu nhân độ thế.

Nay đã mãn giờ chứng lễ, tín nữ hãy lo nghinh tiếp **Đức Giáo Chủ Thánh đạo Tây phương**. Bần Đạo xin phản hồi Tây vực.

Thăng.

(Tiếp điển:)

## NGÔI HAI ĐẤNG CHRIST

Thi rằng:

NGÔI HAI ĐẤNG CHRIST tá lâm đàn, Chứng cuộc lễ hành thượng vị an, Chúc mừng nhân loại tròn ân phúc, Giải cứu qua cơn cảnh khốn nàn.

Thi:

Lưu truyền hầu hết cõi nhân gian, Vâng lịnh Chúa Trời đặng giúp an, Nghịch lý lòng Trời nhân lụy khổ, Nay Chúa phục hồi cứu thế gian.

Thi:

Tam giáo chỉnh nguyên phục lịnh Trời, Đời tàn thống khổ lụy tuôn rơi, Tầm tu giải thoát vòng cương tỏa, Tu để cầu xin thọ phúc Trời.

Thi:

Hới các đồ môn hãy hiệp đồng, Thiên khai hội đủ giáo Tam tông, Đại đồng ứng dụng qui liên kết, Tam giáo một nhà lý rõ thông.

Tản văn:

Nay Ta lai đàn chứng cuộc Thánh lễ Tam giáo qui nguyên. Ta rất vui thay cho toàn thể nhân sinh gặp kỳ Phổ

Độ. Đại Đạo khai môn là thời kỳ đại ân Đức Chúa Trời phán xét. Nếu như ngày nay mà tất cả phái tôn trong Tam giáo được đoàn kết đúng với tinh thần thiêng liêng, góp thành một mối đại đồng duy nhứt thì mối đạo sẽ gom đặng một sức hùng mạnh vững chắc, hầu mới có đủ sức bảo thủ mà vẫy vùng, để nhờ sự hỗ trợ của Đức Chí Tôn mà vượt qua cơ cuộc lầm than giữa buổi loan ly thống khổ.

Vì thế mà Đức Chúa Trời mới bố phép thần thông, khai đạo kỳ ba để cứu rỗi toàn linh. Nếu chúng sinh chẳng thuận lòng Trời, ngày giờ ấy làm gì có sự ân phúc để giải cứu? Nay Ta đại diện cho Thánh đạo lâm đàn dự lễ và xin có đôi lời cùng Bạch Diệu Hoa. Hôm nay cuộc lễ được chu toàn, Ta cũng xin ban ơn lành cho hiền nữ và cũng mong sao cho hiền nữ được bền lòng gắng sức. Và Ta cũng mong cho ngày tương lai gặp đặng mọi thành công mà hiền nữ là một người để dìu dẫn nhân loại này cho được thoát khỏi cuộc đắm chìm nơi phong ba khổ ải thì mới đáng mặt nữ hùng.

Giờ nay Ta đã mãn cuộc chứng lễ. Hiền nữ khá lo nghinh tiếp **Đức Nam Phương Giáo Chủ Ngôi Hai**. Ta xin giã từ lui gót.

Thăng.

(Tiếp điển:)

### NGÔI HAI NGÔ MINH CHIỀU

### Thi rằng:

NGÔ Việt ngày nay hiệp một trời, MINH thành lập vị đúng kịp thời, CHIÊU luyện sĩ hùng tua gắng bước, NGÔI HAI kỳ chót mới dựng đời.

#### Thi:

Dựng đời thánh đức cuộc mới an, Tông phái yên tâm bước một đàng, Dâu bể cuộc đời chưa rõ biết, Rõ biết thì dân quá muộn màng.

#### Thi:

Muộn màng thì thiệt khó giúp an, Chung sức gắng lo một chiếc thoàn, Thuận mưu lèo lái chèo qua bể, Mới thấy cập bờ khỏi bi quan.

Thầy nay tá bút chứng **Lễ An Vị**. Thầy ban ơn. **Hôm nay là một ngày tối đại: Tam Giáo Qui Nguyên, tức là một ngày kỷ nguyên của thế hệ**. Thầy rất vui thay và cũng rất mừng thay cho toàn cõi sanh linh sắp gặp đặng một ngày tương lai thanh bình lạc nghiệp Nghiêu Thuấn phục hồi. Vậy Thầy xin có vài lời khuyên chung nhân thế hãy cùng nhau kết hiệp một mối liên giao để toàn thể phái tôn có sự thân mến cùng nhau mà hầu lo tu chỉnh, luyện tánh trau tâm cho nhìn thấy đặng đời có một nền đạo đức

lành mạnh thiện lương, có thuần phong mỹ tục, có sự hòa hiệp đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, dìu dắt lẫn nhau bước sang qua một thời cuộc thái bình do Đức Chí Tôn Thượng Đế ban cho. Và nay Thầy cũng khen thay cho con Bạch Diệu Hoa thiệt là hữu công hữu chí, nhưng đường đạo phải còn trải qua rất nhiều giai đoạn cực nhọc dài lâu. Thầy khuyên con bền lòng gắng chí công quả, công trình, thì ngày sau đạo mới thành công trên con đường phổ độ.

Cuộc hành lễ hôm nay tuy nơi hữu hình rất là đơn giản, nhưng phần vô vi thì lại vô cùng trọng đại. Toàn cõi thiên đình đều giáng hạ giữa cõi không trung mà cử hành một cuộc Lễ Tam Giáo Qui Nguyên rất là vĩ đại. Thầy nay xin phân giải vắn tắt mấy lời cho con hiểu rõ. Từ nay con cũng vẫn phải chấp hành Thiên lịnh làm tròn sứ mạng thiêng liêng thì sau con sẽ thấy ơn ban. Nay giờ chứng lễ cũng đã hoàn xong, Thầy xin trở lại Bạch Cung.

Thăng.

(13g40 cùng ngày)

## 20.- ĐỨC CHÚA JÉSUS

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 14g ngày 2-8-1977

### Thi rằng:

JÉSUS nay CHÚA tái lâm đàn, Sắp đặt mọi phần đã khang trang, Qua phần trách vụ không thối thoát, Lịnh xuống đều ghi chớ bẻ bàng.

#### Thi bài:

Ngày đại lễ yên phần nhiệm trách, Nay con đường biện bach lóng nghe, Khá tua vâng thửa lời phê, Đảm đương công quả chớ hề buông lơi. Con lập chí độ đời phận sư, Chúa cây nhờ do dư chi con, Gắng lo cho việc đăng tròn, Các con un đúc vàng son mới là. Lóng nghe rõ lời Ta phân giải, Khắc tâm người đừng hãy bỏ rơi, Chung nhau vâng thửa linh Trời, Đừng vì hờ hững buông lơi tấc lòng. Con hiểu rằng đai đồng máy tao, Linh Trời Cha thì thạo lo hành, Ngày giờ thưởng phạt chí minh, Các con chung sức thi hành mới ngoan. Trời thưởng công hoàn toàn hiển hách, Việc của Trời đặc trách lo xong, Chung cùng đóng góp tấc công, Biết là kỳ Chúa tái lâm buổi cùng.

Phần tả kinh cũng gần hoàn tất, Góp quả công mới thật con Trời, Chúa đà sắp đặt an nơi, Các con tua khá y lời gắng lo. Ngày giờ cận con đò kề bến, Cuộc cờ tàn khấp khểnh nay mai, Chung cùng góp giọt mồ hôi, Lo phần cứu thế ơn Trời ghi công. ĐAI GIÁC KINH chơn đồng gắng sức, Để phổ thông các bưc giáo truyền, Cùng chư giáo hội thượng quyền, Chung lo phối hiệp thông truyền giáo dân. Dân hiệp hòa đai đồng thế giới, Đại Đạo cùng chi phái đồng tôn, Các ngành Thiên Chúa đai đồng, Ngoài ra các phái, các tông cũng tròn. Hòa với Hiệp chung cùng các nước, Hiệp với Hòa cho được như y, Gắng lo cho kịp thời kỳ, Việt Nam là nước phong nghi mối giềng. Người Việt Nam cầm quyền gương mẫu, Việt quốc hùng sẵn đủ đức tài, Khôn ngoan nhiệm nhặt nên giai, Mới là đáng để nước ngoài soi chung. Nước Việt nay tỏ tường đau khổ, Các phái tôn nghiêng đổ tồn vong, Thì xin nghĩ đến giống giòng, Biết câu đao đức, biết thông máy trời. Biết ngày tàn đao đời duy luy,

> Biết cuộc đời thâm thúy khổ chung, Biết đâu thế giới buổi cùng,

Cờ tàn còn phải đồng chung trường. Đời hạ ngươn ai tường máy nhiệm, Ai rõ đường bí hiểm thiên cơ, Lo tu cho kip thời giờ, Lo mà tác hiệp, đừng mơ sang giàu. Đao hoàn thành nhân sanh mới vững, Nhơn loại đừng hờ hững nay mai, Nhứt tâm hiệp đặng một Trời, Thì dân mới được vãn hồi an sinh. Ta lai trần cạn tình truyền giáo, Chúa ra đời mối đao qui nguyên, Cứu dân thoát vực não phiền, Trời Cha thả chiếc linh thuyền đô an. Các con ghi lời vàng Chúa để, Mỗi việc hành chớ nệ lo nhanh, Sẽ là có Chúa chấp hành, Trời Cha độ dẫn con lành gắng lo. Nay giờ mãn Chúa đà trở gót, Cảnh thiên đàng ban phúc đàn con, Giã con nơi cõi dương trần, Chúa nương mây bạc phi thân kip giờ.

Thăng.

(15g15 cùng ngày)

# 21.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 11g ngày 3-8-1977

Thi rằng:

NGỌC bút tiêu diêu cảnh giáng trần, HOÀNG cầu ân đức hóa vạn ban, THƯỢNG phụ thông truyền con gắng bước, ĐẾ hội hoàn nguyên chí thuận cần.

Thi:

Thuận cần chiếu sắc cảnh gìn an, Chủ định Cao Đài Việt Nam bang, Mười hai chi phái Thầy khai mở, Nay lập huờn nguyên hiệp một thoàn.

Thi:

Một thoàn vững mạnh lái lèo ngoan, Tu kỹ thì mau gặp thiên đàng, Ương ngạnh giáo truyền không thuận lý, Đừng trách than cho cảnh bẽ bàng.

Thi:

Bẽ bàng kề cận đến rồi đây, Ngươn hạ tiêu vong quá cận ngày, Đời đạo y tùy cơ nhứt thống, Chung vai gồng gánh sẽ có Thầy.

Thi:

Có Thầy dẫn dắt mới tròn xong, Hiệp tác qui nguyên mới đại đồng, Đừng vì riêng rẽ thiên nghịch lý, Riêng rẽ thì không đến đại đồng.

Thi:

Đại đồng thế mạnh cõi trời đông, Yên ổn năm châu thế giới đồng, Một màu đạo đức mùi thơm ngát, Bốn biển chung nhà mới rõ thông.

Thi:

Rõ thông thì kịp bước theo Thầy, Lạc bước bơ vơ phải lạc bầy, Chích bóng khổ sầu tư một góc, Đổ lụy âm thầm hỡi ai hay!

Thi:

Ai hay thế cuộc bởi cơ Trời! Vâng lịnh qui đồng được thảnh thơi, Nếu còn rẽ bước thiên nghịch lý, Đạo phải suy vong rõ thế thời.

Thi:

Thế thời khổ lắm hỡi ai ơi! Thông hiểu thì tua thuận lý Trời, Sao cho thế cuộc thành đạo đức, Vũ trụ sinh tồn rạng khắp nơi.

Thi:

Khắp nơi đồng chịu ảnh hưởng đời, Thầy quyết đưa tay giúp độ người, Dân đồng tu sửa nên đức thánh, Vũ trụ thanh bình mới thảnh thơi.

#### Thi bài:

Thầy sắc lịnh qui đồng chi phái, Phải y truyền đừng sái lịnh Thầy, Cao Đài liên hiệp mười hai,

Khuyên chung chư phái thuộc ngoài phật gia. **Hòa** với **Hiệp** chung nhà thân mến,
Để lánh đường lưới nhện bủa giăng,
Tình thân nối bước chung đàng,
Gội nhuần hơi ấm Trời ban độ cùng.
Thầy tá thế buổi cùng cứu vớt,
Chiếc linh thoàn thì bước yên thân,
Thoàn linh vớt khách đắm trần,
Khách mau nối bước thiên ân đặng nhờ.
Nương bóng dù mưa Thu tầm tã,
Ẩn bóng dù thân đã ấm êm,

#### Đừng toan rẽ bước ty hiềm,

Để cho nhân chủng lụy thêm khốn nàn.

Đạo không vì danh quyền vì lợi,
Đạo là vì nhân ngõi cứu nguy,
Cũng vì thế cuộc lâm nguy,
Đạo vì nhân chủng đang đi sái đường.
Vì cuộc đời tang thương sắp diễn,
Vì biển dâu chuyển biến nay mai,
Thầy vì nhân loại thương thay,
Nên Thầy tá bút kịp ngày độ yên.

Thầy nương cơ máy huyền phép nhiệm, Lộ phơi bày nhứt điểm thiên cơ, Người mau tu sửa kịp giờ, Nối dây liên kết may nhờ thiên ân. Đạo có Thầy như cây có gốc,

### Đạo xa Thầy gió lốc mưa chan,

Đao mau hồi bổn chung thoàn, Cùng nhau dẫn dắt một đàn em anh. Phải đâu lưng xây thành vững chắc, Đừng để cho quỉ dắt ma dìu, Thiên đàng nhã nhạc tiêu thiều, Âm thành nước quỉ đìu hiu lanh lùng. Biết đao thì cùng chung bước đao, Mới gặp ngày huờn đáo cảnh xưa, Tu cho kip bước đai thừa, Tu tròn nhân đạo nắng mưa quản gì! Mỗi phải cần sớm thì tự giác, Mỗi phải là cải ác tùng lương, Phải gìn nhận nhục làm gương, Phải tròn bác ái trọn thương giống nòi. Phải hiểu thông những lời ĐẠI GIÁC, Quyển THÁNH KINH hoat bát đủ đầy, Cho người đọc rõ người suy, Những điều bí khuyết thiếu chi cơ Trời. Thầy truyền lịnh mười hai thống nhứt, Nhớ ngày này bất khuất đai đồng, Linh truyền ven đủ phái tông, Giã con hiếu nữ chơn đồng Thầy thăng.

Thăng.

(12g cùng ngày)

# 22.- THÁNH NỮ THƯỢNG NHƯ THANH

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 8g40 sáng ngày 4-8-1977

### Thi rằng:

THÁNH phật còn phải công lao khó, NỮ nam tiên tử cũng nhọc nhằn, THƯỢNG ha thảy đều thi gắng sức, NHƯ thể người trần khác mấy chi, Giáng thăng cực nhọc bề khai đao, Thiên đinh phải cần có công lo, Lý chánh đô đời tu thoát khổ, Diệu huyền rõ biết máy thiên cơ, Đàn tiên nẻo phât ai thấu rõ? Tả cảnh thiên đàng biết thích ưa, Kinh kê sớm chiều tua học hỏi, Đại tiểu trung thừa đọc mới thông, Giác mê khách tuc lên bờ giác, Thánh bút chỉ rành lẽ thiên chơn, Kinh báu ngàn đời đâu dễ kiếm, THANH tinh tứ thời xá lơi đơn.

Tản văn:

Tôi: **THÁNH NỮ THƯỢNG NHƯ THANH**. Sau ngày qui vị, cũng nhờ nơi công tu mà tôi mới đặng ơn Trời thiên phong thánh vị. Hôm nay tôi được nhàn lạc chốn thiên thai, sớm dạo cảnh bồng lai, chiều lại ngâm thi, hứng mát tự tại thung dung.

Nay vì thọ sắc thiên đình để cùng lập chút quả công nơi **Thiên Lý Diệu Đàn** cho thời kỳ khai giáo tả kinh. Vậy nay phần Tam Giáo tả kinh cũng sắp gần hoàn tất, nên nay tôi cũng xin tá bút mà có đôi lời tha thiết cùng khuyến nhủ các chư vi đệ huynh. Cũng như những ngày còn tai thế thì ai cũng như ai, chính tôi cũng được sinh cư trong một gia đình trung lưu, cơm áo vẫn được ấm no, nhưng cũng vì người tôi cảm thấy quá chán nản cuộc thế trần, nào là nhân tình thế thái, nào tranh canh lấn chen, manh được yếu thua, buôn quyền bán lơi. Người lành đều phải chiu chèn ép nhin nhục, kẻ dữ lại lấn lướt hiếp hà, người yếu thế phải lấy máu xương nuôi kẻ trí thức. Việc đời đều là một vay trả, đòi kéo lẫn lộn quây quần. Thế cho nên kiếp con người đành phải chịu mãi mãi lộn quanh trong cuộc luân hồi của bánh xe lục đạo. Kiếp người phải chịu bốn con đường: sanh, lão, bịnh, tử khổ. Cuộc tứ khổ ấy vẫn triền miên! Nhưng ngoài bốn cái nghiệp khổ ấy thì lại phải còn trăm ngàn thứ khổ khác! Nói tóm lai, thì kiếp người đời toàn là sống trong một bể khổ mênh mang không bờ, không bến! Bả lơi mùi danh là miếng mồi tuc luy. Dầu cho nhà sang, xe đẹp, vơ tốt, hầu xinh, con cái mỹ miều, châu báu ngọc vàng, tiền của trăm muôn, gấm vóc lươt là, các vật chất chi chi cũng đều coi như là miếng mỗi chung thù của xã hội. Tất cả cũng vì miếng mồi khổ tục ấy mới gây ra sư quyến rũ mãnh liệt nơi cõi lòng người, để rồi đời mới có gây ra mọi con đường tội lỗi mà liên luy đến cuộc tồn vong, đến các tại hoa cho toàn thể nhân loài và liên luy cho linh hồn mình. Nếu điểm linh hồn đã sa vào tội lỗi thì muôn thuở khó phục hồi mà tầm lại được con đường giải thoát để trở lại thiên đàng, mà phải chiu đời đời với kiếp đoa trầm luân khổ ải.

Gẫm rằng: Công danh như bọt nước, phú quí cũng chẳng mấy đặng bền lâu, kiếp phù sinh thiệt là kiếp giả tạm.

## Đời là kiếp tạm giả không, Phù dung sớm nở, tối trông lại tàn.

Ngày hôm nay là thời kỳ mạt hậu nên tất cả nhân sinh cũng sắp ngộ nhận một sự biến cuộc tuần hoàn nên Đức Thượng Đế mới giáng trần mà khai đạo lần ba để hầu cứu giúp cho toàn linh thoát qua cơn khói lửa. Tam Giáo thượng tòa hợp đồng mà hồi phục một nền qui nguyên, đạo hóa ngũ châu. Vậy tôi cũng xin cùng chư quí vị hãy nên tin nơi lẽ Trời mà hòa hiệp cùng nhau chư đẳng phái tôn, chung tay đoàn kết, chống chèo thuyền đạo sớm cập đặng bờ, vượt qua sóng bão thì mới thấy đặng cuộc đời sáng sủa thái bình an ổn mà lạc nghiệp an sinh. Đừng nên để cho giờ lụn khắc qua, chậm chơn trễ bước thì nhân loại này ắt sẽ phải gặp cơn bão loạn đắm thuyền, địa cầu tan vỡ là ngày thế cuộc phải tiêu vong.

Nay tôi xin có mấy lời vắn tắt vì thánh bút đã mãn giờ. Hiền muội khá cung nghinh mà tiếp **Đức Giáo Chủ Ngôi Hai**. Tôi xin xuất ngoại thủ lễ.

Thăng.

(Tiếp điển:)

### NAM PHƯƠNG GIÁO CHỦ NGÔ MINH CHIỀU

Thi rằng:

NAM bắc xây vần đời thống khổ, PHƯƠNG trời tung cánh nghĩ cao bay, GIÁO dục đời tàn nên thánh đức, CHỦ đàn đại định đón lời chơn, Kỳ cùng mở đạo toan cứu vớt, TAM ngươn dựng lại cổ thượng đời, NGÔI tiên, thánh, phật người tự ý, HAI chữ tầm tu thoát não sầu, NGÔ Việt vạn bang cùng thế giới, MINH đường thấu hiểu đạo luật trời, CHIÊU mộ sĩ tài tua hiệp bước, Giáng trần lao nhọc hỡi ai ơi! Khan giọng phật tiên vì thương xót, Người thế chểnh chầy khóc than ôi! Ngày cùng ai rõ thiên cơ trước, Kẻ ấy mới là thuận lý ngoan.

#### Thi bài:

Lịnh cho con lóng nghe Bạch Diệu,
Phần tụng kinh tiêu biểu nguyện cầu,
Sau ngày An Vị thời âu,
Tụng cho hãy đến bước đầu trung nguơn.
Là ngày chánh Thiên ơn xá tội,
Ngày trung nguơn tháng bảy ngày rằm,
Là ngày kỷ niệm muôn năm,
Là ngày ân xá âm cung dương trần.
Con hiểu biết thì cần giúp độ,
Công đã tròn thì quả chứng cao,
Thầy ban con khá ghi vào,
Để cho muôn thuở giồi trau tinh thần.
Qua ngày ấy kinh lần giảm bớt,
Tụng bán phần cũng được ơn ban,
On ban thì rõ đá vàng,

Thì con nghiệm xét con đàng cao sâu.

Ngày An Vị cũng hầu trọn vẹn,

Phúc được lành chẳng thẹn với công,

Từ nay mối đạo đại đồng,

Vuông tròn công đặng tròn công vai trò.

Phần của con là đò vớt khách,

Gắng bền lòng thanh bạch một màu,

Lo cho thành tựu đặng mau,

## Qui nguyên cho đặng kịp hầu lánh tai.

Đao Cao Đài mười hai đang khổ, Cùng các chư tôn phái đổ nghiêng, Sanh linh chung chiu đảo điên, Ngoai trường chẳng đặng giúp yên dân hồng. Đạo phải cần hiệp đồng chung sức, Phút giây này đao đức thấy ai, Thì con phải ven đức tài, Phải ra đại diện mười hai phái cùng. Cho đặng hòa cùng chung nhứt bổn, Kết cho tình nòi giống liên tôn, Cho Thầy đăng tron thỉ chung, Giúp đời em ngã anh nâng mới tròn. Thầy chỉ định thì con gắn bó, Phân xin tròn chớ có điều chi, Cơ Trời cứ linh hành y, Mãn giờ chơn điển con thì gắng lo.

Thăng.

(10g15 cùng ngày)

# 23.- HỒNG HUỆ CHƠN TIÊN

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 21g ngày 4-8-1977

### Thi rằng:

HỒNG phúc lắm thay thỏa chí mừng, HUỆ phát nương nhờ bởi thiên ân, CHƠN mây lố dạng đời Nghiêu Thuấn, TIÊN, thánh, phật vui thỏa chí mừng.

Tản văn:

Tôi: HỒNG HUỆ CHƠN TIÊN. Nay vì nhằm thời kỳ Thiên khai Đại Đạo, tôi được thọ sắc thiên đình giáng đàn nương bút. Tôi rất mừng thay cho ngày giờ Tam Giáo Qui Nguyên. Thật là hữu hạnh thay cho cuộc đời tàn mà kịp kỳ Đạo mở, cứu độ nhân sinh phục hồi thượng cổ, hồi phục sự nguy vong được tồn tại phong nguyên. Thật là một thời kỳ dân sinh hữu hạnh, muôn thuở chỉ một kỳ! Tôi cũng xin có đôi lời khuyên cùng bá tánh hãy nên góp lòng hòa hiệp, kết giải đồng tâm chèo thuyền Bát Nhã, truyền đạo độ đời, cho kinh sách được lưu thông toàn cõi thế giới đại đồng để cho tất cả đặng vẹn đường tác hiệp hầu cùng nhau tìm được cuộc đời thái bình nhàn lạc phong túc vĩnh miên.

Này hởi hiền muội Bạch Diệu Hoa! Tôi cũng rất tiếc thay cho cuộc đời bất hạnh của tôi, thật là ngắn ngủi mà phải đành cam lạc bước thiên thai, phải chi mà ngày nay được còn chung cùng nơi cõi thế thì tôi cũng sẽ tận tụy góp công cho phần công quả độ thế giúp đời thì chắc rằng sẽ

được hữu hiệu hơn. Tôi cũng rất thương thay cho thân phận muôi hiền tài sơ đức bac.

Nay tôi lai đàn chỉ xin vắn tắt, chúc mừng cho cảnh Thiên Lý Diệu Đàn nay đã công thành, giúp Thầy mở khai mối đạo, qui nguyên Tam Giáo và đón tiếp các Đấng Giáo Chủ, cùng là mừng đón tiếp rước Đức Chúa JÉSUS lai trần, thực hành các quả công trọn vẹn mỹ mãn, thật là một niềm hân hạnh biết mấy!

Nay tôi xin báo cho hiền muội rõ thông: hãy lo nghinh tiếp **Đức Giáo Chủ tôn giáo MORMON**. Ngài đang hiện diện đợi chờ. Tôi xin xuất ngoại. Thăng...

(Tiếp điển:)

## MORMON GIÁO CHỦ

Thi rằng:

Hới các đồ môn biết rõ rành,

MORMON GIÁO CHỦ giáng điển thanh,

Chúc mừng chào đủ chư huynh đệ,

Đao đã qui nguyên mới lập thành.

Tản văn:

Tôi quí danh **JOSEPH SMITH, GIÁO CHỦ MORMON**. Nay tôi thọ sắc chỉ thiên đình giáng trần nương bút để chứng tỏ đôi lời minh bạch cùng quý đệ huynh được rõ.

Vì nay là thời kỳ mạt thế cuối cuộc Tam ngươn nên cuộc tang thương cũng đã cận kề diễn biến. Nhân loại này sắp đi đến con đường bể dâu biến cuộc. Vì thế mà lòng

Trời thương xót, Thiên đạo hoát khai để độ tận nhân sinh phục hồi thế cuộc. **Tam Giáo Qui Nguyên**, tức là tất cả các phái tôn trên toàn cõi đại đồng đều cần phải có một con đường hòa hiệp mà hầu cùng chung lo tu hành, lo ăn chay. Việc ăn chay là cầu mong nhờ có sự cứu vớt của **Đức Chúa Trời** giữa lúc nhân loài gặp cơn nguy biến.

Ngày nay đạo mở, Đức Thượng Đế lâm trần khai môn Đại Đạo hầu để lo cứu độ toàn linh. Thế nên nhân sinh phải có sự đoàn kết lẫn nhau mà cầu xin ơn Trời cứu giải thì may được phần nào sẽ thoát qua cơn hủy diệt. Thế nên dầu cho tôn phái nào cũng cần nên có sự hiệp hòa đoàn kết thuận lý thiên công, hầu gây dựng một nền đạo đức, hồi phục lại một thế lực hùng mạnh làm cho đường đạo được sáng sủa, xã hội đạo đức được lành mạnh, lòng dân nhứt chí tu sửa hoàn toàn bỏ hết các điều tội lỗi của thế gian do phong trào xã hội mục nát gây thành phong tục tội lỗi.

Nếu mỗi ai cũng được lo tự mình hối cải, ai cũng được tự lập một tánh tốt cho chính mình, ai cũng vâng lời **Thượng Đế** mà đồng lòng ăn chay mỗi ngày lễ, hoặc được nhiều hơn để cho trong cơ thể được hưởng thụ khí chơn dương thì thân thể từ từ thanh lọc đặng một phần chơn dương thanh sạch hơn để dùng cho những ngày giờ tai họa, vì nhiễm khí hậu thiên là một khí độc trọng trược nặng nề.

Nếu thể xác ta mà không thụ đặng chơn dương thì khí hậu thiên ấy sẽ diệt tiêu khó bề giải thoát. Còn những ai muốn quyết tâm giải phá kiếp trần thì khá biết rằng việc ăn chay ấy vốn là sự cần dùng để cho hồn phách nhẹ nhàng mà luyện tu cho đặng siêu phàm nhập thánh.

Từ xưa đường đạo Mormon khai mở, thành tựu đến nay cũng rất nhiều năm. Nhưng những thời gian ấy trải qua chỉ là cốt để cần cho các phần nhơn đạo, giáo truyền cho các chư môn đồ biết thờ kỉnh Đức Chúa Trời và tất cả một giáo lý có đầy đủ sự đoàn kết lẫn nhau, thương yêu mà giúp đỡ lẫn nhau để cho đường lối đạo có một cuộc sống hòa hiệp, có một cuộc sống tương thân mà cùng chung hưởng phước của Trời.

Còn như những ngày nay, cũng vì buổi đời mạt hậu, nhân sinh đã gây nhiều tội lỗi, thế nên ngày tiêu diệt mỗi lúc lại cận kề, nên **Đức Thượng Đế phải giáng trần mở khai Đại Đạo Kỳ Ba**, giáo truyền cho nhân loại mau kịp tu thân sửa dựng cuộc đời tàn cho trở thành phong hóa. Thế mà việc tu hành trên đường đạo giáo ứng dụng phải tùy thời cơ vì ngày giờ quá cận.

Cuộc tiêu vong kề cận thế cũng như trái chín trên cành cây, chỉ chờ cơn gió thoảng qua là trái kia phải rơi rụng. Vì thế mà **người đời phải cần nên lo tu sửa, hiệp hòa, đoàn kết ấy là có sự vâng lịnh Đức Chúa Trời**, thì một ngày tương lai sẽ thấy đặng Trời ban cho một cuộc thế hòa bình, dân sinh lạc nghiệp.

#### Thi bài:

Đạo xưa là đặt riêng chi phái, Cũng là do thiên ý dựng thành, Tùy thời hóa độ nhân sanh, Phải dùng thuận lý mỗi ngành đều riêng. Kẻ thích trắng, người đen, người đỏ, Dân dưới trời đâu có giống nhau, Tùy lòng tùy sắc tùy màu,

Tùy lòng kẻ thế đạo nào thích ưa. Mà vẫn còn dư thừa không hết, Cũng có người không thích đao nào, Giáo truyền tân khổ nhọc lao, Nhọc lòng Trời, thánh, công lao kẻ trần. Trời muốn cho nhân dân tu niêm, Muốn cho đời lương thiện tốt tươi, Muốn cho người đặng ven mười, Cho đời phong nẫm hưởng đời bình an. Mới mở khai trăm ngàn mối đao, Để cho người thiện hảo đường tu, Bây giờ đã hết ngươn ba, Là đời mat kiếp rán mà hiệp qui. Phải hiệp qui thời kỳ đao chỉnh, Mãn tam ngươn qui đỉnh hồi đầu, Đời tàn hư hoại không lâu, Phải cần siết chặt đường tu y truyền. Thuận thiên ý có thuyền cứu vớt, Nghich lòng Trời thì rớt vực sâu, Qui là có một đường tu, Ta không dạy biểu bỏ đâu đạo nhà. Chư vi vẫn như là khi trước, Chỉ cần lo hiệp nhứt tinh thần, Xem nhau như thể em anh. Như tình cốt nhục nhiệt thành thương nhau. Việc ăn chay một màu đều đủ, Cần dung chay huấn nhủ nhau chung, Dung chay cho nhẹ tinh thần, Để cơn đai hoa cho thân khỏi nàn. Trời day bảo một đàng liên kết, Đừng rẽ chia thì chết riêng trời,

Đia cầu long chuyển nay mơi, Phải nhờ nhân loai đao Trời chỉnh an. Cần lo tu một đàng chố lac, Hiệp chung đồng mà thoát qua cơn. Ngày nay tiếng thiệt lời hơn, Phái tôn liên kết cầu an buổi cùng. Chúa lai trần gọi chung thế giới, Chúa buồn rầu kìa hỡi nhân sinh, Ha ngươn lắm cuộc bất bình, Lòng Trời thương kẻ nhân sinh buổi tàn. Lời Chúa phân từ ngàn thuở trước, Nay đến kỳ biệt trược, khinh thanh, Lâm trần chỉ dạy rành rành, Người đời tỉnh mộng lơi danh chớ màng. Lo tu thân tầm đàng thiên phúc, Tu là tầm phương thức sống còn, Tu là lánh cuộc tang thương, Hiệp là tầm đến thiên đường thế gian. Chúa nương cơ lời vàng khuyên rõ, Người niệm tin sẽ có điểm lành, Ban truyền cho rõ bạch minh, Buổi đời tan biến lộ hình khắp nơi. Thiên cuộc biến nên đời chiu khổ, Chúa giáng trần người rõ mà tu, Đạo Trời dìu dắt muôn thu, Xin đời tưởng nhớ lo tu lánh nàn. Giờ giáo truyền nơi đàn đã mãn, Giã các chư đồng bạn đạo Trời, Ta về thắng cảnh nhàn khơi, Giã từ đàn chánh phản hồi thiên bang.

Thăng. (22g30)

# 24.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 10g ngày 5-8-1977

### Thi rằng:

NGOC sắc chiếu phê thừa hành lịnh, HOÀNG đồ năm mối đao gìn an, THƯỢNG trung hạ cấp truyền giáo hội, ĐÉ khuyết lịnh này cõi nhân gian, Giáo đồng chi phái cùng kết hiệp, Đạo vàng tổ ấm khối tiên thiên, Kỳ cùng thế mạt đời suy ngẫm, Tam giáo hiệp đồng dưng nên non, Phật đạo chung cùng qui hiệp lý, Thánh đao hãy vâng sắc linh Trời, Tiên giáo hiệp đàng chung nối bước, Hiệp mối đại đồng dẫn qua truông, Mỗi đao hãy cùng lo tác hiệp, Bàn thảo luận đề khải qui nguyên, Qui rồi sẽ thấy huyền năng kết, Huyền diệu thiên ban hết đai đồng.

#### Thi bài:

Chiếu ngọc lịnh đạo Trời qui nhứt,
Ngũ thập niên nhị thật lẽ rồi,
Đúng kỳ định luật đạo qui,
Là kỳ tôn phái gặp ngày hưởn nguyên.
Nền ĐẠI ĐẠO mối giềng một hội,
Kịp phong vân đại hội đến ngày,
Long Hoa khai mạc trường thi,
Mười hai tho linh kip thì hưởn nguyên.

Qui nhứt bổn chơn truyền khá rõ, Nghi thức đồng biểu lộ giống nhau, Thiên bàn sắp đặt một màu, Lễ hành thống nhứt phái nào cũng y. Song danh từ thì y theo cũ, Cũng mười hai trọn đủ của Thầy, Mỗi mỗi chi phái y nguy, Chỉ là liên hiệp nối dây dĩ hòa. Mối ĐẠI ĐẠO chung tòa làm gốc, Chữ đai đồng xử dung mới thành, Đại đồng mới đặng an bình, Mới là đại giáo lập nền Thuấn Nghiêu. Các con tua thuận chiều hiệp ý, Luận cơ mầu huyền bí rõ thông, Từ xưa hai chữ đai đồng, Ngày nay rõ biết chung cùng một dây. Lẽ thiên cơ nay Thầy chỉ rõ, Một cội xanh phải có nhiều chi, Nhưng mà gốc chỉ một cây, Châu lưu huyết quản nuôi rày lá xanh. Các con rõ lá cành một gốc, Cành lìa cây gió lốc lá rơi,

### Gốc xanh vốn một Cha Trời,

Thì con phải hiểu đạo thời chung dây. Nay là ngày Thiên khai mở cổng, Hội phong vân diên hống lo tầm, Tu thì mới rõ đục trong, Đạo là một cuộc thi công thi tài. Lập chí thánh độ đời mới đáng, Nhờ chữ tu diên hống kết thành, Giúp cho thế cuộc đặng bình,

Giúp đời lương thiện lập nền cổ lưu. Con phải tường chữ TU là gốc, Đời không tu giây phút đổ nghiêng, Trị an nhờ có mối giềng, Đời không đao đức như thuyền bỏ trôi. Đời xa đạo sóng dồi gió dập, Đời ngửa nghiêng sớm khóc chiều than, Ha ngươn lắm cuộc tai nàn, Phât trời thương xót thế gian rõ nào? Lời Thầy phán qui vào một tổ, Sẽ có Thầy dìu độ thoát qua, Nhiều năm lập đạo trôi qua, Nhiều lời khuyên nhủ chưa đà tron tu. Kỳ cuối cuộc mây mù vet ngút, Thầy phân qua gạn đục tìm trong, Các con ghi tac vào lòng, Bền tâm cho vẹn thì công mới thành. Giờ nương bút điển lành đã mãn, Chúc con hiền hiểu can đường chơn, Thầy hồi Bạch Ngọc vàng son, Giã con hiền nữ chớ mòn lơi tâm.

Thăng.

(11g40 cùng ngày)

## 25.- DIÊU TRÌ KIM MẪU

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 8g sáng ngày 6-8-1977

### Thi rằng:

DIÊU điện thương con giáng điển hồng, TRÌ chí khẩn cầu rõ phép công, KIM cổ lời truyền ai lắng nhủ, MẪU tử thâm tình dạ luống trông, VÔ lượng độ đời công đức cả, CỰC lòng vì nỗi kẻ tây đông, TỪ rày vui bấy qui đường đạo, TÔN kỉnh luật trời rõ phép công.

#### Thi:

Phép công nắm giữ vẹn một đường, Đạo thể dung hòa gặp an khương, Từ bi, nhẫn nại gìn chơn đức, Bác ái, công bình độ bốn phương. Đời cùng đạo mở khai cơ pháp, Bí khuyết lo tầm hiệp âm dương, Thiên đàng mở cửa chờ đưa đón, Bát Nhã thuận lòng trỗi gót nương.

#### Thi:

Chứng lòng nhứt trản thị huỳnh tương, Lạc hứng khẩu cung nhị kiết tường, Ân thâm nhuận rưới lòng con thảo, Bố đức cao dày lịnh Mẫu Vương.

#### Thi:

Bạch tuyết hồng thu lễ phụng đường, Diệu huyền thừa lịnh xuất thần chương, Hoa khôi thơm nức mùi hương đạo, Thu lễ từ ân Cửu Vị Nương.

Tản văn:

Nay Mẹ giáng trần. Mẹ rất vui thay cho một ngày **Đại Lễ Tam Giáo Qui Nguyên!** Mẹ xin ban ơn lành cho con trẻ nơi cõi dương trần vạn hạnh.

Nhìn qua cảnh Thiên bàn hội đủ Tam Tông rất nên trang nghiêm thanh lịch! Mẹ cũng khá khen thay cho phúc đức con hiền dày công giúp đạo. Vậy mới đáng là bực tu hành.

Ngày chánh lễ **An Vị Tam Giáo Qui Nguyên** nơi cảnh **Thiên Lý Diệu Đàn** có đủ Tam Giáo Tòa giáng trần chứng lễ. Đức Chí Tôn ngự giá lâm trần mà chứng minh đại cuộc. Mẹ cùng các chư vị tiên nương cũng giáng hạ cõi hồng trần mà dự một giờ hành lễ. Cuộc lễ rất long trọng, nghiêm chỉnh, khang trang. Các vị Giáo Chủ Tam Giáo Tòa có trách nhiệm cử hành với công cuộc vô vi rất là chu đáo. Các chư phật, thánh, tiên cũng đều lai trần đông đảo. Cuộc đại lễ đã cử hành vô cùng trọng đại. Tam thập lục thiên, tam thiên thế giái, thất thập nhị địa đều hội đủ để chung kiến ngày lễ!

Nơi cõi không trung tường vân che phủ, muôn ánh hào quang chiếu tỏa ngất trời! Vì thế mà giữa tiết mùa hè nóng bỏng vô cùng thì lại cảm thấy bỗng nhiên khí hậu lại có sự thay đổi đột ngột làm cho ôn thuần mát mẻ. Vậy kể

từ nay, nếu khi nào mà quyển **Thánh Kinh** được lưu hành cứu thế thì ắt là lúc ấy toàn thể nhân sinh sẽ gặp đặng những ngày mưa hòa gió thuận.

Còn phần mười hai phái đạo Cao Đài Thiên Khai tại Việt Nam thì nay con chỉ là một người duy nhứt hiện diện nơi đây. Thì chính con phải là một đại diện thay thế cho toàn thể phái chi mà đứng tên đọc bài **Hồng Thệ** trước Điện Ngọc Hư Cung để cho mười hai phái đạo được vẹn niềm hòa hiệp.

Vậy ngày nhứt định cuộc **Lễ Hiệp Tác ấy là ngày Rằm Trung Thu 1977, Đinh Ty niên, ấy là ngày mười hai hiệp tác**. Vậy con phải cần sắm sanh các lễ vật. Trước hết là hai đôi đèn mới, hoa quả cho đầy đủ. Cũng cần mời các phái bạn đến đủ. Còn như đồng tôn thì đáng lý cũng phải có, nhưng vì trường hợp khá đặc biệt nên cũng phải tùy cơ. Vậy con đã rõ thông mọi đường thì hãy liệu lo cho hoàn toàn trách vụ.

#### Thi bài:

Mẹ giáng đàn ghi công con trẻ,
Mẹ vui mừng gánh nhẹ nhờ con,
Lâu nay Mẹ luống mỏi mòn,
Ngày nay Tam Giáo mới tròn qui nguyên.
Đạo Cao Đài còn riêng chia rẽ,
Lúc lâm nguy lặng lẽ ngồi nhìn,
Nào ai nặng gánh giữ gìn,
Để cho Thiên đạo gập ghình nguy vong.
Các phái nay xin đồng nhứt thể,
Biết những ngày biến hệ lâm nguy,
Thương vì đời đạo suy vi,

Thương giòng Rồng Phượng buổi nguy khốn nàn. Con hỡi con: hồng trần dâu bể, Trời nỡ đâu chuyên chế nhân sinh, Cũng vì nhân thế chưa lành, Khuyên tu chưa đặng, canh tranh lai càng. Đời hay lo cho đàng danh lơi, Đạo cũng vì quyền quới trọng khinh, Quan quyền cũng chuộng lơi danh, Chúa vua cũng muốn một mình tham tâm. Đời ích kỷ nên lầm nan khổ, Thương kẻ lành cùng số chiu chung, Thương đời ứa luy đôi tròng, Thương thay con dại buổi cùng khổ đau. Đường giải thoát khó âu tìm đến, Cõi âm thành trìu mến giác tâm, Hôm nay mới hết lac lầm, Đao đời âu cũng sa hầm quỉ vương. Nay các con biết đường soi sáng, Phải chung tay cứu nan giống màu, Cùng chung hiệp tác tu cầu, Đừng vì lac cảnh Á Âu cách trời. Xin hiệp sức đao đời chung bước, Bước lên đàng lũ lượt về ngôi, Đức tu ma quỉ rat rời, Tu lo đoàn kết chớ lơi tấc lòng. Thương giống nòi cũng đồng bào thể, Riêng chi mình gánh nhẹ mà vui, Vui chi lòng Me ngậm ngùi, Vui chi có kẻ phương trời khổ đau! Rán tu cầu cho mau hanh hưởng, Cho đồng bào dinh dưỡng ấm no,

Cầu cho mưa thuân gió hòa, Cho đời no ấm thoát qua cơn sầu. Con đói lòng Me đâu an da, Con no lòng Mẹ đã yên vui, Cầu cho mưa nắng thuận thời, Cho hoa kết nhuy cho đời ấm no. Con biết thời lần dò bước đao, Có Me hiền chỉ bảo từng câu, Me khuyên tu chỉnh kịp cầu, Me dìu dắt trẻ thì đâu lac lầm. Nữ phái là phần âm nhơn loai, Nữ ấy là trọng tải gia đình, Nữ là nguồn cội an sinh, Mới là un đúc thanh tình phái nam. Khuyên con, chồng năng làm việc phải, Dẫn dắt dìu nhân ngãi thiện lương, Con đường tu sửa noi gương, Làm sao cho đặng phong cương đạo người. Phần trách nhiệm ven mười là nữ, Nữ gắng lo ven chữ chung tình, Nữ hiền là bực trang đình, Nữ còn nặng gánh công trình đắp xây. Nhờ công nữ dựng gầy nên cuộc, Bực đài trang là đuốc soi chung, Gái tròn đời đao: gái hùng, Gái đừng giục khiến con, chồng bất lương. Gái xin đừng phấn hương lạc lõng, Thói lăng loàn ong bướm ngoại dâm, Si phường đổ bác loan thâm, Phá tàn gia nghiệp con, chồng khổ đau. Phận tề gia một màu son thắm,

Đạo phu tùng êm ấm trọn niềm, Chồng yêu, vợ kính lại thêm, Gia môn hanh hữu, mái thềm vinh quang. Vậy mới gọi là trang nữ liệt, Mới rỡ ràng đao biến đời vinh, Tiếng thơm lây nức mùi xinh, Tiếng nhơ van thuở đời khinh rõ nào. Một kiếp người giồi trau thanh sạch, Còn tiếng thơm xa cách vạn niên, Sống mang một kiếp lăng loàn, Danh bia muôn thuở xương tan tiếng còn. Thân phận gái dại khôn lừa lọc, Đừng tham sang phụ khó vong tình, Phu tùng là đao tam sinh, Phú bần cũng ở thiên đình định phân. Niềm gia phong khả cần nắm giữ, Chồng tron yêu, vơ kính mới hay, Gái hiền sánh bực chương đài, Cát đằng tưa bóng anh tài gương chung. Gái phúc đức phải tùng chữ hanh, Đạo tề gia phải tránh tiếng đời, Tổ rằng ta thiệt là người, Biết tôn đạo lý ở đời mới ngoan. Nên gia thất chung đàng đạo đức, Nên cột rường nhờ phúc mới nên, Người hung ví tợ mũi tên, Người hiền như thể cánh sen trong hồ. Tên dầu độc nhấp nhô lai rớt, Đường bay nhanh hết sức luy mau, Rèn tâm như cánh liễu đào, Diu hiền phận gái soi cầu bóng gương.

Danh nữ liệt trên đường hạnh đức, Khéo nhờ tay nhiệm nhặt nữ hiền, Nên danh lấn tước cao quyền, Cũng nhờ đức hạnh thê hiền dày công. Giờ tiên bút gót hồng mây tủa, Mẹ lui chân phụng múa Tây cung, Hạc đà chấp cánh đàn trung, Giã từ con thảo Tây cung Me hồi.

Thăng.

(10g cùng ngày)

## 26.- THIÊN HUYỀN TÂM

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút ngày 7-8-1977

#### Thi rằng:

Huyền huyền diệu diệu bút thần tiên, Giáo hóa trần ai thoát não phiền, Tông phái người đời mau tác hiệp, THIÊN ý dựng nền mới được yên, HUYÊN năng tạo hóa ngày sẽ rõ, TÂM tánh người trần khá chỉnh nguyên, Tỉnh mộng quày thoàn mau nối bước, Đạo mở khách đời chớ mặc nhiên.

#### Tản văn:

Này con dưỡng nữ Bạch Diệu Hoa! Hôm nay là ngày Đức Chí Tôn lai đàn để chứng kiến và niêm tất quyển ĐẠI GIÁC THÁNH KINH. Lão cũng rất vui thay công phu đặng vẹn với sự nhọc nhằn công quả tả kinh! Trên là Đức Chí Tôn và các chư phật, thánh, tiên cũng rất nhọc lòng giáng thăng nơi cõi dương trần nhiều lời khuyên nhủ cũng chỉ vì một tấm lòng từ bi, bác ái, hầu soi sáng mọi nẻo đường mà dẫn dắt nhân sinh cho khỏi chốn tai nguy giữa lúc cận kề họa chung cho nhân loại. Và Lão cũng mong sao cho người đời được mở rộng một nẻo đường sáng sủa, cùng chung hiệp sức xây dựng đặng một nền đạo đức có hòa hiệp, có thân mến lẫn nhau để cùng lo tu cầu cho đặng đầy đủ các tinh thần phối hợp ấy mà hầu mới thấy được sự ân phúc của Trời ban. Đó là một cứu cánh để thoát qua những cơn thiên tai van khốc.

Hôm nay quyển thánh kinh đã sắp được hoàn thành mỹ mãn. Lão cũng rất mừng vui thay cho quả công đặng tròn vẹn! Và Lão cũng xin chúc cho toàn cõi thế giới đại đồng này mau sớm hiệp tu, kết hợp được một niềm thân thiện tu cầu cho có đặng sự kết quả thì toàn thể sẽ đón nhận được một cuộc đời sáng sủa, hòa bình, gió thuận, mưa hòa như đời thương cổ.

Nếu muốn có được một cuộc đời thượng cổ thái bình ấy thì cũng do sự đồng lòng của toàn thể gây dựng nên. Đạo có hòa có hiệp thì mới có một tinh thần mạnh mẽ tươi sáng. Người đời có tu, có sửa, gội rửa được cái sai lầm thì xã hội mới có thuần phong mỹ tục. Xã hội có thuần phong mỹ tục thì Trời mới thưởng ban cho mọi phúc lành. Nếu Trời đã ban cho xã hội nhân loại mọi phúc lành thì thế giới nhân loại sẽ không còn chiến họa đao binh, sẽ không còn thiên tai thủy ách. Vì tất cả các tai họa của loài người trên cõi thế gian này cũng là do nơi các tội lỗi của loài người mà mới có sự trừng phạt của định luật thiên nhiên.

Nhưng đến giờ phút nầy, hầu như nhơn loại đã lần lượt sa sút vào con đường tội lỗi, làm cho sự mục nát của xã hội nhân loài trên cõi thế gian này đã đầy dẫy. Vì thế mà Đức Chí Tôn mới ban truyền một con đường giải thoát ấy là để cho người đời có sự tu thân cải hối hầu sửa dựng cuộc đời tàn. Lão cũng rất mong cho người đời thực thi được ít nhiều các lời khuyến nhủ ấy thì mới khỏi nhọc các đấng vô hình đối với tấm lòng từ bi cứu thế.

Giờ nay con hãy tịnh tâm chép **Bài Cầu Nguyện** chung toàn thể dân tộc Việt Nam.

# BÀI CẦU NGUYÊN CHO DÂN TỘC VIỆT NAM

(Đoạn 1 của Đức Phật Thích Ca)

Nam mô Bổn Sư Thích Ca,

Nam mô **Phật Tổ Di Đà** từ bi.

Độ hồn người Việt lâm nguy,

Độ hồn tử sĩ thác vì nước non.

Hồn còn héo hắt thon von,

Đầu đường cuối ngõ hãy còn vất vơ.

Thương thay một kiếp còn thơ,

Cũng vì non nước giấc mơ diêm đài.

Thương thay một kiếp đời trai,

Chưa nên gia thất gặp ngày tiêu vong.

Thương thay cho giống Lạc Hồng,

Thác vì tổ quốc, thác không số phần.

Thác mà vì quốc vì dân,

Thác vì chánh nghĩa phách thần ghi danh.

Nhờ ơn phật tổ điểm danh,

Đưa về thế giới cõi lành hồn yên.

Cho hồn về đăng cõi thiên,

Tử hồn đều được bảng thiên phong thần.

Độ hồn dầu vướng tội trần,

Ngày nay cũng đặng thiên ân xá cùng.

Phước thần phướn báu rước hồn,

Dầu cho sau trước cũng đồng gội ơn.

# Phổ Đà Phật Tổ Tây Phương,

Phóng lần điển huệ dẫn đường hồn đi.

Ngày nay mở cuộc siêu kỳ,

Đồng lòng khẩn nguyện hồn qui thiên thành.

Nam mô Phật tổ đức lành,

Nam mô Giáo Chủ nam thành Thích Ca.

Nam mô Phật Tổ Di Đà,

Chứng lòng khẩn nguyện độ mà hồn linh. Nhiều năm hồn sĩ chiến chinh, Bây giờ nguyện đặng ân lành độ chung. Nam mô **Ngọc Đế** thiên cung, Xuống lần điển huệ rước hồn qui thiên.

(Hết đoạn 1)

(Đoạn 2 của Đức Chúa Jésus)

Cầu xin ơn **Chúa** đức hiền,
Vớt hồn người Việt qui nguyên một đàng.
Hồn vì vong quốc ngốn ngang,
Vì đường tên đạn thác oan dẫy đầy.
Hồn vì tổ quốc lâm nguy,
Hồn vì vướng phải sầu bi oán hờn.
Oan hồn khắp cõi Việt Nam,

Hồn oan vùi lấp biển sông biết nào.

Hồn vì chiến nạn binh đao,

Hồn vì ngục thất tâm bào trái ngang.

Cũng vì oan uổng dã man,

Thương thay hồn chịu muôn ngàn sầu bi.

Dãi dẫu mưa nắng xiết chi,

Cầu xin ơn Chúa cứu nguy cho hồn.

Cúi nhờ ơn Chúa độ cùng,

Cứu cho đồng đặng thung dung cảnh nhàn.

Xin ơn cứu giúp độ an,

Lạy nhờ ơn Chúa mau toan giúp hồn.

Nhớ lời Cựu ước cao thâm,

Ngày nay xin Chúa nhứt tâm độ cùng.

(Hết đoạn 2)

(Đoạn 3 của Đức Ngôi Hai)

Chúng tôi xin thọ ơn chung,

Phần này cầu nguyện cho cùng dương gian.

Cầu xin thoát nạn cõi trần,

Cho đời phong nẫm, cầu phần tội riêng.

Cầu xin hết cuộc đảo huyền,

Cho người no ấm tội riêng được về.

Cầu xin hết cuộc thảm thê,

Bắc nam sum hiệp phu thê tương phùng.

Cầu xin gió bão ngưng cung,

Biển khơi lặng sóng non Tần mây trôi.

Cầu xin chủng tộc an nơi,

Bắc nam sum hiệp cho đời mừng vui.

Cầu cho mưa nắng thuận thời,

Cho hoa kết nhụy cho đời ấm no.

Chúng tôi cầu đảo xin cho,

Mọi điều nguyện ước đồng là đặng ơn.

Cầu Trời cùng Phật, Thánh, Tiên,

Mở lòng giúp độ đời tàn cứu dân.

Cầu xin hết loạn cõi trần,

Cầu cho chúa thánh trị dân thái hòa.

## Dứt bài niêm:

- Nam mô A Di Đà Phật.
- Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật Thế Tôn.
- Nam mô Jésus Cứu Thế.
- Nam mô Ngôi Hai Giáo Chủ Cứu Thế.

(Niệm mỗi vi lay 1 lay)

Thăng.

# 27.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút ngày 7-8-1977

#### Thi:

THƯỢNG thông lý đạt chuyển xây đời, ĐÉ thánh trọn nguyên độ khắp nơi, NGỌC bút lâm trần niêm tất quyện, HOÀNG cầu ghi gắng mới thảnh thơi.

#### Thi bài:

Đàn hôm nay là kỳ niêm tất, Đặng vuông tròn công rất dày nguyên, Thầy phê công quả con hiền, Danh nêu bảng ngọc trọn nguyễn chí cao. Chiu khó khăn thiên tào ân thưởng, Công giúp đời khỏi vướng tai nguy, Muôn đời kinh sử còn ghi, Van niên còn tac mới thì đáng công. Hỡi Việt Nam Lac Hồng chung gánh, Chố nghĩ mình chấp cánh cao bay, Đành quên tổ quán châu mày, Xin đừng xao lãng chung tay gánh gồng. Hòa với hiệp phái tông nhứt dạ, Tấm gương đồng van bá soi chung, Rồi đây thế giới đại đồng, Cũng do người Việt Lạc Hồng chỉnh an. Việt mới là khôn ngoạn lấn thế, Việt mới là gương để soi chung, Việt ôi nghĩ đến giống dòng, Việt là con cháu Tiên Rồng thuở xưa.

Nước Việt nhỏ nắng mưa từng trải, Việt là giòng ưu ái chung tâm, Việt tuy sớm phải sa hầm, Hãy còn chèo chống nhứt tâm vẫy vùng. Nhớ chữ Hùng là giòng bất khuất, Hãy chung đồng gắng sức liệt oanh, Việt là một cõi hùng anh, Không đâu mà để sử xanh chê cười. Dầu khó khăn lòng người không nản, Dầu gian nguy mới hãn hùng anh, Việt Hùng: hai chữ vang danh, Muôn năm bóng khuất sử thanh tiếng còn. Đất Việt tuy thon von bé nhỏ, Người Việt hùng muôn thuở xứng danh, Sao cho rạng vẻ hùng anh, Làm sao đoạt đặng sử xanh đứng đầu. Đao hiệp chung nhịp cầu thiên đai, Mới rõ là thành bai do thiên, Nương theo máy tao huyền huyền, Đuốc hồng roi nẻo đời yên khỏi sầu. Thầy nay ngư dưới bầu trung giái, Thầy thương tâm nên hãy nhủ lời, Nắng mưa dầu dãi con ơi! Chung tay đắp lạnh cho đời ấm êm. Hiệp với hòa đừng hiềm chớ ty, Đạo dạy đời tế nhị từng câu, Tầm cho thấu đáo cơ mầu. Tầm cho can lẽ từng câu lý truyền. Nay giờ mãn nhủ khuyên người thế, Thầy tất niêm lịnh bế tròn xong, Quyển KINH ĐẠI GIÁC tơ đồng,

Đời tua lắng nhủ mây rồng giác tâm.

Thăng.

# 28.- THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút ngày 27-9-1977

Thi rằng:

THÁI bình dựng cuộc cõi trời Âu,
THƯỢNG cảnh muốn tầm phải công phu,
ĐẠO vàng chở ngại công lao khó,
Tổ ấm lập thành phải hiệp tu!

Thi:

Tiên đạo kíp chầy phải hiệp chung, Kết mối thâm giao chữ đại đồng, Ba cây giụm lại thì nên núi, Núi mới đỡ trời trọn thủy chung.

Thi:

Lão đà thay mặt phái Tiên gia, Làm chủ ấn tên hiệp tác hòa, Cùng chư Tam Giáo Tòa thượng cảnh, Thánh, phật và tiên hiệp một nhà.

Thi bài:

Lão ấn tên đạo Tiên tác hiệp,
Chưởng giáo quyền giao tiếp thiên tiên,
Cổ kim nắm trọn mối giềng,
Truyền thông bí pháp tâm truyền đời nay.
Nay tam ngươn đạo Trời chỉnh giáo,

Đạo qui nguyên Tam Giáo hợp đồng, Cơ Trời chuyển biến non sông, Đao đời cũng phải hiệp đồng lo tu. Bach Diêu Hoa công phu từ thuở, Biết đao là gốc ở đâu chăng? Cao Đài Tiên đao rõ rằng, Đừng nên nghĩ sái lăng quằng lac sai. Cơ thiên tải một ngày tác hiệp, Phật, thánh, tiên theo nhịp đạo Trời, Mới là yên đăng các nơi, Kết liên toàn cõi trong trời vững an. Đạo vững an như thoàn vững lái, Đưa khách trần khắc khoải vào bờ, Non sông đứng vững như tờ, Thuyền to lướt sóng kip giờ mới ngoan. Xem thời cơ, xem đàng mây nước, Xem thấu đời mưu chước sắp bày, Xem đàn mây dai đang bay, Xem chừng gió bão cận ngày cuồng phong. Xem thấu đáo từ trong tâm não, Xem đời tàn ngôi báu gập ghình, Rán mà tưa bóng hồng chinh, Đời tàn mới đặng trổ sinh hoa vàng. Rán kip chân chớ màng khó nhọc, Biết đâu ngày núi mọc hoa sen? Cho người rõ biết bóng đèn, Đèn tuy lu nhỏ hơn trăng mấy lần. Đèn tuy lu trăm năm còn đủ, Bóng trăng dù sáng nhủ bầu trời, Khi tròn, khi khuyết, khi vơi, Trăng đâu có được mỗi thời đầy nguyên.

Rồi có khi lỗi nguyền trăng tối, Khắp trong ngoài ai hỏi bóng trăng? Trung Thu soi sáng một tuần, Rồi ra hết han thì trăng ẩn mình. Hỡi hỡi ai, đừng gìn hiện hữu, Hãy an lòng phận thủ đèn nhoi, Mê chi ả nguyêt trên trời? Tuy nay rang tỏ có hồi tối đen. Không bằng đèn bền duyên chung thủy, Mỗi việc cần ta chỉ cây đèn, Nơi nào dầu đã nhỏ nhen, Cũng soi thấu đáo biết đèn thủy chung. Trăng không soi nơi lòng chậu úp, Trăng là đường vội giuc người mê, Chơi trăng khách những ê chề, Mấy đêm trăng tổ chán chê cho tình. Nay trở lai xem hình mây nước, Xem nơi nào đứng trước nào sau, Xem toàn trong cõi Á Âu, Xem chung thế giới địa cầu rối beng! Á tuy nhỏ mà quen đứng trước, Nhìn trời trăng mây nước thấy rồi, Âu là sức mạnh quên coi, Nhìn sau quên trước đâu thời thấy ta. Nói tới đây Ta mà ngưng đó, Ai khôn thì biết có cứu tinh. Biết người, biết bụng, biết mình, Biết đời mưu chước hồi sinh rán cần. Thuốc hồi sinh xem chừng đao mở, Dung thiên cơ mà gỡ bẫy đời, Tu hành là việc cơ trời,

Gặp đời Nghiêu Thuấn hưởng thời bình an.

Mau thì bước lên thoàn cho kịp,

Đừng để cho lỗi nhịp sắc cầm,

Đạo Trời là bực tri âm,

Cứu đời vượt cảnh tối tăm diêm đài.

Người ở thế dầu ai lớn nhỏ,

Trẻ hoặc già chớ bỏ đường tu,

Tu là cội phúc nghìn thu,

Đời là oan nghiệt ngục tù thế gian.

Giải cho hết đa đoan lý nhiệm,

Cho biết đời hung hiểm bạo tàn,

Đạo Trời hiệp tổ hiên ngang,

Chống trời cho khỏi đổ tan đia cầu.

#### Tản văn:

Này Bạch Diệu Hoa, hiền nữ hãy lóng nghe: Nay Lão xin ban cho một bài lập thệ dành cho ngày "Lễ Mười Hai Phái Cao Đài Thiên Đạo Qui Nguyên". Bài lập thệ này phải biên sẩn trong một tờ giấy màu vàng, mực đỏ. Để đúng giờ hành Lễ, hiền nữ sẽ quì trước Thiên bàn cầu nguyện xong rồi đọc giữa buổi lễ. Khi đọc xong thì kê vào ngọn đèn dương trên bàn Phật mà đốt. Việc ấy chứng tỏ rằng con đã là một người đứng tên làm đại diện lập thệ cho 12 phái Đạo thuận lòng qui nguyên đúng theo sắc linh của Thiên đinh.

Vì việc đại sự của Đạo là một việc rất quan trọng, thế nên phải cần thực thi đúng với Đạo luật.

# BÀI LẬP THÊ

Nay con tên **Nguyễn Thị Minh Châu**, thánh danh là **Bạch Diệu Hoa**, 55 tuổi, hiện cư ngụ tại **Thiên Lý Diệu Đàn**, 1351 Old Park Place, San Jose, California 95131. Nay con xin vâng lịnh Thầy quì trước Thiên bàn lập lời đại thệ để làm người đại diện cho 12 phái Cao Đài Thiên đạo được hiệp tác qui nguyên đúng theo sắc chỉ của Thiên đình do **Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế**.

Hôm nay là ngày **rằm Trung Thu, ngọ thời năm 1977** là một ngày giờ chúng con phụng mạng Bề trên cử hành cuộc lễ nầy. Cúi xin Thầy, Mẹ và Tam Giáo, Tam Trấn và Tam Thanh cùng các vị Giáo Chủ cảm ứng chứng minh, nay là ngày giờ chúng tôi bằng lòng **qui nguyên 12 phái** Cao Đài Thiên đạo. Từ nay chúng tôi không còn riêng rẽ cách biệt nhau, mà chúng tôi sẽ cùng chung phối hợp tinh thần lẫn nhau để có sự liên quan mật thiết trên đường lối đạo, hầu cùng lo một con đường tu hành đúng với chơn truyền Thiên đạo của ĐÚC CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ như ngày ban sơ. Và cùng tiến bước trên mức tu hành để chung lo tu cầu cho các tai nạn diệt vong mau vượt khỏi, tu cầu cho toàn thể nhân loại trên quả địa cầu này mau sớm gặp đặng ngày hạnh hưởng thái bình an cư lac nghiệp.

Chúng tôi xin thể rằng: Nếu ngày sau có ai thay lòng đổi dạ, không giữ đặng lời, đầu mưu chia rẽ thì riêng mình kẻ ấy phải chịu sự trừng phạt nặng nề, và phải chấp nhận hết các điều tai hoa!

#### Dứt bài niêm:

- Nam mô Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.
- Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn.
- Nam mô Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Đô Thiên Tôn.
- Nam mô Tam Giáo đại lượng từ bi cảm ứng chứng minh.

Thăng.

ĐAI GIÁC THÁNH KINH

# 29.- CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ CHÁNH LỄ CỦA 12 PHÁI CAO ĐÀI HIỆP TÁC

Thiên Lý Bửu Tòa, 11g ngày 27-9-1977 (nhằm 15-8 Đinh Tỵ)

#### Thi:

CAO thượng từ bi ngự chứng đàn, ĐÀI ngọc phê truyền cõi Nam bang, THƯỢNG tri giáo pháp qui nhứt bổn, ĐẾ khuyết phụng thừa khải lý trang.

#### Thi bài:

Ngày chánh lễ đạo Trời qui nhứt, Định khải hoàn bất khuất từ nay,

Cao Đài tác hiệp mười hai, Lo bề chỉnh giáo lập ngày Thuấn Nghiêu.

Đạo qui nguyên một chiều hưởng ứng, Mối đại đồng gây dựng móng nền,
Lập thành Đại Đạo bình nguyên,
Để cho thế giới mối giềng dựng y.
Đạo Cao Đài từ khi khai mở,
Bút tiên còn rỡ rỡ mực nghiên,
Những lần mực đẫm vẫn nguyên,
Những lời Thầy phán mối giềng nào sai.
Đến kỳ nay cận ngày mạt thế,
Thầy qui cơ kẻo trễ ngày giờ,
Con hiền xin chớ lẳng lơ,
Dễ dui một lúc thời cơ muộn màng.
Thầy chẳng nhọc lời vàng khuyên nhủ,
Các con hiền kỳ thủ khắc tâm,
Mấy lời diêu lý cơ thâm,

Đừng chi lẻ bước ngấm ngầm riêng tư!

Xưa đạo mở thuyền từ thập nhị,

Chèo khắp nơi biên bỉ giáo dân,

Ngày nay mạt thế hầu gần,

Đạo toan phối hợp đâu lưng chống chèo.

Vâng linh Thầy qui theo sắc chỉ, Thầy mới âu chung thỉ cứu đời, Ngày tàn khổ luy con ơi! Con tua vững chí thế thời giải nguy. Các con tu thì Thầy cứu độ, Con đắm trần thì khổ chớ than, Cõi đời lắm cuộc bi quan, Con ơi chớ để luy thoàn biển mê. Lo tu luyện tầm về tiên cảnh, Con cãi Thầy ấm lạnh thân con, Sớm lo tác hiệp cho tròn, Hiệp lời thiên đinh sắt son một màu. Cho bốn biển nương cầu thoát khổ, Cho hoàn cầu hiệp tổ ấm chung, Để cho thế giới đại đồng, Chung câu hòa hiệp đạo đồng chỉnh tu. Từ Giáp Tý nhịp cầu khai mở, Niên **Bính Dần** kể trở về nay, Đao truyền Phổ Đô hoằng khai,

# Phật tiên khan giọng, ít ai tu hành!

Ngũ thập nhứt niên thành đạo mở,
Thầy nhọc nhằn dạy dỗ con tu,
Muôn người chưa có kẻ tu,
Đời càng trụy lạc ngục tù càng thêm!
Nay đến kỳ qui nguyên các phái,
Xin các con đường phải thuận cùng,

Hiệp hòa đao một Thầy chung, Cho đời hưởng cuộc thung dung thái bình. Bach Diệu Hoa đinh ninh lời day, Công con hiền gắng chí nguyện cầu, Cứu đời thoát cảnh vực sâu, Đô người thoát khỏi hoa âu khổ hình. Công trì tụng tâm thành thiện khẩn, Thấu cửu cung chư phật giáng trần, Thiên tào nhuận bố hồng ân, Hằng hà thánh, phật xuống ân độ đời. Ngày chứng quả cơ trời chỉ rõ, Công đắc thành sáng tỏ hiện kim, Ngàn muôn có lẽ dân hiền, Gặp kỳ đai xá tron nguyễn thỉ chung. Kỳ xá tôi văn đồng mở ngỏ, Toại tấm nguyền đây đó tròn xong, Chứng công hà hải tron lòng, Độ đời, giải thoát tròn công cao dày. Công vô biên, đức dày vô lương, Vững tâm lành ân thưởng vô biên, Thầy ghi bảng ngọc con hiền, Muôn năm kinh sử van truyền cõi dương. Ban ân huệ chung đường tổ phụ, Song thân con tự nhủ cõi âm, Ngày nay ngôi báu hưởng phần, Sum vầy cảnh lạc nhàn thân đời đời. Lễ: thân phu rang ngời ngôi báu, Con hãy tường chỉ đạo thánh danh, HUÊ THANH KIM TIÊN đức lành, Còn phần từ mẫu nhàn thanh ngôi vàng. Giỏi, Kiểu Năng: phàm danh, phật phái,

Nay tiên ngôi con hãy niệm danh, **BACH DIÊU NĂNG TIÊN NỮ** lành,

Thảnh thơi nhàn hạ tiên thành phong ngôi. Cùng thất tổ nhiều đời âm cảnh, Cũng vươt lên cửa thánh chung đồng, Nhờ nơi con thảo dày công, Nhứt nhơn hành đao chung đồng siêu thăng. Cùng thắng cảnh sen vàng đỡ gót, Ngàn muôn thu tư toai nhàn quê, Ngày nay sắc linh ven bề, Tý thời tái lập chủ đề giáo dân. Các đấng còn đang phần truyền giáo, Các phái chi thông thao máy trời, Lo bề thành lập các nơi, Cho đời thuân lý cơ trời đô dân. Phần đàn sau là phần thân phu, Cùng mẫu thân sẵn đủ đợi chờ, Điển huyền chấp chỉ nương cơ, Cho tình phu mẫu đôi giờ viếng thăm.

## Ngâm:

Thầy vui cho trẻ được tròn, Đời tu khổ nhọc danh còn vạn niên. Vui thay công đắc phỉ nguyền, Thầy hồi Bach Ngọc ân thiên ban lành.

Thăng.

(12g20p)

# 30.- HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 23 giờ ngày 27-9-1977

#### Thi:

Rồng ẩn trong mây lố dạng hình, Màn trời nhặt bóng cánh bình minh, Kiếp tầm lẩn quẩn chun trong kén, Trả nợ tình dâu nhộng hóa hình.

## Thi:

Hộ Pháp thọ truyền lịnh CHÍ TÔN, Giáo chủ Tam kỳ độ phái môn, Qui cơ Đại Đạo mười hai đủ, Hiệp tác hườn nguyên mối đại đồng.

#### Thi bài:

Thầy nương bút tổ lời kim thạch,
Dạy môn sinh hắc bạch phân minh,
Từ xưa mối đạo Tây Ninh,
Do Thầy khai mở dựng đền lập ngôi.
Thầy chấn chỉnh qui hồi lập vị,
Dân của Thầy yêu quí đủ phần,
Hương thôn thành lập chia phân,
Phận nào sự nấy an phần lo tu.
Ngày hiện diện công phu thiết lập,
Đã thông tường ngăn nắp thiên cơ,
Cuộc đời chi khác cuộc cờ,
Mấy lời di chúc bây giờ mới kinh!
Đời mạt hậu khi thành lúc bại,
Hư mà thành, nên dai mà hư,

Cổ non ba tấc khó trừ. Rừng xanh, cổ thọ tàn hư mấy hồi. Thân hoa dai thiệt thời thưa thớt, Hương chẳng thơm nhuy lợt kém màu, Đời hoa an tai bền lâu, Tham chi cao vọng héo sầu nay mai. Hỡi các con nghe Thầy chỉ giáo: Phận lo tròn ngay thảo hiếu trung, Nghĩa nhân lễ giáo khuất tùng, Làm dân trong nước phải trung mới thành. Nay thiên định phụng hành khắp cõi, Đạo qui nguyên mới gọi đạo thành, Cơ thiên sắc chỉ đành rành. Truyền thông qui hiệp lập thành lý chơn. Đời mạt hậu đạo huờn nhứt mạch, Đừng rẽ chia phân tách phái chi, Thầy khuyên hết đao vâng Thầy, Chí Tôn phán linh ngày này ven nguyên. Cho hiệp lý tiên thiên lập đao, Mới vuông tròn thiên bảo bền lâu, Qui là để bắt nhip cầu, Hiệp hòa nhứt lực Á Âu thuận đường. Nay các con đã tường lời day, Thuận lẽ Trời xin hãy khắc in, Xưa dầu vạn trạng muôn hình, Bây giờ là buổi góp thành một khuôn. Qui nhứt hiệp là đường chơn lý, Từ đạo khai Giáp Tý đã phân, Chí Tôn sắp sẵn có phần, Cho kỳ hiệp tác kề gần ha ngươn. Lời thiên cơ chẳng sờn nét mực,

Còn khắc tâm các bưc vĩ nhân, Các con đã thấy cuộc trần, Vần xây đảo lộn thần dân khổ nàn. Thầy thuở xưa lời vàng đã day, Một vài điều thời đai thiên cơ, Song Thầy há dám hững hờ, Thiên cơ bất khả thờ ơ lô bày. Thầy buồn bã cho ngày mat hậu, Cuộc cờ tàn tứ ngẫu sắp khuôn, Dạn dày mày mặt mấy tuồng, Cuộc đời ví tơ hát tuồng chi hơn. Thương kẻ dữ nhiều cơn xót dạ, Thương dân lành buồn bã lòng Thầy, Con ơi! Nương náu qua ngày, Thời kỳ khổ nan vắn dài cam tâm. Các con gắng học tầm tu sửa, Tu tâm tròn chố thửa sắc màu, Chớ nên lơi lãng đạo mầu, Có khi khổ nhọc mới hầu đạo cao. Cơn sóng bổ dạt dào mây nước, Chớ để lòng lần lượt lơi tâm, Trai kỳ thập giới tròn công, Dầu cho mai một thong dong cõi hồn. Lẽ còn mất sinh tồn duy vật, Cõi hồng trần sinh ký tử qui, Mảnh thân xương thịt màng chi, Linh hồn vĩnh lạc hồi qui cõi lành. Thân cát bui dữ lành một kiếp, Giờ khắc qua quả nghiệp còn vương, Người lành vui thú thiên đường, Thương thay kẻ dữ phải vương ngục hình. Hồn đày đọa hành hình thê thẩm, Chốn diêm đình mãn hạn trừng răn, Cho hồi dương thế đọa trần, Thú cầm đội lốt muôn phần đắng cay. Dầu cơ cuộc có Thầy bảo hộ, Thầy sẽ không bỏ dở đoàn con, Máy trời phải chịu thon von, Sóng dồi gió dập bòn hòn thẩm thê.

Nay cơ đạo qui về một mối, Thầy vui thay cơ hội rồng mây,

Long Hoa hội diện có Thầy,

Thời giờ thiên tải lập ngày Thuấn Nghiêu.

Đức Chí Tôn dắt dìu cõi thế, Đời thậm uy **Thượng Đế** xuống trần,

Qui nguyên mối đạo an phần, Ngũ Chi, Tam Giáo tình thân lập nguyền.

Các con nên kiền thiền nhứt dạ,
Phải tự lòng chinh ngã phục thân,
Tu cho vẹn đạo nhân luân,
Trai câu nhân nghĩa, gái phần nết na.
Mười điều cấm khuyên đà từ thuở,
Người lạc xa không giữ được nào,
Đạo thời chen lấn xôn xao,
Bề ngoài danh nghĩa tâm bào thì không.
Đời trụy lạc đạo không giữ hạnh,
Người thiếu tu nên cảnh diệt vong,
Không tu tâm tánh cho đồng,
Tham gian, hung bạo mà không sửa lòng.
Trai lung lăng, gái không gìn nết,
Thói lăng quằng hầu hết sửa tâm,
Sa đường tửu nhục tà dâm,

Làm cho đạo đức ố thâm thói đời. Người phải tu thì Trời mới giúp, Tư cõi lòng lánh đuc tìm trong, Giữ nền lễ giáo gia phong, Cho đời lac nghiệp cho lòng yên vui. Các con nay mỗi người tự nhủ, Tự trau mình gương mẫu soi nhau, Tròn tu nhân đao một màu, Thiên đàng tại thế hưởng câu thái bình. Biết vì đâu thiên đình xử phạt, Tai cõi đời lầm lac không tu, Mãi câu tranh thủ sang giàu, Manh toan hiếp yếu mưu cầu vinh hoa. Lòng không thiện lân la đổ bác, Mối gian tà dâm ác dẫy đầy, Làm cho nghiêng ngửa đao Trời, Cho mang tai tiếng cho đời diệt vong. Ngày nay tua răn lòng tự hối, Tu cho đời gỡ rối ngày mai, Tứ tường đổ bác luy đời, Ngày nay cảnh khổ kêu trời khóc than. Tu là tránh con đàng lầm lỗi, Tu là trau giềng mối đạo người, Người tu phải giữ vẹn mười, Đừng nên quấy tưởng cúng thời là tu. Đừng nghĩ sái đi chùa là đạo, Không phải cầu sớ đạo là xong, Tưởng đâu chay lat đủ dùng, Mà tâm gian dối thủy chung ích gì? Tu phải giữ điều qui tâm tánh, Thập trai gìn đạo hanh làu làu,

Đạo nhân xử nghĩa làm đầu, Tam cương, ngũ lý là câu tu hành. Tu phải vẹn phải gìn cho đúng, Nhân đạo là ứng dụng đạo Thiên, Nhân tròn: Thiên đao về nguyên, Chữ NHƠN lai với chữ THIÊN khác gì? Thêm hai ngang biết thì Trời Đất, Biết được rồi quả thật Âm Dương, Nhân tròn là thuân con đường, Âm Dương biết hiệp thiên đường nào sai. Người và Trời tuy hai xa biệt, Thuộc đường đi quả quyết thật gần, Ngày giờ mối đạo kết thân, Đức tài dấn bước lên đường đạo cao. Bưc đai thừa là cầu thoát khổ, Mở mối đường giai ngẫu thiên thu, Âm dương thiên thọ bền lâu, Âm dương thế tục là câu luân hồi. Biết đường đạo phục hồi cảnh báu, Ban cho người huờn đáo cưu ngôi, Cảnh tiên nhô nhố man trời, Tu cho thoát khổ kịp thời mới âu. Máy thiên cơ phục hồi thương cổ, Thế mà Thầy phổ độ giáo dân, Tu tâm mới hưởng đặng phần, Vì đời truy lạc thì dân khổ sầu. Đời Nghiêu Thuấn vó câu nhàn hạ, Nhân vật cùng thong thả hưởng an, Nhưng mà đạo phải chu toàn, Trọn lành trọn phúc thế gian mới thành. Tu không ven tâm lành chưa hãn,

Thì những cơn bão loan còn vương, Muốn mau thấy đặng thiên đường, Thì dân quay bước chung đường tron tu. Thầy nương bút vet mù sương loãng, Cho các con ánh sáng vầng hồng, Kể từ đền thánh tao xong, Trải qua biết mấy thu đông vắn dài. Kể từ ngày mà Thầy vắng mặt, Bao niên dài bằn bắt trôi qua, Đời càng vật chất xa hoa, Ngày càng biến động phồn hoa lai càng. Mượn danh nghĩa tạo đàng vật chất, Đạo bề ngoài tâm thật không tu, Công danh, quyền tước, sang giàu, Bên cầu nước chảy có đâu vững bền? Đao từ xưa hữu hình hữu trang, Đao từ nay mới hẳn vô vi, Hành tròn sứ mạng hiệp qui, Đao vàng mới thấy đường đi vô hình. Đường thiên đạo công bình thánh đức, Mối đường mòn thoát vực biển trần, Đao Trời chánh pháp luyện thân, Tu tâm dưỡng tánh cho phần vô vi. Tu phải biết đường đi thoát tục, Tu là cần gan đuc lóng trong, Lo tu cho đặng phần hồn, Thế gian vật chất là phồn hoại hư. Tìm cái không mà từ sẽ có, Đặng vững bền muôn thuở nào sai, Cái gì hiện tại ngày nay, Là đồ hư hoại rõ thì mới không.

Thân vật chất từ trong thai noãn, Cấu tạo bằng xương thịt huyết hồng, Hữu hình manh mẽ tinh khôn, Nhưng mà hữu hoại trường tồn đặng đâu? Tao chơn nhơn phép mầu tu luyện, Hiệp tinh thần vận chuyển càn khôn, Luyện đơn nấu thuốc trường tồn, Kim thân bất hoai linh hồn muôn thu. Người phải biết nẻo tu là trọng, Tu nơi tâm chẳng vọng bề ngoài, Đầu môi chót lưỡi cân đai, Danh quyền cao cả bề ngoài trọng khinh. Đời dụng danh làm nền cao quý, Đao dung tâm danh sĩ thiệt bần, Bần mà có đặng kim thân, Vàng ròng ngọc quý ngàn cân khó bì! Người biết đao từ bi giả dai, Không tư cao, tư đai cùng đời, Hằng lo tâm tánh trau giồi, Nhỏ nhoi mềm mỏng đao thời mới cao! Đời dụng chữ sang giàu làm quý, Đao lo câu thuần túy đức lành, Thế gian lấy của làm danh, Phật tiên lấy đức lập thành bản thân. Đức van niên không mòn chẳng hết, Của phù vân tan hiệp mấy hồi, Thân tàn ma dại thấy rồi, Ngày qua tháng lun nhanh thời như bay. Năm tháng qua giờ ngày chớp nhoáng, Một kiếp người hỏi đặng bao lâu? Ngưa qua cửa sổ ngang đầu,

Xương tàn một nấm thiên thu dưới mồ. Biết đường đao điểm tô đức tính, Mới nên người đao hanh lý thông, Tu lo dìu độ giống dòng, Biết câu chánh kỷ mà hòng hóa nhân. Đường Thiên đạo chập chờn trước mặt, Thương cho người chẳng nhặt được mà, Tâm hồn bảy quý, sáu ma, Kéo trì vin níu dễ đà buông lơi. Tu tâm phải rạng ngời trí huệ, Giải vòng vây diệt quỷ khử tà, Đương lồng giam quỷ, nhốt ma, Được rồi trí huệ sáng lòa như gương. Tu hữu hình là đường khai mở, Tu vô vi mới ở nôi tâm, Tu tâm đạo đắc khôn lầm. Xin đừng quấy tưởng cao thâm chức quyền. Quyền chức tước mãn duyên nhắm mắt, Hồn không tu quỷ dắt âm cung, Dầu xưa quyền tước, dân cùng, Đến ngày mãn cuộc đi chung một đường. Tu cũng có nhiều phương giải thích, Nhiều hang tu hầu hết nghe Thầy, Đao nhơn tu sửa cũng đây, Đạo Thần, đạo Thánh, đạo rày Phật, Tiên. Cũng goi tu chung thiền một chữ, Môt chữ tu biến đủ chín ngôi, Sen vàng chín phẩm muốn ngồi, Đường tu chín bực cho đời rõ thông. Tu nhân đạo răn lòng sửa tánh, Nhơn đao tròn mới đến bực cao,

Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Mỗi đều ba bực thấp cao cho rành. Thần ba bực đạo hành mới rõ, Thánh cũng ba chẳng có bằng nhau, Tiên cũng ba bưc mới mầu, Ngôi vàng chín phẩm đao hầu tột cao. Bực đai giác làu làu tron đủ, Chứng kim thân phật thủ ngôi cao, Tòa sen chín phẩm đặng ngồi, Phải tròn tất cả phât ngôi hưởng phần. Chữ đắc đao còn phân chín bực, Tùy công tu mà chứng quả lành, Ngày nay phân giải bạch minh, Cho người rõ lý đao lành chính nhơn. Tu HỮU HÌNH là phần nền móng, Lập thành hình mới dung VÔ VI, Đao lần từng bước mà đi, Đao đời đôi gánh quản gì nhọc thân? Các con tu rõ phần ĐAI GIÁC, Quyển THÁNH KINH thiên tác hiệp thành, Lưu truyền khắp cõi nhân sinh, Cho kỳ mat thế đao lành qui cơ. Cho rõ biết ngày giờ thiên định, Biết mà âu tu chỉnh lấy thân, Cuộc đời khổ luy cõi trần, Biết lo sám hối thì dân mới bình. Thầy giải lý tận tình mấy đoan, Đời khá tua rõ can đường chơn, Mãn giờ phổ giáo nơi trần, Thầy quay gót ngọc lui chân cõi nhàn.

# Ngâm:

Tiêu diêu thắng cảnh thi nhàn, Giã từ nữ đệ dặm ngàn tiêu diêu.

Thăng.

# 31.- NGÔI HAI GIÁO CHỦ NGÔ MINH CHIỀU

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 22 giờ ngày 29-9-1977

#### Thi:

NGÔI HAI GIÁO CHỦ đạo Nam phương, Nâng bút mực đề những luống thương, NGÔ đồng lá rụng còn đơm trái, MINH nghĩa dựng đời mối phong cương, CHIÊU chiêu bóng nguyệt tà canh cánh, Xét nét ngân vàng phủ giá gương, Mênh mang lý đạo đời chưa rõ, Cần Thơ chánh thi Tổ đình chương.

#### Thi bài:

Cùng môn sinh xét rành chơn lý, Liệu mà lo định ý lời chơn, Ngày nay hiệp tác qui hườn, Thiên Khai Đệ Nhị nhip đờn một dây. Kỳ sau chót là kỳ hiệp nhứt, Cứu cảnh đời thoát vực tai nguy, Đệ huynh đã rõ tam kỳ? Thiên Khai Huỳnh Đạo chung qui buổi nầy. Kỳ mat thế có Thầy cứu vớt, Thọ ơn Trời son sắt một khuôn, Cho Trời cứu cảnh tròn vuông, Qua cơn nước lửa trên đường diệt vong. Biết hoàn vũ trong vòng mạt hậu, Biết đời cùng chịu đủ bi quan, Cùng nhau chung hiệp một thoàn, Ra tay chèo chống cho an cuộc đời.

Đời nguy vong biết khổ mà chưa, Còn trong lửa khói mây mưa, Lo cho hoàn vũ sớm trưa chiu sầu. Đời biết câu mưu cầu đường đao, Mới gặp ngày huờn đáo thượng ngươn, Phải tu cho ven chớ sờn, Kết niềm liên ái tình thân cho tròn. Đạo rẻ chia thon von cảnh khổ. Khắp cõi trần là tổ ấm chung, Xem nhau như thể đê huynh, Cũng đồng một mối kết tình cho thân. Lo tu tỉnh toàn dân như một, Hối cải là điều tốt cho mình, Tốt chung cho cả nhân sinh, Tốt chung van quốc mới thành cổ lưu. Thì sẽ gặp phong điều võ thuận, Trời mới ban cảnh tượng bình an, Trần ai thấy cảnh thiên đàng, Khỏi vòng câu thúc buộc ràng khổ thân. Huynh đê biết cõi trần nhiều khổ, Biết bao lần nghiêng đổ lầm than, Ước ao thấy cảnh thiên đàng, Cơm no áo ấm thanh nhàn bền lâu. Thì gắng công đao mầu tu sửa, Mọi điều lành chớ thửa nắn lòng, Noi đường cổ giáo gia phong, Rèn tâm sửa ý, trung dung đạo người. Khuyên trong giới tuổi đời xanh trẻ, Tập tánh lành rang vẻ phong lưu, Nói năng giữ mực thanh từ,

Cảnh tan biến nhờ Trời cứu đô.

Mọi điều hành động thiên tư diệu hiền. Trai giữ tánh lòng thiền ôn hậu, Gái nữ lưu tu bổ hanh lành, Giồi trau đức tính đoan trinh. Mới là đáng bực liệt oanh nữ tài. Vai phu mẫu gái trai đông đủ, Phải ven đường ký chú dạy khuyên, Mới là thấy đặng con hiền, Đừng cho trẻ dại mối giềng buông lung. Lành thì đặng thung dung cảnh lạc, Dữ thì đời tan tác đổ nghiêng, Cuộc đời ví tợ chiếc thuyền, Vượt vòng đại hải chinh nghiêng tại mình. Hiệp chung sức đồng tình chèo chống, Thuyền sẽ mau lướt sóng cập bờ, Kẻ chèo người lai buông lơ, Thuyền kia sóng dập xa bờ luy chung. Lời Thầy khuyên nam hùng nữ liệt, Gắng liệu mà tu nết sửa tâm, Việc đời vốn cuộc chung phần, Mỗi ai cũng có tinh thần gắng lo. Ai ai cũng lần dò hối cải, Việc ở đời trái phải màng chi, Hơn nhau cũng chẳng ích gì, Thua nhau thì cũng không ai cười đời. Hơn một chút mà người thù hận, Chiu thua mà mình đăng vui cười, Đệ huynh hãy xét mấy lời, Đừng toan tranh cạnh cho đời hung hăng. Cuộc mưu sinh cũng hằng xâu xé, Cũng tranh phần hiếp kẻ cô đơn,

Manh thời chiếm đăng phần hơn, Thương thay kẻ yếu ngậm hờn cho qua. Phải thương nhau lo mà giúp đỡ, Bớt cạnh tranh ăn ở lòng nhơn, Tu là sửa tánh thiện chơn, Bổ điều hung bạo, bổ đường tà gian. Các đường dữ giựt đàng cướp trộm, Thói lăng quằng, bip bợm hại người, Tu hành chót lưỡi, đầu môi, Trong lòng nham hiểm giết người không gươm. Kẻ xảo trá nên thường dối giả, Mãn kiếp người sau hóa thú cầm, Hại nhân, ích kỷ, loạn dâm, Cũng đồng tội pham đoa trầm khổ thân. Xét cho can cõi trần thấu đáo, Kiếp sống thừa hung bạo mà chi, Cũng là thiện ác chung qui, Vay thời phải trả đường đi thế thường. Giờ khắc qua le dường tên bắn, Kiếp con người sống đặng bao lâu? Không tu thì cũng đáo đầu, Bể dâu biến cuộc khó âu mà tìm. Kiếp con tầm phải đền nơ chủ, Sống ăn dâu thác giũ thành tơ, Làm người xin chớ hững hờ, Hồng trần giả tạm đừng mơ lắm điều. Chữ thiện ác xây chiều như bóng, Soi lai mình thận trong điều nầy, Làm người phải nghĩ phải suy, Đường tu cõi phúc hiềm gì vinh hoa! Muốn làm giàu thì ta mất đức,

Muốn làm quan thì thực vô nhân, Muốn cho nhân đức được phần, Thì ta tu luyện tiên thần đoat ngôi. Lo làm giàu nhọc hơi mỏn sức, Đổ mồ hội nước mắt suốt đời. Đến ngày nhắm mắt xuôi tay, Của trần để lai xác thây không nhờ. Hồn phải cam bơ vơ âm cảnh, Sao bằng Tu để tránh luân hồi, Liên đài nhẹ gót thảnh thơi, Cảnh nhàn tư tai đời đời muôn thu. Cõi bụi trần mây mù danh lợi, Giục khiến người nhân ngỡi chẳng gìn, Hai nhau vì bả danh quyền, Giết nhau vì bạc, vì tiền, vì yêu! Manh hiếp yếu chín chiều xót da, Dữ hai lành đời hóa bể dâu, Cuộc đời loan lạc vì đâu? Cũng vì nhân thế tranh câu lơi quyền. Đời càng tiến triền miên chiu khổ, Càng lạc xa tông tổ mối giềng, Ngày nay lập cuộc chỉnh nguyên, Đạo Trời tựa bóng tu hiền mới nên. Thượng Đế muốn lập nền an trị, Cứu đời tàn khỏi luy tiêu vong, Mới khai mở cuộc đại đồng, Dắt dìu nhân loại khỏi vòng họa ương. Muốn thiết lập thiên đường tai thế, Dựng đời tàn bốn bể chung nhà, Biết thờ một Đấng Trời Cha, Mới bình mối đao dung hòa độ yên.

Người thuận nẻo chung thuyền một mái, Trời ban cho hà hải phúc hồng, Cứu qua khốn khổ diệt vong, Nay Thầy nương bút đục trong giãi bày. Mười hai phái Cao Đài từ trước, Nay là kỳ lũ lượt qui nguyên, Chiếu Minh Thánh Đức Tổ đình, Long Châu Tòa thánh cũng xin một lời. Cùng chư phái tiên thiên cũng hãy, Chiếu lịnh Thầy đồng dải kết liên, Cho nền Đai Đao vững yên, Cho giòng Hồng Lạc mối giềng dựng nên. Sự thành bại hư hèn chốc lát, Đặng thì thành sa sút phải hư, Cuộc đời dâu bể an cư, Đao nên thì đặng, đao hư khó thành. Cơn bão loạn con đành thống khổ, Thầy muốn cho thoát chỗ lầm than, Trời còn xót cảnh tai nàn, Phật còn chạnh dạ dạy dân tu hành. Thiên điển dứt mây lành nhẹ bước, Thầy phản hồi ban phước cho con, Gắng lo công quả đặng tròn, Dày công giúp thế vàng son đâm màu.

## Ngâm:

Tiên thiên quay gót phản hồi, Long thăng hổ giáng luyện dồi tiên thiên.

Thăng.

# CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ HUỲNH ĐẠO THIÊN KHAI THIÊN LÝ BỬU TÒA

# KINH THÁNH GIÁO PHÁP

Rằm tháng 10, Bính Tuất 2006 Tái bản lần thứ tư, đợt hai, có bổ túc

# 1.- KHAI KINH CỦA NGOC HOÀNG THƯƠNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 8g20 ngày 24-5-1978

## Thi rằng:

Nhả **NG**QC phun châu ngọc báu tầm, Khải **HOÀNG** định định khóa chơn âm, Đỉnh **THƯỢNG** khai thần minh minh xuất, Chơn **ĐẾ** hiệp đồng giáo thượng thâm.

#### Thi:

Khai **KINH** nhị quyển xuất thị đề, Tiên **THÁNH** phục tường cảnh giác mê, Xiển **GIÁO** hưng truyền công phu đắc, Đạo **PHÁP** tương phùng đảnh tam huê.

#### Thi bài:

Ngự tửu đào chứng lòng chiêm ngưỡng,
Bút ngọc đề chấp chưởng khai phong,
Phục thần án ngự tâm thông,
Khai điềm nhị quyển trung dung chánh đường.
Giờ đại hỷ kiết tường chấp lịnh,
Quyển kinh nhì thức tỉnh lòng mơ,
Trương dương mẫn đạt huyền cơ,
Mở đường HUÝNH ĐẠO đơn thơ giáo truyền.
Con gắng chí kiền thiền tu luyện,
Thầy sẽ cho hiển hiển tâm linh,
Kinh quyền phục thử chơn tinh,
Minh minh, yểu yểu, chơn kinh mới tường.
Ngòi bút thánh dìu đường siêu thoát,
Chứng văn từ lưu loát thông minh,

Chơn kinh chiếu khúc đơn đình. Tinh hoa diệu diệu thần tinh gom vào. Tinh Khí Thần nỡ nào xa cách, Cách xa rời thể phách chia phân, Luyện tu vương khí, gom thần, Bảo tồn tinh nhuê càn khôn một bầu. Bầu linh dược luyên thâu đầy đủ, Tinh Khí Thần pháp thủ hưởn nguyên, Đao huyền rõ biết tiên thiên, Nhiêm mầu bí quyết van niên một kỳ. Tầm chánh pháp hội thi mở cổng, Phẩm ngôi vàng diên hống hườn thu, Thánh, thần, tiên, phật nhờ tu, Chon tài, chon đức, trí ngu chon đồng. Tu là nhờ tấm lòng hữu chí, Phải đâu là liệt sĩ mới nên, Phú bần nào ngai tâm bền, Tu nhờ chỉ có niềm tin mới thành. Người hữu phúc lời lành thấm da, Hữu duyên cùng hữu quả tiền căn, Hoặc là bực chánh nguyên nhân, Niệm lòng thức tỉnh huân chưng thọ truyền. Kết đơn điền ngôi tiên vững chắc, Nắm vững giềng khả đắc truy phong, Thung dung nước biếc trời hồng, Công viên quả mãn truy phong thiên tòa. Từ đấy mới phong ba lánh khỏi, Mới biết đời khổ hải trầm luân. Mới ghê hỏa nguc hồng trần, Lạnh lùng cõi tạm phải vương luân hồi. Mới biết chừa miếng mồi tục luy,

Giot máu đào liên luy vì đời, Cũng vì quyền lơi nhử người, Nếm vào thì chiu chơi vơi khổ sầu. Môt tấc vàng là bầu nhiệt huyết, Sống trên đời chỉ biết canh tranh, Hay đâu số kiếp mỏng manh, Mảnh hình xương thịt khôn gìn đặng lâu. Rách tấm da trút bầu nhiệt huyết, Trút hơi tàn còn tiếc chi chi. Con ơi! Đường đao tầm đi, Cõi nhàn mới được sống thì miên miên. Thầy khai trí tiên thiên diệu bút, Quyển kinh nhì khả phục nan thơ, Máy huyền lim kín đơn thơ, Roi đường thiên lô giấc mơ thoảng nhìn. Bài khai quyện thuyết trình giáo lý, Thuyết thông tường huyền bí ngoại đơn, Nôi truyền muốn rõ chánh chơn, Trên đường cửu chuyển luyện đơn mới tường. Tu Đại thừa kim đơn ngút kết, Kết lai rồi diệt hết tử sanh, Dầu cho thuyền cũ tan tành, Tinh thần vẫn mãi trường sanh muôn đời. Mượn chiếc đò ra khơi vượt sóng, Cập đến bờ thuyền hỏng mặc thuyền, Ta đà dấn bước thang tiên, Tiếc gì thuyền mục đã yên phận rồi. Bằng tiếc rẻ lôi thôi cũng thế, Tu, không tu, thuyền bể cũng là, Biết tu cổi lốt hết già, Không tu bỏ xác cũng ra luân hồi.

Chịu tứ khổ dập dồi quanh quẩn, Điểm linh quang e mất mà thôi, Thối thân nhiều kiếp lac rồi, Biết đâu tầm đến vi ngôi trở về. Thầy xót thương vỗ về, khuyên nhủ, Bước đường lành quyến rũ chi ai, Biết tu thì trỗi gót hài, Bước lên tam bảo dồi mài tư tâm. Đao mở lối ân thâm dìu dẫn, Đuốc rọi đàng chỉ tận lối đi, Dầu cho khó nhọc quản gì, Nhọc lòng nương bút cũng vì xót thương. Nay lời phân con tường biết rõ, Quyển kinh nhì sẽ có phân rành, Cho phần hóa đô nhân sanh, Chiết rành ý nghĩa tu hành luyện đơn. Huyền Giáo Tông rao đờn tỉnh thế, THIÊN HUYÊN TÂM kỉnh lễ bach trình, Xin phần hóa độ nhân sinh,

Xin phần hóa độ nhân sinh,
Cho trong tỉnh đạo mến tình liệu tu.
Thầy phê chuẩn dự trù nhị quyển,
Để cho người thực hiện quả công,
Ngày nay gặp hội mây rồng,
Thỏa lòng chí nguyện lập công giúp đời.
Con liệu mình tứ thời diên hống,
Định tâm thần mở rộng lối đi,
Kinh quyền khả đắc phong nghi,
Nay Thầy khai khiếu huyền vi cho đồng.
Khá tịnh thần cho thông năng khiếu,
Quyển kinh nhì tiêu biểu vô vi,
Con từng rõ rệt điều ni,

Mãn giờ điển dứt thì Thầy hồi cung.

# Ngâm:

Minh minh, yểu yểu dặt dè, Tiên thiên bút pháp điểm đề minh minh.

Thăng.

# 2.- ĐẠI GIÁC KIM TIÊN THIÊN HUYỀN TÂM

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 11g ngày 30-5-1978

# Thi rằng:

Thiên ĐẠI từ lâu những đợi chờ, Huyền GIÁC lưu hành thị đơn thơ, Tâm KIM ngôn luận thùy thiên bảo, Quyền TIÊN thống lãnh sắc qui tờ, Giáo điều thuân lẽ thiên diêu lý, Tông đường tôn tử ngẫm thời cơ, Tỉnh mộng quày thoàn mau nối bước, Đao vàng chớ để lac đường mơ.

#### Thi bài:

Nhìn trước áng bóng đèn mờ tỏ, THIÊN LÝ ĐÀN lô võ hồng ân, Ngoài hiên xào xạc cảnh trần, Hắt hiu gió bat lâng lâng nỗi niềm. Nhớ những ngày vãng niên chanh xót, NGOC ẨN ĐÀN đôi giọt giầm sa, Nhớ thương tôn tử tai gia, Thương vì cuộc thế xót xa nỗi niềm. Ngày tháng lun mái hiện khuất bóng,

Phút giờ qua nhanh chóng lại rồi, Bên cầu nhìn bot nước trôi, Bao giờ bot nước khứ hồi lai đây? Bóng quang âm tháng ngày như chớp, Ngẫm cuộc đời tan hợp mà ghê! Sưc nhìn luống những ê chề, Lang thang với cảnh, lê thê với tình. Nhìn cảnh cũ chanh tình thương bấy, Bóng tùng xiêu, hoa dại xơ rơ, Bên đàng lương sĩ ngẩn ngơ, Bìm bìm đan lưới, cội đa sầu tình. Vì cám cảnh bach trình Từ Phu, Xin nương cơ cảnh cũ đôi dòng, Giải bày cho rõ tồn vong, Tả kinh dìu dẫn độ trong tỉnh nhà. Xin đời đạo tham qua ngọc bút, Rõ đá vàng diệu khúc tường tri, Thiên kim nan phục mầu vi, Huyền huyền lộ máy đường đi thoát trần. Tâm nhứt mộ lương thần sẵn giúp, Hộ người lành giây phút chẳng rời, Chơn kinh VÔ TƯ hiểu rồi. Thượng thừa bước đến lánh đời phong ba. Ba bực tu khôi hà thần phách,

Phục tinh thần thăng cảnh đài mây, Biết tu thì kip thuở này, Linh thoàn đưa khách trầm tây cuối đời.

THIÊN HUYỀN TÂM để lời vàng đá,

Xin chúc mừng cảm hóa đồng tôn, Xưa còn tan mặt kim môn. Ra vào cửa thánh chiêu ngôn dẫn dìu.

Nay vắng bặt hiu hiu khuất bóng, Cõi thiên đàng lồng lộng nêu gương, KIM TIÊN ĐẠI GIÁC đường đường,

Sen vàng cửu phẩm để gương cho đời!

Mong người thế rõ lời nhắn nhủ,
Lần bước đi ngôi cũ phản hồi,
Đạo vàng đừng nỡ buông trôi,
Để cho ma dắt, quỉ lôi diêm đình!

Vì thương mới niệm tình khuyến nhủ,
Nhắc nhở lòng đường cũ lưu thông,
Đừng lòng lấp ngỏ buông chông,
Để cho cỏ úa, rêu phong lấp đường.

Nhắc lòng người luôn luôn un đúc,
Vững tinh thần đừng phút lãng xao,
Tu tâm dầu đến thuở nào,

Còn vương hơi thở thao thao mới tròn. Giữ tấc lòng đừng mòn chớ nản, Ngày thành công mới hãn là hay,

Tu đừng nóng sốt nay mai, Rồi ngày bất cập tương lai dở dàng. Hành chánh pháp thiên đàng mở lối,

Khiếu nê huờn rạng chói điển mầu,

Cung đình thượng mãn thiên ân, Xuất thần phơi phới vân du cõi ngoài. Rảnh năm mối không ngoài hệ lụy, Không âu sầu khốc hỷ cuộc đời,

Không âu sầu khốc hỷ cuộc đời,
Không còn ràng buộc lưng vơi,
Bốn thời nhiệm nhặt thánh thơi tâm hồn.
Bước chưa tới cũng lần tìm hiểu,
Phép tu hành tiêu biểu vui say,
Tiên thiên Xiển giáo vô vi,

Ngũ hành vận chuyển vần xây đơn điền. Quây bánh pháp cửu niên diện bích, Vận triều ngươn thuận nghịch hiểu rành, Huỳnh đình thục đọc chơn kinh, Thiên đài trỗi gót khinh khinh vóc vàng! Bước lên đường đừng màng khó nhọc, Quãng đường dài thang dốc vững lòng, Gác yên giuc gió truy phong, Thẳng đường quang lộ mới mong tới triều. Luyên khí thì riu riu khí huyêt, Giáp tam điền thương khuyết Nê huờn, Vân hành khử trước huờn đơn, Oui đền tam bửu Chơn Nhơn đắc thành. Hỡi hỡi ai đường lành tiến bước, Đừng vì cơn gió lướt rũ là, Vì đời khó nhọc bôn ba, Quên đường chánh đao phong ba đắm chìm. Cuộc mãn cuộc yêm yêm một giấc, Duyên mãn duyên đỉnh chất lai hườn, Kiếp tằm mươn kén ẩn thân, Chờ ngày trả kiếp nợ nần lá dâu. Tiếc chẳng tiếc công phu nhiều thuở, Dạ nỡ đành lỡ dở công trình, Phong trần dạn mặt sử kinh, Ngân vàng trong cát tinh anh sáng lòa. Trải cơn mưa cát nhòa lố bóng, Vàng dầu hư chẳng hỏng phai màu, Thân ta dầu có gian lao, Tinh thần sáng tổ làu làu tợ gương. Đường chánh giáo là đường siêu thoát, Cởi lốt phảm hoat bát tinh thần,

Ngao du sớm Sở, chiều Tần, Chinh chinh cánh hac, lâng lâng cõi ngoài! Thú nhàn lac thiên thai cảnh báu, Biết được là mới tháo khỏi lồng, Hữu hình là cõi giái trung, Là đường phức tạp anh hùng luy thân. Vay rồi trả đòn cân tao hóa, Trả rồi vay bất khả thoát ly, Sóng trần nhấp dạ thuyền cây, Xổng buông tay lái thuyền quay đắm chìm. Thương hỡi thương cung thiềm roi bóng, Ngoài mái tây diên hống tách rời, Đạo mầu lững thững càng vơi, Tiếc chi chẳng tiếc vi ngôi lỡ làng! Tuy nay Lão tách ngàn mây nước, Thường vãng lai sau trước độ đời, Thong dong áng nước, mây trời, Vân du điểm hóa đạo đời bấy nay. Buồn vời vơi thâu ngày tà bóng, Đường tu chơn hư hỏng thiểu đa, Đoàn con dưỡng tử đạo nhà, Chia tay biện biệt, lac Cha, quên Thầy. Hỡi các con mau quày chơn bước, Quay mắt nhìn: sau trước có Ba, Đệ huynh, tỷ muội, trẻ già, Phong vân một hội xem đà tái tê. Mau gợi cùng đề huề nhịp bước, Nhắc nhở mà châm chước thỉ chung, Nhìn dòng nước chảy quanh sông, Nước tùy khúc, vinh, lưu thông hải triều. Kìa rảnh suối riu riu huyệt đá,

Chữ tu hành xin khá tường tri, Giữ tròn nhẫn nhục, từ bi, Son vàng đậm nét, quản gì nắng mưa? Đường gai gốc nhặt thưa tùy bước, Tu trong tâm mới được lâu bền, Tron niềm ẩn dât mới nên, Tu đừng xu hướng bóng chênh đạo tàn. Tu phải biết đao vàng khảm ngọc, Bước lên thang chí dốc phăng lần, Dầu cho nắng Sở, mưa Tần, Bền lòng son sắt tiếng ngân dặm dài. Vững lập trường thiên đài trổi gót, Nẻo chinh nghiêng vướng lot bẫy đời, Vô vi báu pháp ai ơi! Một ngày dang dở một đời lầm than! Thuyền tách dăm dầu ngàn bão tố, Vững lái lèo trên có CHA TRỜI. Dâm dài bền bĩ tron đời, Thấp cao chi cũng rõ ngày thành công! Một bước tu tham phòng công khó, Vững niềm tin sẽ có tương lai, Tham thiền đao đắc nào sai, Phật, tiên xưa cũng do ngày luyện tu. Đời dâu bể sang giàu bot nước, Có rồi không lại rước khổ buồn, Mảnh vàng nhòa mắt con buôn, Nay nằm đầy dẫy, mai buồn trống trơn. Thân ngà ngọc chuốc hờn vì của, Sống vì tiền, thác vả tại tiền, Vì chưng bả lợi, mùi quyền, Dat dào một thuở đắm thuyền không hay.

Cả tiếng kêu hỡi ai sực tỉnh, Kíp quày thoàn chung đỉnh màng chi, Dầu cho vinh hưởng kiếp nầy, Ngày trôi, tháng lun, kíp chầy bao lâu? Người cần tu lo âu mới kip, Nghiệt cảnh đài thiệm thiếp lai mau, Thể thân huyết nhuc làu làu, Trải cơn gió lốc cội đào lai xiêu. Lo tu luyện bóng chiều đã gác, Đời Ha nguơn thiện ác đáo đầu, Đời tàn hanh phúc không lâu, Tu hành cho kịp kẻo âu muộn màng. Tầm chánh đao con đàng phước lộ, Ấn đơn phòng tầm chỗ cao siêu, Khí hồi khí huyệt riu riu, Đơn điền hỏa hậu hắt hiu ấm nồng. Bài khí trược, thanh phòng đơn kết, Vận triều ngươn diệt hết tử sanh, Nê huờn mở cửa thiên đình, Âm cung cửa hậu bặt tình khép luôn. Tùng Nhị Thiên sắp khuôn từ Một, Đến Hai, Ba, sang Bốn đủ thần, Bước lên Năm. Sáu huờn đơn. Đặng bình ngôi thánh chẳng cần phải lâu. Mức thương thừa phải âu tầm tới, Niệm Huỳnh Đình phơi phới thương cung, Trúc Cơ Bá Nhựt tương phùng, Hống Diên giao cấu, thiên cung dưa kề. Ba hườn thuốc giác mê ý tục, Tỉnh giấc nồng diệu khúc nghê thường, Trương dương mẫn đat thiên đường,

Lên ngôi chí bảo đường đường phật gia. Chứng Đại Giác chói lòa muôn ánh, Làn kim quang xuất đảnh hư không, Tứ thời tu luyên thung dung, Nê hườn thần xuất thiên cung cõi ngoài. Tu mới rõ thiên đài, hỏa ngục, Mới hiểu đường hạnh phúc thần tiên, Sóng trần khó dat linh thuyền, Sông ngân nước biếc phỉ nguyền vui say. Dứt dây oan ngày ngày thơ thối, Diệt luc trần phấn khởi tâm linh, Thất tình khép cửa giữ gìn, Cũng bằng nhốt đứa phạm hình phép công. Dep tam tâm để lòng thanh tinh, Trảm sáu tên phản nịnh được rồi, Tâm thần khôi phục hườn ngôi, Đừng tha lũ giặc lôi thôi kéo trì. Trảm luc tướng quá thì ngũ ải, Chí liệt hùng quản ngai chi mình, Công thành lố dang bình minh, Một giờ siêu luyện khinh khinh xuất thần. Từ số Một loc lần thanh khí, Số Hai rày hỏa thi vận hành, Ba là thần định nghiêm minh, Bốn đường luc tư tam đình luyện thâu. Năm ấy là một bầu tam bửu, Tinh, Khí, Thần qui tưu tam gia, Sáu là đơn dước khuy hà, Kết thành anh trach trầm kha tách rời. Từ đấy mới luân hồi tránh khỏi, Nhìn bưc thang voi voi còn cao,

Huỳnh Đình hãy tung mới mầu, Lên ngôi chí bảo nhịp cầu trổi lên. Sánh như chiếc hoa sen thơm quí, Từ bùn nhơ trắc dĩ ngọi lên, Sen vàng nở nhuy ngoài hiên, Đâu còn vướng vết hôi tanh mùi bùn. Tu lừa lọc lưu thông vận chuyển, Bảy thể phàm tiêu khiển lần lần, Đơn hườn thể hóa kim Thân. Thuốc tiên uống đăng tinh thần xuênh xang. Làm sao biết con đàng cao quí? Làm sao cho ngư thủy tương phùng? Phép mầu hoằng hóa trung dung, Bước đường quan lộ anh hùng gác yên. Trỗi khúc đàn tiên thiên một bản, Chọn nhịp nhàng cho hãn tường tri, Sắc cầm khúc diệp hồi qui, Ngôi vàng trở gót màng gì thế nhân. Trang quân tử nghiệm lần yếm thắm, Bực sĩ tài ngẫm ngẫm mới hay, Kiếp tu là kiếp dạn dày, Đền xong kiếp nơ gặp ngày thảnh thơi. Trần là khổ, tình đời nông can, Rẽ bước đường đi thẳng mới hay, Đường tiên khó tẻ hỡi ai! Đường trần mê mệt gót hài lấn chen! Tình với tiền: thói quen lẩn quẩn, Vinh với sang: gây hấn triền miên, Làm gì bước tới thang tiên, Dập vùi một kiếp triền miên luân hồi.

Dứt hệ luy hỡi người cương quyết,

Giải mê si bí quyết lo tầm, Đao là một bực tri âm, Tầm tu một thuở ngàn thu hưởng nhàn. Người hữu chí bên đàng suy ngẫm, Kẻ thiện duyên sưởi ấm giấc nồng, Tiền căn để dạ hoài mong, Tầm đường cho kịp chờ trông muộn màng. Cuộc dâu bể trên đàng khó biết, Tháng ngày qua gẫm tiếc chẳng còn, Tiếc gì chút phận cỏn con, Lập đời tu niệm danh còn van niên. Đời mat hâu triền miên khổ ải, Thiết chi đời mà phải luy đời, Tu càng sớm được càng hay, Bước đường càng trễ càng ngày khổ hơn. Danh với lơi: nhiều cơn chìm nổi, Bát mật đầy ruồi hủi luy chung, Người đời vì miếng đỉnh chung, Xương chồng thành núi, máu hồng tràn lan. Xét cho cạn đừng màng sự thế, Lập cuộc đời thánh thể luyện tu, Lánh vòng trần tục thâm u, Ngọn đèn trí huệ thiên thu sáng lòa. Hiệp chung đồng lo mà đường đạo, Mến thương cùng thuận thảo giúp nhau, Đừng cho rẽ bước lac cầu, Cùng nhau tay vịn, chân trèo mới nên. Chốn thiên cung Me hiền mong đơi, Đoàn con thơ còn hỡi đắm trần.

Đường tu mau khéo tảo tần,

Bước đời, bước đao so chân cho bằng.

Đời cõi tam nơ nần lo trả, Đao lo mà chứng quả van niên, Cần tu để thoát não phiền, Người không đao đức như thuyền bỏ trôi. Nhìn cho tận hỡi ôi thương xót, Thoảng vào tai rỉ rót giọng buồn, Phập phồng luống những thê lương, Khen đời khéo vẽ cảnh buồn thiu thiu. Hè văt văt bóng chiều thê thẩm, Thu ẩn màu ảm đạm sầu thương, Đông tàn giá lanh màn sương, Xuân nồng rực rực chán chường bấy nay. Gà trỗi giọng hây hây tỉnh giấc, Bồng bế nhau nẻo tắt đường quanh, Biết đâu lá rung ẩn mình, Chút thân bé bỏng khó gìn lấy thân. Dày dạn bấy đường trần mấy mặt, Xót xa lòng quặn thắt mấy gan,

# Chờ cho Chó sủa bên đàng, Heo nhà nay mới nhặt khoan tầm về.

Nhà mình nay phu thê hiệp mặt,
Cơm no đầy gấm vóc lại ham,
Đói lòng rằng khổ mà than,
No cơm lại ngán chẳng màng việc tu.
Hỡi người trần phù du vật chất,
Nở lại tàn phưởng phất lắm ru,
No lòng hãy gắng công phu,
Đói toan lăn lóc đường tu xin tròn.
Đời ai cũng có con, có vợ,
Ai cũng là nặng nợ cùng đời,
Cũng là dày dan mấy nơi,

Cũng lăn, cũng lóc cùng đời chớ sao! Muốn lập đạo phải giàu công khó, Chữ tu hành gắn bó giải vây, Tứ tường bốn vách cũng dày, Oan gia cũng nặng, da dày cũng to. Quảy gánh đao đắn đo cho kỹ, Cân gánh đời biên bỉ nan phân, Xử tròn trung, hiếu, nghĩa, nhân, Cang thường ven đạo tu thân khó gì. Nhân hữu thiên nguyên thì kim cổ, Thiên tất tùng chi rõ lời nầy, Muốn giàu thì gẫm khó thay, Muốn tầm chánh đạo có Thầy hộ cho. Muốn làm vua phải vùa xương máu, Muốn làm giàu phải tháo mồ hôi, Mà không biết đặng hay trôi, Muốn về ngôi cũ có Trời giúp yên. Lên bờ giác có thuyền đưa đón, Lội biển mê sức mỏn lai chìm, Nhìn lên trăng khuyết lưỡi liềm, Nghiêng nghiêng bóng xế cung thiềm trầm tây. Đêm hiu hắt canh chầy quanh quẻ, Cánh xuân hồng đã hé miệng cười, Chào xuân đón rước thảnh thơi. Mừng xuân một bản cho đời say mê. Cop ăn no chán chê rồi chết, Lũ Chó nhà xúm xít chia nhau, Chó ăn thit cop quá mau, Hỡi ai xem thấy lòng nào chỉnh ghê! Đếm từ Dê lần về tới Chó. Cắn xé nhau đâu có nhượng nhau,

Nồi da xáo thịt chiên xào,

Ăn no lại chết, tại sao không chừa?

Ai có biết chuyện xưa ngồi ngẫm,

Lão nay già lẩm cẩm biết chi,

Ngồi dai mỏi mệt đó ai,

Lão nay trở gót thiên đài nghỉ ngơi.

Đúng tam nhựt Lão thời nương bút,

Giải cho rành các mục tối cần,

Giải thêm chữ ĐẠO vài phần,

Cho rành chân lý các phần đạo Thiên.

Giải cho thông hậu tiền lý đạo,

Cảnh Thiên bàn thông thạo tường tri,

Tại sao Thiên Nhãn gọi Thầy,

Tại sao Thiên Nhãn gọi rày đạo Thiên.

## Ngâm:

Nương mây tách bước dặm dời, Chinh chinh cánh hac lưng trời phi thăng.

Thăng.

# 3.- ĐẠI GIÁC KIM TIÊN LUẬN VỀ CHỮ ĐẠO

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 13g10 ngày 7-6-1978

## Thi rằng:

ĐẠI đồng tri đắc khả phong vân, GIÁC tánh lương quân tử phủ thần, KIM thể năng giồi thanh quang xuất, TIÊN thánh phục tường hữu kim thân.

Tản văn:

Nay Lão lai đàn chấp cơ diệu tả đôi lời giải phân về triết lý của chữ Đạo, thêm về chi tiết cho quí vị được am tường.

Từ trong quyển ĐẠI GIÁC THÁNH KINH, Đức CHÍ TÔN cũng giải đề mục về lý thuyết của chữ ĐẠO lập thành vũ tru. Nhưng chữ Đao vốn là ý nghĩa mênh mông vô bờ, vô bến. Nếu ta cần đến đâu thì ta chỉ giải thích ở các mục ấy mà thôi, ta vẫn không giải thích được những gì ngoài tầm hiểu biết. Chính Lão đây cũng thừa hiểu rằng: rất có nhiều vi hãy còn thắc mắc và cũng cần muốn đặt ngay câu hỏi rằng: Tại sao Đại Đạo Thiên Khai là một danh từ rất siêu việt, nhưng từ thuở ban sơ cho đến ngay bây giờ đã trải qua hơn năm chuc năm mà từ ấy những nay Đức Thượng Đế vẫn không dạy cho nhân sinh trình bày một hình ảnh nào cho thích đáng hơn để tôn thờ? Lai cũng chỉ dùng một bức thánh tương hình Nhãn quan mà thờ kính và gọi Nhãn quan ấy là Ngọc Hoàng Thượng Đế, chính là Đại Từ Phu, nói tiếng đơn giản là Thầy. Nếu quả thật Thiên khai Chánh giáo thì Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, tức là Đức Chúa Trời, nhưng tại sao lại không dạy gọi bằng Đức Chúa Trời mà lai goi là Ngoc Hoàng Thương Đế? Các nghi

198

thức thờ phượng nơi Thiên bàn: Tại sao Thầy không dạy tạo hình ảnh của Thầy mà tôn thờ? Thầy lại dạy tạo Thiên Nhãn ấy mà thờ kính?

Vậy nơi đây Lão xin có đôi lời giản dị để phân tích cho rõ ràng các việc thắc mắc ấy. Xin quí vị hãy cần tham khảo sơ qua chữ "ĐẠO" ( ) thì quí vị sẽ thấy đặng hình dung của nó.

Trước hết, có hai phết đầu • ... ấy là Âm và Dương, tức là chơn Âm nhứt điểm và chơn Dương nhứt điểm. Chính nơi đó đã chỉ cho ta biết rằng thời kỳ sơ khai phải nhờ nơi Âm Dương ấy mà mới dựng thành Thiên Địa. Vì thế, mà sự sơ khởi chỉ nhờ có Âm và Dương vốn là nguồn gốc. Mà Âm và Dương thuở ấy thì lại nhờ nơi sự vận hành của Ngôi Thái Cực mới có đặng Âm và Dương.

Thái Cực tức là một ngôi hào quang rất tròn, rất lớn, rất sáng, độc nhứt và vô nhị. Ngôi Thái Cực ấy có sự vận chuyển vô cùng cực, nhờ sự vận chuyển ấy mà mới hóa ra đặng Lưỡng Nghi, tức là hai điểm Âm và Dương. Khi có nhị điểm chơn Âm và chơn Dương rồi thì mới nhờ nơi Âm Dương ấy mà dựng thành một nét ngang dài đậm , ấy tức là TRỜI. Trời gọi Càn: Càn thượng thanh vi Thiên.

Khoảng giữa thuộc trung tâm phía hữu, bên có chữ "Mục", tức là cái mắt. Mắt tức là "NHÃN". Góc bên trái có một nét giống như hình số 1 ( ). Ngay dưới, thấy một nét giống tựa hình số 3 ( ), có nghĩa là Đạo bắt nguồn từ một gốc mà sau mới chia thành Tam Giáo. Bên

dưới hết có một nét quai xước đậm và dài , ấy gọi là tượng trưng cho phần đất đai toàn quả địa cầu nầy, tức là nền tảng của ngũ châu, tứ hải, gọi là: Khôn hạ trược vi Địa.

Từ đời nguyên thủy thì Đạo chỉ là một gốc, nhưng sau Đạo lại chia thành Tam Giáo thì đây vốn là một ý nghĩa vô cùng thực tế. Nếu ta còn luận đến lý thuyết của vũ trụ quan thì đời có định luật chia thành tam nguơn. Đạo có định luật chia thành 3 thời kỳ phổ độ. Cũng như thượng nguơn, trung nguơn và hạ nguơn, Đạo có nhứt kỳ, nhị kỳ và tam kỳ.

Vì khi còn ban sơ mới dựng nên thú cầm và nhơn loại thì thời gian ấy gọi là nguyên thủy. Từ đời nguyên thủy thì Đạo đã phổ độ nhứt kỳ. Qua đến trung nguơn thì Đức Phật Thích Ca ra đời và Đức Chúa Giê Su giáng sinh gọi là nhị kỳ.

Đến kỳ hạ ngươn, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng trần dùng thiên cơ mà mở khai mối Đại Đạo Tam Kỳ gọi là Kỳ Tam Phổ Độ mạt hậu tam ngươn, gọi bằng Đại Đạo tức là qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi. Ấy là định luật Hóa Công để độ tận nhân sinh qua thời mat kiếp.

Nay để phân biệt rõ ràng biết được rằng chữ Đạo vốn bao la vô cùng vô tận, vậy thì ta nay được biết rằng tất cả càn khôn vũ trụ này chẳng có món gì mà ở ngoài chữ Đạo.

Còn một câu giải đáp rất nhu cầu cho quí vị sau đây là: Bởi vì chỉ có một mình Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế mới có đủ quyền năng cai quản tất cả tam thập lục thiên, tam thiên thế giái, thất thập nhị địa, tứ đại bộ châu. Ấy mới là đáng cho toàn cõi nhân sinh tôn thờ là trên hơn hết. Nhưng

không dựng nên hình ảnh mà ta chỉ vâng lịnh Ngài tạo bức thánh tượng hình tả "mục" thần quang, tức là "Thiên Nhãn". Bởi vì Ngài, Đức Thượng Đế tức là một ngôi quang điển thượng thanh vi Càn. Ấy là một ngôi quang điển tối thượng, tối cao. Ngài không hề có mang cái giả thân do nguồn gốc nhân tạo, tức là cái giả thân vi hữu giống như chúng ta. Chính Ngài thật không phải từ nhân loại do nhờ sự tu hành đắc đạo mà trở thành Trời. Vì thế, Ngài chỉ có cái chơn tướng mà không hề có mang cái giả tướng giống như loài người ở trên thế gian này.

Như vậy, thì sự tôn thờ Ngài chúng ta phải cần dùng một cái lý, tức là ta dùng trọng tâm điểm của chữ ĐẠO, tức là dùng chữ "MỤC", ấy là tả mục thần quang Thái Dương. "NHÃN" ấy mới thật là THIÊN NHÃN. Vì có ngôi Thiên Nhãn ấy chúng ta mới có được tất cả mọi sự soi sáng trên thế gian này và không có sự lành dữ nào mà giấu giếm được sự soi sáng của Thượng Đế.

# LUẬN VỀ THỜI KỲ TAM NGƯƠN

Vả chăng, đời có định luật lập thành tam ngươn. Đạo có định luật chia thành 3 thời kỳ phổ độ tức là:

- Ngươn thứ nhất thuộc đời nguyên thủy.
- Ngươn thứ nhì thuộc đời sanh hóa.
- Ngươn thứ ba thuộc đời siêu, diệt.

Các nhiệm thời nguyên thủy và sanh hóa nay đã trải qua, thì Đạo đã trải qua hai nhiệm thời nhứt kỳ và nhị kỳ phổ độ. Hiện tại, ngày nay chính là đang trong nhiệm thời phổ độ kỳ thứ 3. Vì cuộc đời ngày nay cũng đã quá cận kề.

Ngày tam ngươn mạt hậu cuối nhiệm thứ 3 tức thời kỳ thuần siêu cận diệt. Các khoa học văn minh càng phát triển thì xã hội loài người càng sống trên tội lỗi dẫy đầy. Sự văn minh càng bộc phát mạnh thì nhân loại càng từ từ chìm sâu vào con đường vật chất mà không còn tìm thấy đặng nguồn ánh sáng của con đường đạo lý lương thiện và nhân nghĩa của cuộc sống hiện tại của mình.

Vì những sự phát triển mạnh của các khoa học, vì vật chất phát sinh quá cấp tiến mà làm cho con người cách xa đạo đức. Vì sự quyến rũ ấy mà loài người càng gây thêm tội lỗi. Càng gây nhiều tội lỗi thì ngày tiêu diệt lại càng kề cận hơn. Vì thế, mà cuộc sống của nhân loại ngày nay trong tư thế rất mỏng manh cũng như trái chín muỗi trên cành cây chỉ chờ cơn gió nhẹ thoảng qua thì trái kia phải rơi rụng!

Vì vậy mà ngày nay chúng ta phải cần nên có một sự đoàn kết, hiệp hòa cùng nhau để âu lo cho con đường tu bổ. Cần lo phục thiện, hối cải tự lòng. Làm thế nào để lo cho thế giới nhân loại này có được một nền đạo đức huy hoàng, xây dựng đặng một cuộc đời sống hòa hợp tinh thần để cùng chung hướng về với Thượng Đế thì mới mong đặng ân phúc của Trời ban mà tránh đặng cuộc tang thương những ngày diệt vong tàn phá, mà ngày ấy là ngày định mạng đã sắn dành cho kể nhân sinh đền tội.

Cũng vì đại lượng Trời Cha động lòng trắc ẩn nên mới hạ điển tá trần nương bút mà soi sáng mọi đường để cho nhân tâm suy xét mà hầu lo tự hối, tu thân, ăn chay cầu nguyện.

Trời không nỡ đang tâm điềm nhiên mặc mặc để nhìn vào cảnh tượng thế giới nhân loài đang từ từ chìm sâu vào

khung cảnh tai nguy thống khổ chờ ngày diễn tiến đến nạn diệt vong. Rồi từ từ chờ cho định luật thiên nhiên bắt đầu đưa sang đến thời kỳ nguyên thủy trở lại thượng nguơn, thì con đường ấy có đem lại sự hữu ích chi cho nhơn loại?

# LUẬN VỀ NỘI DUNG CỦA 3 THỜI KỲ PHỔ ĐỘ RẰNG:

Nếu như Nhứt kỳ và Nhị kỳ Phổ Độ từ mười ngàn năm qua, các con đường chánh giáo đều có khai thông và cũng đều sẵn sàng để cho loài người áp dụng các nẻo đường đạo ấy đã được mỹ mãn thì kỳ thứ 3 này cần chi lại phải mở khai một kỳ chót?

Nhưng vì **cần phải có kỳ thứ 3 là cốt để cho Tam Giáo qui nguyên mà sửa dựng cuộc đời tàn**, hầu có sự đoàn kết lẫn nhau mà lập lại một nền xã hội đạo đức huy hoàng lo tu cầu cho thoát qua cảnh diệt vong kề cận.

Thăng.

# 4.- ĐẠI GIÁC KIM TIÊN LUẬN VỀ THẤT TÌNH

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 11g ngày 11-6-1978

# Thi rằng:

Chánh ĐẠI quang minh hữu thức thần, Thượng GIÁC thiên đường đặng vinh thân, Thiên KIM năng phục kỳ nhu thể, Thánh TIÊN phùng thị nhứt nhựt trần.

Tản văn:

Nay Lão lai đàn nương bút tiếp điển các lời kim thạch van tả minh kinh.

Này con dưỡng nữ Bạch Diệu Hoa, Lão vẫn biết rằng chính con cũng là thuộc một lương tài nhi nữ hiếu đạo xử tròn. Hôm nay, vì trách vụ của Đức Chí Tôn giao phó, vậy con hãy gắng công tham thiền, định tánh cho năng khiếu mở thông, chơn tâm sáng suốt để hầu lo giúp việc cho được hoàn toàn. Bởi quyển kinh nhì này sẽ có nhiều đề mục triết lý rất cao siêu. Vậy con chớ khá nặng việc vì đời mà không tròn nhiệm vụ. Con phải biết rằng một đời công quả là nhiều đời hưởng phước, huống chi việc tả kinh trăm đường khó nhọc cũng chỉ vì cốt để giúp đời. Miễn con gắng lo cho công quả được tròn thì ngày tương lai con sẽ rõ. Giờ nay con hãy đại tịnh, Lão xin giải về các đề mục của THÁT TÌNH.

Vì là từ cổ chí kim, đã có thiếu chi kinh sách cũng thường đề cập đến các mục này. Nhưng nay vì Lão muốn triết lý cho được thực tế hơn từ hữu thể lẫn đến vô vi, cũng như hiện tại, có một cơ cấu để nhắc nhở và trang trải cho

tận lý để được phù hợp với xã hội ngày nay. Cũng như một bát trà kia rót để nguội lạnh thì xem như vô nghĩa đối với tân khách. Vậy nay là cơ hội hâm nóng lại bát trà thì sẽ được hiệp tình, hiệp lý hơn.

Thưa quí vị, **THẤT TÌNH** nó là cái gì? Có phải là bảy cái thứ tình yêu hoặc tình cảm không?

Bởi vì, loài người sanh ra trong bầu giả tạo này, nếu khi đã tạm mượn một cái thân hữu hình rồi thì tất nhiên là mang 7 cái nghiệp gọi là **THẤT TÌNH**, và đã sẵn có 6 cái cơ năng gọi là **LỤC DỤC**. Vì nó là những thứ liên hệ với thân tâm ta chở không là món chi từ bên ngoài mà nhiễm vào. Thế nên, làm người sanh trên đời nếu đã có thân thì phải khổ với thân. Vì thế mà ta cần phải lập chí rèn luyện cái chơn tâm và phải đặt sự tâm niệm có lập trường vững chắc vào một lý tưởng của chơn tâm. Dụng tinh thần đặng tạo đặng một vị thức thần cho được hùng mạnh thì nhờ nơi vị thức thần ấy mới quản cai được 7 cái nghiệp chướng ngại nông nổi của **THẤT TÌNH**, và 6 cái giác quan của **LỤC DỤC**.

Nếu như ta làm người vẫn có tánh hay liều lĩnh, không có khả năng tự kềm chế, tức là vị thức thần bị nhu nhược yếu đuối thì 7 cái tên phản loạn và 6 cái tên giặc nội chiến nó sẽ có nhiều cơ hội thao túng mà che lấp hết cả bầu chơn tâm sáng láng và vị thức thần mẫn đạt của ta. Rồi từ từ bằng mọi sự cám dỗ, xúi giục, làm cho lòng dạ ta lần lượt đam mê vào con đường tội lỗi. Rồi từ thể chất lẫn đến tâm hồn sẽ bị đưa đẩy theo vật chất ngày càng thâm nhiễm mà lạc bước sa chân quên đường đạo đức, chẳng muốn nghĩ đến việc tu hành, thì mãi đến ngày giờ chung qui kết cuộc, linh hồn phải đành chiu đoa đày xuống đia ngục mà chiu

kiếp trầm luân. Rồi mãi chịu quây quần trong bánh xe lục đạo đời đời kiếp kiếp. Rồi lần lượt phải bị sa vào cơ thối hóa nhiều kiếp chuyển luân, e phải chịu thối kiếp ra thú cầm thì làm gì còn mong biết đặng sự tu hành giải thoát. Thế nên, người đời dầu cho ngày nay hữu phước có được đời sống một kiếp giàu sang, vinh hiển đi chăng thì cũng phải rất cần lo tu hành tạo phúc đức chớ chẳng khá dễ dui mà say đắm cuộc đời bằng mọi thú vật chất thế gian làm cho hao mòn phúc đức. Sách thánh có dạy rằng:

# Hữu phước bất khả hưởng tận, Phước tận thân bần cùng.

Trên đời, hễ các bực quân tử càng dư tiền nhiều của thì làm đặng nhiều việc có phúc đức, làm được nhiều việc lành. Còn kẻ tiểu nhân càng dư nhiều của cải thì càng gây nhiều điều tội lỗi. Các điều ấy cũng do tất cả những Thất Tình, Lục Dục họ không chịu kềm chế. Vì thế, mà trên cõi đời có biết bao hạng người vẫn còn liên lụy vào đường tội lỗi, hằng gây nên phong tục xấu xa, tồi bại, làm cho xã hội loài người phải đồng chịu ảnh hưởng chung. Cũng có biết bao nhiêu là bực tu hành mà vẫn không diệt được Thất Tình, Lục Dục, mà để cho đời tu phải sa ngã, trụy lạc vào đường tội lỗi mà uổng kiếp công phu dở dang đường đạo, thì kiếp tu không đắc mà còn phải chịu sự đọa đày triền miên khổ ải. Mới biết rằng Thất Tình và Lục Dục thiệt là nguy hiểm vô cùng của kiếp phù sinh.

Thi rằng:

**THẤT TÌNH** là khổ lắm ai ơi! Giải thoát kiếp mau được rảnh rồi, Bảy gánh năng nề toan cởi mở,

## Thi:

Hới khách tầm tu diệt **THẤT TÌNH**, Để lòng thanh bạch trí thông linh, Chơn ngươn êm lặng minh châu xuất, Đáy nước ngậm màu bóng trăng thinh.

#### Thi:

Cả kêu kìa hỡi khách yêu đời, Diệt đặng **THẤT TÌNH** mới thảnh thơi, Hai nẻo phú bần do thiên lý, Xin đừng nông nổi hỡi người ơi!

## Thi:

Mấy vần thơ cũ nhắc lòng ai, Nhắc nhở lương nhu bực sĩ tài, Phong trần mỏi gót dừng chơn bước, Ngoảnh mặt bóng chiều gác mái tây.

#### Thi:

Hỡi đàn khách tục ngẫm lời tiên, Lánh tục trần ai thoát não phiền, Mỏn hơi mòn gót phong trần nhỉ? Mỏi gối lưu hồ hãy gác yên.

## Thi:

Lão buồn ngâm ngấm cảnh phong ba, Nước cuốn mây trôi trẻ lại già, Xuân thu thắm thoát không dừng bóng, Xoay xở chưa rồi lại hóa ma.

## Thi:

Gẫm thú thiên thai mới thiệt nhàn, Sớm chiều thong thả được nghỉ an, Non nhân nước trí lòng tự toại, Chén rượu cuộc cờ mặc hiên ngang.

#### Tản văn:

206

Dông dài cũng không rồi chơn lý. Nay Lão xin giãi bày các nghiệp Thất Tình. Thất Tình tức là:

- **Hỷ**: tức là sự mừng đắc thái quá trên mọi thành công thắng lợi.
- Nộ: tức là sự giận dữ, tức giận, sôi nổi không dần lòng được.
- **Ai**: tức là sự khóc lóc, buồn bực do mất mát, sầu khổ thái quá.
- **Lạc**: tức là sự vui thích, thích thú, thỏa vọng reo cười thái quá.
- **Ái**: tức là sự yêu thương, tình yêu hoặc thương xót, "tiếc" thái quá.
- **Ô**: tức là sự ghét bỏ người ấy, ghen tức, ganh tỵ, thù ghét thái quá.
- **Dục**: tức là sự dục vọng ham muốn, tham vọng, dâm dục thái quá.

Quí vị rõ biết rằng: Nếu nói chung tổng quát trong xã hội thì từ xưa nay, sách kinh cũng đã có rất nhiều sự đề cập đến các mục này. Nhưng người ta chỉ để cho các bực nhà tu gìn giữ các giới răn. Nhưng mặc dù là những người ở thế cũng cần nên cảnh giác tự lòng mình mà giới hạn giảm

thiểu được phần nào để giữ gìn chơn tánh. Ấy là một điều rất có ích lợi cho thể xác lẫn đến linh hồn, thì thể xác mới được khỏe khoắn, thung dung. Tinh thần cũng nhờ đó mà được thông minh, sáng suốt, thì người mới thấy có được một trí thức thông minh, không hay sanh bệnh hoạn, chậm già và mới được ninh tho.

Sau đây, xin nói riêng về các bực nhà tu bất cứ ở tôn giáo nào. Vì con đường tu có thể so sánh như một quãng đường xa lộ đồ thăm thẳm, thì trên quãng đường kia sẽ có biết bao nhiêu là những cơn thử thách, cám dỗ cũng như lửa đỏ thét vàng, thì điểm quan trọng hơn hết là ta phải cần diệt đặng các Thất Tình, Lục Dục, hủy xả Tam Tâm. Tam Tâm tức là 3 cái tánh: tự cao tự đại, bản ngã sân si, hẹp hòi ích kỷ, và tam nghiệp thập điều.

Chính nơi Lão cũng chứng minh được rằng: có biết bao nhiêu người trên đời này đã thực hiện được tu hành, cũng ly gia cắt ái, cũng đứng bực nhà tu mà thật là không diệt được Thất Tình, Lục Dục, Tam Tâm không chừa bỏ, Thập Nghiệp chẳng giữ gìn. Vì thế mà trên đời người tu đầy dẫy nhưng chứng quả phật, thánh, tiên, thần ít thấy đặng ai, cứ địa ngục chen vào xem thôi chật ních!

Nay Lão cũng vì lòng từ bi, bác ái mà không nài khó nhọc nương bút mà nhắn nhủ đôi lời rằng cõi hồng trần này vốn là giả tạo, sự đỉnh chung vốn là miếng mồi vật chất. Nào danh lợi, tước quyền, nào bạc tiền, tình ái đủ thứ cám dỗ cho hồn người mê hoặc mà sa ngã lụy thân. Nếu như người đã tu hành mà còn sa chân lạc bước thì ngày cuối cùng sẽ chịu: than ôi! Đạo không thành đạo, đời chẳng phải đời, thì linh hồn ấy sẽ bơ vơ không nơi nương tựa, hận khổ ngàn năm.

Còn như những kẻ ở thế gian, mặc dầu ta vẫn còn sống trên môi trường danh lợi, nhưng lúc nào ta cũng cần nên cảm hóa đến đường đạo đức, đến việc tu hành, hầu cũng có đôi phần gây dựng các điều phúc đức cho tương lai dầu được ít nhiều cũng gắng sức. Vì mỗi việc lành dầu nhỏ nhặt nhưng thường làm thì cũng sẽ thành nhiều. Việc dữ năng tránh chừa thì khỏi mang tội lỗi.

Chớ ta không nên lầm nghĩ rằng: Ngày nay đời ta còn tuổi trẻ, ta cứ hoạt động tất cả mọi hành vi, miễn làm gì để có sự thắng lợi, có của cải, có danh vọng, có ái tình là tất cả các sự thành công. Còn ngày tu tạo lập phước đức hoặc các việc làm lành thì mỗi đều dành lại cho đến lúc tuổi già sẽ tính tới.

Thưa quí vị: Bởi vì những ngày sống hiện tại trên thế gian này thì tất cả định mạng vô thường không ai biết được. Một năm may biết đâu có phút giây rủi, họa phúc vô môn, ta gẫm biết đâu ngày giờ ấy đến cho ta lúc nào? Vì thế mà lúc nào ta cũng phải thận trọng, lúc nào ta cũng cần lập phúc đức để cho phúc đức của chính ta mới là gìn giữ đặng cho linh hồn và thể xác của ta. Vì thế mà bất cứ ngày nào là ngày của ta được ngộ giác thì ngày ấy là ngày của ta cần lo lập đạo và cần lo cải dữ về lành thì mới là kịp lúc. Giờ đây, Lão xin nói về chữ:

HÝ: tức là sự mừng đắc đến thái quá. Thì tại sao tất cả các sự mừng đắc thắng lại gọi là nghiệp? Bởi vì trên sự kiện mừng đắc thắng kia cũng phải có sự thái quá. Nếu như người đang tu pháp ngồi thiền mà gặp sự mừng thái quá thì làm xao động tâm thần mà tán kim đơn, tức là vì quá xúc động giữa lúc mừng mà làm cho thần tán, khí tan, hư đơn dược sẽ uổng công ngồi tu luyện. Kẻ ở ngoài đời gặp lúc

mừng đắc thái quá không kềm chế được có khi cũng đến thiệt mạng, hoặc tổn thọ vì sẽ gây bịnh chứng.

NÔ: tức là giân dữ. Nếu như người tu mà còn giân dữ thì sẽ làm cho bếp lửa nội tâm đốt cháy bừng thì xá lơi kim đơn sẽ bi đốt cháy hết thì phí uổng công trình tu luyện. Bởi vì sự luyện tu, tham thiền, là mỗi ngày bồi bổ để sáng tạo. Thì lúc ngồi tu dành dum từ giờ, từ phút, nhưng trong khi giận dữ chỉ có mấy giây thì đã bị hư hỏng hết. Vì vậy mà người tu cần phải diệt hết thì mới thấy đặng thành công. Kẻ không tu pháp mà chỉ là thuộc các bậc nhà tu, dầu không sơ lửa nội tâm đốt cháy xá lợi tử, nhưng nếu không diệt được những thinh nô thì đức hanh cũng sẽ bi tiêu mòn, hoặc cũng có thể trở thành một kẻ tội pham. Người ở thế gian mà không diệt bớt được Thất Tình, mỗi cơn giận dữ bèn nộ khí xung thiên thì sẽ gây tại hại cho chính mình trên pháp lý. Vì mỗi cơn nộ khí thường làm tổn mang vì bi xáo trộn tâm thần mà gây thành bịnh chứng. Vì thế mà người phải cần lập đăng một ý chí thanh cao, không giận dữ. Mỗi khi gặp việc phải cần dò xét, dung chơn tâm đánh đổ các táo bao để tâm hồn bình thản mà ngư trị các chướng ngại một cách khả quan thì mới phải là hang người đai nhân, đai độ. Mỗi nóng nảy ta cứ xem như đó là một bất lợi từ thể chất lẫn đến tinh thần, và nó là một con ma ác độc đang theo dõi bên ta để ám hai ta hằng ngày mà ta không hề biết. Sách thánh có câu:

> Người quân tử tánh tình như nước. Kẻ tiểu nhân lòng dạ tợ như lửa.

AI: tức là sự buồn rầu, ưu tư, khổ não, khổ tâm vì mọi thất vọng, thất tình, hoặc tuyệt vọng khóc lóc than van. Nếu như gặp các sự buồn phiền khổ não ấy mà người

đang tu thì sẽ bị các xúc cảm ấy động mạnh vào tâm não mà làm cho hư hoại xá lợi tử, kim đơn sẽ tan cũng y như những cơn giận dữ. Vì vậy mà người tu pháp phải diệt hết các nỗi ưu phiền, buồn rầu, lo nghĩ thái quá. Nếu kim đơn xá lơi đã bi tiêu hao hoặc bi cháy hư vì mỗi cơn Thất Tình phá hoai thì tâm hồn và thể xác của người cũng sẽ bi suy yếu và tổn hoại. Vì khi ngồi tu, hễ đạo thành thì tâm hồn sáng suốt, thể xác khỏe manh, ngũ tang điều hòa, trăm mạch máu lưu thông, người không sanh bịnh và xá lợi kim đơn để dưỡng nuôi thể xác và linh hồn, cũng ví như hằng ngày có uống thuốc tiên để cho đặng trường sinh bất tử. Nếu không chịu giữ gìn để cho hư hoại thì linh hồn và thể xác sẽ bị ảnh hưởng mà sanh bịnh hoạn thì thân xác sẽ gầy gò, tinh thần sẽ rất mệt nhọc mà không đặng trường tho. Nếu tất cả mọi người đời mà diệt được Thất Tình thì cuộc sống sẽ như cuộc sống của thần tiên, không đau khổ, không gây binh hoan, chậm già và lâu chết.

Giải qua tất cả các điều phiền não phát sinh trong cõi thế gian nầy, cái gì nó gây thành phiền não? Tức là **cái xã** hội gây thành phiền não. Mà cái gì mới gọi bằng cái "Xã Hội"? Tức là **cái cuộc đời sanh, tử, hiệp, tan, còn, mất của thế gian vật chất vi hữu này có cái định luật thiên nhiên HỘI và XÃ.** Cũng như một phú giả kia vì hữu phước nên gặp lúc vận đỏ thời may, làm chi đặng nấy. Người bèn lợi dụng cơ hội để lo làm giàu, mức giàu không có giới hạn, mà người cứ tiến tới mãi. Ấy là thời gian được gom "HỘI". Trong khi mãn nhiệm thời không hoạch định lâu mau tùy theo phúc đức tiền căn của họ đến lúc mãn thì lại cũng sẽ gặp lúc rủi ro trở ngại tai họa chi rồi lại bị tiêu hao, hoặc lần lượt, hoặc cấp bách là tùy theo tội họa. Lúc bấy giờ sẽ

bị "XÔ, xã ra cho hết. **Ấy là luật XÃ và HỘI**. Nhưng lúc bị xã ra thì cũng gây nhiều phiền não cho đương sự làm cho hao mòn tâm não, ấy là thuộc về **của cải xã hội**.

Còn về nhân vật xã hội cũng chẳng khác. Ví như lúc đầu cặp vợ chồng xây dựng đặng con cái. Trên còn cha mẹ, dưới con cái cháu chít. Một gia đình xem như có sư hội họp tất cả các tình yêu thương. Có liên hệ thì cha con một ngày không muốn xa. Vơ chồng một phút còn không muốn cách. Thì sự sum họp ấy dầu cho hữu phước thì cũng giữ đặng một thời gian. Cái thời gian ấy gọi là đăng "HÔI". Trong khi nhiệm thời Hội đã mãn thì lúc Xã sẽ tiếp tục. Ta sẽ gặp đến cảnh chia ly, cha me qua đời, con cái lập gia đình riêng tư bèn chia năm xẻ bảy. Đến lúc ta cũng phải già chết. Con cái cũng có khi ly tán mỗi đứa mỗi nơi, lần lươt sẽ tan rã thành như không hết. Mà thời gian ấy có khi chưa được trăm năm thì đã "XÃ" hết. Còn về loài vật thì lai rất nhanh hơn, cứ sanh dưỡng rồi ly tan nôi trong chớp nhoáng. Từ các vật chất cũng thế, không cái gì mà thành lập gom tụ đông đúc cao lớn nhiều quá mà sẽ giữ gìn tồn tại cái ấy được trăm năm. Tiếng nói trăm năm là một tiếng hữu dùng cho một thế kỷ nhơn loài, nhưng chính là xác thể của nhân loài kể từ sắm sanh ra gom từ giot sửa, tuần tư đến bữa ăn gom từ món vật thực, rốt cuộc không tới trăm năm thì đã xã hủy! Thế thì trên thế gian vật chất này người ta mới goi bằng hai cái tiếng XÃ và HÔI.

Vì vậy, mà dầu cho người giàu có của cải trăm muôn cũng phải ở trong luật "xã hội". Không ai giữ của cải được đến 3 đời. Cùng tất cả gia tộc cũng không làm gì giữ câu sum họp được đến trăm năm. Cứ mãi xoay vần trong Xã Hội. Dầu cho vợ chồng yêu thương, con cái trìu mến, mẹ

cha thâm tình, nhưng đến lúc định mệnh đã cắt khiến thì những cuộc ly tan kia, ai ai cũng phải đưa tay chấp nhận dưới quyền luật của Tạo Hóa.

Vì là kiếp người đã tạm mượn cõi đời vật chất này thì luật ấy vẫn phải tự nhiên. Ta không nên quá vì sự thất bại mất mát, hoặc chết chóc, ly tan, hoặc thất vọng, tuyệt vọng mà lấy làm một việc quá trọng đại để rồi đeo phiền, chác khổ, làm cho trí não hao mòn, xác thân bịnh hoạn mà khổ cho thân mình.

Ta cần nên có nhiều suy ngẫm thì cuộc giàu sang trên đời này đối với ta vẫn là không mấy thiết tha chi cho cuộc sống hiện tại, mà chỉ có cần cho đủ sự chi dùng, ấy là ta đặng hữu phước nhứt. Ngoài ra, ta phải còn dành lại thì giờ để hầu lo tu luyện mà giải phá kiếp trần. Ấy là tìm đến một con đường hạnh phúc tương lai cho linh hồn ta. Dầu cho cái hiện tại ngày nay gia đình ta vẫn đầm ấm, vợ chồng hạnh phúc yêu thương, con cái sum vầy, của cải dùng không hết. Nhưng ta cũng phải bằng lòng chấp nhận các cuộc ly tan, lìa hiệp của cõi đời. Rồi cũng phải lãnh lấy vai trò bi ai, sầu khổ. Rồi đến cũng phải nhận lãnh cái chết để buồn, để khổ cho kẻ thân yêu, mà linh hồn ta vẫn phải đeo mang các điều tội lỗi của chính ta đã làm trong thời quá khứ.

Nếu như trên cõi thế gian này mà mỗi người đều có khối óc suy ngẫm cho thấu đáo thì tất cả sự sống trên đời này họ cũng đều sống được thảnh thơi với đời sống có đạo đức, không cạnh tranh, không lấn lướt, không nhiều quá, cũng không ít quá. Mà sẽ là thảnh thơi, sung sướng, không phiền, không não, tức là thế giới thiên đàng ở cõi trần gian vậy.

LẠC: tức là vui, gồm các thú vui của nhân loại. Nhưng các sự vui thú phải cần có giới hạn, không nên thái quá. Bởi vì tất cả mọi thú vui mà không có khả năng kềm chế đặng lương tâm để cho bị thái quá thì trở thành trụy lạc. Đến lúc đã trụy lạc thì sẽ bị hư hoại. Tu hành mà trụy lạc thì đạo phải hư hoại. Kẻ ở thế gian mà đã trụy lạc thì hư hoại gia cang, của tiền phí lãng tiêu hao đến suy sụp. Có khi cũng liên lụy đến thân mình, vì các thứ vui say thường cám dỗ những con người hay mê thích. Vì vậy mà tất cả các cuộc vui của đời xem như mọi nguy hiểm đối với ta để mà ta tự phải né tránh.

ÁI: tức là chữ yêu, gồm các thứ yêu thương. Nhưng sự yêu thương nào cũng phải cần có giới hạn. Nếu quá nặng vì yêu thì cũng là một sự nguy hiểm cho cuộc đời. Bởi vì bất cứ thứ tình yêu nào cũng có thể gây liên lụy đến ta được cả. Hư hỏng vì yêu, thất bại vì yêu, buồn khổ vì yêu, chết chóc cũng có khi vì yêu. Vì cái thái quá mà không kềm chế được. Khi không còn kềm chế được thì từ tài sản lẫn sinh mạng có thể đều bị liên lụy cả. Vì vậy mà mỗi khi đương đầu với một cái yêu, ta cần có sự xét đoán cho thật kỷ. Sự yêu chánh đáng với đạo lý, luân thường thì ta phải cần yêu để đúng với nhơn đạo, đúng nghĩa lý.

Ngoài ra, những cái yêu bất chánh ta sẽ không được yêu. Yêu vô luân lý ta không được phép yêu. Yêu không có lễ nghĩa ta không được phép yêu. Yêu không có hy vọng ta vẫn không nên yêu. Yêu không có pháp lý ta vẫn không được yêu. Bởi vì các thứ yêu thương đó nó sẽ ở ngoài phạm vi nhơn đạo. Nếu ta yêu không có phép, tức là ta sẽ bị khốn khổ vì yêu, có khi ta cũng bị nguy hiểm vì yêu. Và nếu cái yêu nào mà đã đến mức thái quá thì cũng vẫn khổ lụy.

Người tu mà phạm nhằm chữ yêu thì đổ vỡ công trình, hư danh đạo đức. Vì vậy mà phải diệt cho chết chữ yêu núp ẩn trong tâm hồn.

ố: tức là ghét, gồm ghét bỏ, ghen ghét, giận ghét, hoặc chán ghét, hoặc ganh ghét, những luật ghét thái quá. Mỗi lúc đương đầu với một cái chướng ngại nào làm cho trái với lương tâm, làm cham đến danh dư, hoặc đến lòng tư ái của ta làm cho ta đâm ra sư thù ghét kẻ ấy. Nhưng sư thù ghét chỉ làm cho ta dè đặt, cẩn thận đối với kẻ ấy là rất đúng hơn. Không nên thái quá, toan lòng phá hại hoặc hãm hại, ám hại hoặc xúi người khác hại. Vì sự ghét đó sẽ trở thành thái quá mà gây thành tai hai, xô xát. Hoặc vì thấy người ta giàu hơn, sang hơn, hoặc đẹp đẽ, khôn ngoan hơn, hoặc làm được việc gì lành hơn, phải hơn, hoặc có danh vị cao hơn mình mà sanh lòng ganh ghét, ganh hiền lấp ngỏ, toan mưu phá hai cho người bi nhuc nhã, thất bai, hoặc tốn hao Tất cả đều pham nhằm chữ  $\hat{\mathbf{O}}$  là ghét. Vì sư thái quá ấy mà thường gây nhiều hành động không chơn chánh, không lương thiên, từ việc nói xấu, nói thêm, bươi móc, hoặc biếm nhẽ, xỏ, hoặc phá hoại

Người tu không nên có cái ghét. Bởi vì đã diệt hết Thất Tình thì xem những người có hành động sai, hoặc có tư tưởng sai, đó là ta cần thương tâm cho người đó nhiều hơn, vì ta đã nhận thấy kẻ ấy lầm đường mà phải cần có thái độ đúng đắn hơn để gương mẫu cho kẻ quấy tự hối mới thật là người tu. Thấy kẻ nào ngôn ngoan thông thạo hơn mình thì cần học hỏi, thấy người làm được việc lành, việc phải thì xưng tụng công đức ấy. Thấy người giàu sang hơn mình thì nể nang phúc đức tiền căn của họ. Thấy người đẹp đẽ hơn mình thì cảm phục đức độ cha mẹ tổ tông, hoặc tiền căn

phúc đức của người ấy. Thấy người xấu xa, ngu xuẩn, dốt nát, nghèo đói, không phải ghét mà ta cần thương và cần giúp đỡ họ. Thấy người hung dữ hỗn láo không phải ghét mà ta cần có thái độ khoan hòa để làm gương cho người học đòi. Nếu người không có thái độ cảm hóa thì tự nơi tâm ý của họ. Không ghét mới phải là người đạo. Không ghét mới là đúng bậc tu hành. Không ghét mới thực hiện được tấm lòng bác ái.

DỤC: tức là sự dục vọng, ham muốn, hoặc dục vọng về thân thể tình dục. Nói chung tất cả moi vật chất trên thế gian nầy, nếu cái gì có một sắc đẹp kiều diễm, mỹ miều thì cũng đều làm cho lòng duc của người đời ham thích cả. Sắc đẹp nào cũng làm cho duc vong bi thúc đẩy, từ cái đẹp của người lẫn đến cái đẹp của vật chất cần dùng. Người đời giảm bớt được duc vong thì sẽ giảm bớt được các điều tội lỗi. Mỗi lúc đối diện với các sắc đẹp đều phải cần có khả năng chế ngư duc vong trong cái giả tâm của mình. Dung cái chơn tâm mà ngư tri cho được cái tâm giả thì sẽ không bao giờ bị xiêu ngã vào tội lỗi. Người tu không có duc. Phải diệt trừ cho hết cái duc thì mới gọi tu. Thấy người đẹp không duc tình. Thấy bảo vật đẹp không duc ý. Lời cám dỗ không bị dục tâm. Phải giới hạn sự thân cận để khỏi bi duc thân. Giết chết cho hết các cái duc thì mới là tư tai đặng.

## Thi rằng:

Thế thường danh vọng nghĩ rằng cao, Lứng cứng sa chân lọt bẫy rào, Bạc vàng, tình ái bôi chơn đức, Bơi lội tha hồ luy giếng ao.

# 5.- ĐẠI GIÁC KIM TIÊN LUẬN VỀ LỤC DỤC TAM TÂM CHI NGHIỆP - THẬP GIỚI ĐIỀU QUI

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 8g ngày 15-6-1978

# Thi rằng:

Khói trầm ngút tỏa kết lầu mây, Bát ngát mùi xông thấu cửu đài, Phiêu phiêu cánh hạc dừng trong gió, Chấp cẩn thơ đề rõ mấy nay.

### Thi:

ĐẠI nguyện từ xưa trót một lời, GIÁC lòng nhân thế giữa dầm khơi, KIM cổ vẹn thề câu bác ái, TIÊN phật đắc thành da chẳng lợi.

### Tản văn:

Nay giờ nghiêm tịnh, Lão xin giải rõ đôi lời chơn lý. Vì việc tả kinh đáng lẽ phải có sự hợp đồng trong Tam Giáo thì mới có đủ tinh thần phối hợp giữa các tôn giáo trên xã hội ngày nay. Nhưng xét lại các phần vô vi thì thật là khó khăn cho việc trực tiếp phối hợp với các phần hữu hình, điều phối hợp được hoặc không thiệt vô cùng nan giải. Bởi thế mà tất cả sự phối hợp chơn linh cùng các phần hữu thể cũng phải có một định luật của Đức Thượng Đế sắp đặt từ thuở ban sơ chố không phải do một sự nhơn định nào mà có được.

Rồi đây, các định luật ấy sẽ tiến đến các nhiệm thời mà lần lượt rồi nhân sinh sẽ thấu đáo. **Mỗi việc chi thuộc** về định luật của Thượng Đế thì chẳng thiết chi đến

nhiều lý luận của kẻ nhân sinh. Bởi vì những lý luận ấy cũng chỉ là để dùng cho các phần hữu hình và cho những gì thực tại mà thôi. Chớ làm sao rõ đặng các điều bí ẩn của định luật thiên công, làm gì nhơn loại có đủ khả năng quản trị đặng Tam Giáo.

Việc tả kinh là một việc tối trọng đối với thiên điều cũng như với nhân tâm trên xã hội. Kinh kệ vốn là một tương quan nối liền từ Thiên, Địa và Nhơn, nối liền từ Tam giáo và Tam ngươn trong các thế hệ, ảnh hưởng chung trên toàn thể thế giới nhơn loại trên khắp vũ trụ quan này, thì giữa sự tương quan trọng đại kia phải là chỉ có một Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế mới là có đủ quyền năng để mà sắp đặt cho nhiệm thời khai giáo mà thôi, còn như tất cả mấy ngàn năm qua cũng đã biết bao lần mà các chư phật, thánh, tiên ra đời lập giáo mặc dầu, nhưng danh từ Đại Đạo là chỉ có Đức Thượng Đế mới có đủ đặc quyền và dành riêng cho Ngươn Ba mới lập giáo, tức là Thương Đế chủ quyền thì Tam Giáo mới qui nguyên mà độ tận nhân sinh qua thời kỳ diệt thế, còn việc chấp bút tả kinh cũng không phải là việc tầm thường mà mỗi người cũng đều có được. Hễ kinh tức là điển, chớ nên xem như là sư tầm thường mà ngỏ lòng lầm lac.

Riêng về phần Lão vì thuở sinh tiền nhớ ngày lập nguyện vào tu thọ truyền chánh pháp thì có lời đại nguyện rằng: "Xin Thầy độ con tu luyện đặng thành công trở về thiên vị thì con xin nguyện một lời hết lòng độ thế dìu dẫn nhân sinh cho biết đường tu niệm mà giải thoát kiếp trần".

Nay Lão được về ngôi, Lão cũng không quên lời nguyện ấy mà phải chịu nhọc nhằn thả chiếc thuyền từ mà giúp người qua bể khổ. Lão cũng mong rằng tất cả công

phu nhọc nhằn của Lão mà ngày tương lai sẽ đem lại nhiều kết quả mỹ mãn thì mới xứng đáng cho những ngày khó khăn ấy, và tất cả lòng bác ái, từ bi của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, và chẳng uổng công trình của những người đã và đang dấn bước trên con đường phổ độ ngày nay.

# LUẬN VỀ LỤC DỤC

Cái gì gọi bằng Lục Dục?

- 1) Nhãn: là cái mắt, thuộc về Sắc, tức là Sắc dục (Sắc).
- 2) Nhĩ: là cái tai, thuộc về Thinh, tức là Thinh duc (Thinh).
- 3)  $\mathbf{T}\mathbf{\hat{y}}$ : là cái mũi, thuộc về Hương, tức là Hương dục (Hương).
- 4) **Thiệt**: là cái lưỡi, thuộc về Vị, tức là Vị dục (Vị).
- 5) **Thân**: là cái thân thể, tức là Thân dục (Xúc).
- 6) **Ý**: là cái tánh ý, tức là Pháp dục (Pháp).

Sáu cái giác quan chủ động trong cơ thể ta bởi vì định luật thiên nhiên của Tạo Hóa đã dành sắn cho ta. Vì nếu có cái thân vật chất mỗi đều phải có Thất Tình, Lục Dục. Bởi thế, mà dầu cho các bực nguyên nhân từ trên các ngôi thánh, thọ truyền sắc lịnh của Trời mà xuống cõi thế gian để thi hành các nhiệm vụ, nhưng khi làm tròn sứ mạng rồi thì cũng phải tu hành mới đặng trở về ngôi cũ. Là tại vì từ khi ở cõi vô hình mà muốn tạm mượn một thể chất hữu hình thì cũng phải nhận lãnh các cái Thất Tình, Lục Dục mà dùng làm thân thể, và cũng phải mang lấy cái kiếp trược trong lò sanh hóa. Vì thế, mà khi sanh trưởng ở cõi thế gian này thì cũng có khi vì sự đam mê các mùi trần tục mà quên

lẫn việc tu hành để trở lại ngôi nên cũng đành phải chịu dấn thân lặn lội với kiếp luân hồi trả vay lẫn lộn mãi cho đến khi mắc phải tội tình mà chịu thối kiếp rất là thương thay và cũng đáng tiếc thay!

Lão xin nhắc nhở rằng: Trên thế giới loài người nầy, hiện giờ đang có biết bao nhiều là bực nguyên nhân còn lẫn lộn, còn đang say mê vì vật chất thế gian mà vẫn lầm lũi với cuộc đời xa hoa, cát bụi, quên hẳn căn xưa cũng vì ngăn cách một bức màn vô và hữu. Than ôi! Nếu người đời càng trễ chân, chậm bước để cho ngày tháng trôi qua thì chắc là khó đặng gặp ngày hườn nguyên phản bổn, mà phải chịu rẽ bước lạc cầu ngàn năm rất uổng!

Cũng có hiếm chi các linh căn vì phụng chỉ thiên đình xuống cõi thế gian rồi cũng vì say đắm miếng đỉnh chung mà không làm tròn sử mạng, rồi phải đắc tội với Trời mà khó mong trở lại. Ấy là phần nhiều như các bực vua, quan vì quyền, vì lợi mà bất chánh, bất minh. Việc nước chẳng làm tròn mà hằng lo tư lợi mãi quốc cầu vinh. Các bực lãnh đạo của các tôn giáo chẳng chịu lo đạo đức giúp đời mà còn làm nhiều điều sái quấy, mượn đạo tạo đời. Các bực đại phú gia không chịu làm các việc phúc đức, không chịu lo các điều nghĩa vụ để giúp đỡ nhân loài mà vẫn cứ lo đồ mưu thâu thập thủ, làm nhiều việc bất nghĩa vô nhân tức là phạm tội giàu không bố thí.

Vì các bực vua chúa hoặc thượng quan, hoặc các nhà đại phú, thì các bực ấy đều xem như là các sứ mạng của thiên đình, hoặc các nhà lãnh tụ của các mối đạo cũng thế. Nhưng sứ mạng của Trời ban không làm tròn đặng thì các nguyên nhân ấy sẽ mất địa vị và nếu giữa thời kỳ đại ân xá này mà không lo tu hành cải thiện thì sẽ đời đời khó mong

giải thoát. Thì tất cả cũng chỉ vì Lục Dục và Thất Tình mà hại người liên lụy, nhưng ta nào có thấy nó là kẻ thù mà ta vẫn nuôi dưỡng chúng nó trong thân tâm một phút cũng không rời đặng.

NHÃN: tức là cái mắt của ta, thuộc Kiến giác. Mắt là một cơ quan tối hậu nhứt, vì sự xem thấy ấy mà mới có sự quyết đinh. Nhờ nó mà liên quan đến các sư thu động. Thì tất cả những gì đẹp đẽ nhứt: màu sắc, kiểu cách, kiều diễm, mỹ miều chi thì cũng do cái mắt nó nhìn ngắm thì mới liên quan đến sư ham muốn của cái tâm, vì nhãn kiến thì tâm mới động, khi tâm đã động thì nó mới giục cho ta làm tội lỗi. Vì cái mắt của ta nó ngắm, nó mới xúi giuc cho cái tâm ham muốn. Vì ham muốn quá mới bất chấp tất cả tội lỗi hoặc pháp lý luân thường, hoặc tài sản, hoặc sinh mạng. Vì moi vật chất ở thế gian nầy, mỗi thứ chi cũng thường phô bày các màu sắc, các kiểu cách và tất cả đến các sắc đẹp kiều diễm. Tất cả đều là mọi cám dỗ để thủ lợi một cách rất hữu hiệu. Kẻ thế gian thường tình ai cũng phải luyến ham, ai cũng phải quan niệm. Nhưng ta hiểu thì ta phải cần giảm các quan niệm ham thích ấy. Mỗi khi thấy người đẹp không phải phép ta chẳng nên ngắm. Thấy đồ vật đẹp không phải lúc ta dùng ta cũng chẳng nên ngắm. Nếu ta cứ mải ngắm xem thì tâm ta sẽ lôi kéo. Sự ấy sẽ đem lại cho ta nhiều điều bất lơi và sẽ gây tội lỗi. Ta đã tu thì ta không nên ngắm cái gì quá đẹp thì ta mới ngồi tu đặng bền. Bền mới thành công.

**NHĨ**: tức là cái **tai**, tai thuộc về **Thính giác**. Cái giác này cũng là một chủ động hữu hiệu và rất liên quan đến các cơ năng khác. Bởi vì khi nó tiếp xúc đặng những gì thích ưa êm dịu, trầm bổng, hoặc tiếng ngọt, lời êm thì dầu

cho có tương quan đến các sự thiệt hại thâm tổn nhưng vì những cảm giác ấy mà ta phải yếu mềm xiêu lòng. Cũng như tất cả các giọng đàn, tiếng hát trầm bổng, du dương khiến cho ta vì sự êm tai ấy mà khiến cho mê say quên hết sự tốn hao, quên hết của cải bạc tiền do mồ hôi, nước mắt, mà để bỏ ra phí lãng trên các hí trường, hoặc lời êm, tiếng dịu quyến rũ. Thoảng như khi nào ta gặp những lời lẽ trái tai, kích bác, chửi mắng thì lại đụng nhằm lòng tự ái mà nộ khí xung thiên. Lúc ấy nó lại làm cho tâm ta xao động mà gây ra nhiều sự việc quá đáng và các điều tội lỗi.

Như vậy người tu không nên tìm nghe những gì quá êm thích, giọng đàn, tiếng hát có vẻ quyến rũ, không nên nghe các điều thị phi của kẻ khác, và mỗi khi có những điều trái ngược, bất bình thì phải dụng chơn tâm mà đánh đổ hết, để cho lòng từ bi được mở rộng lớn hơn mà cứ xem các sự ngược đãi ấy cũng như một luồng gió bay qua thì mới là yên ổn đặng thân tâm.

Tỷ: tức là cái **mũi**, thuộc về **Hương**. Các cái hương dục này cũng rất nhiều tương quan hệ lụy cho người tu rất mãnh liệt, vì nó sẽ rất phân biệt tất cả các hương vị về vật thực. Thế mà người ta thường muốn tìm những thứ gì thơm tho hấp dẫn cũng như là sơn hào, hải vị, các mùi rượu quí, thịt ngon, chiên xào gia vị đủ thứ thơm ngon thì tất cả các hương vị ấy toàn là có tánh cách quyến rũ. Vì thế mà người tu cần phải tránh xa để khỏi ngửi vào mà làm cho mê hoặc rồi sẽ sa ngã mà uổng bấy công tu. Nhưng thế gian cũng vì hương vị mà cạnh tranh, xâu xé, để tạo ra vật chất. Tạo vật chất là cốt để cung cấp cho các hương vị mùi đời, nào rượu ngon, thit béo, nào hương sắc quyến rũ. Tất cả chỉ vì hương

vị mà đời mới gây thành những tội lỗi đến xương máu và diệt vong.

Vậy thì ta nên tam dung những vật thực tầm thường để cho nhẹ đặng phần phí tổn về các thức ăn uống hoặc cần dùng thì tất nhiên là sẽ bớt đặng sự cạnh tranh, xâu xé, hoặc bớt đặng sư tham gian cướp giưt, và cũng có thể bớt đăng các sư tương tàn, tương sát thì loài người sẽ có đăng mức sống rất yên ổn và sẽ không có canh tranh. Vì đời sống của loài người chủ yếu là chỉ có cái ăn là trước nhứt: nếu không ăn ta sẽ chết. Nếu muốn thơm ngon ta nhọc sức lo nhiều, làm gì để có nhiều tiền cung cấp cho sư thơm ngon ấy? Rồi sau đó mới đến các thứ khác. Phải nghĩ rằng sống trên đời này ta chỉ có tam một thời gian, rồi sau đó sẽ có một đường lối chính thức để cho linh hồn ta vĩnh viễn. Vậy thì ta phải xem cái ăn là cần cho sự sống của ta, chố ta đừng nghĩ rằng ta sống để ta ăn. Vì là dầu cho thơm ngon đến mức nào thì cũng chỉ qua khỏi cái giác năng ấy rồi cũng sẽ trở thành vô dụng vì khi đã qua khỏi. Thế mà ta phải quá nhọc nhằn để cạnh tranh làm cho linh hồn ta phải chiu tội lỗi. Ta phải cần kềm chế cái mũi, ta đừng để nó sai khiến mà người của ta phải chiu dưới sư điều đông của nó.

THIỆT: tức là cái **lưỡi**. Lưỡi là thuộc **Vị**, tức là cái giác nếm. Cái giác này cũng rất quan trọng cho sự ăn uống, mà sự ăn uống chính là cái căn bản của sự sống. Tất cả mọi thứ vật thực đều do sự chọn lựa của giác nầy. Nó sẽ có đủ thẩm quyền định đoạt cho sự ăn uống để nuôi thân thể ta, thì nó cứ tìm những thứ gì ngon ngọt, béo bùi để nó chọn lựa mà cắt khiến cho ta hết. Vậy chính ta phải dụng cái chơn tâm mà điều khiển nó, không nên để cho nó quá thao túng mà làm chủ tâm hồn ta. Nếu như những ngày ta ăn

chay mà các vật thực ngon quí, thịt rượu, thì cái giác này lại thường xúi giục ta mà làm cho ta phải yếu mềm để sa ngã, vì nó cảm thấy ngon thích mà nó bèn sai khiến ta. Hoặc nó đã được dùng những thực chất gì ngon quí rồi thì nó lại bắt đầu thúc đẩy ta phải làm thế nào tìm tòi cho đặng. Dầu món ăn ấy có đắt đỏ hoặc xa xôi, cực nhọc đến đâu ta cũng phải cố gắng để phục vụ.

Như vậy, tức là ta đã yếu hèn mà lầm lẫn vào sự cám dỗ của nó. Hoặc đang trường trai tu hành cũng có khi vẫn phải bị nó chủ mưu đầu độc, đòi hỏi các thực chất thuộc huyết nhục vì nó đang tha thiết cần. Khi ấy ta phải dùng sức mạnh của cái chơn tâm mà đánh đuổi thẳng thắn làm cho nó phải chịu nhượng bộ cái tâm chơn thì lúc đó ta mới chiến thắng được cái tên giặc phản loạn nội tuyến ở từ trong thân thể ta. Khi nào nó đã hàng đầu ta rồi thì nó sẽ rất bằng lòng chấp nhận mọi sai khiến của ta. Bằng ta yếu ớt mà để cho sức mạnh của nó lôi cuốn được tâm hồn ta thì dầu cho sự công phu khó nhọc từ lâu của ta cũng đành thả trôi theo bọt nước.

THÂN: tức là cái thân thể, thuộc về Xúc. Sự sống vật chất này duy nhứt chỉ có cái thân thể để cầm giữ các cơ quan và cái linh hồn. Nhờ nơi cái xác thân mà chủ động tất cả mọi hành vi hoạt động chủ chốt. Từ cổ, kim, các vị phật tiên cũng nhờ có cái thể thân mà mới tu luyện đắc thành. Nhờ có cái thể thân mà toàn cõi vũ trụ quan này mới đặng đông đảo, sum xuê và lộng lẫy có đủ mọi huy hoàng để so sánh với cõi thiên đàng không kém. Nhưng rốt cuộc cũng có khi vì cái thân mà nó làm cho ta phải khổ nhục đắng cay, phải tội lỗi, phải đày đoa, có khi cũng phải chết.

Nếu như ta mà biết dùng cái thân thể thì ta nhờ cái thân thể ấy mà trở thành bực trượng phu quân tử lỗi lạc anh hùng. Nhờ nó mà ta mới tạo lập đặng sự nghiệp núi sông đồ vương mạng bá. Nhờ nơi nó mà gây dựng được phúc đức các điều hữu ích cho xã hội nhân loại. Cũng nhờ nó mà ta mới làm được tất cả những công đồ rực rỡ, huy hoàng trên vũ tru.

Cũng nhờ dụng nó mà tạo phật, tác tiên. Nếu như không biết xử dụng cái thân mà ta cứ để cho cái thân thể làm chủ cái linh hồn, ấy sẽ là hang tiểu nhân. Ví như mỗi lúc đối diện với một sắc đẹp thì thân thể ta sẽ có một khả năng rất mãnh liệt bèn lôi kéo ta phải xúc phạm. Nếu như linh hồn ta yếu ớt không có sức kháng địch thì danh dư ta phải bi nhơ bẩn. Hoặc vì một hoàn cảnh có cơ hội thuận tiện nam nữ phải đối diện một cách cẩu thả thì lúc ấy thân thể ta vẫn có khả năng lôi cuốn tâm hồn ta, bắt buộc ta phải xúc phạm. Hoặc những khi có một cám dỗ mãnh liệt từ bên ngoài, cũng có thể xác thân ta lôi cuốn đến tâm hồn ta, vì thế mà ta rất dễ dàng bị xiêu ngã tức là Xúc dục. Nếu như người đang tu mà không có khả năng diệt trừ Luc Duc thì đời tu sẽ không mang lại kết quả mà còn đắc tội với thiên điều. Tức là nếu như đã tu mà vẫn còn xúc pham để cho ô danh thì chẳng những riêng mình chịu đựng các tai tiếng ấy, mà tai tiếng chung cho đạo của mình. Vì thế mà ta vẫn phải đề cao tinh thần chơn chánh. Linh hồn lúc nào cũng phải chủ quyền cho xác thể và phải diệt trừ Thất Tình, Lục Dục cũng như diệt trừ kẻ địch thủ đang lăm le xử tử ta. Kiếp sống trên thế gian này cũng vì có cái xác thân mà ta phải chịu trăm ngàn sự khổ vì thân. Thế làm người lúc nào cũng cần tự nhắc nhở lòng mình, và lúc nào cũng dụng cái chơn

tâm để làm chủ chốt cho cái thể xác thì mới phải là đúng bực quân tử.

Ý: tức là cái **Tánh ý**, thuộc về cái **ý thức** hay là cái tư tưởng, lý tưởng. Nếu như thuyết về một lý tưởng thông thường thì người ta chỉ nói rằng: ý người này vầy, ý người kia khác. Nhưng nó là một cái lý tưởng rất tuyệt đối. Nó sẽ chủ quyền hết tất cả từ thể chất lẫn đến tinh thần. Tất cả loài người sống trên thế gian nầy, toàn thể những cuộc sống của mỗi cá nhân đều có mỗi lý tưởng khác hẳn nhau, gọi là tánh ý đều khác biệt nhau hết. Mọi hành vi từng cá nhân đều có chủ định căn bản để phục vụ cho tư tưởng và lý tưởng của mình. Người ta cứ muốn làm những gì cho sự ưa thích và phù hợp với tư tưởng của ho.

Nhưng nếu ai có được cái giác ý, tức là người ấy có được cái thiên ý, thiên tánh, tức là ho có được cái ý lành, thích làm những việc lương thiện, thích đao đức, thích tu hành, thích làm công việc công ích và thích làm việc gì mà có tính cách nhân đao. Còn cái mê ý, tức là ho thường thích ưa những việc ích kỷ, hai nhân, hung bao, lấn lướt, gièm siểm, tham gian, dâm duc, đổ bác, bim bơm, thủ lơi, canh tranh, cướp của, giết người, tất cả đều thuộc về mê tâm, địa tánh. Những tâm tánh giác tức là thuộc thượng thanh vi thiên. Tâm tánh xấu thuộc hạ trược vi địa. Vì mỗi sự tốt và lành đều có tính cách thanh nhe, thong thả, thung dung, không tội ác. Còn các thói tư tưởng không tốt, không lành thì toàn là những cảm hóa tội lỗi phiền não thường gây ra sư khó khăn tội va năng nề trước bẩn. Các tánh ý ấy thì linh hồn họ lúc nào cũng có sự ràng buộc nặng nề, không được cởi mở. Khi rời khỏi xác thân thì sẽ trở về với trong địa.

Vì thế mà làm người cần phải dụng cái chơn tâm mà ngăn chận mọi tư tưởng xấu xa, đừng để cho tánh ý xấu lôi cuốn tâm hồn ta mà cứ dắt dẫn ta vào các tư tưởng đen tối, các việc không chơn chánh, các điều dục vọng tham lam sân si, tật đố và tất cả mọi tánh ý xấu xa. Nếu người mà quanh năm cứ tư tưởng các việc không tốt thì tất nhiên sẽ có những hành động không tốt. Càng có hành động không tốt thì tâm tánh lại càng mê muội và sẽ tiến mãi đến con đường xấu xa tội lỗi thêm mà sẽ không có lúc quay về với đao đức đăng.

Tánh và Ý, tất cả tốt hay xấu cũng đều do sự giác hoặc mê của tâm hồn mỗi cá nhân. Nếu biết thì ta thường dụng chơn tâm mà tự giáo dục, tập rèn cái tánh ý tốt hằng ngày hằng bữa. Tánh ý của ta mà được tốt, được lành là do sự giáo dục của chính ta, chở không phải do nơi thầy hoặc cha mẹ dạy ta mà thành công được. Tự ta phải kềm chế cái ý dục thì ta mới tìm đặng ánh sáng của đường lành và lương thiện tốt đẹp.

Người tu mà chưa diệt trừ hết Lục Dục thì chưa gọi là tu, cũng chưa được tự hào rằng ta là người đạo đức. Tu phải cần trau sửa các cái xấu cho hết. Nếu các cái tật xấu ta đã lột bỏ hết tất rồi thì cái đạo đức sẽ sáng tỏ như mặt trăng, ta không xưng mà vẫn có, ta không bày mà vẫn rực rỡ như ánh hào quang.

Thoảng như tu mà chỉ dùng đầu môi, chót lưỡi, chỉ bày vẽ hình trạng bề ngoài mà tâm địa không gìn tức là sự tu dối giả. Hoặc nhọc sức tu mà không răn lòng, sửa tánh thì cũng như không. Vì thế mà người đời thường có những câu chế nhạo thì càng tu lại gánh tội thêm.

Tu ngồi thiền mà không diệt được cái Ý, giờ ngồi tham thiền mà để cho cái ý tưởng phóng ra ngoài, nửa phút bên đông, nửa phút lại bên tây, cứ chạy nhảy hơn khỉ đột thì tu hành thất công, cũng không có kết quả. Giam cầm cái Ý cũng như nhốt khỉ vào chuồng sắt thì mới mong có được sự thành công.

### Thi:

Thất tình bảy núi lấp chơn linh, Lục dục sáu sông kẻo lụy mình, Tam tâm ba lộ tam đồ khổ, Bản ngã mê tân hóa ngục hình.

# TAM TÂM CHI NGHIỆP

Nghiệp thứ nhứt: Bản ngã sân si. Nghiệp thứ hai: Tự cao tự đại. Nghiệp thứ ba: Hẹp hòi ích kỷ.

## Thi rằng:

Hới ai đạo cả chí công tìm, Thiếu đức như đèn sắp hết tim, Người hung như thể hoa mắc nắng, Phải chịu héo sầu kiếp hận diêm.

### Thi:

Tam đồ chí khổ xót trần ai, Đạo pháp huân phân giáng mấy bài, Hồi đầu giác ngạn tầm chơn lý, Ngõ vạy đường ngay tự cảm hoài.

### Thi:

Thập điều qui giới chỉnh lòng tu, Vẹt ngút áng mây lấp dã mù, Gìn lòng giữ phận trong như giá, Đức độ thanh bường vẹn kiếp tu.

# THẬP GIỚI ĐIỀU QUI

Luận về Thập Giới Điều Qui tức là mười điều cấm. Nếu luận đến mười điều thì mỗi tôn giáo và mỗi cá nhân nào có đạo thì cũng đã có biết, nhưng cũng còn hiếm chi người không để ý tới. Nếu ta vẫn cảm thấy mười điều cấm không cần thiết cho những người có mang các tôn giáo, nói tóm là những người có đạo, không riêng biệt đạo nào, mười điều cấm này cũng cần phải áp dụng. Nhưng tất cả trên đời, đa số những người đạo lại có khi không thuộc mười điều là điều gì? Có khi kinh luật đã học qua rồi, thoảng mãn lại vì đồ danh, trục lợi mà quên lãng phận mình, đến khi hỏi lại thì không còn chi hết.

## Điều 1: CỮ SÁT SANH.

Nếu người đã có công tu thì việc cữ sát sanh là việc tối cần. Vì đã tu thì tất nhiên là muốn chấm dứt việc nhân quả. Muốn chấm dứt nhân quả tức là phải chấm dứt việc sát hại. Bởi vì định luật thiên công: hễ sát sinh phải đền mạng. Nếu ngày nay ta muốn giải thoát kiếp trần thì tất nhiên ta không nên vay nợ máu. Vì dầu cho định luật thiên nhiên có câu "Vật phải dưỡng nhơn", nhưng định luật ấy chỉ là chung qui cho toàn thể nhân vật trên thế gian, để rồi mới có tất cả mọi việc nhân quả trả vay lẫn lộn với các nẻo đường

chuyển luân sanh tử cho thế giới nhân vật này và việc nhân quả vẫn triền miên chẳng dứt.

Nếu ai là người đã chợt tỉnh giấc mơ muốn tầm đến cõi thiên đàng thì hãy rẽ lối, sang đường, áp dụng một lối thoát ngược chiều với kẻ thế gian mà không thực hiện theo chiều hướng của bộ máy hành tàng theo người thế tục. Mà ta phải quay ngược nẻo đường thì ta mới dứt đặng hệ lụy của kiếp phù sinh vạn khổ nầy. Điểm tối trọng nhứt là cần phải chấm dứt sát sinh. Bởi vì dầu cho sinh mạng của các loại thú cầm nhưng cũng rất liên hệ đến sự hận thù vay trả, vì thú vật vẫn có linh hồn, có sự hiểu biết cũng y như người. Vì tiền sinh chúng nó phạm tội mà bị thối kiếp hoặc đã nhiều kiếp đầu thai mà chưa có cơ hội tiến hóa. Trong những số thú vật sẽ có rất nhiều con thú đang dùng cơ hội mà tiến hóa đến nhân loài, vì nhiều kiếp đầu thai nên chúng hầu đã đền xong tiền nghiệp.

Ngày nay, chúng nó rất cần có sự sống lâu để cho giác năng được tiến hóa. Linh hồn chúng nó cần được học hỏi các tiềm thức để lần lượt lớn khôn già lão đến cái chết tự nhiên, rồi chúng sẽ được cơ hội tiến hóa đến trở về nhân loại. Thế nên, dầu chưa biết nói lên nhưng chúng vẫn hiểu biết y như nhân loại. Nếu vì sự vô tình giết oan mạng thú thì tức nhiên ta sẽ phạm nhằm một mối hận thù rất ghê tởm và ta sẽ bị chúng chờ đợi linh hồn ta mà đòi đền mạng. Thoảng như sát mạng các loại thú cầm thuộc súc vật chăn nuôi để dùng làm thực vật theo thường lệ thì dầu cho "vật để dưỡng nhân" nhưng ta cũng phải tránh. Vì nếu ta giết nó để ăn thì tức là ta đã vay nợ máu. Hễ vay nhiều thì phải trả nhiều, ít cũng phải trả ít thì sự đòi kéo cứ phải lẫn lộn mãi thì làm sao rảnh đặng mà về nước thiên đàng?

Bằng như các loại tiểu thú cầm dầu cho nhỏ nhít nhưng đã biết bò bay máy cựa thì chúng vẫn biết sợ chết, vẫn có tánh linh, thì sự vô tình sát hại cũng làm cho ta hao mòn phúc đức cũng có khi phải bị đền mạng. Vậy thì những người đời, dầu không tu cũng nên chừa bớt việc sát sinh thì mới đỡ bớt được nghiệp quả. Khi nào nhà ta có hữu sự cần thiết thì bắt buộc giết vật để làm cho sự cần. Khi nào không có việc chi, ta cũng chẳng nên thiết yến bày tiệc giết thú cầm để làm cho thỏa mãn sự ăn chơi vô hữu ích. Nếu ta thường làm các việc ấy mà xem như là sự sống vẫn quá tự nhiên ấy là một việc quá vô tình mà làm cho nghiệp quả thêm chồng chất. Hoặc các ngày tế lễ ông cha tổ phụ mà giết heo, bò, gà, vịt làm của tế lễ thường năm thì **chẳng khác chi mình tự sát sinh mà để cho người quá cố phải chịu tất cả sự quả nghiệp ấy**.

Hoặc ta cứ làm nghề sát sinh để thủ lợi, ta dùng một bát cơm trắng là đổi lấy bát máu hồng, sát sinh mưu lợi thì dầu cho sự thắng lợi có được thành tựu dồi dào thì cũng ví như kiếp con tằm mượn sự sống với lá dâu, kho tàng của cải cũng như giấc mộng Huỳnh Lương. Vì những sinh mạng của thú cầm cũng vẫn có liên hệ với phần thiêng liêng rất thực tế. Đức Phật Mẫu có dạy rằng:

"Con nên hiểu mỗi lần giết thú, Là con làm hại đủ thượng thiên, Sát sanh, hại vật nên kiêng, Ấy điều thứ nhứt dạy riêng năm lần."

Vì mỗi khi giết thú, sự kêu van của chúng nó làm cho thấu đến cõi thượng thiên. Vì các điểm linh hồn của thú vật cũng như của nhân loại cũng đồng do sự sanh hóa của Trời

ban. Tức là lòng Trời vẫn xem các sự sống đều như nhau, nhưng sự thối hóa và tiến hóa là do nơi luật Nhân Quả mà làm cho nhân vật cứ mãi lẫn lộn quây quần chẳng dứt. Vì vậy mà ta muốn về cõi phật, tiên, thì ta phải cữ sát sinh, thì ta mới chấm dứt nơ Nhân Quả.

## Điều 2: TÔI VONG NGỮ.

Gồm các điều nói năng không thật, nói dối, nói xảo, nói thêm, nói vu, nói gạt, nói bướng, đặt điều nói láo.

# Điều 3: TỘI TỦY TỬU.

Say xưa giấc mã, ẩm tửu loạn tâm gây nên tội lỗi.

# Điều 4: TỘI ĐA NHỤC.

Cứ thịt rượu ngày ngày thiết yến, bày tiệc, sát hại thú cầm, săn bắn thú rừng chim trời để làm món ăn vui say thường bữa.

# Điều 5: TỘI TÀ MY.

Xác cậu, xác cô bày trò huyễn hoặc. Cúng mặn dưng chay làm mê hoặc mà gạt người lương thiện. Bùa ngải, vái van, kêu tên thần thánh, thờ phương quỉ ma tà thần.

# Điều 6: TỘI GIAN DÂM.

Lấy vợ người hoặc lấy chồng người, phá hoại gia cang, loạn luân thường, tà dâm huê nguyệt đều phạm tội gian dâm.

# Điều 7: TÔI THAM LAM.

Trộm cắp, cướp giựt, gian lận chiếm đoạt, lấn đất, lường gạt hoặc giết người lấy của.

# Điều 8: TỘI GIẬN DỮ.

Mỗi cơn giận đến hốt hỏa lôi đình, gào thét chửi rủa, đánh đập, chém giết, kêu mời thần thánh, kêu trời mời đất, khuấy động xóm làng.

# Điều 9: TỘI MÊ MUỘI.

Không kiêng nể thánh thần, không tin trời tưởng phật, không biết phân biệt phải quấy, không kính nể người tuổi cao già cả, không biết kính trọng bực người hiền nhân hoặc các bực triết học, không biết thương xót đến người lâm nạn mà giúp đỡ còn ngạo báng rủa sả, không biết giúp kẻ cô đơn góa bụa mà còn hiếp đáp, lấn lướt, không biết kính nể kẻ tu hành mà còn đặt điều chế nhạo hoặc bày trò phá hại, hoặc phá hoại các công trình của người khác đều phạm nhằm tội thứ 9, tức là tội mê muội không suy xét.

## Điều 10:

Là tất cả những sự giận dỗi, hờn mát, thắc mắc, gây gỗ, tật đố, gắt hiểm, móc bươi, ganh hiền lấp ngõ, thả chông trù ếm. Mỗi chuyện nhỏ nhặt cũng có ý hờn mát, bỏ bữa ăn mà làm cho người khác vì mình mà khổ tâm, hoặc nhiều tự ái mà sanh điều xích mích làm mất lòng thiện cảm cũng đều phạm nhằm điều luật thứ 10.

Tuy dầu mười điều răn cấm thấy như không là quan hệ lắm, nhưng nếu đã là người có đạo thì cũng nên ghi nhớ để mà tự trau sửa tâm tánh mình thì mới được xem như là người đúng đắn đối với danh từ của cái đạo. Nếu cứ sống tha hồ, không tôn trọng luật đạo, thì có đạo cũng như không đem lợi ích chi cho linh hồn mà còn thêm nặng tội.

Mười điều luật giới răn này vốn là chung qui cho tất cả Tam Giáo, không riêng cho đạo nào và thứ dân tộc nào, mà xem như đó là một nền móng tốt đẹp chung cho nhân loại.

Giờ nay mãn điển, Lão xin trở lại thiên cung. Vậy Bạch Diệu Hoa việc tịnh luyện cho đủ đầy, ngày lành Ba sẽ trở lại mà tiếp tục.

### Ngâm:

Tiên thiên rẽ lối qui triều, Thang mây nhẹ tách bóng chiều sương lam.

Thăng.

# 6.- ĐẠI GIÁC KIM TIÊN THIÊN HUYỀN TÂM LUẬN VỀ ĂN CHAY – VIỆC ĐỘ SIÊU

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút ngày 5-7-1978

## Thi rằng:

Lời vàng giá ngọc ít vần thi, Rỉ rót vào tai đã mấy kỳ, Phù trầm vạn nẻo đường minh chánh, Phấn sĩ anh hào, biện nữ nhi.

Lão: **THIÊN HUYỀN TÂM**. Hôm nay là ngày lành, Lão xin tái giáng đôi lời minh thuyết. Qua các giai đoạn luân lý thông thường như cũng đã tạm xong các đề mục. Nay lão bắt đầu biện luận về vấn đề Ăn Chay để mỗi lý luận khỏi thắc mắc và những dụng ý sai lầm.

Cũng như có nhiều trường hợp tại sao mấy người tu họ phải ăn chay trường? Tại sao các người có đạo Cao Đài hoặc Phật đạo họ cần ăn kỳ? Ăn chay như vậy để có lợi ích gì? Bằng các câu chất vấn:

- 1) Quí vị ăn chay để làm gì? Ăn chay để chờ đến ngày lâm chung có phật rước? Nếu vậy những người không ăn chay thì đi xuống địa ngục hết chăng? Và ăn chay có chắc chắn lên thiên đàng không?
- 2) Hoặc rằng các người ăn chay chắc để cho gầy ốm, nhẹ mình dễ bay, chờ mọc cánh bay lên trời phải không? Và có chắc như vậy hay không? Hay ăn chay để rồi vẫn xuống địa ngục?

- 3) Ăn chay có thể là cốt để kiêng sát sinh phải không? Nếu vậy, ta cứ đi mua ăn thì ta đâu có chịu tội sát sinh. Ăn chay có phải là bị kinh sách lừa bịp, tức là dại mà nghe lời không?
- 4) Mấy người ăn chay có phải là họ muốn cầu phúc không? Nếu người ăn chay được phúc đức, thì tất cả những kẻ không ăn chay họ lại mắc họa hết chăng? Như vậy lý chay không đúng, bởi vì những người tham gian hung bạo không ăn chay họ vẫn giàu sang kia mà.
- 5) Ăn chay có thể các người đó cốt để hãm xác cho tiều tụy, dễ sanh bịnh hoạn mau chết để họ thành phật? Nhưng không biết chắc thành phật hay lại cũng hóa ma ở địa ngục?
- 6) Ăn chay có thể dùng để cho trời phật nhờ cậy, hoặc để cho các vị giáo chủ quá cố cậy nhờ vào sự ăn chay ấy để cầu cho họ được có lợi ích?

Tôi xin đáp rằng: sẽ có nhiều quan niệm rất sai lầm.

1.) Trả lời cho câu hỏi thứ nhứt rằng: sự ăn chay trường dầu ngày lâm chung chưa được phật rước ngay là tại vì những người ấy không có tu pháp, không có ngồi thiền, nhưng trên đỉnh đầu họ vẫn có chiếu ánh hào quang vì nhờ ăn chay và tụng kinh niệm phật. Nếu lúc dứt hơi mà được các vị tăng ni, hoặc đồng nam, đồng nữ đến cầu kinh tiếp dẫn, hoặc cầu siêu độ thì các linh hồn này sẽ được trực vãng thiên thai. Nhưng khi được sinh cư nơi phước địa thì các linh hồn này còn phải tu luyện trót ngàn năm mới trở thành một vị phật, là bởi vì những ngày còn sanh tiền, các vi này chưa tao đăng kim thân là vì tu không có pháp.

Không có pháp tức là không tạo đặng kim thân, không có kim thân thì chưa đặng thành phật thật sự.

Tai sao ở thế gian người ta tu đúng chơn truyền thì chỉ có một đời người ta được thành vị phật? Mà trong khi các linh hồn được ở nơi bồng lai phước địa còn phải tu hành đến cả ngàn năm thay vì trong khi ho đã thảnh thơi, sung sướng. Nơi đây vốn là chỗ không canh tranh, không phiền não, mà người ta chỉ có an hưởng các tự tại ấy để tu. Bởi vì sự tu luyện ở cõi phật tuy dầu tự tại, nhưng vì không còn cái thể thân vật chất, mất cái thể thân vật chất tức là người ta mất cái Tam bửu và cái Ngũ hành, mất luôn cái Thất tình và Lục dục. Bởi cái Thất tình nếu không biết xử dụng thì nó sẽ hai cho linh hồn ngày lâm chung phải sa xuống bảy cửa địa nguc. Nếu ta biết dùng thì nó sẽ đưa ta lên tới bảy cõi thiên đàng. Còn cái Lục dục nếu ta không biết dùng thì sau nó sẽ hóa ra các đường luân hồi luc đao. Biết dùng thì nó tức là Luc thông đao, tức là sáu nẻo quang minh giúp cho ta đắc thành tiên phật. Lúc ta bị mất nó thì ta rất khó thể luyện tu. Cũng như cái Tam bửu và Ngũ hành bị mất thì cũng ví như qua biển không có chiếc thuyền. Tuy dầu các linh hồn ấy vẫn chưa hẳn là vi phát nhưng các sư thung dung nhàn lac vẫn được y như phật. Nếu ngày tiền sinh mà không biết ăn chay thì các tinh thần ấy vẫn bị ảnh hưởng chất huyết nhục, ô trước, năng nề của hâu thiên, thì trong khi hồn rời khỏi xác phải chiu năng nề, vì bẩm chất hậu thiên ấy mà các linh hồn này phải sa xuống địa ngục.

2.) Câu thứ hai đáp rằng: nếu người ta chỉ dùng sự ăn chay để gầy nhẹ mình bay lên trời dễ hoặc trong khi bay lên trời mà người ta được thấy thì ắt là tất cả trên thế gian này sẽ không có người nào còn chịu ăn mặn, và sẽ có sự

tranh nhau để ăn chay, rồi cũng sẽ có gây ra mạnh còn, yếu mất. Vì sự vô vi ấy quá thậm thâm, khiến không ai chứng minh thực tại được, thế mà các người chơn tu mới được thư thả thành công. Dầu gầy khô hay mập mạp vẫn phi thăng đến cõi thiên đàng cũng rất tự nhiên. Họ đâu có ngại gì cái thể xác mập hoặc gầy.

3.) Câu thứ ba đáp rằng: sự ăn chay để kiêng cữ sát sanh có một lý đúng nhưng chưa hẳn. Một lý chánh là để khử trược lưu thanh. Người ta cần dụng chất thảo mộc để làm vật thực nuôi dưỡng thể thân, ấy là cần làm cho thể xác và linh hồn nhờ nơi bẩm chất tiên thiên ấy mà được thanh nhẹ. Vì thực chất thanh vị thuộc tiên thiên "phù giả chi thanh", chất huyết nhục của thú cầm thuộc hậu thiên "trầm ư chi trược". Ăn chay thì tu luyện mới thâu nạp đặng xá lợi tử kim đơn.

Nếu như người đã thực hiện được việc ăn chay trường thì cũng nên dụng phép ngồi thiền mà luyện đơn nấu thuốc, hớp khí tiên thiên mà dưỡng nuôi thân thể cho đặng tráng kiện, lấy nước ma ha nuốt vào mà diệt hết kiếp tử sinh. Thường chuyển pháp luân cho âm dương hòa hiệp mà kết thành xá lợi thì mới có được chín phẩm tòa sen. Thoảng như người đã áp dụng đặng việc trưởng trai, tuyệt dục mà tu không có pháp thì e ngại rằng một ngày tương lai nếu gặp một trở lực nào đó, hoặc có bịnh hoạn vì những sự nghiên cứu của người đời rằng các thực chất thanh đạm ấy sẽ không đủ dinh dưỡng thể thân. Sự cám dỗ thực tế ấy sẽ làm cho yếu mềm tinh thần đạo rồi sẽ dang dở công trình thì uổng bấy công phu từ thuở! Chi bằng ta tự hỏi nơi lòng: nếu quyết định tu thân thì phải tầm cho ra chơn lý, bước tận thang cao, thì ta sẽ thấy rõ sư thành công sáng tỏ ấy mà

không bao giờ bỏ dở công trình. Ngày ngày hưởng thú vui say với mùi đạo pháp mà an lòng để chờ ngày công viên quả mãn mà thoát tục tầm tiên.

4.) Câu thứ bốn đáp rằng: nếu ăn chay để cầu phước, hoặc lý tưởng muốn ăn chay để cầu phước thì điều đó cũng đúng với một lý chánh, bởi vì nếu người ấy nguyện ăn chay để cầu xin điều chi của người cần, hoặc cầu xin thoát khỏi cơn binh ngặt đến phải nguy hiểm, hoặc cầu xin thoát khỏi các tai họa tù tội hoặc bị bắt bớ, hoặc bị kẻ dữ toan ám hại, hoặc làm ăn gặp thất bát nghèo khổ. Trong khi người ấy tỉnh tâm biết nhớ tới việc làm lành, biết nghĩ tới lòng bác ái của trời phật mà nguyện xin ăn chay để cầu phước thì chắc chắn sẽ có kết quả tốt. Không phải sư ăn chay của người ấy đem sư thắng lơi chi cho trời phật, mà sư ăn chay ấy để chứng tỏ rằng người đã cải thiện tập tánh lành và tỏ lòng tín ngưỡng trời phật mà biết đến cầu canh. Việc ăn chay là một việc rất lành và rất khó khăn đối với loài người trên cõi vật chất, thì đối với trời phật xem như rất có giá trị hơn. Ăn chay là một điều đai phúc đối với luật đao cũng như đời, vì một ngày ăn chay là một ngày không sát vật, cũng có thể giảm được các việc làm ác, cũng có thể giảm khẩu và giảm thiệt, không hành động hung dữ.

Mười ngày ăn chay sẽ tập được chút tánh lành vì bốt được chất huyết nhục của loài vật nên làm êm dịu tâm địa được ít nhiều. Một tháng ăn chay sẽ thấy có phúc đức vì nhờ có thánh thần phò hộ cho người nên các tai họa rủi ro được lánh khỏi. Một năm ăn chay thì sẽ có nhiều âm chất vì đã giảm được rất nhiều việc ác thì phúc lành sẽ đưa tới tự nhiên. Được mười năm ăn chay thì từ trên đỉnh đầu người sẽ phát xuất ánh hào quang chiếu ra ngoài, thì sẽ có thánh

thần luôn luôn hỗ trợ theo đạo hào quang ấy mà che chở hết các tai họa, tà quỉ không dám xâm phạm quấy nhiễu, tinh thần phát huệ, trí hóa thông minh, sắc tướng cũng phát đạt vì nhờ nơi phúc đức ấy. Nếu trọn đời ăn chay thì ba đời hưởng phước lộc. Nếu không ăn chay thì chuyện họa phúc sẽ tùy thuộc vào đức tính của mỗi cá nhân.

5.) Câu thứ năm đáp rằng: nếu nghĩ rằng các người ăn chay trường là cốt để hãm xác cho mau chết để thành phật thì vốn là một quan niệm rất sai lầm cũng như trẻ nhỏ đời xưa có tục sơ ông già ba bị, chín quai có 12 con mắt. Nếu luật tu hành day ăn chay để hãm xác thì sẽ có câu trả lời rằng: ấy là một trò đùa! Luận về Thiên đạo và Phật đạo thì việc ăn chay tức là con đường thoát tuc. Con đường ấy tuy dầu không mấy xa nhưng phải gắng công trên moi khổ hạnh. Người ta cần ăn chay để khử trược, lưu thanh để tránh Nhân Quả. Vì những khi điểm anh hồn sắp rời xa thể xác thì giữa cơn thao thao tuyệt khí lúc ấy phải cần cho đầy đủ một khối tinh quang, thì khối tinh quang ấy mới có đủ khả năng mà thăng lên cõi thượng giới. Khối hào quang tinh anh ấy gồm tất cả luồng điển thanh, cũng như nhờ ăn chay và tu luyên mà loc lừa hết các chất trước bẩn do hâu thiên cấu tao. Gồm cho đầy đủ năng lực của tiên thiên, qui tam bửu lại cho đầy, hiệp ngũ hành cho đủ, vận chuyển pháp luân để cho âm dương kết hợp mà tạo đặng Kim thân. Phép tu luyện kia cũng nhờ cộng chung sư trường trai ấy mà khối tinh anh sáng tỏ như trăng chiếu lên đỉnh đầu, phối hiệp với luồng điển thanh hư thì điểm anh hồn ấy mới có đủ khả năng mà vươt lên khỏi 7 từng lớp ác đao, để phi thăng lên đến cõi Thương Giới hư vô.

Đây Lão xin giải rõ 12 cõi thiên đường:

Kể từ mặt địa đạo này gọi là thế giới **Ngũ Hành Tinh**.

Lên tới cõi thứ 2 gọi là **Bát Quái Tinh**.

Lên tới cõi thứ 3 gọi là **Tứ Tượng Tinh**.

Lên tới cõi thứ 4 gọi là Lưỡng Nghi Tinh.

Lên tới cõi thứ 5 gọi là **Thái Cực Tinh**.

Lên tới cõi thứ 6 gọi là Trung Thiên Tinh.

Lên tới cõi thứ 7 gọi là **Thất Tuyệt Tinh**.

Lên tới cõi thứ 8 gọi là **Bát Tú Tinh**.

Lên tới cõi thứ 9 gọi là Cửu Đồ Tinh.

Lên tới cõi thứ 10 gọi là Nam Thiệm Tinh.

Lên tới cõi thứ 11 gọi là **Bộ Châu Tinh**.

Lên tới cõi thứ 12 gọi là Đại La Tinh. Cõi này mới là cõi thiên đàng thật sự, là nơi Linh Tiêu Điện Bạch Ngọc Cung chính là nơi của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ngự mà quản cai hết ba ngàn thế giái, tức là một nước thiên đàng thật sự dành cho trời, phật và thánh, tiên an tại đời đời. Các linh hồn chơn tu sẽ được đào sanh nơi đó mà hưởng cuộc thanh nhàn, vô phiền, vô não, bất diệt, bất sanh và nước này sẽ không có mười điều dữ và ba điều ác như ở cõi thế gian.

Khi điểm linh quang vừa xuất khỏi xác trần thì đã sẵn có các vị thiên thần cầm phướn dẫn đàng, noi theo ngọn phướn ấy mà bay thẳng lên. Nếu thoảng như linh hồn không được luyện tu, chẳng có Kim thân, dầu cho có công ăn chay, nhưng cũng chỉ là còn phải tạm ở một cõi thanh

nhàn nơi cõi giái trung để cần lo tu luyên thêm, khi nào chứng đặng Kim thân rồi thì mới lên cõi thiên đàng đặng. Là bởi vì các linh hồn không có Kim thân sẽ không thoát qua giới tính thứ 5 tức là vòng Thái Cực, vì cõi Thái Cực này toàn là một thế giới lửa. Chất lửa trời sức nóng vô cùng cực, dầu cho sắc thép cũng tiêu tan! Chỉ có Kim thân mới là chiu đưng nổi để vượt qua vòng lửa ấy. Nhưng khi qua khỏi vòng Thái Cưc rồi, thì đến cõi thứ 10 sẽ không cần dùng đến Kim thân nữa, vì Kim thân ấy chỉ cần dùng cho trong khi bay qua vòng Thái Cực mà thôi. Đến cõi thứ 10 này thì ta lai bỏ Kim thân rồi mới đặng nhe nhàng để tiến lên cõi thứ 11. Cũng như từ cõi giái trung mà ta cần tu diệt hết 7 cái Thất Tình thì linh hồn ta đã lên được tới cõi thứ 7, là vì mỗi cái của Thất Tình sẽ làm cho ta phải nặng mà tuột xuống. Trong khi từ cõi thiên đàng, một Nguyên nhân xuống thế thì khi ấy mỗi cõi phải thêm một món cho có đủ sức năng mới được xuống. Đến lúc trở lên ta phải bỏ mỗi thứ mới đủ nhẹ để thăng lên. Trong khi tu hành ta phải hủy bỏ hết các thứ nầy. Lên thiên đàng chỉ còn lai có cái Kim thân, Thượng trí và cái Hạ trí. Thì ba món này đến cõi thứ 10 ta phải bỏ thêm cái Kim thân. Lên tới cõi thứ 11 ta phải bỏ thêm cái Ha trí. Lúc bấy giờ ta chỉ còn lai duy nhứt có một cái Thượng trí. Từ khi bỏ đặng cái Kim thân thì ta càng cảm thấy đăng nhe nhàng, phơi phới mà bay lên cõi thứ 11. Khi ta đến cõi thứ 11 ta bỏ được một cái Ha trí nữa thì tinh thần hoạt bát, trí tuệ thông minh, thần thông quảng đại mà tiến thẳng đến cõi Đại La tức là cõi thứ 12 là cõi thiên đàng thật sư, thì bỗng tư nhiên khi ấy hình dáng đặng tốt tươi, sắc tướng nghiêm trang, dung phép mầu mà hóa thành Thiên kim Phục thân, khi ấy mới hoàn toàn có một thánh thể thật sự, trên đỉnh đầu chiếu tỏa ánh hào quang, ấy mới gọi là

chơn tướng, sẽ được ngự trên tòa sen mà đồng chung có sự sống đời đời cũng như sự sống của Trời. Ta bèn đến điện Linh Tiêu mà ra mắt Thầy, ấy là một ngày mà ta vinh hạnh bái yết Đức Thượng Đế và Tây Vương Mẫu nơi Linh Tiêu Điện Bạch Ngọc Thiên Cung.

Nếu luận chung về các tôn giáo hoặc một cá nhân nào tuy vẫn còn xử thế nhưng đã có được ăn chay dầu nhiều hay ít, giữ đạo được tròn thì đến ngày lâm chung mà có được sự tiếp dẫn vong hồn trong khi hấp hối, hoặc cầu siêu độ đúng phép thì các chơn vong ấy cũng sẽ được nhờ ân phúc mà đặng đưa về một cõi thanh nhàn không địa ngục. Thường ngày cũng có các vị phật, thánh, tiên đến giảng đạo thuyết kinh mà độ các vong hồn ấy. Nhưng các vong hồn này chỉ được ở đây đợi ngày phán xét xong rồi thì cũng phải hồi dương mà trả vay tiền nghiệp. Thoảng như có đạo mà giữ đạo không tròn, 10 điều vi phạm, chay lạt không có thì ngày lâm chung khó nỗi cứu vớt, hoặc tiền sinh nhiều tội phạm quá đáng thì cũng không thể giải cứu!

# VỀ VIỆC ĐỘ SIÊU:

Nhắc lại việc độ siêu, tuy dầu luật phật thiên điều có đặt sắn, nhưng sự làm phép xác, hoặc tiếp dẫn lúc hấp hối, hoặc rửa tội, tẩy oan, nếu có đặng siêu hay không cũng do nơi phúc đức của các tăng, sư. Chở không phải mỗi khi phép xác, rửa tội hoặc tiếp dẫn ấy mà đều có kết quả. Bởi vì nếu một vị sư đứng ra làm phép xác, hoặc rửa tội, tẩy oan, hoặc chứng đàn để siêu độ mà vị ấy là người đủ phúc đức hoặc chơn tu, thì sự hỗ trợ đó rất có kết quả tốt, các chơn vong ấy nương nhờ phúc đức của tăng, sư mà được siêu tội tiền sinh và được tiến lên cõi thanh nhàn mà hưởng

phước. Nếu như những tăng, sư ấy không có chơn đức thì vong kia sẽ không được hưởng nhờ, cũng như siêu độ cho có lệ mà không xét đến sự thành công. Vì là tăng hoặc sư kia vẫn còn nhiều tội phạm, tự mình không trong sạch thì độ chúng bất thành. Hoặc cũng có khi tín chủ không thành tâm, chỉ mời tăng sư đến độ siêu cho có lễ, rồi lại bày trò yến tiệc, rượu thịt, chả nem, từ chủ lẫn sư a tùng nhậu nhẹt, tụng niệm là cốt để hò hát cho qua buổi, qua ngày thì sự độ siêu sẽ không hữu ích. Hoặc có nhiều tiền bạc đem mướn tụng kinh mà không thiện tâm cầu đảo, cứ nghĩ rằng ta đã bỏ tiền thì có người tụng cầu, ta không thiết gì phải nhọc lòng cầu đảo, thì cũng chẳng có lợi ích chi. Vì phép độ siêu phải từ chủ lẫn sư, hoặc các vị đạo tâm, hoặc đồng nam, đồng nữ hiệp lực tín chủ thì siêu đàn ấy mới thấy đặng thành công.

6.) Sau chót là đáp lời câu thứ sáu: đề mục này nếu Lão chẳng phiền giải đáp thì quí vi cũng đã hiểu thừa rằng sư ăn chay không đem lợi ích cho trời, cho phật, mà ta chỉ dụng sự hữu ích cho chính ta. Còn như những các ngày lễ vía của các vị thánh, phật đăng tiên, tức là các ngày của các vi ấy quá vãng, hoặc sóc vong, tứ quí và tam ngươn thì các ngày ấy đều gọi là ngày lành ghi dấu để thành lập làm những ngày chay kỳ thông lệ cho trong đồng đạo dụng làm ngày chay chính thức cho khỏi bi sai sót hoặc bi thiếu. Chớ không phải các ngày ấy là cần ăn chay để cốt ý khẩn cầu cho các vị quá cố ấy có lợi ích, hoặc cho các vị ấy được siêu thăng, vì các bưc ấy đều đã có ngôi vi ở cõi thiên đàng thì trong môn đồ chẳng thiết tha chi mà lo việc độ siêu cho các vị ấy. Nhưng chỉ có điều cần lo chay lạt các ngày ấy là cốt để ghi ơn các vi ấy thuở tiền sinh có công lao dẫn dắt để cho người người ngày nay được hiểu biết đường lối mà

tu thân, cũng như đền đáp thạnh tình sự soi sáng ấy mà sự chay lạt kia lại là đem phúc hậu lại cho chính mình, và các vị ấy cũng đoái hoài đến lòng cảm mến mà ban bố hạnh hữu cho.

## Thi rằng:

Văn đà trút cạn mái trời tây, Giải lý thông qua rõ kíp chầy, Vẹt nẻo áng mây đường u ám, Rọi đuốc quang minh ngọc chẳng tầy.

### Thi:

Mấy lời vàng đá tổ ngày nay, Minh thuyết Chơn Kinh đã mấy ngày, Khan giọng vì đời nghiêm chánh lý, Kẻ trọng người khinh cũng một Thầy.

### Hưu:

Một Thầy mà đạo khác nhau xa, Tự ý người tu hãy chọn nhà, Hữu duyên tầm nẻo đường minh chánh, Thiếu phúc lâng khâng trẻ lai già.

## Hựu:

Trẻ già sống thác tợ đường đi, Lặn lội mê man thấy đặng gì? Mệt lo rồi lại hoài công giữ, Nhắm mắt buông tay rõ lại thì.

### Hưu:

Rõ thì vật chất thảy huởn không, Cơ cuộc kỳ nay đến đại đồng, Đời tàn thấm ngẫm càng thêm xót, Cuộc thế vần xây quả vị nồng.

### Hựu:

Vị nồng chưa nếm hãy còn tươi, Vui đẹp ngày thâu rõ máy trời, Cay đắng ai dầu chưa nhấp cạn, Vị ngọt hương nồng mãi đua bơi.

### Hưu:

Đua bơi chưa thỏa bóng lại chiều, Gối mỏi, lưng dùn thấy hẩm hiu, Bịnh lão qua rồi thần tử rước, Thất phách tam hồn giấc thỉu thiu.

## Hựu:

Thủu thiu giấc điệp bả vinh hoàn, Mấy cuộc phong đồ ngẫm chứa chan, Bạc tiền tình ái dìu thân khổ, Một kiếp phù sinh giấc mộng vàng.

## Hưu:

Mộng vàng thiêm thiếp tỉnh rồi say, Tình ái, quan liêu, cảnh lầu đài, Cao lương mỹ vị màu hoa áo, Hương rượu men tình khổ ai hay.

### Hựu:

Ai hay đời khổ buổi khốn nàn, Mãn cuộc tuần hoàn những bi hoan, Dâu bể ai tường trong gió bụi, Nối bước quày chân hiệp một đàng. (Thăng)

# 7.- ĐẠI GIÁC KIM TIÊN THIÊN HUYỀN TÂM

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút ngày 6 và 7-7-1978

## Thi rằng:

Đầu bài khơi ngọn bút thần tiên, Lướt gió tung mây khả chánh truyền, Mở đường thiên lộ dìu nhân thế, Đóng cổng diêm đình vạn cổ yên.

### Thi bài:

Đường thiên lộ thương đời giúp thế, Cổng diệm đình muốn bế hỡi ai! Huân chưng đao thể dồi mài, Khinh thanh biệt trước thiên đài trổi lên. Lánh cõi tạm là nền vay trả, Tìm cõi tiên tao nhã bền lâu, Tu hành khó nhọc chi đâu, Hơn đường lặn lội sang giàu khổ thân. Hết chìm nổi Sở Tần một lúc, Ngoảnh lai nhìn mái tóc điểm sương, Cũng như buổi học tại trường, Tan giờ cắp sách lên đường chia tay. Mêt cho lắm lo vay rồi trả, Ích gì đâu cái bả lơi quyền, Trắng tay đến cõi huỳnh tuyền, Nào ai san sẻ nghiệp duyên với mình. Sống cõi tam biết gìn tội lỗi, Trắc nghiệm lòng cải hối tự lòng, Kinh quyền gắng sức học thông, Nằm lòng mới chẳng uổng công phật trời. Luân kinh sách giảm mười thập nghiệp,

Gắng mà âu chầy kíp lánh mình, Sao cho khỏi luật diệm đình, Làm sao cho đặng Ngọc Kinh phản hồi? Dùng việc phải sống đời lương thiện, Suy lòng mình thực hiện ý người, Xét cho thấu đáo ven mười, Không nên ích kỷ cho người hân riêng. Đừng ganh ty ghen hiền, lấp ngõ, Đừng cậy khôn biếm xỏ người hiền, Xót thương đến kẻ tật nguyễn, Đỡ nâng yếu thế, binh quyền mồ côi. Lòng nhân ái thương người, mến vật, Xét lương tâm nhân vật giữ đồng, Cũng đều úy tử nào không, Tuy là chẳng nói nhưng lòng biết nghe. Lời nói năng e dè cho gấp, Đừng buông lung hấp tấp lỡ rồi, Miếng môi lưỡi bén như rươi, Chuốc trau ngon ngọt trong thời gươm đao. Tánh hiểm độc trời nào dung thứ? Có thần minh ngôn ngữ chép biên, Đừng toan cậy manh tước quyền, Toan gây phe phái kết liên hại người. Lòng độc ác reo cười chưa thỏa, Hoa liền vương nhân quả kiếp nầy, Đừng lòng thắc mắc gỗ gây, Hỗn hào lấn lướt lưng đầy thói quen. Tứ đổ tường lấn chen bốn vách, Ý chẳng lành vôi trách trời cao,

Trời sao ban phước kẻ giàu? Để ta khốn đốn trời nào bất công? Kẻ đặng giàu không lòng tích phước, Ý lai cùng bó buôc hiểm thâm, Cho vay lơi trương nhiều năm, Ép lòng kẻ khó cố cầm của riêng. Thâu thập thủ bạc tiền chất để, Chẳng nới tay giúp kẻ đói lòng, Buông lời nhục mạ tổ tông, Hiếp hà tôi tớ chẳng lòng thứ tha. Kẻ bần cùng ấy là tiền nghiệp, Hãy xét mình quả kiếp tiền căn, Kiếp giàu ác hiểm hung hăng, Hậu lai đói rách lai mang tật nguyền. Giàu sang ấy tiền duyên tích phước, Nhiều công tu châm chước việc lành, Giúp người chẳng nệ chi mình, Lai còn bố thí, in kinh, chẩn bần. Dư của tiền thi ân bố đức. Ây goi là tích phước đời sau, Mất đi chút ít là bao. Đòn cân Tao Hóa mảy hào chẳng ly. Làm việc phải sá gì hao hớt, Trời trả cho của một hoàn hai. Giúp bần tế khổ chi nài, Đỡ đần cơn bịnh một hai chuốt nồng. Của một đồng mà lòng bát ngát, Cũng hơn nhiều quát nat mắng la, Kể ơn nhắc nghĩa ta bà, Tay trau miệng quát ắt là hết đi. Lòng nhân hậu bac chì không cánh,

<sup>1</sup> Úy: sợ. Tham sinh úy tử: tham sống sợ chết.

Phải đáp vào, quấy ngoảnh bay đi, Hữu duyên thì lắm bac chì, Vô nhơn mất đức trông thì mỏn hơi. Có rồi không do trời định mệnh, Đừng tham lam man mển xấu xa, Cốt làm cho đặng phú gia, Nhưng mà thiểu phúc xót xa một đời! Giàu sang ấy ơn trời giúp độ, Tánh siêng năng tu bổ ngày ngày, Cần lao tiết kiệm là hay, Đủ phần no ấm tư tay nhọc nhằn. Phải biết rằng lo toan lập đức, Muốn đặng giàu tích phước dày công, Mỗi ai cũng có phúc hồng, Thiên công ban thưởng tấm lòng thế nhân. Gánh phúc đức thánh thần phò hộ, Gánh bạc vàng không chở lương tâm, E khi sẩy hố sụp hầm, Trường đồ lao mã kiệt âm giữa đàng. Tài với đức phải ngang mới xứng, Giữ đặng bền yên vững bước đi, Dầu ai hữu phước kiếp nầy, Mà không tích đức ghe ngày tiêu hao. Ví hồ nước dưng phào đầy mặt, Xài cho lưng thì tát thêm vào, Nếu mà cứ để mòn hao. Ngày kia khô cạn lấy đâu mà dùng? Người nghèo khổ, bần cùng đói rách, Phải cần âu thanh bach an tâm, Cần lo tu bổ đức âm, Hiểu rằng tiền nghiệp hiểm thâm tại mình.

Đừng vội trách trời xanh tối mắt, Hận lòng trời bồ bặt đơn sai, Thiên la địa võng lưới dày, Hóa công nào có ghét ai riêng lòng. Kẻ binh tật, đui, câm, xui, điếc, Hãy an tâm mà biết phận mình, Tiền căn hâu kiếp an sinh, Đừng lòng trách hận thiên đình bất công. Lỡ kiếp này dầu không đặng ven, Hằng lo tu để hẹn đời sau, Kiếp người hận tủi buồn đau, Lo tu kiếp hậu sang giàu vinh vang. Người biết đạo thì nhàn kiếp sống, Khổ và vui hiệp cộng ba đời, Làm lành chớ nản lòng người, Tiền căn hậu kiếp lòng trời thưởng công. Mau thì đặng phước hồng trước mắt, Thưởng ban người dày nhặt tánh lành, Dầu chưa phú giả đương sanh, Cũng là thụ hưởng ơn lành sự may. Phước đương sanh qua tai, khỏi họa, Đặng sống lâu bất khả ưu phiền, Ây là đương sự phước duyên, Làm chi đặng nấy khỏi phiền nạn co. Lành chớ nản, dầu nghèo há sơ, Bỉ cực rồi có thuở thới lai, Cuộc đời ví tợ luồng mây, Nước sông lúc can, khi đầy sá chi. Cho hay rằng tùy nghi liệu xử, Dung điều lành việc dữ chi chi, Cũng là thần thánh chép ghi,

KINH THÁNH GIÁO PHÁP

252

Làm chi hưởng nấy bóng y theo hình. Chớ lầm tưởng thần minh sơ sót, Bày mưu gian nỉ nót âm thầm, Hai nhân vu lơi canh thâm, Thần minh ám soát, mưu thầm khỏi đâu? Chớ lầm tưởng canh thâu khúc vắng, Tưởng quanh mình đã chẳng có ai, Trong lòng thầm kín đơn sai, Mưu gian chưa đắc, họa lai tới rồi! Lòng người muốn phục hồi đường thiện, Hãy chưa làm hoa viễn, phước lai, Điều này rõ rệt nào sai, Trồng cây trổ trái hỡi ai biết rành! Lẽ Thiên đao công bình mới hãn, Chữ vô tư tỏ rang làu làu, Tuy là Trời ở trên cao, Mắt dường sao nháy dễ nào phôi pha. Con bất hiếu chửi cha, mắng mẹ, Khinh ông bà, biếm nhẽ thánh thần, Ít thời ghi để có phần, Chờ ngày mãn số tôi trần sẽ hay. Nhiều lần pham hoài hoài như thế, Ất là cam giảm kỷ thâu hồi, Âm cung chầu linh đã rồi, Xét xem công quả than ôi não nồng! Chịu hình luật phép công đáo để, Cho hồi dương: trí huệ ngu đần, Mồm câm, tai điếc khổ thân, Một đời lặng lẽ nghĩa nhân biết gì. Nếu còn chút lương tri tiền kiếp, Cân việc lành phối hiệp tội trừ,

Hãy nhờ đặng chút phước dư, Cơm no, áo ấm bấy chừ yên thân. Nếu tiền khiên nhiều lần nặng tội, ắt là cam chiu thối thú cầm, Diêm đình bồ bặt hiểm thâm, Gập ghình tai hoa, tối tăm hiểm nghèo. Thành Uổng tử cheo leo gớm ghiết, Chớ hủy mình tư sát một giây, Hủy thân vì kiếp đọa đày, Hoặc vì riêng hân duyên hài dở dang. Hoặc hờn giận ngỡ ngàng lầm lỡ, Hay chán buồn lỡ dở công danh, Mà toan tư ý liều mình, Không màng hiếu đao thâm tình chứa chan. Chẳng xét nghĩa, không màng dưỡng dục, Đức sanh thành ngoạn mục cao sâu, Để cho thảm cảnh khóc sầu, Mà gây tử biệt mái đầu điểm sương. Hồn ân hận nẻo đường lầm lỡ, Chiu đoa đày chờ số đúng kỳ, Bao nhiệu tân khổ điều ni. Lao tù đói khát biết thì cậy ai? Mấy mươi năm chờ ngày phán xét, Biết thuở nào mà hẹn người ôi! Sa chân lac bước đã rồi, Trăm năm vọi vọi biết đời nào ra! Chiu tăm tối thân ma đói khát. Quỉ da xoa hung ác khảo tra, Lỡ làng một phút chẳng xa, Trầm luân hân khổ biết mà làm sao? Hỡi hỡi ai lòng nào tư sát?

Mãnh thân hình phó thác tao công, Tử sanh đinh luật số phần, Hoặc là tai nan mới không tai lòng. Dầu cảnh ngộ long đong uất hận, Thà đành cam số phận ở trời, Ngày buồn ta để chán đời, Mà toan tu niêm nhờ Trời ban ơn. Công trưởng dưỡng mười ơn chưa trả, Nghĩa sanh thành cúc ngã cù lao, Song tu đao nghĩa một màu, Đoái nhìn tóc bac trên đầu phất phơ. Phận làm con bơ thờ sao phải, Gẫm phận mình ơn ngãi còn mang, Nặng chi lá gió trải đàng, Bèo mây sóng dat giong đàn gởi ru. Thành hay bai, nghĩa thù ân oán, Van sư chi gió thoảng qua rèm, Vẽ chi nông nổi cực hiềm, Mảnh thân ngọc trắng yếu mềm vì ai? Kẻ tích ác thường gây việc dữ, Cướp giưt rồi xử tử tài gia, Để mong yếm thắm xoa nhòa, Dầu qua dương pháp, ắt là âm cung! Mắt thần linh vô cùng như chớp, Chép biên rành sổ nộp diêm đình, Án tiền luận tội phân minh, Pham nhiều can án diêm đình truc thâu. Đài Nghiệt Cảnh doi màu chiếu rõ, Nhìn xem coi rang tổ rành rành, Việc chi ác nghiệp a hành, Mình làm, mình chịu, tiền sanh tại mình.

Luật Diêm Đế chí minh trừng phạt, Hành cho thân tan tác đọa đày, Sa tăng nanh vuốt gớm thay! Moi gan, lóc thịt, phanh thây chẳng chừa! Hành đến chết rồi cho sống lai, Chiu đớn đau khổ ải trăm đường, Thân hồn mười ngục thê lương, Mãn căn trở lai hồi dương đáp đền. Đội lốt thú làm nền vay trả, Chiu thảm sầu nhân quả kiếp xưa, Máu xương đền trả cho thừa, Sống ăn dơ dáy, nắng mưa dãi dầu. Kẻ tráo chác cũng đâu tránh khỏi, Lường gat người mong mỏi cướp người, Miêng khôn tay khéo mười mươi, Gạt người lương thiện khôn đời gỡ tay. Người mất của thường hay đau khổ, Cũng có khi đến chỗ hủy mình, Làm sao tránh luật diệm đình, Tội ni gian ác cũng in giết người! Cũng chịu đồng luật trời mới biết, Đừng than van rên xiết mà chi, Biết rằng định luật âm ty, Chay đâu cho khỏi đinh kỳ hóa công? Kẻ dối tu toan lòng đao mao, Giả đức lành thối xảo bịp người, Nhìn trang hạnh đức dư mười, Gat người lương thiện, dối trời đặng đâu? Của thập phương gạt thâu bá tánh, Chẳng giúp đời đạo hạnh chút chi, Còn nhiều việc sái chung qui,

Kể sao xiết đăng chắc thì cham tâm. Người lầm lỡ suy thầm tư biết, Hối nơi lòng, giải quyết tư tâm, Đao là thiên đia cao thâm, Phật, trời soi thấu lương tâm người đời. Dối người dễ, dối Trời đâu dễ, Khuyến người đừng lờn dễ tâm riêng, Lỗi này pham đến thương thiên, Bán buôn đạo đức lợi riêng cho đời. Đạo đức giả như Trời chẳng có, Chuốc việc lành mà ngõ mưu gian, Ngôn hành tương phản đa đoan, Tá danh đao pháp lập đàng mây mưa. Kẻ khở khao thì ưa chuốc ngọt, Nhìn mặt bia gian ác vẫn lừa, Ngỡ là Trời bủa lưới thưa, Thưa mà chẳng lọt không chừa mảy lông! Người ngay thẳng Hóa Công xem xét, Mỗi điều lành một nét ghi công, Thưởng ban ân huệ phúc hồng, Nhặt thưa mau chậm xin lòng gắng ghi. Tâm tánh xấu, bội thầy, phản ban, Chẳng xét suy cho hãn lòng mình, Hằng làm những việc bất minh, Tu chi cũng uổng công trình lắm ru. Thà ở thế đạo nhu xử vẹn, Còn hơn tu để then với lòng, Người đời tổ xét đục trong, Bước vào cửa đạo rửa lòng bơn nhơ. Ngày mới thấy đặng nhờ ân phúc, Mới gọi là lánh đục tìm trong,

Mang chi chữ đạo trong lòng, Những điều nhơ bẩn lại không khá chừa? Người tích ác đong đưa chót lưỡi, Khoe mình lành, mắng chửi xung quanh, Tiếc chi mình chẳng xét mình? Mang rêu thân ốc trong mình chẳng hay! Người ở thế biết ai xử vẹn? Liệu xét mình vun quén mới chưng, Đừng nên biếm xỉ người dưng, Thân ta xử vẹn, xin đừng thị phi. Tội xoi móc cũng thì chẳng nhỏ, Ngày lâm chung ngục đổ bước vào, Phat răn tâm tánh lôn nhào, Có đâu thong thả bước vào cõi thanh? Thói ích kỷ, không lành, chẳng thiện, Miễn làm chi phát triển cho mình, Hai thầm kẻ khác chung quanh, Chẳng màng đoái tưởng xin thành việc riêng. Thấy hoan nan không phiền tương giúp, Gặp đớn đau không chút động lòng, Tai ngơ mắt lấp không không, Mặc ai ta vẫn an lòng riêng vui. Vô tích sự là người đanh đá, Thiếu lương năng cảm hóa bề ngoài, Dầu cho hanh phúc ngày nay, Mai chiều hoạn họa ít ai thương tình. Kẻ lâm nạn nhờ tình trợ giúp, Nghĩa ân dầu đến phút lìa đời, Xin đừng lòng một dạ hai, Thọ ơn chẳng bội mới rày người ngoan. Kiến nghĩa bất vi hàng vô dõng,

Lẽ tho ơn bất vong phi ơn, Làm người nhân nghĩa biệt phân, Mới là phải mặt vi nhân với đời. Chố tư xưng mình người hữu đức, Đức hoặc không do mức hành vi, Làm lành, xem phải, nói ngay, Đủ cho người hiểu đó ai rõ thì. Người biết đạo chớ gây nghiệp chướng, Hữu ích chi mà vướng lưới trời, Ngôn hành tương phản thói đời, Uốn ba tấc lưỡi giết người không gươm! Lòng lang độc như bườm cậy gió, Mãi hăng say nào có xét mình, Đến hồi bão tố nghiêng chinh, Ba đào giữa chốn nghiệm đình luy thân. Làm người phải kiêng thần, nể thánh, Điều dối gian, tâm tánh sớm chừa, Mưu mô lừa lọc đẩy đưa, Nói gian, nói xấu, nói thừa, nói thêm. Nào ai ép mà hiềm khẩu nghiệp, Tư nơi lòng quả kiếp mà vương, Khẩu thiệt khép bớt cho thường, Lá lay một thuở, hồn vương họa sầu. Mồm hai thân là câu thế tục, Mở miệng gìn từng chút tâm hơi, Nói năng thường xét từng lời, Phải đâu cái máy xả hơi lu bù! Học kinh sách người ngu hóa trí, Đời không ai bé tí mà khôn, Cũng nhờ luận ngữ châm ngôn, Kinh luân đạo lý học khôn giữ mình.

Kẻ làm quan không gìn phép nước, Hiếp người lành, lấn lướt bất minh, Toan mưu vu lơi riêng mình, Tham quan hối của không gìn phép công. Kẻ thâm độc toan lòng xúi giuc, Chước mưu gian nung đúc bày lời, Móc bươi thưa kiện hại người, Mưu gian khuấy phá: tội thời gấp hai. Ngày hườn đáo diệm đài sẽ rõ, Gông xiềng mang, quỉ nọ hành hình, Nát thây chẳng chút thương tình, Chết đi rồi lại hoàn hình như y. Thê thảm bấy: Lão thì ứa lệ, Ba niên dài chẳng nệ chi công, Môt mình dao khắp diêm cung, Giải mê cho kẻ khốn cùng bấy lâu. Chán chường thay nỗi sầu địa ngục, Nhắn nhủ đời ngon bút đôi câu, Xét suy thiện, ác đáo đầu, Lộn quanh rồi cũng đi chầu diêm cung. Kìa những kẻ bất trung, bất chánh, Thói lăng loàn phản ảnh bội phu, Ngoại tình: dâm phụ, gian phu, Bày trò thuốc độc, âm mưu giết chồng. Hoặc cùng là đàn ông thất đức, Phụ nghĩa tình toan dứt tào khương, Say sưa các ả lâu phường, Say luồng sóng bac tìm đường chia ly. Kẻ phản bội tên ghi hỏa ngục, Đáo đầu khi trong đục trả vay, Hiện thời ngậm đắng nuốt cay,

KINH THÁNH GIÁO PHÁP

Tương lai bèn đến trước đài Nghiệt soi. Miền âm cung hẳn hòi phép lạ, Chớ kêu oan đâu khá trách trời, Mình làm mình chiu than ơi! Một mình lâm luy kêu trời nặng thêm. Nhìn nga quỉ gông kềm khảo kẹp, Chẳng nới tay sắt thép cũng mềm, Máu rơi thit đổ càng thêm, Chết đi sống lại bên thềm chứa chan. Chốn âm ty hãn tàng phép lạ, Tội dẫy đầy khôn tả xiết chi, Dương trần rõ biết điều ni, Rèn lòng sửa nết một khi khỏi lầm. Làm sao khỏi sa hầm đia nguc? Làm sao cho hạnh phúc riêng mình? Làm gì giúp đặng nhân sinh? Khỏi vương khổ não nghiêng chinh thân hồn. Làm sao tội âm cung giảm bớt? Cõi thiên đàng lũ lươt tiến lên, Sao cho dứt tiếng xiết rên? Thê lương khóc thảm thấu trên thiên đình. Làm việc phải tư mình trắc nghiệm, Tăng điều lành, cần kiệm mót bòn, Của tiền là việc con con. Lòng người chớ nặng bằng non làm gì. Đủ y thực dụng chi là tốt, Miễn ta không thiếu hụt là nhàn, Để lòng hành thiện tâm an, Làm chi phú giả nghiệp oan chuốc vào! Dư cất để có nào hữu ích? Phước mới là lưu tích hưởng lâu,

Bạc vàng ví tợ vó câu, Thoảng nhìn đặng mất khó âu đặng bền. Tiền bac bẽo ta nên cần biết, Câu tài đa hai kỷ lẽ hằng, Luận kinh soi sáng dường trăng, Làm người tỏ xét giàu sang chẳng cần. Của muôn xe thì thân cũng thế, Cơm ngày hai chưa dễ được mười, Áo khăn cũng thế mà thôi, Nào ai mang đặng trong người bao nhiều. Mãi ước mơ của nhiều nhọc sức, Trời chỉ ban đúng mức mỗi người, Tham lam vọng ước mười mươi, Phúc hồng đa thiểu thì người an tâm. Tu phúc đức cao thâm ban thưởng, Tu thoát trần thì hưởng vị ngôi, Muốn sang thì phúc năng bồi, Muốn cho hanh hữu nhiều đời cõi dương. Tua hành thiện trên trường công quả, Công đặng dày ắt đã hưởng lâu, Gắng lo un đúc đao mầu, Con đường chánh giáo nhịp cầu bước lên. Tu thì gắng chí bền cho vẹn, Tu là lo vun vén côi lành. Tu là khử trước, lưu thanh, Bồi công lập đức mới lành đạo chơn. Người lặn lội nhiều cơn chìm nổi, Thấy được gì tội lỗi ắt còn, Bạc vàng tợ cánh chim non, Hỡi người khách tục vàng son nhuộm lòng. Lão đã từng dầu không dám chắc,

KINH THÁNH GIÁO PHÁP

Cõi dương trần thì ắt nhiều năm, Thiên đàng rõ đặng cao thâm, Diêm đình, hỏa ngực cũng nằm trong tay. Lời trái phải thâu ngày yếm thắm, Lẽ cao thâm suy ngẫm thâu đêm, Vì thương khó nhọc chẳng hiềm, Giáo điều chánh lý càng thêm can lời. Người cần tu thì Trời mới giúp, Gieo giống lành thì mọc cây lành, Nếu ương hạt giống sát sanh, Ăn nhầm trái độc ắt cành lìa cây! Miễn đời ta túc y, túc thực, Đặng ấm no hạnh hưởng qua ngày, On Trời ban thưởng hậu thay, Xin đừng mơ ước vói tay đung trời. Nương cõi tạm lập đời tu luyện, Mươn chiếc đò qua biển trầm luân, Biết rằng ta nặng gánh trần, Song ta lập chí tu thân mới tài. Tu chẳng khó mà hay lần lựa, Lăn lóc trần ngọn lửa khêu tâm, Lửa trần rưc rưc quanh năm, Phải nhờ giọt nước Quan Âm tẩy lòng. Cành liễu dương rưới tâm mát mẻ, Dut<sup>2</sup> lửa lòng mới nhe khối đời, Cõi trần mỏn gót mòn hơi, Mà sao luyến tiếc bụi đời mệt mê??? Nương cửa đạo tầm về tiên cảnh, Tưa cửa đời tranh canh vướng chân,

-

Lỡ làng vội tách cõi trần, Không nơi nương tựa thì thân khốn cùng. Dầu cho bưc anh hùng cái thế, Bước phong đồ chẳng nể chi ai, Dầu cho gái sắc, trai tài, Đa mang kiếp tội trần ai cũng là. Chìm với nổi rồi ra cát bui, Hồn hóa ma lủi thủi Diêm đình, Chi bằng tu luyện trường sinh, Anh nhi trạch tử hiện hình phật gia. Tu bất luận trẻ già dốt nát, Dầu trí ngu thiện ác cũng đồng, Miễn là tự hối trong lòng, Là ngày xá tội phép công chẳng chầy. Thiên mở đạo là ngày ân huệ, Mở mối đường tinh nhuệ càn khôn, Bắc phương lấy nước đủ dùng, Nam phương lấy lửa nhập trung vào lò! Đông lấy củi liệu cho đầy đủ, Tây mới là chấp thủ đặng vàng, Xây lò Bát Quái liệu toan, Nấu vàng đừng để khô khan khét nồi. Đúng phân lượng dụng nồi làm chủ, Nấu cho bền pháp thủ huờn nguyên, Đơn điền ngút kết thai tiên, Giữ gìn cho đặng trọn nguyễn đừng hư. Tu mới thấy tâm tư phấn khởi, Tu mới là chẳng mỏi chờ mong, Biết tu lấy được vàng ròng, Biết phương chánh pháp thì lòng mới ham. Tu mới thấy cõi phàm là chán,

<sup>&</sup>lt;sup>2</sup> Dụt = dụi, làm cho tắt.

Tu mới tường hình dáng vui say, Cõi âm tich mich đắng cay, Thiên đàng là thú thiên thai tuyệt vời. Biết đường đao là người hữu phước, Thông đường đời tránh trước lầm sau, Kiếp người mà được biết tu, Rõ là hanh phúc muôn Thu hỡi người! Lão ba năm dao nơi âm cảnh, Khắp đó đây giác tánh cho người, Giải mê hóa đô nhiều nơi, Vớt hồn cho kẻ lưng vơi cảnh sầu. Mãn nhiệm thời xin cầu Ngọc Đế, Biết bao nhiêu xiết kể tội hồn, Mười đời hóa độ nguc môn, Cũng chưa đẳng tron thỉ chung cho người! Nay nguyện xin ơn Trời hoan hỷ, Ba niên này huyền bí cõi trần, Bút tiên diệu tả bài phân, Giúp cho cõi thế người trần ăn năn. Kỳ đại hội mười phần khốn đốn, Người khá tua lai bổn phục hồi, Tu tâm, luyện tánh người ôi! Tình đời bạc bẽo như vôi ích gì! Hôi Long Hoa là kỳ mat thế, Giàu sang chi mà để muộn màng, Biến thiên kề cận bên đàng, Lo tu kẻo uổng đá vàng lọt phai. Lời chánh chơn phô bày vach rõ, Khắc in lòng chớ có nghi nan, Lão nay chỉ đá, gơi vàng, Rọi đường Thiên đạo dẫn đàng chánh minh.

Lời chí thiện niệm tình thấu đáo, Vững tâm thần điên đảo lạc xa, Đường chơn doi bóng dương tà, Con đường ảo ảnh thật là tối tăm. Lich bút lãm trầm ngâm túy lãm, Thương lưu nhơn tâm khẩm dìu nhơn, Huỳnh nhung thanh tự bài phân, Điểm đề ngọc bút vân vân bóng nhòa. Hương bát ngát trầm hoa xông nặc, Mùi thơm lây phưởng phất mái ngoài, Thanh thanh bóng nguyệt tây đoài, Minh minh chiếu diệu đầu bài phân minh. Soi trí huê tam đình cá tánh, Soi thấu lòng đức hanh từng nơi, Soi chung vận mệnh trong trời, Biết chơn, biết giả, biết đời điệu ngoa. Biết mãn kỳ sơn hà chấn động, Biết âm mưu chẳng chóng thì chầy, Biết ai tâm vay miệng ngay, Biết ai còn đặng đến ngày lac âu. Biết kẻ mất mà sầu cho đó. Sao hãy đành ngồi ngó đang tâm? Lão không dám cạn hơi tâm, Thiên cơ bất lâu sắt cầm một giây. Lão khuyên người tầm Thầy học đao, Cần lo tu mà đáo cảnh xưa. Tiết trời rày nắng mai mưa, Áo tơi phải sắm, vải thưa cũng là. Chỉ có tu mới là nắm vững, Tu mới là chịu đựng ngày sau, Mưa sa, gió táp dat dào,

Thân ta đã sẵn dãi dầu sá chi! Tả mấy dòng nguy nguy thánh bút, Mấy vần thơ khuất phục lai hồi, Đuốc hồng roi nẻo lưng vơi, Roi đàng thiên lộ cho người tầm đi. Chí quân tử trí tri hữu giác, Ha ngu phu hoạt bát tinh thần, Trung nhân vĩ thứ tương thân, Suy đàng nẻo chánh thiên ân lộ bày. Lời giản dị dầu hay như dở, Xin ai đừng hiềm hở chê bai, Dở hay chi cũng bất tài, Cũng là nặng trĩu vì ai lỡ lầm. Xin cảm hóa ân thâm độc hữu, Ngỏ vài lời đa thiểu hoài mong, Chúc cho thế giới đại đồng, Từ nay hưởng đặng phúc hồng an khang.

Thăng.

# 8.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút ngày rằm tháng 7 năm Mậu Ngo (18-8-1978)

## Thi rằng:

NGỌC bút thiên ân ngự đài vàng, HOÀNG triều giá hạ cõi phàm gian, THƯỢNG qui ấn lịnh đồ công quả, ĐẾ khuyết lưu hưng sử diệu ngàn.

### Thi:

Tửu huỳnh chuốc cạn nén lòng con, **Bạch** bích đào sa thủy **Diệu** còn, **Hoa** vàng khoe nét kỳ hương tỏa, Lố dạng bình minh áng nhựt tròn.

#### Thi bài:

Cảnh bình minh đượm màu hương sắc,
Thu gợi đầu cân nhắc lòng con,
Vầng hồng lố dạng đầu non,
Nhuộm lần thu đẹp vàng son nghiệm lòng.
Thầy nương bút chứng xong cuộc lễ,
Ban phúc lành ân huệ nhân gian,
Chứng con công đậm khắc vàng,
Ban ơn gia tộc chung đàng khương ninh.
Kỳ trung nguơn thiên đình ân xá,
Thập lục này con khá y hành,
Trai đàn thiết độ toàn linh,
Mở kỳ siêu nhựt giúp lành chư vong.
Sẽ gặp ngày ân hồng xá tôi,

Cõi diêm đình phước gội ân thiên, Độ người thoát cảnh chinh nghiêng, Thoát vòng u ám huỳnh tuyền khổ thương. Dầu tiền căn con đường lầm lỡ, Hoặc lâu mau nặng nợ tiền khiên, Đại đồng phán đoán nghiệp duyên, Đem về đao chánh cõi thiên an nhàn. Đặng tưa nương bệ vàng tu tỉnh, Giúp cho hồn trực định giải mê, Biết tu thắng cảnh dựa kề, Biết đường chánh đao đừng mê bui hồng. Gắng nhọc nhành gia công giúp thế, Ngại chi đường nhứt thệ đời tu, Con hiền giải tấm công phu, Ngày lành ắt đăng thiên thu vững bền. Quyển kinh nhì con nên chấn chỉnh, Sớm đặng thành lễ kinh trình lên, Cho Thầy kiểm thảo mới nên, Con đường đao pháp dưng nền kỷ cương. Đặng chu toàn mới tường lịnh dạy, Con liệu đường trái phải mà lo, Ngày ngày giải đãi so đo, Trễ chầy dự liệu sao cho công thành. Hành nhiệm trách biết mình hữu trách. Công độ đời hiển hách đó con, Làm sao cho phận hãy tròn, Nay Thầy sở dụng vào con mọi đường. Con phải biết trên đường lập đao, Công quả dày thông thao mới nên, Ngày giờ thiên lịnh chố quên, Con thuyền Bát Nhã tâm bền đô nhân.

Việc trái phải nơi trần chớ nệ,
Sẽ có Thầy quan hệ màng chi,
Gắng lo để kịp thời kỳ,
Có Thầy phân định tùy nghi liệu bài.
Giữ một đường chớ sai lạc bước,
Nẻo hành trình sau trước có Thầy,
Lịnh rồi con giữ đặng nguyên,
Tương lai sẽ có ý thiên nhiệm mầu.
Ngày chánh lễ đã âu đặng vẹn,
On ban lành hiển hiển chí minh,
Mãn giờ qui cõi thượng đình,
Trần hoàn con hãy bạch minh lời Thầy.

## Ngâm:

Điển thiên giá thượng Ngọc đài, Huỳnh Kim Khuyết nội gót hài phi thiên.

Thăng.

# 9.- LÝ ĐẠI TIÊN THÁI BẠCH

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 9 giờ ngày 7-9-1978

## Thi rằng:

LÝ đồng chơn thủ chấp thần cơ, ĐẠI hỷ hoàng ân phán lịnh chờ, TIÊN phảm cách biệt dường thiên lý, THÁI BẠCH dương hồng tiểu thiên thơ.

### Thi:

BẠCH đào cúc tửu nhập đề thơ, DIỆU điển chơn mây luống những chờ, HOA xuân hé miệng mừng chào đón, Vườn cúc nẩy sanh thú chẳng ngờ.

### Thi bài:

LÝ cửu trùng Chí Tôn lịnh phán,

THÁI duyệt đồng thừa mạng Cửu Thiên,

BẠCH trình phụng chỉ triều nguyên,
Lai đàn mượn bút tiên thiên diệu mầu.

Giờ an tịnh khải tâu thánh chỉ,

Quyển kinh nhì đại hỷ hoàn xong,

Lịnh trên thiên tứ phúc hồng,

Lão nay sơ duyệt kỳ phong văn bài.

Nữ hãy mau trình bày trước áng,

Để lên bàn chiếu khán tỏ tường,

Thi bài văn kiện từng chương,

Lý truyền chơn lý mọi đường bình nguyên.

Kiểm thảo minh kiền thiền thượng tấu,

Thiên Thượng Hoàng chấp thủ lịnh phê,

Nữ hiền vẹn tất mọi bề, Kinh quyền mới có lịnh phê của Thầy. Lão có mấy lời này khiệm tung, Lý duyệt đồng nhân chủng qui phong, Thánh kinh pháp lý duyệt đồng, Đáng cho muôn thuở lưu thông hoàn cầu. Chí nữ hùng công đầu nhiều thuở, Chẳng thiết mình nặng nơ vì đời, Đá vàng nhứt thê một lời, Son hồng đâm nét tô bồi điểm công. Chấm văn bài thánh tông toàn ven, Ân ban lành nhị quyển đồng chung, Ghi danh nữ kiết thế hùng, Điểm đề ngọc bút thương cung ngày lành. Phần vô vi ấn hành thăng vị, HUYỀN GIÁO TÔNG danh sĩ HUYỀN TÂM, Hữu hình đao tỉnh công thâm, Vô hình còn lập quả công giúp đời. Roi điển mầu giúp đời phúc huệ, Tả minh kinh thông nhuệ lẽ trời, Ven nguyễn chí chánh một lời, Thiên thu bất diệt xin đời hãy thông. Phần thảo duyệt nguyên phong Kinh thánh, Đặng hoàn xong lập đảnh thượng trình, Huy hoàng thánh bút minh kinh, Ngọc Đền thượng khuyết dâng lên áng thừa. Đãi linh Trời phục thừa thiên sắc, Tam Giáo Tòa thương đắc chiếu soi, Chơn kinh lập vị rẽ rồi, Vô tư, vô bỉ linh Trời giáo nghiệm. Cõi giái trung kiền thiền thương đảnh,

Mười ngàn năm Kinh thánh nhứt kỳ,
Long Hoa khai hội trường thi,
Thiên đình mở hội kịp kỳ độ nhân.
Thiên đạo khai cõi trần tua biết,
Kỳ thứ ba Thượng Khuyết giá lâm,
Chúa Trời bủa đức ân thâm,
Giúp cho thế cuộc thậm thâm hưởng nhờ.

Khuyên người trần cơn mơ chợt tỉnh,
Khá tri nguyên chung đỉnh chớ màng,
Tuồng gì cõi tạm nhân gian,
Nay còn, mai mất, đa đoan kiếp người.
Ngày mạt hậu đất trời dâu bể,
Quá cận đàng biến hệ tang thương,
Đời còn lịm³ giấc huỳnh lương,
Tiếng còi vội thúc con đường tỉnh mê.
Hỡi hỡi người: đừng chê chớ thị,
Biết chi mà khinh bỉ trọng nâng,
Hữu hình là mặt thế nhân,
Vô hình mới rõ là phần thiêng liêng.
Khinh hay trong máy huyền mới rõ,

Chữ vô tư rạng tỏ kìa ai,
Bước chân khéo kẻo lạc loài,
Mà lầm nẻo chánh đơn sai đã rồi.
Kiểm điểm mình tự soi tâm nội,
Kiểm điểm người luận tội người chi?

Tội người: thần thánh chép ghi, Tội mình: mình xét mới thì đại nhân. Kiểm điểm qua các phần đức tính,

<sup>3</sup> Lim: mê man.

Xét xem mà liệu định đường chơn, Biết điều phân biệt cá nhân, Biết tầm nẻo chánh thì thân mới nhàn. Biết thời cơ lên thoàn ẩn sóng, Biết lẽ trời mỏng mỏng dày dày, Biết cơ diệt thế cân ngày, Biết tri kim cổ là ngày qui nguyên. Lời vàng đá bệ tiền ghi rõ, Đàn hôm nay chỉ có mấy lời, Còn phần sắc lịnh ngày mơi, Gắng công cho đặng ven mười với công. Bạch Diệu Hoa lo phần định ý, Đức CHÍ TÔN hoan hỷ chấp đàn, Chứng kinh cho đặng bảo toàn, Hoàn xong bổn phận bảo toàn Chơn Kinh. Giờ thiên điển thương đình đã dứt, Ban phúc lành chưởng đức hậu lai, Gia môn hanh hữu gặp ngày, Phong niên khả lac phúc dày thiên ban.

### Thi:

BẠCH trình khải tấu nguyện lời xin, DIỆU điển thâm ân mối nghĩa tình, HOA xuân ướm nở mừng chờ đón, CHÂU rạng phùng xuân chí hữu tình.

# Ngâm:

Phong vân nương bước phản hồi, Thanh thiên khánh lữ phương trời phi phong.

Thăng.

# 10.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ CHIẾU KIẾN KINH THÁNH

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút 8g45 ngày 8-9-1978 (7-8 âl Mậu Ngọ)

#### Thi:

Đài **NG**ỌC vân trang khải quá đồ, Huy **HOÀNG** thánh bút khả qui mô, Chiếu **THƯỢNG** minh triều lai thủ sắc, Thiên **ĐẾ** cẩn quyền chấp chuẩn đô.

#### Thi:

Tam tuần thượng tửu kỉnh trình dâng, Bạch cúc thanh thanh tảo nhứt tuần, Nhị bôi khiển lạc thiền cung kính, Tam trản hương đào bá phúc ân.

#### Thi:

Minh **CHIẾU** Thiên kinh tả bút thần, Ngọc **KIẾN** thượng hòa thủ kim thân, Chơn **KINH** chánh pháp huyền hạ lục, Phật **THÁNH** lý đồng hiển vinh tân.

#### Thi bài:

Ngọc vân trang khải hoàn xuất thánh,
Chấp chuẩn đề vượt cảnh u đô,
Huy hoàng khả đắc thượng đồ,
Chiếu minh chánh lý triều mô chuẩn quyền.
Chiếu Thiên kinh kiền thiền thượng đảnh,
Kiến sắc thừa thống lãnh từ ân,
Chơn kinh hóa độ kẻ trần,
Thánh, tiên cùng phật dìu nhân thoát nàn.

Bố hồng ân khải hoàn huy chước, Điểm tâm kinh thọ khước vĩnh tràng, Bút thần pháp chánh tho khang, Rọi đường chơn lý hành tàng lý chơn. Kinh biến luật lai hưởn pháp thủ, Quả chơn kinh qui củ phép trời, Án tiền ngọc bê phục hồi, Chơn kinh huờn thủ thiên bôi thưởng rày. Ngư tửu đào ngang mày nâng chén, Nhấp cạn lòng phục trản thiên ân, Thưởng con nữ hiếu cõi trần, Một chung ngự tửu thừa ân Thượng Hoàng. Bạch Diệu Hoa chấp tràng thiên thọ, Chuốc can lòng chứng tỏ ân thiên, Cạn chung thăng thưởng bệ tiền, Hữu công hữu chí ngọc thiền vinh quang. Chung ngư tửu huy hoàng hanh phúc, Tho ân lành diêu khúc tiên thiên, Giờ con đinh ý tâm điền, Thầy nay tá bút ấn truyền linh phê. Con chấp hành mọi bề thiên lịnh, Nhi niên đà khánh chỉnh tròn xong, Từ nay gắng chí một lòng, Chăm lo cơ đao nhứt tâm mới mầu. Ngày Trung Thu con hầu chấp linh, Cuộc lễ hành chí kỉnh trọng tâm, Là ngày kỷ niệm tròn năm, Qui nguyên chi phái cao thâm đinh kỳ. Mười hai phái đạo Thầy khá biết, Ngày qui nguyên lễ thiết kịp kỳ, Cùng là Đức Me ngày ni,

Lễ này sẽ có Diêu Trì nương cơ. Từ ngày nay con thơ khá hiểu, Quyển kinh nhì còn thiếu Tam Tòa, Linh còn các thánh tham qua, Để cho Tam Giáo thương tòa bế kinh. Mẹo thời mai hãy trình con biết, Tam Giáo Tòa thương khuyết bế kinh, ấy là tron đủ tam trình, Để cho nhân thế niêm tình qui mô. Phần lập đạo trường đồ liệt mã, Ven đức tài công quả đương sơn, Chờ cho ngọc lịnh thăng quờn, Chon ngày kiết nhưt ban ơn khởi hành. Giờ thiên điển mây lành ngút tỏa, Mãn dần dần huyền hóa thương thiên, Thầy hồi điện ngọc thanh thiên, Giã con thừa linh y truyền chớ phai.

## Ngâm:

Thu phong hiu hắt mái trời, Thừa luông thương giá phản hồi thiên cung.

Thăng.

# 11.- KHỔNG THÁNH TÔN SỬ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 7g53 ngày 9-9-1978 (8-8 Mậu Ngọ)

## Thi rằng:

Long triều phụng chỉ khước hoàng ân, Bạch nhựt thanh thiên khứ thị trần, Bình minh thố ngọc phùng phi tuyết, Thoang thoảng hương trầm tá thủ thân.

### Thi:

Tất vàng cung khuất tửu đào hương, Lạc hứng tiêu diêu cảnh phúc đường, Nhứt trản phục đồng thiên bổi thiểu, Nhị trản thu đề xuất họa chương.

### Thi:

KHỔNG học mà hay xứng bực tài, MINH mẫn chí hùng thế đặng ai? TÔN nghiêm đức độ thừa khâm thủ, SU chủ tịnh đàng thử lương khai.

Tản văn:

Lão: KHỔNG THÁNH TÔN SƯ. Hôm nay là ngày Tam Giáo Thượng Tòa chiếu kiến để lạc thành niêm tất nhị quyển Thánh Kinh. Lão nay đại diện Tòa Tam Giáo lai đàn tá bút để chiếu kiến. Bạch Diệu Hoa, hiền nữ hãy khá đem quyển Thánh Kinh để lên Thiên bàn tôn trình thủ lễ, Lão nay chiếu kiến kịp giờ.

### Thi bài:

Hội Long Vân cõi trần hé mở, Nhưt thanh tiền tá trơ phảm thân, Bình minh bóng thổ duyệt trần, Sương mai phảng phốt khói hương ngạt ngào. Tửu nhi tuần dồi trau cung chúc, Sắc thọ truyền khuất phục từ ân, Nương mây xuống cảnh hồng trần, Điện tiền tá bút bày phân rõ ràng. Lễ chiếu kiến công đàn Tam Giáo, Quyển kinh nhì lươt khảo văn chương, Cùng là pháp lý hãn tường, Biết rằng qui luật phô trương lý Trời. Chơn pháp lộ rang ngời cứu thế, Chơn lý thông đáng để muôn đời, Thương hòa ha luc ý Trời, Hiệp đồng phương thức đạo đời sáng soi. Chấm thẩm công son ngòi rỡ rỡ, Thánh Kinh truyền muôn thuở hậu lưu, Kể từ cuối cuộc ha thù, Đao khai cứu thế thiên thu vĩnh tồn. Hai ngàn năm khai môn thế hệ, Mãn nhiệm thời liên kế kỳ hai, Đao truyền thiên luật thương tài, Kinh quyền thế hệ thiên oai lẽ Trời. Từ ngày nay chớ rời thiên sắc, Tam Giáo truyền qui tắc đành rành, Chiếu đồng Tam Giáo, Tam Thanh, Ban hành cõi thế lập thành lý chơn. Hai ngàn năm châu hườn đáo vi,

Chớ sai lời miệt thị văn bài, Thế thường lừa lọc đơn sai, Ý phàm dậm sửa văn bài thánh tôn. Nếu vi linh dĩ tồn pham pháp, Chữ vô tư thi áp tương đồng, Thiên điều thửa linh giái trung, Do Tòa Tam Giáo luât chung bất vì. Ghi toàn quyện kinh nhì thẩm hóa, Đời soi chung nhân ngã thị đồng, Đạo Trời diệu lý trung dung, Tương quan pháp lý liêm tùng giáo nghiêm. Giờ đại hỷ lương điềm khán phục, Niêm tất kinh cung chúc lac thành, Án tiền Tam Giáo, Tam Thanh, Trên là có Đấng Từ Lành chứng tri. Giờ chu tất uy nghi rưc rỡ, Thủ kỳ công van thuở danh đề, Ngọc đình khiệm nhã lời quê, Công đồng phong ngợi thâm khuê đức tài. Điển diệu thần sương mai rưc nắng, Mãn giờ lành thư thoảng hồi qui, Giã từ tôn nữ lương kỳ, Thượng huyền hưng cảnh thang mây kip giờ.

Thăng.

# 12.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 9g44 ngày 24-7-1979 (nhằm ngày mùng 1-7 Kỷ Mùi)

## Thi rằng:

THƯỢNG triều hạ chỉ sắc truyền thông, ĐÉ khuyết huỳnh kim chuẩn hội đồng, NGỌC lịnh ban hành khai cơ pháp, HOÀNG đồ ấn vị khải huyền công.

#### Thi:

ĐẠI đồng phổ nhiệm giáo kỳ nay,
ĐẠO pháp lưu thông huấn lịnh Thầy,
KỲ cùng Tam Giáo hưng thế cuộc,
BA ngươn dựng lại cứu đời nguy.

### Thi:

GIÁO truyền đắc lịnh biết mà âu, PHổ biến Thánh Kinh khải địa cầu, NGỌC lịnh ban truyền thi khả cấp, HOÀNG thành ủy nhiệm Á cùng Âu.

### Thi bài:

NGỌC sắc truyền thừa hành thiên nhiệm, HOÀNG diệu đồ thị điểm chơn dung, THƯỢNG hành huấn lịnh thiên cung, ĐẾ thiên hạ giáo giái trung lập đời. Bạch Diệu Hoa con thời ghi lịnh, Phận hãy tròn chấp lịnh ngày nay, Thiên quân chiếu sắc kịp ngày,

Phải lo trọng trách cho Thầy truyền kinh. Kiểm điểm lại quá trình nhứt điểm, Nhi quyển đồng kiểm thảo từng chương, Thầy cho thời han con tường, Để con có đủ ấn chương thực hành. Phần truyền đao phải nhanh không trễ, Nhiêm thời đà khích lê nay mai, Lo chi mảnh vật hình hài, Cần lo cho cuộc tương lai mạt đời. Đường chánh đạo của Trời khai mở, Bước quày chơn kẻo lỡ khó thay, Đời còn hạnh phúc mấy chầy? Tầm cơ thoát khổ kẻo ngày họa chung. Hỡi các con giái trung chơt tỉnh, Giấc mơ hồ chung đỉnh ngày qua, Sóng xao bờ cát nhat nhòa, Gió đưa cum liễu thoảng qua chân trời. Lo lập đạo cứu đời cho kip, Lo tu mà tác hiệp cùng nhau, Lo cho nhân chủng qua cầu, Lo cho cuộc thế hoa sầu đăng vơi. Thương cho đời Thầy rơi ứa luy, Thương cho người hạ chỉ bút thần, Thương vì cuộc thế ha ngươn, Thương dân khốn khổ mười phần thiết tha. Cứu cho kịp kẻo mà luy khổ, Cứu cho đời khỏi chỗ lầm than. Cứu cho khỏi cuộc tương tàn, Cứu cho khỏi họa vương mang buổi nầy. Hỡi nhân dân nghe Thầy cạn lẽ, Hỡi đao đời biếm nhẽ mà chi?

Hỡi ôi! cuộc thế châu mày, Hỡi ôi! nhân chủng theo Thầy giải nguy. Thầy là Chúa muôn loài van vật, Thầy là Cha chung tất toàn linh, Thầy là Chúa Tể thiên đình, Thầy là Từ Phụ nhân sinh tôn thờ. Giúp các con nương nhờ đạo chánh, Giúp cuộc đời để tránh phong ba, Giúp cho thế cuộc đặng hòa, Giúp cho nhân chủng thoát qua diệt đời. Day thế nhân lập đời thương cổ, Day cho người tầm chỗ tu thân, Dạy cho lánh cuộc phong vân, Day cho tầm chỗ ẩn thân cuối cùng. Khuyên kẻ đời suy cùng can lý, Khuyên các con huyền bí lo tầm, Khuyên cùng Tam Giáo nhứt tâm, Khuyên cho các bực hiểu thâm máy trời! Đao vốn là từ đời thương cổ, Đạo di truyền tông tổ xưa nay, Đạo đi song bước với đời, Đạo là một gốc của Trời mở khai. Tu cũng có kẻ ngay người vạy, Tu cũng đừng tự đại mình cao, Tu đừng khả ố đao nào, Tu đừng bản ngã tự hào mới minh! Biết nẻo chánh thì gìn giữ lấy, Biết đường sai tự ý quày chân, Biết ai rằng bực vĩ nhân, Biết ai tạm nẻo đường chơn ẩn hình. Trời thương cả sanh linh vạn vật,

Trời thương chung nhân vật giữ đồng, Trời thương nên hãy nhọc lòng, Trời thương nên hãy giái trung bày lời. Người thông thạo thì người hữu phước, Người khôn ngoan mưu chước hai đời, Người lành con quí của Trời, Người dùng mưu chước ắt người khó nên. Thầy ha bút Ngọc Đền phê chiếu, Dạy con hiền nữ hiếu cần lo, Tam niên mối đao vai trò, Nhiệm kỳ phổ giáo khai cơ độ đời. Điển sắp mãn Thầy hồi Bạch Ngọc, Chúc con thơ chẳng nhọc vì Thầy, Ven tròn trách vu ngày nay, Thầy hồi cảnh thương con rày nghỉ ngơi. Phần lịnh dạy con thời khá rõ, Đàn mẹo thời sơ nhị ngày mai, Giã con tách dăm cõi ngoài, Phiêu phong cánh hac di hồi Bach Cung.

## Ngâm:

Tiêu diêu Bạch Ngọc phản hồi, Phong vân thượng giá tách rời cung mây.

Thăng.

# 13.- LONG HOA ĐẠI HỘI

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 8g40 ngày 5-10-1979 (nhằm ngày rằm tháng 9 Kỷ Mùi)

## Thi rằng:

THÁI huyền nương bút chấp đàn nay, BẠCH DIỆU thông cơ chiếu lịnh Thầy, KIM khuyết thượng tòa vâng thánh chỉ, TINH HOA xuất điểm cánh trời tây.

#### Thi:

Nhị tuần hoan hỷ chén huỳnh tương, Lạc hứng thiên bôi bửu thị đường, Xuất hiện văn đề thông thiên lý, Vạn tường niệm chúc bỉnh an khương.

### Tản văn:

Lão: THÁI BẠCH KIM TINH kiêm GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO. Nay Lão phụng lịnh Đức Chí Tôn lai đàn đại diện Tòa Tam Giáo giáng để đôi lời cần thiết vì cơ đạo giữa nhiệm thời khai đường phổ độ để ứng dụng truyền thông vì nay đã cận kề nhiệm thời quá khích lệ. Đại Hội Long Hoa đã khai diễn từ lâu, thế nên nơi khắp cõi dương trần này mối Đại Đạo phải khẩn thiết lưu thông để cho toàn cõi nhân sinh hầu lo tu bổ, khẩn cầu thì mới tiến kịp thời kỳ, nếu còn chểnh mảng, lôi thôi e trễ nải. Nay Lão xin sơ lược mấy lời diễn tả qua các nội dung của công cuộc Long Hoa Đại Hội: Thời nhiệm ấy khởi đầu khai mạc từ nhứt ngoạt, thập ngũ nhựt, Kỷ Mùi niên, cuộc Đại Hội sẽ còn tiếp diễn đến thập ngoat, thập ngũ nhưt, Giáp Tý niên, tức

là lục niên thời nhiệm hội. Kể từ khi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Thiên Khai tức là Cao Đài Đại Đạo Nam Phương Việt Nam sơ khai đúng vào Giáp Tý hiệu niên, tây lịch nhằm 1924, đến bây giờ đã ngũ thập lục (56) niên. Đức Chí Tôn có dạy rằng: Mối Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ khai môn độ thế, vì đến cận thời kỳ tam ngươn mạt hậu. Đại Hội Long Hoa sẽ diễn hành nhằm vào cuối thế kỷ 20 tức là chu kỳ của mười ngàn (10000) năm thế hệ.

Mục đích cuộc Đại Hội Long Hoa tức là một cuộc phán đoán đại đồng của Đức Chúa Trời trong tất cả toàn cõi từ vô vi lẫn hữu hình không riêng biệt. Chung qui từ ba ngàn thế giái, thất thập nhị địa tức là 72 cõi hành tinh và 36 cõi trời gọi chung là Bộ Châu Tứ Đại, đặc quyền ngự trị tối đại một Đấng Tối Cao quản cai toàn thể tức là một Đấng Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Từ khắp các cõi thế giới ấy đều có các chư phật, thánh, tiên, thần có đặc trách giữa cuộc khoáng đại để kiểm thảo cung trình tất cả các bộ sổ vô vi từ mười ngàn năm qua của chu kỳ thế hệ. Vì thế, mà từ thượng, trung, hạ cấp đều phải có trách nhiệm toàn thể để phục vụ các cuộc điều hành cho đến khi Đại Hội bế mạc. Các sự thường xuyên tuần du, tế soát của các luật vô vi, các chư thánh, thần bình nhựt nay đã hoàn toàn bế tắc, mười cửa ngục diêm vương cũng tuần tư bế tắc.

Tại sao 12 cõi Hạ thiên vương không gọi bằng 12 ngục mà là chỉ có 10? Tức là phải hiểu thông rằng phải khấu trừ hai cõi không có hỏa ngục: tức là cửa thứ nhứt gọi là Hạ thiên – cõi phán xét các tội ở cõi dương – chỉ đặc trách các thành phần linh hồn mới nhập cảnh, còn cửa thứ 12 tức là cửa để hồi dương. Hai cửa này không có hành phạt.

Nhiệm kỳ khai diễn Đại Hội Long Hoa trong vòng lục niên. Thời gian ấy chia thành 3 giai đoạn:

## 1) Giai đoạn thứ nhứt:

Gồm có nhị niên. Thời gian ấy dành cho Tam Giáo Thượng Tòa sắp xếp các công cuộc đặc trách về qui nguyên, khai đường phổ độ truyền đạo khẩn thiết để vớt cứu sanh linh cho kịp kỳ thế diệt. Dụng máy huyền vi hạ điển tiên thiên mầu nhiệm tận cõi giái trung mà sáng soi mọi đường chơn lý. Một luồng điển quang vô hình rất mãnh liệt soi sáng cả mọi bí quyết từ hữu hình lẫn đến vô vi, tất cả sự mầu nhiệm bất di bất dịch.

Huyền năng của Thượng Đế đã ban hành cho toàn thể trong thế giới đại đồng này để cho nhân loại sớm biết hồi tâm mà gội nhuần ân phúc ấy. Và dành cho tất cả Tam Giáo cộng đồng, các chư phật, thánh, tiên, thần trình tấu các trạng công đức để được lịnh gia ơn, thăng quờn tấn vị trong thời nhiệm của chu kỳ mười ngàn năm thế hệ công đức. Và thành lập bảng Phong thần cho các sĩ quan binh sĩ tử nạn vì chiến tranh trong thời gian thế diệt hạ ngươn. Cuộc phán xét chung cho các tử hồn toàn cõi đại đồng thế giới.

Thế nên những thực tại ngày nay, tất cả Tam Giáo cộng đồng cũng đều phải họp hội để chia phân các đặc trách và các nhiệm vụ riêng biệt. Thế nên, không có được các việc tuần du, tế soát như thời gian bình nhựt. Vì vậy mà ngoại càn vương quỉ, ác đạo, hung thần thừa cơ hội xâm nhập vào nội địa quấy nhiễu nhân sinh. Thế nên, Đức Chí Tôn mới dụng phép mầu mà hạ bút soi sáng mọi điều để kẻ thế nhân trên toàn cõi đại đồng cần biết để mà lo tu cầu cho đặng tích cực, tạo đặng một nguồn chơn đức thì mỗi cá

nhân có thể bảo trọng tự thân. Bởi vì chỉ có phúc đức của ta mới có sự cứu vãn cho chính mình ta. Nhờ nơi luồng quang điển phúc đức của ta mà các hung tinh mới xa lánh thì ta mới mong vượt khỏi các tai họa mà an ninh đặng để chờ ngày thái bình.

Cũng có rất nhiều quan niệm sai lầm rằng: nếu ta đây là người đã có đao thì tất cả moi điều sẽ có trời hoặc phât bảo hộ ta. Xin quí vi hãy phân tích cho rõ rệt nhiều hơn thì sẽ khỏi mang sự hiểu lầm để rồi xảy ra các điều trách cứ đối với Ơn Trên, bởi vì các phần vô vi đối với hữu hình là một việc quá thiêng liêng vô bờ bến. Nếu như tâm tánh người kia quả thật chơn tu, hằng làm các điều lành, việc tốt, hằng tư tưởng lành, hành động đều thanh liêm, chánh trực, thì do đó mà sẽ có thiếu chi là các vị lương thần dựa vào luồng điển thanh, từ ấy mà hộ phò ngày đêm không ngớt. Nhờ vậy mà các họa dữ đều phải lánh xa, hung tinh, ác quỉ khó bề xâm pham. Bằng như dựa vào cửa đạo mà tâm tánh chẳng lương thiện, bất minh, bất chánh, hành động xấu, tư tưởng xấu, nói năng không độ lượng, hung hăng, tục tĩu, 10 điều cấm không chừa thì thánh, thần không che chỏ, mà quỉ càng xúi giục từng phút từng giây, thì các tai hoa hiểm nguy sẽ chập chờn trước mắt.

Vì thế nên Đức Chí Tôn có phán rằng: Trong thời nhiệm đạo khai cứu thế nầy, nếu ai có được thiện tâm, thiện chí, góp tay vào công cuộc độ thế ngày nay thì công đức chẳng nhỏ, sẽ nhận sự ban thưởng đầu công, đặc ân ấy từ vô vi lẫn đến hữu hình mới rõ biết được huyền năng của Thương Đế. Nếu rõ biết được các huyền

năng ấy thì tất cả nhân sinh mới có được sự cứu vớt giữa ngày giờ đại họa mạt hậu tam ngươn.

Lời Đức Chí Tôn phán rằng: Kể từ khi có Thiên lịnh truyền ấn tống kinh, nếu ai có được tấm lòng hy sinh món tiền ấy, ấn tống được kinh thì công đức ấy rất quí. Nếu được 10 quyển kinh thì chủ được ơn ban mọi sự may mắn hiện tại cũng như tương lai. Được 20 quyển kinh thì sẽ được ân xá các tội nhẹ của người trong thời gian bị sai lầm quá khứ. Được 100 quyển kinh thì các vong linh Phụ Mẫu hoặc Thất Tổ quá khứ được siêu tội tiền khiên. Nếu được tới 1000 quyển kinh thì Phụ Mẫu hoặc Thất Tổ quá khứ được siêu thoát khỏi kiếp họa luân hồi mà được đưa về một cõi thanh nhàn để tu luyện chờ ngày hưởng vị ngôi, và đương sự cũng được các đặc ân ban thưởng cho người đặng thành tựu những gì trong ước muốn, nếu việc ấy không liên quan đến tội lỗi.

Vì nay là thời kỳ Đại Ân Xá, nếu người thế tục đã hiểu rành mà bồi công lập đức thì chẳng có gì hơn. Long Hoa Đại Hội vốn là một cơ hội thi đức, thi công, một thời kỳ phán xét chung mảy lông không hề lọt. Sau khi phán xét xong có thưởng phạt rồi thì các bộ sổ đều xóa bỏ để lập lại cái mới.

#### 2) Thời nhiệm thứ hai:

Là thời nhiệm phán xét đến toàn cõi giái trung, các bộ sổ vô vi khắp 12 cõi trung thiên và thưởng phạt đến cõi thế giới hữu hình địa cầu thứ 67 nầy, tức là cõi thế giới hiện tại giữa nhân vật cõi trần xã hội của nhân loại ngày nay.

#### 3) Thời nhiệm thứ ba:

Sẽ phán đoán đến 12 cõi Hạ thiên vương, Thập Điện Minh Vương khâm trình bộ sổ tại cõi địa ngục từ nhiệm thời mười ngàn năm đến nay. Sau khi cuộc phán đoán đã hoàn tất thì 10 cửa ngục môn sẽ bắt đầu bế tắc. Các linh hồn phạm tội sẽ bị đời đời khó mong giải thoát! Thượng cổ lập đời mười ngàn năm tương lai sẽ có định kỳ cho thế hệ khác.

Lão nay tá bút giải tận mấy lời. Vậy Lão xin khuyên tất cả nhân sinh hãy cần lo tu sửa, tự hối cải lòng mình, góp công cầu đảo, chung tay gồng gánh cho công đồ mối đạo, hiệp tác đặng tròn mà thi thố quả công. Chớ nên quá nặng lòng vì đỉnh chung vật chất rồi ngày qua sẽ hóa thành muộn màng mà hối tiếc chẳng ích chi!

Thiên điển mãn giờ. Thập Lục tái cầu sẽ có **THIÊN HUYỀN TÂM** nương bút.

## Ngâm:

Tiêu diêu thắng cảnh phi hồi, Cung mây nhẹ tách cõi trời tiêu diêu.

Thăng.

# 14.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ BAN BẢO DANH "THIÊN LÝ BỬU TÒA"

Đàn cầu lúc 7 giờ tối ngày 4-12-1979 (Rằm tháng 10 Kỷ Mùi)

## Thi rằng:

Hoa HỒNG còn đượm vẻ hồng son, Bạch HUỆ trắng phau nét chửa mòn, Diệu CHƠN khách tục lên bờ giác, Phật TIÊN muốn được gắng công tròn.

#### Thi:

Muội hiền định ý giác thần tinh, Từ Phụ lai lâm gắng giữ gìn, Đàn tràng nghiêm tịnh lo tiếp giá, Tiên, thần, xuất ngoại phụng cung nghinh.

#### Tản văn:

Bần Đạo **HỒNG HUỆ CHƠN TIÊN**, nay Bần Đạo phụng lịnh Ngọc bệ thiên cung lai đàn cấp báo có Đức Chí Tôn giá ngự. Bần Đạo xin xuất ngoại hộ đàn. Thăng... (Tiếp điển:)

# Thi rằng:

NGỌC triều hạ điển chấp thần cơ, HOÀNG hảo phận con lịnh đúng giờ, THƯỢNG hạ đồng hành thi chánh pháp, ĐẾ hòa năm mối khỏi bơ vơ.

#### Thi:

Bồ đào phụng hiến lễ trình dưng, Chứng chiếu đàn trung kỉnh mấy tuần, Ban ơn con trẻ lòng tôn tín, Vui mừng nay đã phục chơn hưng.

Tản văn:

THẦY: NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ. Thầy xin mừng chung tất cả thiện tín lưỡng đài. Hôm nay là một ngày đại phúc, Thầy giá ngự lâm trần chứng minh cuộc thiết lễ lạc thành cho cảnh tân thiền và cũng là một ngày hữu hạnh cho toàn linh.

Vậy Thầy xin ban ơn, các con hãy bình thân an tọa. Và nay Thầy cũng xin ban cho cảnh tân thiền một bảo danh để được xứng đáng với danh từ Đại Đạo Thiên Khai hoằng hóa đại đồng, qui nguyên Tam Giáo mà chính Thầy hạ điển nhiệm mầu mở khai cứu thế. Vậy các con hãy lóng nghe:

# Thi rằng:

THIÊN tải nhựt phùng chuyển thế gian, LÝ đạo hoằng khai giữ kiện toàn, BỦU thị danh đề khư vạn bá, TÒA vàng rực chói ánh hào quang.

# THIÊN LÝ BỬU TÒA

#### Thi bài:

Đàn nghiêm tịnh ân hồng bố phước, Bình thân an tọa khướt thủ thân, Cùng con tâm niệm định thần,

Van thông hoan hỷ cõi trần tam bôi. Ngày hanh hữu trong đời hiếm có, Dễ chi mà thấy ngõ đường chơn, Phù du giấc điệp cõi trần, Lăn qua lộn lai thì thân đã già! Giàu với khó vậy mà quên mỏi, Phút giờ qua len lỏi không hay, Vinh sang cũng một kiếp nầy, Khổ vui chi cũng tháng ngày vội qua. Thầy xót thương thiệt là khôn xiết, Nhóm tro tàn mà tiếc thương chi, Sực nhìn gió thoảng rèm mây, Lửa lò khói nguc bên này biết chi. Thương các con nên Thầy nhắc nhở, Thương vì đời không nỡ bỏ qua, Cõi trần biết có Trời Cha. Mà con lơ lẫn đâu đà nhìn chung. Trong muôn một đại đồng mới có, Chẳng hiềm chi như gió qua thềm, Biết bao tiếng dịu lời êm, Để cho con trẻ yếu mềm đức tin. Nghe tiếng gọi thiên đình văng vẳng, Tỉnh giấc nồng dài vắn hỡi con!

## Cùng nhau đoàn kết cho tròn,

Tình thân một mối vàng son một niềm.
Đời uyển lộng là điềm vật chất,
Nỗi đam mê mà mất tâm linh,
Con ôi! trau sửa lấy mình,
Đường tu cội phúc, ngục hình thế gian.
Tỉnh giấc mơ kìa đàng phước lộ,
Biết thời âu tầm chỗ ẩn mình.

Khôn thì chon nẻo quang minh, Dai thì lac lối Diêm đình khổ thân. Các con biết cõi trần tam giả, Chiếc đò ngang mà đã mục hư, Biển mê thả chiếc thuyền từ, Dìu nhân thoát cuộc tàn hư cõi đời. Các con biết Cha Trời vẫn có. Nhưng hãy vì sư khó mà quên, Biết Cha Trời ở thiên đình. Thì con chẳng nhọc công trình ngày nay. Đời khổ tận nên Thầy nhắc nhở, Dễ chi đà có thuở hoằng khai, Nhiều đời tiền quá hâu lai, Vì đời mat kiếp đao khai cứu trần. Nhìn nơi ngon bút thần lay chuyển, Con gặp Thầy hãy nguyện gìn tu, Cuộc đời tưa cánh phù du, Lo chi nhọc sức công phu mỏi mòn. Đời với đao xin tròn đôi gánh, Yếu tuy mà hơn manh mới hay, Đi sau mà có một Thầy, Bước nhanh quá bước sa lầy ích chi? Lời vàng đá nay Thầy đã cạn, Chúc xin đời mau hãn lý chơn, Tiếng chuông ngân lảnh dạo đờn, Khắc tâm mới xứng công ơn của Thầy. Bach Diêu Hoa nghe này cho rõ, Linh thăng quyền đã có hôm nay, Lóng nghe rõ cả lời Thầy, Sắc phong giữa chốn đàn nay công bằng. Đinh tâm thần cho đàn tron điển,

Chiếu linh Thầy cơ chuyển thần oai, Sắc phong lập Cửu trùng đài, Đây là bộ máy tam tài qui cơ. Bach Diêu Hoa xem tờ chiếu ha, Sắc Thiên phong nay đã đành rành, Chưởng quản ấn phê hiện hành, Từ nay chức phân con lành gắng ghi. Cửu trùng đài có Thầy vi chủ, Tam giáo tòa sấn đủ thi hành, Cùng là các đấng Tam thanh, Khai đường phổ độ dân lành qui nguyên. Bộ Cửu trùng kiền thiền nghe phán, Thủ thiên cơ trước áng Diệu Hoa, Trung ương là một cửa tòa, Để cho Tam Giáo hiệp hòa cùng chung. Hai điển văn cho đồng nam nữ, Thủ hộ đàn cũng giữ đủ hai, Âm dương là bộ Cửu đài, Khai thiên, dưng đia, nhân loài cũng y. Chư phận sự đều ghi nhiệm trách, Chon mà trao biên bach lời Thầy, Hồng trần da ngọc chớ khuây, Góp công với đạo giúp Thầy hỡi con. Chữ vô tư vàng son đậm nét, Ngàn muôn năm mưc thét vẫn còn, Buổi đầu là thuở hồng son, Mưa đầu tiết ha măng non nẩy mầm. Con vì đao nhứt tâm một thuở, Ngày tuổi xanh tam ở thế đời, Con ngoan thừa linh Cha Trời, Quả công Thầy chấm rang ngời tuổi tên.

Đường đạo chánh tâm bền cho vẹn, Dù khó khăn vun vén nhiều ngày, Dù cho đá nát, vàng phai, Son hồng đậm nét có Thầy giúp con.

#### Phú lối văn:

Nay Thầy đà ban phép báu, Xin người đời hãy rõ thông mà gỡ tháo vòng dây, Chữ tu hành mới mong gặp đặng Thầy, Đừng khinh miệt e sau này mà thọ khổ. Cảnh thiên tai nào đông thổ, Hết hoa trời còn nan khổ của nhân sinh, Khuyên người đời đường đạo khá giữ gìn, Chớ lung lạc hãy tâm bình mà suy nghĩ. Cùng chung hướng lo nguyện cầu cho đăng kỷ, Hiệp đạo mầu huyền bí mới rõ thông, Hỡi chúng sanh mau kip bước mối đại đồng, Chớ lần lựa mà không còn cơ hội tốt. Tu tâm tánh dù thông minh hay ngu dốt, Miễn nỗi lòng biết gan đuc tìm trong, Bỏ những điều tội lỗi đã chất chồng, Đời cải thiện đao mới hòng bước tiến. Mười điều dữ nên lòng người hay xao xuyến, Dứt đặng rồi ý thiện mới lần sanh, Cữ sát sinh, vong ngữ, ấy đường lành, Kiêng tửu nhục, tà dâm, mới khỏi tội. Chừa thói tham lam, bỏ lòng gian dối, Giải lần mê muội, giảm bớt giận hờn, Tập trừ mười thói dữ sach trơn, Rán ăn ở sáu điều lành cho trọn đủ. Ngay cùng chúa, chủ; thảo với xuân huyên,

Tôn kính Thầy, hiền; khuyên lơn bạn hữu, Anh em yêu dấu, chồng vợ thuận hòa,

Thường niệm Di Đà, giữ theo công quá.

Tập từ bi, hỷ xả, rán trì chí nhịn nhường,
Độ chúng sanh cả thảy đều thương,
Lầm tội nghiệp bao nhiêu xin thứ.

Ba mươi vạn niệm cho thành sự,
Chín cái đài cầu đặng hóa thân,
Nhờ On Trên gieo hột sen lần,
Nêu tên họ chờ phần số đến.

Biết trước lâm chung ngày kiến tánh,
Y giờ tiếp dẫn nhạc hư không,

Về Tây phương học đủ lục thông,

Qua Đông độ khuyên cùng bá tánh.

Hiền Minh, con hãy quì nơi đây cho Thầy dạy việc: Việc ấn tống kinh thì cùng Bạch Diệu Hoa, cũng nên biết rằng thời buổi ban sơ phải tùy thời và tùy nẻo. Con hiểu rằng cũng ví như con muốn kiến trúc một tòa nhà nguy nga, lộng lẫy, thì trước hết con phải lo kiến trúc cái nền. Chở cái nền không lo mà xây cất tòa nhà thì làm sao được vững chắc? Các con hãy y lệnh Thầy: các con phải phổ biến bằng hình thức của quyển Thánh Kinh nguyên thủy. Dùng máy photo chụp ảnh, phổ biến lần lượt rồi sang đến kinh đánh máy, photo... các giai đoạn thì các con hãy gắng công. Từ các việc phổ biến kinh bằng các việc thô sơ là các con mới gây dựng đặng nền móng sâu rộng. Rồi từ từ định luật thiên nhiên sẽ đưa đến thì việc cả mới thành công. Vậy con hiểu chăng?

Nếu hiện giờ mà các con công quả hành đúng lịnh Thầy, thì từ bổn kinh nguyên thủy, miễn các con gom công, góp sức, phổ biến được bao nhiều thì các con vẫn được ân phúc bấy nhiều, rồi từ từ mới đi đến việc in kinh. Các con hãy cứu xét đoạn bài, Thầy đã có phân tách rõ rệt. Vì đạo còn đang ở buổi ban sơ, làm gì mà có đặng một sự phổ biến lớn lao? Thì các con hãy thông cảm lời Thầy mà thi hành nhiệm vụ.

Còn phần Bạch Diệu Hoa, bắt đầu con phải lo chấp bút vì là phận sự hành đạo hãy còn rất nhiều các việc, thế nên đàn hôm nay không đủ thì giờ. Từ nay nếu có lịnh thì con hãy lo thi hành. Giờ nay mãn điển, Thầy trở lại Ngọc Kinh, các con thi hành phận sự.

#### Ngâm:

Linh Tiêu Ngọc Bệ phản hồi, Giã con thế tục lo bồi thẩm công.

Thăng.

# 15.- NOAH LÃO TỔ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn cầu lúc 8g30 tối 22-12-1979

# Thi rằng:

THÀNH đạt nhờ do chữ tín thành, HOÀNG cầu hữu nghị trược cùng thanh, THổ hiệp dung hòa ninh phúc ấm, ĐỊA chấp chiếu rồng cấp báo nhanh.

Tản văn:

Lão: **THÀNH HOÀNG THỔ ĐỊA**. Nay Lão phụng lịnh Đức Chí Tôn lai đàn, Lão xin chào mừng quí vị, cám ơn một ly bồ đào. Xin quí vị hãy nghiêm tịnh để cần nghinh tiếp một vị Lão Tổ. Chư vị khá lo tròn bổn phận. Địa xin xuất ngoại hộ đàn...

(Tiếp điển:)

Lão xin chào. Nay Lão lai đàn quí danh là **NÔ Ê** (**NOAH**) **LÃO TỔ**. Trước hết, con xin đê đầu bái tạ Đức Chí Tôn. Sau xin mừng chung tất cả đàn trung nam, nữ và toàn thể nhân sinh. Nay Lão đắc lịnh giáng đàn chúc mừng nơi cõi dương gian hữu thành, hữu tín, ngày Lễ Giáng Sinh rất nên long trọng, Lão xin cám ơn tất cả đàn trung. Biết mấy ngàn năm qua, ngày nay mới có một cơ hội mà Lão được lai trần, thật là rất hữu hạnh! Này tôn nữ Bạch Diệu Hoa, Lão xin kỉnh lễ và tỏ đôi lời cám ơn.

Lão nay phụng chỉ lai đàn là cốt để có đôi lời thiệt hơn cùng với tất cả nhân sinh. Trong toàn cõi dinh hoàn nầy, nào ai được rõ biết một ngày thế diệt đại họa đến cho nhân sinh, lòng Trời vẫn thiết tha. Từ thuở xa xưa, việc đóng tàu

đến nay hãy còn di tích. Nào ai thấu rõ định luật thiên công? Vì vậy mà việc ta đóng tàu làm cho tất cả người đời thảy đều hoang mang khinh bỉ. Ngày nay, Lão muốn hỏi hết tất cả chư vị có mặt tại đàn này rằng:

"Có phải người Nô Ê thuở xưa thiệt là một đấng trọn lành hay không?"

(Nguyễn Cao Minh bạch: "Bạch Lão Tổ, thiệt đúng vậy!")

Cũng chưa quả thật là đúng, bởi vì trong thời gian ấy, cũng sẽ còn có nhiều kẻ trọn lành hơn ta, nhưng ta chỉ là một kẻ có đủ ĐÚC TIN! Vì có đủ lòng tin tưởng nơi Đức Chúa Trời, ta tin tưởng hết các lời dạy bảo của Đức Chúa Trời. Vì ta chịu vâng lời Chúa, ta chịu làm đúng theo mạng lịnh của Chúa, thế nên ta mới giải cứu được sự tai họa cho nhà ta. Thế mà, sự tin lời Đức Chúa Trời thuở ấy, ta chỉ có cứu được sự sống cho gia đình ta mà thôi. Còn ngoài ra, tất cả nhân sinh ta vẫn không cách gì cứu giúp được! Là bởi vì thuở ấy, lòng người hầu đã mất hết đức tin! Vì lẽ ấy mà việc lên núi đóng tàu, ta sẽ là người làm một trò đóng kịch cho kẻ thế gian chế nhạo cười chê rằng ta là một kẻ mất trí, điên loạn vì một bịnh chứng. Nhưng ta vẫn một niềm tin Chúa!

Ngày nay, tôn nữ cũng là một kẻ mang tiếng mất trí. Nhưng ta rất cảm phục thay người rất có chí khí hơn ta mà vẫn còn lo được cho tất cả công cuộc để cứu vớt cho toàn linh! Vậy, nếu những ai có lòng tin tưởng mà lo tu cầu, hiệp tác thì sẽ nhận được sự ban ơn của Đức Thượng Đế, sẽ nhận được diễm phúc dành cho trong ngày giờ nguy khổ ấy gặp đăng sư giải cứu.

Xứ nào biết quay về với con đường đạo, giữ được sự tu hành thì xứ ấy được hưởng ân huệ. Nước nào biết quay mặt về với Đức Thượng Đế thì nước đó sẽ được Thượng Đế giúp mà giải cứu bằng phép mầu. Nếu như người đời mà cứ lầm lủi, mê man thì cơ cuộc tiêu vong sẽ khó bề giải thoát!

Lão xin nhắn nhủ cùng tất cả Hiệp Chủng Quốc trên nước Hoa Kỳ này: tất cả có ai đã nhìn thấy phép mầu của Thượng Đế mà Trời đã ban xuống cõi thế gian này trong niên hiệu 1979 đã có đến hai lần? Và từ bây giờ, tất cả hãy nên chú ý phép lạ của Trời sẽ sắp có xuất hiện lần thứ ba trong niên hiệu 80, tức là tất cả trong ba đặc điểm để cho người đời thấu hiểu.

Ngày nay, Lão lai trần cũng là còn mục đích có đôi lời cùng tất cả nhân sinh trong thế gian này được rõ biết. Giờ phút tai nguy nay đã quá cận kề như chớp nhoáng, thì xin tất cả hãy nhìn vào cơ cuộc mà gắng chí tu thân, gắng lo cầu đảo vâng lời Thượng Đế mà chung đồng lo hiệp tác, xây dựng cuộc đạo đức cho được vẹn toàn thì mới được thoát qua cơn khốn khổ. Lão cũng đã cạn hết mấy lời, vì có lịnh trên nên Lão phải đến đây biện phân minh bạch.

Hôm nay mấy lời cùng tôn nữ rõ chăng? Cũng vì phận sự nên Lão phải đến **BỬU TÒA** ngồi chờ đợi. Vì sự vô tình mà tôn nữ xua Lão ra thềm. Lão cũng xin tổ lời hoan hỷ vì sự vô tình mà hiểu lầm.

Nay Lão cũng rất vui thay nhìn vào cảnh tượng toàn cõi thế giới một ngày đại lễ Giáng Sinh mừng đón xôn xao! Lão xin ban ơn cho ngày đại lễ này một thứ quà quí báu nhứt của đời Lão, tức là bằng các lời nhủ khuyên người đời gắng sức lo tu sửa, và gắng lo **HIỆP HÒA** cùng nhau để cùng chung khẩn nguyện làm đúng theo các điều trong

Kinh Thánh mà Trời đã dạy người, thì ngày gần đây Đức Thượng Đế sẽ ban cho loài người chung hưởng mọi cuộc hòa bình, thảnh thơi, sung sướng.

Nay Lão chỉ có mấy lời. Giờ mãn, Lão xin chúc tất cả nhân sinh từ nay sẽ ảnh hưởng được mọi sự phúc lành trên cõi dinh hoàn này, tất cả đều nhận lãnh được mọi sự lành, ấm no, sung sướng. Nay thiên điển mãn giờ, Lão xin lui bước.

Thăng.

# 16.- BÀI CẦU AN ĐỊA CHẤN

(của **Đức Chúa Jésus**, đàn chấp bút ngày 15-12-1979)

Nam mô Thượng Đế Thiên Hoàng,

Xin thương đến kẻ phàm gian buổi này.

Nam mô Địa Mẫu chứng tri,

Cứu an sanh chúng nhờ tay Mẹ lành.

Mẹ hiền giúp đặng tồn sinh,

Đất đai bảo hộ an bình như y.

Không lay chuyển động chút chi,

Con vâng Thánh Chúa xin thì cầu an.

Mẹ ôi! xót ngọc thương vàng,

Cho con cầu đảo gìn an đất này.

Cầu xin cho tất vạn loài,

Cho bình địa chấn, chờ ngày thoát qua.

Con xin khẩn lạy Mẹ già,

Chúng con thành nguyện Mẹ đà chứng tri.

Xin Mẹ mở lượng từ bi,

Mở lòng bác ái thương vì chúng sanh.

On ban đặng mọi đường lành,

Cúi xin tha thiết nhờ tình đại tha.

#### Dứt bài niệm:

- Nam mô Thiên Hoàng Thượng Đế Đại Bồ Tát Ma Ha Tát  $(4\ \mathrm{lay})$
- Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn (3 lạy)
- Nam mô Địa Mẫu Vô Lượng Từ Bi Cứu Thế (3 lạy)

Khi tụng cầu dứt bài kinh này thì tụng cầu liên tiếp theo bài Kinh Cứu Khổ (Quan Âm) thường theo mỗi lệ cúng thời tung cầu 3 biến (tức là 3 bận).

# 17.- KINH CỨU KHỔ

Nam mô đại từ đại bi quảng đại linh cảm Quan Thế Âm Bồ Tát. [đọc 3 lần]

Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát, bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công đức Phật. Phật cáo A Nan ngôn, thử kinh đại thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bịnh, năng cứu tam tai, bá nạn khổ. Nhược hữu nhơn tụng đắc nhứt thiên biến, nhứt thân ly khổ nạn, tụng đắc nhứt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn.

Nam mô Phật lực oai. Nam mô Phật lực hộ. Sử nhơn vô ác tâm. Linh nhơn thân đắc độ. Hồi quang bồ tát, hồi thiện bồ tát, a nậu đại thiên vương chánh điện bồ tát, ma kheo ma kheo, thanh tịnh tỳ kheo, quan sự đắc tán, tụng sự đắc hưu. Chư đại bồ tát, ngũ bá a la hớn, cứu độ... (chư chúng sanh...hay là đệ tử...) tất gia ly khổ nạn. Tự ngôn Quan Thế Âm anh lạc bất tu giải. Cần độc thiên vạn biến, tai nạn tự nhiên đắc giải thoát. Tín thọ phụng hành, tức thuyết chơn ngôn viết:

Kim ba kim ba đế. Cầu ha cầu ha đế. Đa la ni đế. Ni ha la đế. Tì lê ni đế. Ma ha dà đế. Chơn lăng càn đế. Ta bà ha.

[Dứt bài niệm:]

Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát.

[Xin xem thêm phần **Chú Giải Kinh Cứu Khổ**, trang 349]

# 18.- LÝ THÁI BẠCH

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 1 giờ trưa ngày 15-5-1978

# BÀI CẦU NGUYỆN HÒA BÌNH THẾ GIỚI

Ngày nay môn đệ khẩn nguyền, Cúi xin lương cả Bề Trên chứng lòng.

Huyền Khung Thượng Đế rộng dung,

Đưa tay cứu vớt đời cùng độ an.

Diêu Trì Kim Mẫu ơn ban,

Cứu con cho khỏi cưu mang khốn cùng.

Cầu xin Tam Giáo độ cùng,

Giúp cho thế giới thung dung hòa bình.

Cầu xin bãi cuộc đao binh,

Giúp cho vạn quốc đinh ninh hiệp hòa.

Cầu xin đai lương Trời Cha,

Thương tình dìu độ thoát qua diệt đời.

Cầu cho chủng tôc an nơi,

Chúng con khẩn đảo xin Trời giúp yên.

On này con dốc vạn niên,

Dốc toan báo đáp lòng thiền chẳng quên.

Dốc xin tu sửa ven bền,

Bồi công lập đức xử nên đạo người.

Dốc xin vâng thửa linh Trời,

Hiệp hòa thương mến cho đời thuần lương.

Xin Trời đoái chút tình thương,

Cứu dân cho khỏi trên đường diệt vong.

Giúp cho nhân loai buổi tàn,

Hồi tâm, hướng thiện, bãi đàng chiến tranh.

Giúp cho giải đãi giưt giành,

Giúp cho miễn cuộc phân tranh mạt đời.

Chi chi cũng phó cho Trời,

Nhờ ơn đại lượng cứu đời thoát nguy.

Chúng con tha thiết sầu bi,

Thương đời nên phải lâm ly khẩn cầu.

Muốn cho lánh cuộc bể dâu,

Muốn cho toàn cõi năm châu thái bình.

Muốn đời lạc nghiệp an sinh,

Muốn cho vạn quốc hòa bình thảnh thơi.

Cùng nhau khẩn đảo Chúa Trời,

Cúi xin ban phước nhậm lời van xin.

Từ nay bãi cuộc chiến chinh,

Đường tên, mũi đạn, đao binh không còn.

Cúi đầu trước bệ thiên môn,

Lạy Trời xin chứng tấc lòng thiết tha.

#### Dứt bài niêm:

- Nam mô Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.
- Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn.
- Nam mô Tam Giáo đại lượng từ bi cứu thế.

# 19.- CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ: NGŨ NGUYỆN

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn ngày 9-2 Tân Dậu (14-3-1981)

#### Thi:

BỬU TÒA CAO chẳng mấy thước đo, THIÊN LÝ ĐÀI tiên ý chẳng dò, CHÙA RÁCH THƯỢNG nguơn nhồi đức thánh, PHẬT VÀNG ĐẾ đạo dựng nền nho.

Thầy ban ơn, miễn lễ phụng hiến bồ đào. Các con hãy bình thân an tọa lắng nghe.

#### Thi bài:

Bình tâm địa tinh thần tiếp điển, Thân đinh mà hướng nguyện thanh tâm, An lòng chiêm ngưỡng cao thâm, Tọa thiền mặc mặc xét thầm lời chơn. Thầy hoan hỷ ban ơn tất cả, Lắng nghe rành chớ khá lãng tâm, Xét điều diêu lý cơ thâm, Thông qua lẽ chánh sưu tầm dịch ra. THÂY: THƯƠNG ĐẾ là Cha van vật, Đạo CAO ĐÀI gồm tất Ngũ Chi, Mat đời Tam Giáo đồng qui, Mươn cơ giáng điển cũng vì chúng sanh. Hiệp Chủng Quốc tiếng Anh phải dịch, Giúp cho Thầy phân tích vài lời, Làm sao kẻ thế biết Trời, Cây con hiếu nữ trao lời giùm Cha.

Dung đường tu giảng hòa chí thiện, Đạo hoằng khai: nhứt nguyện của Thầy! Đô đời: là nguyên thứ hai, Cũng vì mat thế Cao Đài ra tay. Nhân thế biết Cao Đài Thương Đế, Góp lòng thành tương tế lẫn nhau, Tôn thờ một Đấng Trời cao, Hóa sanh trưởng dưỡng mảy hào chẳng ly. Vì sanh chúng mà Thầy tận độ, Vì van linh khốn khổ diệt đời, Lâm nguy cậy có ơn Trời, Thiên tai, đia ách, cuộc đời ngươn ba! Cực vì nỗi Trời Cha vô tướng, Sự vãng lai biểu tượng duy tâm, Lòng tin chắc có không lầm, Đức tin manh mẽ thì tâm chói lòa. Trên thượng giới hằng hà chư phật, Thánh tiên thần các bậc đủ đông, Thiên Hoàng chúa tể oai phong, Trang nghiêm sắc tướng rộng lòng từ bi. Trên thế giới vô vi rộng rãi, Phât thánh tiên hà hải đô đời, Hào quang chiếu khắp moi nơi, Niệm câu bác ái giúp đời dày công. Trong vũ trụ càn khôn duy vật, Phải tin rằng sư thật cõi vô, Hằng hà quyền pháp cơ đồ, Không như cõi tuc mơ hồ canh tranh. Hễ bên này hữu hình duy vật,

Thì bên kia hữu tất huyền linh,

Xuyên qua thế giới siêu hình,

Quyền năng thống trị vạn linh cõi đời.

Chớ tưởng lầm rằng Trời chẳng có,

Mà mắng mưa, chửi gió tự mình,

Phải ngừa tai mắt thần linh,

Kề bên ghi chép tôi tình của ta.

Phải biệt phân đường tà nẻo chánh,
Chớ nhẹ lòng mê tín dị đoan,
Tin trời, tưởng phật thì an,
Nhược bằng mê tín, dị đoan thì lầm.
Đời cận khổ tu tâm cho kịp,
Dụng chữ HÒA mà HIỆP cùng nhau,
Xin đừng nghĩ ngợi thấp cao,

Chờ cho đến lúc lao nhao muôn rồi! Ngày nay biết ơn Trời giác đô, Hãy lo mà giải khổ tư thân, Giác tha mà độ người trần, Tu cho kip lúc nan nhân cuối đời. Hanh kiểm tốt là người xử đao, Trước hết là hiếu đao song thân, Nhớ công trưởng dưỡng bội phần, Không như muôn thú ngu đần tối tăm. On dưỡng dục cao thâm trời bể, Nghĩa sanh thành há dễ quên đi, Bát cơm manh áo những ngày, Bế bồng nâng đỡ ơn dày chớ phai. Đao xử nghĩa nhơn loài cũng trong, Nền Nho tông hy vọng trung hòa, Giảm điều tệ tục phồn hoa, Biết câu hổ then ấy là cổ kim. Ngươn thánh đức phải tìm trở lại, Tân dân là nhân ngãi biết gìn,

Nho tông hóa đạo dân sinh, Dựng nền phong hóa thanh bình khắp nơi. Thành một mối đao Trời chí thiện, Đó mới là bước tiến nhân loài. Dung hòa phong tuc ngày nay, Tân dân minh đức tương lai hòa bình. Thứ ba nguyện: dốc tình đại xá, Thứ tư rằng: thiên hạ thái bình, Biết Thầy là Chúa van linh, Vãng lai mươn bút lập thành Thượng ngươn. Nước Hoa Kỳ nhân dân tiến bộ, Nguồn tư do cao cả hoàn cầu, ấy là dân tộc đứng đầu, Phải làm gương tốt năm châu mới hòa. Thầy giáng điển California trước, Cứu nan nhân nước lửa buổi nầy, Thời kỳ thế diệt là đây, Cali đất mỏng hoa này cứu an. Dập núi lửa giải nàn cứu thế, Đia chấn bình là để biết Cha, Thầy không cứu nạn vừa qua, Mười phần hết bảy còn ba rõ ràng! Biết Thương Đế nhà an nước tri, Biết tu thân là quí tư mình, Nhơn phẩm, nhơn cách, nhơn tình, Đừng cho bui tuc giẫm mình hôi tanh. Nguồn thánh đức thái bình thạnh trị, Bảo thủ nguồn chánh thể tư do, Hòa bình, áo ấm, cơm no, Bảo thân an ổn không lo họa sầu. Vì hoàn cảnh năm châu sắp khổ,

Kỳ phân tranh mạt hậu cuối đời, Toàn linh vọng nguyện ơn Trời, Cứu con qua khỏi diệt đời đi Cha! Đồng thỉnh nguyện ấy là thấu đáo, Điển huyền linh giải cứu chúng con,

# Xin đừng tự đắc nghe con, Tài cao, sức giỏi, nhưng còn phàm thân!

Luồng gió độc nhiễm thần gục ngã,
Sánh với Thầy thì quá nhỏ nhoi,
Phải nhờ quyền lực Cha Trời,
Xin ơn Thượng Đế cứu đời đi con!
Thầy lập đạo xin tròn cứu thế,
Khuyên con tu là để sửa mình,
Ăn chay là phép dưỡng sinh,
Hiệp hòa Thiên đạo dựng nền phong cương.
Tu nhơn đạo là đường chánh kỷ,
Tốt cho mình dùng lý độ người,
Xử tròn nghĩa vụ ở đời,
Rồi lo tu luyện đến ngôi thánh thần.

## Thứ năm nguyện: an ninh thánh thất,

Tu để mà tạo phật tác tiên, Trở về nơi cõi thiêng liêng, Muôn đời tự tại nhàn yên vững bền.

Thăng.

# PHẦN PHỤ BẢN THÁNH NGÔN

(Có bổ túc)

THIÊN LÝ BỬU TÒA

12695 Sycamore Ave, San Martin, CA 95046. USA

Tel: (408) 683-0674

# ĐẠI LỄ CẦU AN XIN BÌNH ĐỊA CHẨN 1982

(Cuộc Đại lễ Cầu An Xin Bình Địa Chấn được tổ chức lúc 12g trưa ngày 21-3-1982 tại Hellyer Coyote Park, San Jose, California, với sự tham dự của các đại diện Tam Giáo và rất đông quí vị đạo hữu, đạo tâm. Cuộc Đại lễ hoàn tất viên mãn lúc 3g chiều cùng ngày.)

\* \* \* \* \* \* \*

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn Dậu thời ngày 26-3-1982 (nhằm ngày 2 tháng 3 âm lịch Nhâm Tuất)

**Bạch Hạc Đồng Tử**, tiểu thánh cấp báo đàn trung, xin chư vị hãy cung nghinh tiếp giá, tiểu thánh xuất cơ. (Tiếp điển:)

#### Thi:

Bát ngát niềm thương chốn biển trần, Đoái nhìn cảnh tượng đĩ đồng thân, Tam giáo chung nhà kỳ dựng thế, Phép mầu chuyển đạt bởi thiên ân. Thái Cực Hà Đồ qui vạn pháp, Bát môn trận địa triệt yêu thần, Thiên tướng vạn quân đồng trí thủ, Trùng trùng điệp điệp sắc tường vân.

Thầy hoan hỉ ban ơn, các con hãy bình thân.

Hôm nay là giờ lành, Thầy xin giáng điển nơi Thiên Lý Bửu Tòa hầu ban bố ơn lành cho toàn cõi thế nhân, sau là điểm công cho toàn thể Tam Giáo và tất cả chúng sanh đã mang hết tấm nhiệt thành hòa hiệp lẫn nhau đồng lòng khẩn nguyện.

Ngày Lễ Cầu An vốn là một ngày vạn hạnh cho toàn cõi vũ trụ hoàn cầu. Cũng vì định luật thiên nhiên của máy Tạo, quả địa cầu duy vật đã đến thời nhiệm mãn cuộc tuần hoàn, thế nên mới gây nhiều điều thảm họa. Thầy vì thương xót chẳng nỡ đang tâm. Kể từ đạo khai Bính Dần truyền giáo, tuy rằng các con vẫn thấy ngày tận thế hãy còn thăm thẳm xa xôi, nào có biết đâu ngày giờ dĩ định. "**Bát Bộ Chơn Kinh**" đã có dạy rành và chỉ dẫn không còn sai sót điều chi, thì ngày giờ hôm nay chính Thầy đã ra tay cứu thế. Các con ôi, các con cũng đọc đặng nơi lòng rằng cuộc Lễ Cầu An chắc là Bát Môn Đồ Trận. Nếu như các con mà hiểu đặng ngày giờ của trái đất hoại hư thì các con kinh sợ đến bực nào, cũng nhờ không hiểu nên mới đặng tạm an.

Các con ôi! nếu Thầy không cứu thì tiếng nổ xảy ra long trời lở đất, quả địa cầu tan vỡ thì các con lẩn tránh nơi đâu? Tiếng nổ thứ hai là do hấp lực tàn phá của sự sụp đổ thì toàn cõi năm châu lâm vào hiểm họa thủy lụt tràn lan, sóng thần lôi cuốn, thì nửa trái cầu bên kia lại gây thành tiếng nổ thứ ba, trận thủy lụt nước sôi đục đen nóng bỏng còn chi!

Hới các nhà bác học Hoa Kỳ, Thầy rất ngợi khen nhơn tài cao tuyệt, khoa học nghiên cứu sánh được thần tiên. Từ mấy năm qua cũng có những biến cố thiên tai xảy đến có thể tàn phá mảnh đất trên quả địa cầu này, nhưng mọi sự an lành, khoa học tiên đoán gần như đã sai lệch. Nhưng khoa học nào biết sự quyền năng giải cứu của Thầy kịp thời

315

mở đạo. Thầy cũng rất tiếc thay thế nhân hãy còn chưa được biết rõ ơn Thầy.

Ngày hôm nay cuộc **Lễ Cầu An Địa Chấn** tuy rằng xem qua thấy rất bé nhỏ tầm thường, nhưng đó là một phản ảnh nơi không trung, Tam Giáo Thượng Tòa đã lập thành một "**Thiên Môn Trận Bát Quái Đồ Thiên**", đặng toàn thể chư phật, chư thánh, chư tiên đồng nhứt thiết lập trận đồ, và Thầy thì ngự giữa Linh Tiêu Đài mà vận chuyển phép mầu để trấn an thảm họa. Nhờ nơi cõi thiêng liêng vô hình tận tâm gắng sức giúp Thầy bảo hộ Càn Khôn đã từ hơn 10 ngày trước cuộc **Lễ Cầu An** của **Thiên Lý Bửu Tòa**. Quy đồng Tam Giáo thiết lập nghi thức như vậy đó là chứng tỏ để cho thế gian hiểu đặng luật Trời phép mầu huyền diệu, và cũng là chứng tỏ tinh thần hiện hữu nơi cõi thế gian đã thành tâm hiệp đồng nhứt lực để nguyện cầu cho đặng bình an hầu giải cứu đại họa cho cõi thế giới hữu hình này được còn tồn tại.

Các con ôi, các con đã hành xong đặng cuộc Lễ Cầu An nơi nước Hoa Kỳ này, thiệt rõ ràng nước Hoa Kỳ vẫn là một nước đại hữu hạnh.

Kể từ ngày nay là ngày để cho thế giới biện minh sự thật rằng có Thầy là Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, đã khai mở ra mối Cao Đài Đại Đạo, thiệt là một chánh đạo trung dung, chủ thuyết Tam Giáo quy nguyên, tận độ chúng sanh toàn cõi năm châu với một tôn chỉ Bác ái, Từ bi và Công bằng của Tạo Hóa. Chủ trương là làm sao hướng dẫn nhân loại đến con đường đạo đức, mỹ tục thuần phong, biết cải tà quy chánh, hầu gây dựng lại một thế giới thanh bình có nhơn nghĩa, hòa thuận lẫn nhau, thì mới dứt đăng sư canh tranh tương tàn tương sát.

Và Đức **Ngọc Hoàng Thượng Đế** áp dụng quyền năng gìn giữ quả địa cầu, tức là dụng phép nhiệm mầu cải tử hườn sanh mà cứu vớt toàn linh, đó là cứu phần thể xác. Ngoài ra cũng mở đường tu luyện để cho các bậc nguyên căn dùng phép luyện tu mà thoát họa luân hồi trở lại cõi sống đời đời nơi cảnh thần tiên tự tại.

Tuy dầu ngày nay thế gian đã nhìn vào hình ảnh cuộc Lễ Cầu An cảm thấy bé nhỏ đơn sơ, nên vẫn phải lầm tưởng hoặc nghi ngờ rằng là một hình trạng lôi thôi của kẻ thế gian trưng bày giả tạo, hay là do nơi tà my trá danh quến dụ kẻ thế.

Thầy xin giải thích rõ rệt rằng cuộc thiết lập **Bát Quái** Đồ Thiên vốn là sáng tạo một hình ảnh khai thiên dựng địa, nếu không phải của Thầy chủ quyền thiết lập mà do kẻ khác trá danh, thì cuộc bày trí chưa thành, sấm chớp đã bủa giăng, sét đánh tan tành, cuộc bão táp sẽ diễn tiến, đá chạy cát bay, tối trời tối đất, manh giáp chẳng còn, phải dễ đâu luật Trời mà tự nhiên ai dám xúc phạm. Nếu toàn thể mà có được cặp mắt thần thông thì khi ấy sẽ nhìn thấy nơi cõi siêu hình, phật tiên thần thánh, tam giáo cộng đồng, Thầy và Cửu vị thiên ngự trên Linh Tiêu Đài. Vòng Thái Cực, Lưỡng Nghi, Tứ Tượng và Bát Quái đều có đủ chư phật tiên thánh thần trí thủ, hào quang sáng chói muôn màu trùng trùng điệp điệp, các vị Giáo Chủ Tam Giáo đều có mặt.

Thầy cũng rất tiếc thay trong nước Hoa Kỳ này, **Cao Đài Đại Đạo** Thầy chưa đặng mở mang rộng rãi mà cuộc hiểm họa thiên tai đã đến với sanh linh quá sớm. Nói quá sớm như vậy thiệt là không đúng, nhưng Thầy phải nói, sở dĩ là tại cơ đạo mở mang quá chậm. Đạo mở đã gần chí lục niên mà công cuộc hướng đạo của các con hãy quá dở,

đáng lẽ hôm nay đạo Thầy đã được ra mắt với thế giới rồi mới phải, không chi mà đến giờ phút này hãy còn ấp úng như vậy. Xét lại những dĩ vãng thì cứ mãi lo tranh chấp khảo đảo lẫn nhau, thiệt là chưa hiểu đặng nhiệm vụ hướng đạo cao cả của chính mình. Các con phải hiểu rằng một người đạo hữu Cao Đài chỉ cần biết mặc chiếc áo trắng và biết có Thầy thì cũng là đủ làm hướng đạo cho kẻ khác, cần chi mà phải quyền tước thấp cao. Đạo thì quý ở chữ Tâm và chữ Đức.

Nhắc lại, Thầy thiết lập **Bát Quái Đồ Thiên** để khai thông vạn pháp, quy tam giáo, hiệp ngũ hành vận chuyển phép mầu để sáng tạo lại một quả địa cầu mới, gọi là lập đời thì mới là giải cứu qua cơn Càn Khôn mạt hậu.

Vì quả địa cầu duy vật 68 này đến đây đã hết thời nhiệm. Kể từ ngày thời gian vật nhơn sanh hóa sáng tạo đặng sự sống cho đến bây giờ, cộng sổ thời gian thì đã 12 muôn 9 ngàn 6 trăm mấy chục niên lẻ rồi, nên nhiệm thời tuần hoàn đã mãn cuộc. Thầy cũng đã ấn định từ thuở tiền khai rằng quả địa cầu 68 đến kỳ mạt thế sẽ không còn nơi cư ngụ. Ngày nay các con đã hiểu đạo biết Thầy, thì Thầy nỡ nào tai ngơ mắt lấp. Nếu xét tội nhơn loài thì khó nỗi vị tha, nhưng vì lòng bác ái nên Thầy phải chịu nhọc nhằn mà tận độ.

Luật Tạo hóa rất công bằng, ngày nay đã đặng sự soi sáng bằng ân điển bút cơ, Thầy cũng xin biện minh rất rõ. Nếu như loài người mà hữu phước, nhờ Thầy nhờ đạo giải cứu phen này làm cho đổi họa thành phước, thì từ nay phải hiểu biết đặng Thầy, cảm hóa đặng con đường đạo pháp, biết cải thiện đời sống cho có nhơn có nghĩa, tức là có đạo có đức, thì Thầy và các Đấng Thiêng Liêng mới hộ độ cho

nước thạnh nhà an. Nếu nước nào không có đức tin, cứ lầm lũi vào cơ giới cạnh tranh, chủ trương hướng dẫn nhơn loài vào cơ tận diệt thì nước đó vẫn còn phải chấp nhận cảnh thiên tai. Vì luật công bằng của Tạo hóa, dầu Thầy có thương xót đến đâu cũng khó bề giải cứu.

Sau đây là Thầy xin tỏ lời ngợi khen tấm lòng hòa hiệp của Phật đạo, Thánh đạo rất là xứng đáng. Các con biết đem chữ Hòa lại với nhau, đóng góp tinh thần mà cầu an cho bá tánh, cũng như các con đem một bảo vật vô giá mà quà tặng cho Thầy. Sự thành công, bình an đem đến cho thế giới nhân vật này, đặng vậy thiệt là công đức của ba nhà vô biên vô lượng. Vậy nay Thầy xin gởi đến Phật đạo, Thánh đạo và đoàn thể Vô vi đôi lời hoan hỷ và ban ơn lành cho toàn thể. Hãy cùng sao thánh ngôn ra để phân phát cho đều đủ. Từ nay hãy cần mẫn sưu tầm kinh sách mà học đạo cho thông đạt chơn lý thì con đường tu học mới tìm đặng ánh sáng cho linh hồn...

(Phần còn lại của đàn chỉ dạy việc nội bộ nên không đăng.)

# 2.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ BỐN HUỜN THUỐC TRỊ TÀ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 4 giờ 12 phút sáng ngày 15-5-1982 (nhằm 22-4 âm lịch Nhâm Tuất)

\* \* \* \* \* \* \*

THÂY. Thầy xin chào hiếu nữ Bạch Diệu Hoa và chúc con vạn phước. Sau Thầy xin chào mừng toàn thể các con có mặt hôm nay và chúc cho tất cả đồng đặng an khang vạn phước.

Nay nhơn ngày **Lễ Kỷ Niệm Đệ Nhị Thiên Khai** của **Cao Đài Đại Đạo** mở mối đại đồng đã bước sang đến niên hiệu thứ sáu. Kiểm điểm lại quá trình trong những niên đạo đã qua, dầu rằng lúc ban sơ cũng phải chịu đựng với nhiều trở lực khó khăn khảo dượt nhồi nắn. Tuy nhiên cũng nhờ lòng kiên trì của các con đã quyết tâm vì đạo, vì nhơn sanh cũng như tận tụy vì Thầy, có vậy mới vượt qua các tầm mức trở ngại.

Các con đã nắm vững đặng cơ đạo đến ngày nay và ngôi Thiên Lý Bửu Tòa cũng đã qui tựu đặng Tam giáo, dầu rằng với hình thức vẫn tượng trưng. Ấy cũng chứng tỏ sự nỗ lực của các con, Thầy khen ngợi các con thiệt là đại hùng đại lực.

Cũng nhờ sự kiên nhẫn ấy và mọi quyết tâm mà ngày nay toàn thể mới nhận thấy đặng **Cao Đài Đại Đạo Đệ Nhị Thiên Khai Thiên Lý Bửu Tòa** đã thành đạt đặng một kỳ công cứu thế vĩ đại nhứt trên lịch sử thế giới!

Sự huyền bí nhiệm mầu: cuộc **Lễ Cầu An Xin Bình Địa Chấn** đã giải cứu đặng nạn nhân toàn cõi sanh linh thoát qua cơn hiểm họa thiên tai, ngày nay vạn linh còn đặng sanh cư vẹn toàn trên quả đất.

Từ nay lịch sử thế giới cũng cần nên ghi rõ rằng: những cuộc thiên tai khủng khiếp ấy sẽ không còn đe dọa chúng sanh trầm trọng như thế nữa. Mùa Xuân Nhâm Tuất, ngày 21 tháng 3 năm 1982 là một ngày kỷ niệm của CAO ĐÀI ĐẠO ra mắt với hoàn cầu trên mặt thế giới. Cũng chứng minh hiện diện quyền lực của Thượng Đế, và cũng là một biểu tượng chung cho vạn quốc biết được đã có Thầy khai minh Đại Đạo cứu thế kỳ ba, hầu để chút từ tâm ngưỡng mộ về Thầy, về Đại Đạo mà cải tà qui chánh, từ giác độ đến độ tha, sửa lần vạn chủng để lập lại cuộc đời Minh đức Tân dân hầu lo vãn hồi hoa diệt thế.

Tại sao Cao Đài Thiên Đạo mang danh xưng là **ĐẠI ĐAO**?

Tức là **Tam Giáo Quy Nguyên**, **Ngũ Chi Phục Nhứt** mới đặng xưng danh là **ĐẠI ĐẠO**. Từ tiền sử Đại Đạo sơ khai Bính Dần mục đích đã khẳng định rất rõ ràng bất di bất dich.

Thầy mở đạo quy nguyên Tam Giáo là cốt để qui tựu hết các đường lối tín ngưỡng đã dồn hết các tinh thần rất tinh túy của ba nền chánh đạo. Kể từ thượng cổ, trung cổ đến hạ mạt, phật thánh tiên hằng hà nơi cõi hư linh gốc cũng do từ ba nền chánh giáo ấy phát xuất.

Thế nên khi cận ngày thế mạt, Thầy bèn sở dụng tất cả các thứ tín ngưỡng tinh tấn cũng như gồm hết các tinh hoa hiệp thành nguồn điện lực để phối hợp với quyền lực của

Tạo Hóa gọi là **Vạn Linh phối hiệp với Chí Linh, Thiên Nhơn hiệp nhứt** mới cấu tạo đặng một quyền lực tối hậu để chuyển hoa vi phước, gọi là tái tao lai quả đất.

Nếu dưới cõi phàm nhân có những suy luận, lập luận rằng chỉ có nhóm người quá tối thiểu như vậy làm sao có đủ quyền lực cứu thế, hoặc **Cao Đài** nghị lực quá đơn giản làm sao có đủ quyền lực hành động đến những việc cứu thế như lấp biển dời non??? (Thầy cười...)

Vì các con chưa đặng sáng tỏ với chơn lý. Bởi sắc lịnh của Thầy đã ban hành phán ra, **đạo cứ thi hành đúng thiên** ý thì tự nhiên thành tựu. Tuy dầu với thiểu số nhơn lực vẫn có mặt đủ Tam Giáo. Như vậy Thầy có đủ biện pháp triệu thỉnh hết các chư phật, thánh, tiên nơi cõi hư linh đồng giá võ hành vân đến trận địa mà trợ lực, đồng thời đã chuyển hóa phép mầu trí thủ hết bát vạn thiên môn, khai thông vạn pháp.

Kể từ ngày có sắc chỉ Cầu An thì Tam Giáo Thượng Tòa đã bắt đầu mở cuộc thiết lập **Bát Quái Đồ Thiên** nơi không trung. Các chư thiêng liêng đồng trí thủ rất nghiêm nhặt, chờ đợi khi trận địa hoàn thành bèn phối hợp âm dương, máy linh đà vận chuyển.

**Bát Quái Đồ Thiên** vốn là một hình thể khai thiên dựng địa. Từ khi trên không gian đã bố trí phép mầu thì toàn thể trái cầu đều cảm thấy rúng động sự thay đổi khiếp sợ. Đến khi trận địa thiết lập và cầu đảo hoàn thành thì sẽ cảm thấy van sư bình an.

Giữa ngày giờ âm dương vận chuyển, kinh kệ và phép mầu hòa diệu giữa máy huyền linh, hào quang chiếu muôn trùng vạn điệp làm cho tinh ma sợ hãi, phải cùng nhau lo tầm ngõ mà chui đục đào nạn, nhưng chúng nó sẽ khó bề tẩu thoát. Kể từ ngày ấy vòng Càn Khôn đã trấn phép thì hoàn toàn nội bất xuất, ngoại bất nhập, và sẽ vĩnh viễn sự bảo tồn ấy cho van linh từ nay.

Vậy kể từ nay nơi cõi thế gian cần phải gắng sức đồng tâm lo bề tu niệm, cải tà qui chánh, cải ác tùng thiện, hầu lần lượt thâu phục lại cái chơn tánh của tổ tiên mình như những thời xưa. Ăn chay niệm phật, dưỡng tánh tu tâm để lần lượt tiêu diệt cho hết sạch những tinh ma, tà quái hiện còn đang lẫn lộn với chúng sanh để đầu độc xúi giục dồn ép loài người đi đến nạn tận diệt.

Đó là những hiện diện ngày nay khắp hết bốn phương đều lâm vào thảm họa quỉ thạnh thần suy, chúng nó đang xô xát hoành hành rất cực lực tràn lan trên thế giới. Từ mượn nẻo luân hồi, đến thay hồn mượn xác, hoặc nương dựa vào nhơn thể của những kẻ yếu ớt ốm đau hoặc những người không có chơn đức. Lợi dụng các nhơn thể ấy để dùng miếng ăn thức uống. Lợi dụng đến tình tứ và thụ hưởng mọi thú vị của loài người. Tóm lại là mọi vật chất. Đồng thời cũng xúi giục cho con người bất phân thiện ác, nhiễm thói hung hặng, rượu trà, sân hận, đến sát hại lẫn nhau, cốt nhục tương tàn, phu thê lỗi đạo... Có khi điên cuồng bịnh hoạn hoại thể hành thân. Và thậm khổ hơn là những loài ác quỉ còn toan cắn xé chúng sanh, uống huyết ăn gan, gây nhiều nạn thảm tử trầm trọng cho những con thiếu phước để chúng nó phỉ dạ no lòng!!!

Chúng còn thâu thập hết các linh hồn thảm tử ấy để làm tay sai hầu hạ binh tướng để tạo thêm các lực lượng âm binh càng tăng gia hùng hậu... Tất cả những hành động bất chánh vô lương đang hoạt động giữa chúng sanh mà chúng

324

sanh không hề cảm giác. Lai cố tình dưỡng dục chúng nó cho đặng phát triển nhanh hơn để rồi chúng nó tiêu diệt chúng sanh cho mau hết!!!

Tai sao goi là chúng sanh cố dưỡng dục quỉ ma?

Vì lẽ chúng sanh vô tình say mê vật chất, lầm lũi với mùi phú quí vinh hoa, canh tranh quyền lơi tức là những điểm linh hồn ấy đều bị sự quyến rũ của yêu tà, cứ lăn lóc với mùi đời mà quên đường đạo đức. Hằng ngày cứ suy luận những việc tà gian, tham lam, hờn giận, hoặc truy lac vào tửu sắc tài khí, thì những tâm hồn ấy đã mở cửa nhà mình mà rước quỉ, mời ma vào để nuôi dưỡng! Các con hãy đọc câu: "Dưỡng hổ vi họa", các con cứ vô tình nuôi dưỡng đứa dữ thì các con sẽ chết vì nó!

Nếu như các con đồng lòng cảnh giác, ăn năn hồi phục lại đường lành thì cũng y như các con đuổi yêu quái ra khỏi nhà rồi đóng chặt cửa lai, chúng nó sẽ không có chỗ đâu tam trú để giết hai các con, lần lươt chúng nó sẽ tư bi hủy diêt.

Đây 4 cái hưởn thuốc tri tà Thầy sẽ trao ngay cho các con ngâm lấy mà tư giải cứu:

- 1) Thứ nhứt tu HANH: trau giồi các hanh tốt, bỏ hết các tánh xấu.
- 2) Thứ nhì tu Đ**ÚC**: giúp bần, tế khổ, thương thân người y như thân mình, kỉnh già thương khó giá bua cô đơn, goi là "Đỡ nâng yếu thế, binh quyền mồ côi".
- 3) Thứ ba tu PHƯỚC: ăn chay, niệm phật, bố thí, in kinh, đô người binh hoan, nuôi kẻ đói khát, giúp đỡ người tu, dưng hương lễ bái...

4) Thứ tư tu HUÊ: trường chay, thọ truyền Chánh Pháp, công phu thiền đinh, cao thì giải thoát, thấp cũng đăng mở huê chơn thông, trước đô thân, sau đô chúng.

ấy là 4 cái phương thuốc diệt quỉ trừ yêu rất là cao thương. Chắc rằng không có cái bùa phép nào tốt hơn. Các con đã loại bỏ quỉ ma ra khỏi thân tâm của các con mà không hề động cham chút tư ái nào đến chúng nó cả.

Thầy vì nặng lòng bác ái, bởi sanh các con nên phải dưỡng dục các con. Thầy hết sức gia công mà tận độ chúng sanh cũng như Thầy bảo vệ chính Thầy. Nếu tất cả van linh mà biết đặng công ơn của Thầy, của Me, thì hãy phủi sạch lòng phảm cùng nhau hòa hiệp chánh thức, siết chặt tay nhau hoằng hóa đao mầu mà tân đô sanh linh. Phải quyết liệt tranh thủ và nhứt định chiến thắng với chúa yêu hầu đem lại sự hòa bình đạo đức cho nhơn loại. Ấy là các con đã biết hy sinh đem món quà quí báu vô giá mà trao tặng cho Thầy vậy.

Ngày giờ Lễ Kỷ niệm hôm nay Thầy đến với các con trong vài lời yêu thương. Thầy mong sao sự hưởng ứng của toàn thể đăng hòa hiệp với ý Thầy thì ắt là van linh sắp thấy đăng ngày thái bình lố dang.

Thầy chỉ có mấy lời cùng các con. Thầy xin thương giá. Thăng.

# 3.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ THÁNH ĐỨC BÌNH LINH HÔI

(Thiên Lý Bửu Tòa, đàn Tý thời đêm mùng 8 rạng mùng 9 tháng 1 âm lịch Bính Dần niên, nhằm 16-2-1986)

(Hầu đàn: trên 50 vi)

\* \* \* \* \* \* \*

#### Thi:

LÝ mầu chuyển đạt lắng hầu tin, GIÁO hóa năm châu rõ tiến trình, TÔNG thể hiện bày Nghiêu Thánh Đức, Khai Đàn hội thuyết đáo Bình Linh. Tân Xuân vạn chúc trường xuân thọ, Phúc lạc lưu hưng bá tuế ninh, Hải yến hà thanh tùy nguyện đắc, Miên miên phúc tải vận thanh bình.

Bần Đạo lai đàn khai cơ niệm chúc Tân Xuân. Chúc cho toàn thể đạo tâm miên miên phúc lạc. Giờ nay Bần Đạo xin cấp báo lịnh truyền, các chư hiền đồ đẳng đẳng hãy thanh tâm nghiêm tịnh tiếp nghinh thánh giá. Bần Đạo xuất điển hộ đàn. Hãy đọc mừng nghinh...

(Tiếp điển:)

#### Thi:

Xuân trần thắm thía vẻ hương Xuân, Đạo lý càng thâm tấn chẳng ngừng, Lục thập viên niên hoằng đạo báu, Thắng hội phong vân tiến lẫy lừng. Đại lược hậu tiền thành tâm lắng, Từ bi bác ái phổ truyền hưng, Phụ lực thi tâm hoằng đạo pháp, Bính Dần niên hôi đáo đàn Xuân.

THÂY mừng các con Tân Xuân lai đáo hội đàn khai cơ. Thầy chúc các con thanh tâm thi hành vuông tròn phận sư.

THÂY nay hoan hỉ chứng thảo nơi lòng toàn thể các con, ban ơn các con hãy bình thân an tọa lắng nghe.

#### Thi bài:

Cùng con trẻ đôi dòng mực thắm, Giáo pháp truyền thâm ngẫm lý mầu, Xuân trần ngắm cuộc bể dâu, Sương chan gió táp mưa ngâu chập chồng. Xuân hạ đến thu đông thắm thoát, Cảnh trước trần man mác lòng Thầy, Con hiền lắm nỗi thơ ngây, Biển mê trôi dat đó đây bao lần. Hội đàn xuân Bính Dần tứ phước, Rưới ân hồng con được thắm tươi, Đường tu khéo ven đủ mười, Để cho xứng mặt là người tu chân. Hỡi này con xa gần hãy lắng, Phung sắc truyền cố gắng vào đây, Đầu xuân tham hôi chầu Thầy, Chúc con khương kiện tràn đầy phúc xuân. Thầy hỉ lac chung mừng con trẻ, Nhìn đàn con có vẻ hân hoan, Xuân trần nao nức rộn ràng,

Đạo xuân thanh tinh cảnh nhàn luyên tu. Hội Rồng Mây muôn thu khó gặp, Chốn biển trần vùi dập bấy nay, Thương con giáo huấn bao ngày, Đoàn con nửa tỉnh nửa say lưng chừng. Chữ Đao kia mau thuần triệt rõ, Mới không còn biện đó phân đây, Thời kỳ nghiêm trong con hay, Đường tu tấn bước kip ngày phong vân. Đạo hoằng dương Bính Dần phổ giáo, Dung đức lành hóa đao dìu đời, Giấc nồng nhẹ tỉnh con ơi, Kìa cơ thế diệt nọ đời giả không.

Chốn trần nhơ bụi hồng che lấp, Màn vô minh bủa khắp lưới mành, Mê lầm sắc tướng giả danh, Quay cuồng tháo quát cạnh tranh bả trần. Đua danh vọng tâm thần mê tối, Tranh lơi quyền lầm lỗi xa Thầy, Giả trần bot nước bóng mây, Kiếp người là kiếp trả vay nợ tiền. Con trẻ đã hữu duyên gặp đạo, Này lời chơn thuyết giáo bửu truyền, Đắm trần côt mối oan khiên, Sanh môn tử hộ nghiệp duyên lưu đày. Một chữ Đạo từ nay gắn bó,

## Lý thậm thâm sáng tổ mới mầu,

Luân bàn lý lẽ đâu đâu, Con đường giải thoát thẳm sâu không lường. Đạo yến sáng soi đường thiết thực, Đao cứu đời thoát vực mê si,

Đạo là cách vật trí tri, Là chơn diệu giác mầu vi khó dò. Đat Nhứt Lý lên đò Bát Nhã,

# Phước huệ tròn đạo quả viên minh,

Màng chi thế thái nhơn tình, Hồi quang phản chiếu tâm mình sáng trưng. Ngộ chơn không là thuần bản giác, Vong nghiệp trần biện bác khen chê, Không không bản giác qui về,

# Lý chơn liễu đạt không hề đơn sai.

Lời châu ngọc ai hoài bấy trẻ, Diệu ngôn từ thẳng lẽ con nên, Sám kinh ngọc bấu sẵn dành, Đó là của cải Cha Lành để cho. Cưc vì con không lo chăm chỉ, Vàng khóa kho, ngọc quí rải đầy, Bung con đói khát những ngày, Lao thân nô tỉ kiếm rày hột cơm. Giáo pháp bửu bao gồm thuần túy, Hỡi con hiền đao lý nhiễm thâm, Cơ duyên van bá muôn năm, Phước hồng khải ngộ mau tầm lý chân. Thầy nhắc con Bính Dần lai đáo, Đao hoằng dương sáng tao thanh bình, Con hiền thắng hội Vạn Linh, Tu bồi phước huệ phục bình lợi sanh. Đạo phổ khai vận hành chơn nhứt, Ngọn minh đăng sáng rực khắp cùng, Nay đà ý nghĩa viên dung, Kề vai đỡ gánh cùng chung cứu trần. Thầy lập đạo gieo nhân cứu thế,

Con dẫn dìu tương tế lẫn nhau, Nghe Thầy cội phúc gìn trau, Vâng Thầy cộng khổ đồng lao độ đời. Sắc lịnh truyền nơi nơi hãy lắng, Các con nay hầu đặng lập thành, Tư gia dầu cũng tạm danh, Gọi bằng "Tiểu thất" đô sanh buổi này. Con thiện nguyên thì Thầy tứ phước, Hành chánh tâm ắt được ven bền, Từ bi bác ái làm nền. Công bình chánh trực ắt nên phận mình. Đời hâu mat nhân sinh điện đảo, Đao qui gồm Tam giáo, Ngũ chi, Con ngoan nhứt da tu trì, Chứng thành chơn giác mới thì độ tha. Giáo pháp bửu kỳ ba trơ tế, Ngẫm cuộc đời tàn, bế, thạnh, suy, Chơn ngươn diệu giác tu trì, Là phương diệt khổ trường thi đức tài. Phương cứu chuộc nhân loài đệ nhứt, Vô thượng cao mưu lực nào bằng, Khung trời thanh tịnh sao giăng, Gió xuân thơm mát vành trăng khuất lần. Phước huệ cao tinh thần rang chói, Độ nhơn sanh thoát khỏi hoa trần, Đại hùng diệt dứt tham sân, Tao đò Bát nhã độ nhân đắm chìm. Con ngoan muc suy tìm lẽ chánh, Hẳn ngộ rồi lập hạnh từ bi, Tâm trần duc vong sân si, Nghiệp trần bao biện thi vi diệt lần.

Được như vầy căn thân càng nhẹ, Cảnh trược trần rồi sẽ thoát ly, Con hiền gắng bước lần đi, Gia công mài sắt ắt thì nên kim. Minh hiếu hạnh mong tìm diệu lý, Đạo tu chơn đáo bỉ năng cầu, Thung đường hộ hựu bước mau, Trùng phùng cảnh lạc ngày sau toại nguyền.

Thời kỳ nghiêm trọng, cuộc thế chiến lăm le, các con mê ngủ say sưa hương vị mùi trần không hề tỉnh thức. Ngày nay Cơ đạo Đệ Nhị khai minh phải cần dùng nơi "Tâm Địa Chơn Tu". Gây dựng thời cơ là do nơi "ĐỨC THÁNH NHÂN HIỀN" chố đâu có do nơi tước quyền tài ba lỗi lạc. Tài mình dầu cao, tài khác thắng hơn, gieo mầm tiêu diệt. Đức trọng quỉ thần kiêng. Tu chơn là lợi sanh chi bổn. Từ bi hỷ xả thì cuộc sống thanh bình tự tại đó hối các con.

Thì giờ đàn cơ rất là eo hẹp, Thầy không thể chi tiết cho đặng vuông tròn, phải nhờ từ nơi kiến thức của các con suy tầm hiểu lấy. Ngày nay Thầy không còn biết giáo huấn thế nào để cho đoàn con mới được thức tâm! Bởi thế cho nên sự hoán cải trong thời nhiệm Đệ Nhị mang danh khác biệt để Thầy tạm mượn linh căn góp tay chung sức, kề vai đỡ gánh dìu độ nhân loài dầu được đến đâu cũng là may mắn. Vậy từ nay tất cả mọi nơi nếu các con thiện tâm thiện nguyện thì con cứ tự nhiên góp sức cùng nhau lập dựng Tiểu thất, dầu tại tư gia, miễn con được bốn gia đình thì nên chọn một gia đình vui chịu hy sinh tạo nơi thờ phượng để được góp tâm cúng bái, nguyện cầu cho được thành tâm

331

chánh nguyện. Một biến thành ba, ba biến thành chín, càng sanh càng nở bằng bản chất tự tại thiên nhiên, như vậy thì khắp chốn cùng nơi thảy đều có đạo, có pháp, có bực chơn tu, từ nơi đó sẽ gây tạo Đức thánh Nhân hiền mà không lâm vào đại họa tranh chấp bất đồng làm cho xáo trộn tâm tư, đạo mầu quý báu cũng vì đoàn con mà trở nên hoại diệt chố đâu phải tại Thầy.

Sau đây là Thầy vì lòng từ bi xót thương con dại, một lần nữa nhắc nhở các con đường tu tấn bước, hạnh đức trau dồi để làm mẫu mực cho những con đến sau, hoằng dương đạo pháp, nương theo đường đạo mượn thuyền Bát nhã vượt biển mê tân, thoát vòng khổ ải đó hỡi các con.

Bạch Diệu Hoa hãy gắng chí độ đời dầu rằng mọi nỗi cam go phức tạp. Nếu không có phức tạp, không có khổ nạn nơi cảnh trược trần thì con đến đây để có lợi gì cho chủng loại? Núi cao, biển thẳm, rừng rậm chông gai mà biết được nẻo đường thì ngai chi là không thành đat đến mục đích.

Thầy nay dạy rõ cho các con hiểu rằng: các con đừng để cho thời cơ lấn lướt, các con luôn luôn phải thắng với mọi chướng ngại, đối phương tức là thời cơ tận diệt. Các con làm sao chứng được là bực Đức thánh Nhân hiền, đừng để cho phải chịu lâm lụy vào vòng đại họa, chừng ấy sẽ thấy hung thần, ác quỷ tay cầm roi sắt gậy đồng, gươm đao bén nhọn dọa hẳm mắng la, đánh đập đuổi xua. Các phần trọng tội đến Hội Phán Xét cuộc đệ nhị bình đẳng vạn linh thì sự khổ não của các con ấy sẽ vô cùng vô cực! Các con tu tạo đức lành, ngày sau các con đều được quy về cảnh lạc nhàn tự tại đó hỡi các con. Cuộc sống từ nay là cuộc sống cứu cánh, phải nhờ nơi Đức thánh Nhân hiền bền tâm tu

niệm nguyên cầu sao cho được thành tựu phúc lạc thanh bình thì nhơn sinh mới được hưởng phần cứu cánh.

Các con hiểu biết trên phương diện cứu cánh độ vớt tai nguy nơi lòng đại bi vô lượng của Đức Quan Âm thì các con hãy nên tụng niệm cầu Ngài hằng ngày hằng bữa, thờ phượng tinh tiến, tụng đọc bản nguyện của Ngài để cầu nhờ sự cứu cánh. Còn về phần chư thiên thì tự nhiên hành động với luật công bình thưởng phạt vô tư. Thầy chỉ là giảng độ chúng sanh, chứ Thầy nào đâu bỏ luật thiên điều mà đem lòng tư vị đó hỡi các con.

"BẢO PHÁP CHƠN KINH" đó là hòn ngọc, đó là sự cứu cánh của Đức Quan Âm mà các con nào hiểu, đem ngọc rải đường, còn bạc vàng là bả trược trần lại khóa kho gìn giữ trau tria từng phút từng giây!

Ngày giờ hội đạo đông đủ mặt con, lòng Thầy vui nhẹ thương xót vô cùng, nhưng hỡi các con ôi! tình thương nơi con lầm lỗi thì lại vô biên vô lượng đó hỡi các con. Thầy xin các con hãy nên mở rộng lòng từ mà hỷ xả mọi điều chướng ngại giữa nhau để cho đường đạo được vui hòa mà hầu lo cứu cánh.

Thầy chúc các con Tân Xuân vạn hạnh. Thiên điển mãn giờ, Thầy hồi Bạch Ngọc. Tạm giã các con thân tâm an lạc, đạo pháp tiến thăng, phong vân gặp hội, buồm thuận gió xuôi, thả thuyền qua bể. Thầy xin dứt lời.

Thăng.

# 4.- LÝ GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁNH ĐỨC BÌNH LINH HỘI

(Tiếp theo)

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút, tý thời rằm tháng giêng, Bính Dần niên (23-2-1986)

\* \* \* \* \* \* \*

#### Thi:

Thanh bình rạng vẻ hựu trùng lai,
Lạc cảnh thong dong họa một bài,
LÝ đạo thâu gồm Càn Khôn trọn,
THÁI hòa kiến lập sự thành hai.
BẠCH trình ưu nguyện hoài nghi vấn,
Phước đức hồi suy thắng thạnh tài,
Tâm địa an gìn ngày rạng rõ,
Cơ mầu chuyển đạt chớ lầm sai.

Bần Đạo nay phụng chỉ lai đàn, trước chào chư thiên mạng cùng toàn chư thiện hữu, sau đôi lời niệm chúc toàn thể thân tâm thường lạc, đạo hạnh, tâm đức trong sáng như trăng mùa thu.

Hới này chư thiện hữu! Bính Dần lai đáo là đánh dấu một chu kỳ lục thập Đại Đạo khai minh, một thế kỷ nhân loài đã gặp được thuyền từ cập bến mê tân, đưa khách thiện duyên sang qua bờ giác. Nhưng ở thời loạn lạc, cuộc thay vương đổi bá như trở bàn tay, sanh linh đồ thán, khổ nạn dập dồn, chiến tranh tiếp diễn. Kẻ thì mượn thuyền đạo pháp mà vượt biển trầm luân, người lại thừa cơ thoát tục, nhưng tình đời muôn mặt, thế sự ngàn phương, cũng biết

bao nhiều kẻ mượn thuyền đạo pháp để bán lợi mua danh, tạo nhiều nghiệp khổ ác để cho những kiếp vị lai phải đền trả!

Biết như vậy thì luôn phải cảnh giác tự tâm, nếu người hành quấy nhưng ta không hành quấy thì tâm ta tự tại ung dung, cần chi thắc mắc. **Hễ tâm hồn tự tại là căn bổn đạo giải thoát đó chổ chẳng đâu xa.** 

Phụ ý theo lời Thầy cùng **Ngọc Chơn Huệ** đôi hàng về phần đạo sự chung. Nhắc thuở ban sơ, thời nhiệm khai sáng là thời nhiệm "**Nho tông**" khai hóa, là thời nhiệm Thất Thập Nhị Hiền lãnh đạo, hành giáo theo chiều hướng Nho tông chuyển Thế đạo. Kế đó lại tiếp tục "**Lão giáo**" chuyển mật pháp độ rỗi linh căn công phu thoát xác hồi cựu vị.

ấy là **cơ hữu hình** và **cơ vô vi** được chuyển đạt song song mà đạo thường cho là vô vi và phổ độ, cơ đạo chia thành đôi.

Nhưng giữa sự biên kiến của đôi bên về nhân tâm cũng đã từng chấp kiến lẫn nhau ngay từ buổi ban sơ đã có.

Nói về "Tân Luật Pháp Chánh Truyền" thì về phía Tây Ninh chắc chắn phải có vì phần hành giáo coi như thiên về mặt thế đạo. Còn về phía Lão Giáo Tam Thanh vì tu đạo xuất thế "Tiên Thiên Chánh Nhứt" luyện âm dương, tức một phía tu đạo nhập thế, một phía tu đạo xuất thế.

Như vậy cũng chỉ mới Nho và Lão, mà ĐẠI ĐẠO phải là **Tam Giáo qui nhứt** thì mới đủ.

Thời kỳ Đại Đạo xuất dương chuyển sang cơ Đệ Nhị Huỳnh Đạo, Thầy dùng từ Nho tông và Lão giáo vận hành hoán chuyển để thiết lập Phật tông. Giai đoạn

336

chuyển hóa đến Phật tông mới là giai đoạn gay go nhứt, tại vì sao? Này hỡi chư hiền, phải tự xét rằng dầu cho dời non lấp biển tuy rằng trọng đại nhưng vẫn còn dễ hơn là chuyển hóa nhân tâm đó phải không? Nhưng nếu đạo không chuyển hóa kịp thời thì làm sao thiết lập được "Bát Môn Đồ Trận" để kịp kỳ cứu cánh cuộc đại họa là chín hành tinh đến địa cầu?

Mặc dầu ngày nay tất cả đại cuộc hoán chuyển đã tạm xong, nhưng về phần đạo cần nhứt là phải lo tu tâm tạo phước đức. Người đạo phải Hạnh, Nguyện, Phước, Đức luôn được kiểm toàn để nêu gương lành tốt ấy cho người đời soi thấy hầu noi theo thì mới phải. Không nên mang danh nghĩa người đạo mà Hạnh, Đức trống trơn, thua sút cả hơn người hành đời thì rất là phí uổng cho cái danh đạo ấy vậy. Người đạo tức là người đã được giáo huấn nơi cửa đạo để tiến thân. Theo Nho thì "Tiên xử kỷ, hậu xử bỉ". Phật thì "Tự giác đến giác tha, tự độ đến độ tha" thì mới phải là người tu nơi đạo.

Nay là thời kỳ mạt hậu, cuộc thế chiến đã lăm le. Kể từ sau cuộc **Lễ Cầu An Địa Chấn**, Thầy đã ban hành một đoạn Thánh huấn và cho dịch ngoại ngữ để đăng tải cho người bản xứ được xem hầu được ý thức về Đại Đạo đôi phần. Không được tuân hành, mãi đến ngày nay cũng chưa tròn phận sự ấy! Như vậy tất chư thiện hữu nếu sẵn lòng thiện nguyện thì cũng nên đăng tải nguyên văn nơi bản Thánh ngôn ấy thì sẽ vô lượng công đức.

Sau đây nơi Thiên Lý Bửu Tòa chư phận sự hãy lắng nghe: về phần Thánh ngôn kỳ đàn Đại hội Thánh Đức Bình Linh và kỳ đàn hôm nay chỉnh xong hãy cùng phổ biến cho toàn đạo. Và phần Ngọc Tuyết Tiên nếu được sẵn

lòng thực thi công quả thì hãy đăng bài Thánh ngôn ấy rất là có công vì lời Thầy đã tiết lộ mọi tương lai. Thầy có ý muốn cho người đời thấu rõ mà hầu lo tu tâm sửa tánh và để cho những kẻ bán tín bán nghi sẽ nắm được chữ tín trọn ven.

Tóm lại, phần biện giải lý đạo thì cũng chỉ đại lược thôi, ngoài ra các phần lý luận nơi nhân tâm sẽ muôn muôn ngàn ngàn lý lẽ, không ai có đủ biện tài hầu thuyết minh cho tới rốt ráo Lý và rốt ráo Sự.

Bởi vì đạo vốn là Thường: "**Thường trụ bất biến**". Mà Lý và Sự gốc là Vô Thường, cứ biến chuyển đổi thay muôn hình vạn trạng. Một Sự có muôn ngàn Lý; một Lý có muôn ngàn Sự! Nhưng hễ vào đường tu thì phải không Lý, không Sự thì mới đạt ngộ tới cái **Lý Chơn Nhứt**. Nếu Lý Lý Sự Sự suốt mãi cuộc đời thì cũng chỉ lộn quanh với Lý, Sự ấy thôi, đường giải thoát có đâu mà gặp đặng!!!

- (- Bạch Diệu Hoa bạch: Kính bạch Đức Tôn Sư, đồ đệ vì còn kém hiểu, nhờ ơn Đức Tôn Sư hoan hỷ chỉ giáo cho đồ đệ biết được cái Lý Chơn Nhứt là như thế nào? Bởi Đức Tôn Sư trước đã dạy: hễ vào đường Tu thì không Lý, không Sự, mà còn cái Lý Chơn Nhứt, nếu có thì cũng còn Lý thì làm sao thấy chỗ giải thoát? Và làm sao gọi là không Lý được?)
- À! Hay lắm! Nữ hiền đã bạch hỏi tới câu hỏi rốt ráo, đó là giúp đỡ cho biết bao nhiêu người cũng đã sắp hỏi ngay tới đó để mà tìm hiểu chỗ giải thoát. Này Bạch Diệu Hoa, hễ không Lý là Không, không Sự lại cũng Không. Hễ Không Không thì không vướng mắc trong vòng lục đạo, Không Không là Tự Tại, là Vô Ngại, là Bờ Bên Kia.

Nữ hiền khéo hỏi, thật lẽ nữ đã làu thông, Bần Đạo chỉ đôi lời đai lược chung thôi đó nữ hiền.

- (- Kính bạch Đức Tôn Sư: cũng có một vài người muốn biết tại sao kỳ Lễ Vía Thầy, cuộc Đại hội Lễ Khai Đàn Thầy dạy rằng cuộc Đại hội có bảo danh là **Thánh Đức Bình Linh Hội**, xin ơn Tôn Sư cho biết ý nghĩa.)
- Bạch Diệu Hoa, hiền nữ lắng nghe: **Thánh Đức và Bình Linh Hội** Thầy đã có đại lược hôm kỳ Lễ Đại hội rằng: Kể từ cuộc Đại hội về sau, các con phải nhứt tâm lo đường tu niệm, tạo đức thánh nơi tâm mình để ngày sau được biệt riêng nơi cõi siêu thoát mà không phải chịu sự khổ hình chung lộn vào nơi cuộc phán xét trong Hội Vạn Linh. Vì từ nay cho đến cuộc phân tranh mạt hậu thì tất cả linh hồn vạn loại đều phải quy về nơi Hy Vi Lạp Mã Linh Sơn để phán xét, chỉ trừ bực thánh nhân thì mới được riêng biệt hưởng sự thanh nhàn.

Căn tiên thì tiên rước; cốt phật thì phật đưa. Thầy rất vui thay từ khi đã chuyển xong cơ đạo, âm siêu dương thới, dầu cho cõi thế hãy còn bẩn trược nhưng đạo pháp phải gìn chặt chớ lơi rồi ngày tương lai sẽ rõ.

Mười năm đạo chuyển, toàn chư thiện hữu nơi Thiên Lý Bửu Tòa cũng được bền lòng son sắt, vững chí phong ba, tất cả đấng Bề trên xem qua công đức ấy thảy đều tán thán vô cùng vô tận, quả là "Cổ kim nhứt thể vạn tải còn lưu"!

Từ nay toàn tất đệ huynh hãy cứ an vui hòa thuận cùng nhau mà thăng tiến trên đường đạo pháp, lập Hạnh tu Tâm trì chí miệt mài để làm gương chung cho kẻ khác.

Phần các cuộc Lễ Cầu Nguyện hãy nên chú trọng hơn hết. Nếu được tạo lập chỗ thờ phượng càng nhiều nơi thì lại càng được nhiều địa điểm để cầu nguyện, lại càng được quý hóa hơn.

Chư thiện hữu hãy vững chí lập công, khinh chê mặc kẻ, lợi chúng cứ thi hành, chánh tâm chánh nguyện giúp đỡ nhân sanh thì phật trời hộ hưu.

Bần Đao chúc tặng chư thiện hữu một bài thi.

#### Thi:

**BỦU TÒA** đạo sử đáng nên ghi, Đạo báu tồn tâm đặng dễ gì, Nhà dột mưa chan lòng vẫn ấm, Phước Trời chan đượm cũng là y.

Thiên điển mãn giờ, Bần xin lui gót. Thăng.

# 5.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

# KỶ NIỆM HUỲNH ĐẠO THIÊN KHAI NĂM THỨ 10 VÀ LINH TẢ

# "QUAN ÂM PHỔ CHIẾU PHÁP BẢO TÂM KINH"

(Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 4g07ph sáng 15-5-1986)

\* \* \* \* \* \*

#### Thi:

HÀ đồ một giải biếc màu xanh, TIÊN thể hằng xa chốn thị thành, NỮ nam tròn đạo ngày cư thế, Sau đặng vui nhàn tận cõi thanh.

Nam mô A Di Đà Phât.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phât thế tôn.

Trước thấp mình lễ Phật, cung phụng triều bái Đấng Chí Tôn, Diêu Trì cùng chư tiên thánh.

Sau thi lễ chào quí thiện đạo Chưởng Quản Bạch Diệu Hoa.

Bần Nữ **HÀ TIÊN CÔ** phi lai cấp báo hỷ tin. Quý thiện đạo tịnh tâm đảnh lễ tiếp lịnh Đấng **CHÍ TÔN** ngự bút. Bần Nữ thi lễ hộ đàn...

(Tiếp điển:)

**THÂY** hoan hỷ tứ phước. Con hãy đại tịnh tiếp tròn ân điển. Thầy mừng các con, chúc các con thăng vinh phúc lạc.

Thầy ban ơn và đồng thời giáo khuyến các con kiên trì tâm hạnh tu tiến mọi công năng vun bồi phước đức. Ấy là các con nêu cao gương sáng lẫn nhau hầu noi bước đạo cao để tròn mãn mọi công năng đạo hạnh tu thân cùng độ chúng.

Giữa thời mạt hậu cuộc ác chiến đã hầu kề, thì công đức độ nhân nơi các con càng phải tinh tiến dũng mãnh hơn. Các con cần phải lưu bố mọi quyền năng hóa độ của Bề Trên, tức là phổ biến những bài Thánh ngôn cần thiết, ấy là các con góp tâm trợ lực nơi đạo mầu, tiếp sức cùng Bề Trên rưới giọt nước Ma ha lợi sanh cho đại thế chúng.

Nay là ngày kỷ niệm Khai minh an lập mối Đệ Nhị Đạo Huỳnh, thể hiện chi Phật tông Chánh giáo để cho cơ nghi Đai Đao thành lac đủ Ngũ chi. Thập niên khai hóa nay đã hình thành, các con nên dụng ngày này mà làm một ngày hanh lac thứ nhứt. Trước là chung mừng cho cơ Đai Đao viên thành, sau là mừng cho công hanh của các con đã vun bồi nền đạo pháp ngay từ thuở ban sơ, kể biết bao là khó nhọc, thắng hết mọi chướng duyên, dung tâm lực góp tay nhau trơ đao giúp Thầy. Nay đã hoàn thành cơ hữu Đao báu, để cho các đấng Phật Thánh Tiên dùng làm nơi sở trụ mà cứu thế. Thật là vô biên thắng phước! Vậy nay muốn thể hiện ân lành cho các con một ân huệ hiện tại để các con được niềm vui nơi cảnh đạo, Thầy ân tứ sắc ban ngư tửu, mỗi con đồng đẳng một chung bồ đào thưởng thức hương vị. Vậy sau buổi lễ đại đàn, các con sẽ được rót ngư tửu mà trao tặng cho nhau để chứng niềm hanh hữu. Thì giờ kém ít, Bach Diệu Hoa hãy tinh tâm tả một đoan thi bài.

#### Thi bài:

Ngày kỷ niệm Khai minh cứu thế, Mối Đạo Huỳnh trợ tế nguơn Ba, Nhơn sanh khắp cõi Ta bà, Tri cơ thế mat quỉ ma lộng quyền. Thời vật chất khắp miền đua nở, Cõi trước trần nhiều nơ máu xương, Nhìn xem địa cảnh chán chường, Khuyên con tỉnh trí dò đường đạo chơn. Cuộc Thánh Đức là Ngươn Tái Tao, Kịp hồi chơn thiện bảo này con, Thầy thương giáo can bút mòn, Trần lao thấy trẻ vẫn còn luyến mê. Lòng từ mẫn năng kề ngũ dục, Cùng con thơ giũ phước trao lời, Nhưng còn năng quả con ơi, Mãi mong ương nganh lắm lời siểm chê. Đời trong trước lầm mê vật chất, Ngủ say vùi trong giấc huỳnh lương, Con ôi! khá tỉnh mộng trường, Trần ai cõi tam muôn đường khổ gay. Phương giải thoát là ngày chuộc lỗi, Trường học tu sám hối hồi đầu, Cải tà quy chánh cho mau,

## Trì trai thiện niệm một câu Di Đà.

Dầu vạn quỉ thiên ma não hại, Nhờ phước sanh tự tại không sờn, Cõi trần ức vạn thiên nhơn, So loài quỉ đạo số hơn loài người. Ma quỉ cứ theo người giục khiến, Giục lòng người ác kiến lẫn nhau,
Khiến xui giết lẫn đồng bào,
Giục tâm ác niệm hại nhau dẫy đầy.
Họa diệt thế do đây sanh nở,
Khiến loài người gây nợ máu xương,
Giết người chẳng chút lòng thương,
Hại nhau mà chẳng dung nhường mảy chi.
Thức giấc mộng tư duy tự tỉnh,
Gợi lòng lành chơn chính thương nhau,
Dứt tâm bất mục đồng bào,

# Thì Ngươn Thánh Đức đặng mau vãn hồi.

Xương với máu ngưng bồi mặt đất, Cảnh tương tàn sớm dứt cõi người, Giác rồi nhìn lại hổ ngươi,

# Ngộ rồi mới thấy kiếp người có chi.

Thân lao nhọc, bạc chì thậm giả, Có rồi không, ác quả càng dày, Vô thường rồi lại phủi tay,

## Con ôi! ruộng phước cấy cầy cho mau.

Giờ nghiêm huấn cùng nhau nhẫn thọ, Kịp hồi tâm chớ có diên trì, Nguyên cầu mau giảm nan nguy,

Quan Âm cứu khổ con thì gắng tâm.

Này Bạch Diệu Hoa, sau đây là phần giáo lịnh con hiền được rõ:

Đức **QUAN ÂM** vì lòng đại bi đại nguyện, trong thời gian sắp tới đây, Ngài sẽ biến chiếu điển quang đến cảnh thiền này mà giáo pháp một quyển Tâm Kinh hầu xiển minh phép nhiệm, tuyên dương phật lực đại bi đại nguyện,

cứu vớt khổ nàn cho toàn thể tứ châu thiên hạ trong thời mạt hậu nầy. Và Thầy cũng hoan hỷ mà nhắc cho toàn cõi nhân sinh được rõ biết sự mầu diệu cứu cánh nơi lòng đại bi đại nguyện của Đấng Quan Âm: Vì Ngài muốn cho nhân sinh thọ được đại ân của Ngài độ vớt, thế nên Ngài mới thị hiện tướng mầu để cho nhân sinh nhiếp vào ảnh thiệt tế. Từ nay toàn tất cũng nên dụng thiệt tế Thánh ảnh của Ngài mà tôn kính phụng trì. Ngài tự phát nguyện rằng nếu Thánh ảnh của Ngài được an trụ nơi nào, xứ sở nào, chùa am nào, hoặc gia trụ nào, nếu mà chủ tâm nơi đó được thành thì hào quang Ngài sẽ chiếu soi hóa độ cho nơi đó được thanh tịnh, được phúc lạc. Ngài quyết không để cho thời cơ tận diệt này tàn phá hết chúng sanh theo định luật của ma đạo.

Giờ điển ân sắp mãn, Thầy gia ân cho toàn tất chúng con. Một lần nữa nhắc nhở cho đoàn con kiên bền chí thiện, đường tu tinh tiến, đạo pháp gắn chặt chớ lơi tâm.

Thầy thượng giá.

Thăng.

# TRÍCH LỤC CÁC ĐÀN CƠ DẠY VỀ THÁNH TƯỢNG THIÊN NHÃN NƠI THIÊN LÝ BỬU TÒA

Kính thưa chư Chức sắc, Chức việc, Đạo huynh, Đạo tỷ xa gần,

Để giải thích câu hỏi tại sao Nhựt, Nguyệt, Tinh trong hình và kích thước Thánh Tượng Thiên Nhãn nơi Thiên Lý Bửu Tòa có phần khác với Thiên Nhãn ở Việt Nam, chúng tôi xin được trích đăng một số lời dạy của các Đấng Thiêng Liêng tại các đàn cơ nơi Thiên Lý Bửu Tòa sau đây.

Trong đàn Dậu thời 19g30 ngày 3 tháng 6 năm Tân Dậu (4-7-1981, hầu đàn 40 vị) Đức Lý Giáo Tông dạy:

"... Phần Thiên Nhãn thì nên lo tạo lại hình mới, lớn nhỏ tùy lòng, nhưng Nhựt nằm ở bãi đông, hơi thấp. Nguyệt nằm về bãi tây hơi nhích cao hơn. Tinh thì cao hơn Nguyệt nằm ngay chính giữa. Khuôn Thánh Tượng nên lấy hình vuông thật đúng chớ không phải dùng hình dài..."

\* \* \*

Trong đàn Dậu thời 19g10 ngày 14 tháng 9 năm Tân Dậu (11-10-1981, hầu đàn 40 vị) Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

"... Trước hết Thầy ban ơn chỉ giáo cho Ngọc Chơn Đạt thông cảm đôi lời về phần kỳ công của con nhọc nhằn tạo đặng bức Thánh Tượng Thiên Nhãn và Thập Tự Tam Thanh. Thầy khá khen con tinh thần nồng nhiệt, khó nhọc chẳng màng, thì sự quả công sẽ đặng ơn ban đầy. Nhưng con ôi, đó là cuộc thi thố quả công thử lòng tâm đạo, nhưng phần con chưa đặng thuần thuộc vẽ vời, bức nhãn pha màu chưa đặng phù hợp với màu Thánh Tượng, và khuôn khổ

kích thước đó là ở thời gian phôi thai. Vậy nay THÂY xin chỉ giáo giúp giùm con. Con nên dùng bức Thánh Tượng hiện kiêm nơi cảnh Thiên bàn này, Thầy cho phép con đổi lại bức Thánh Tượng mới, tạm treo lên Thiên bàn thay thế. Đem bức Thánh Tượng này xuống dùng lại phương pháp cắt giấy kế thêm hai bên tả hữu, thực hành phần việc kế giấy cho thật khéo tay, rồi con cố gắng trộn màu cho đặng phù hợp với màu Thánh Tượng để cho hình vuông được đúng, bôi hình nhựt nguyệt cũ đem lại đông tây. Nếu được thành công, con sẽ chụp hình rồi phóng đại cho được bằng y tấm Thánh Tượng con sửa thì dùng đặng tốt thay. Vậy con liệu mình có thể được chăng?..."

\* \* \*

Trong đàn Ngọ thời ngày 1-7-1982, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

"... Đây Thầy sơ lược giải thích thông qua các thắc mắc: Thiên Nhãn hình vuông là biểu tượng cho cái vòng Bát Quái Đồ Thiên. **Hễ hình vuông là Tứ Tượng, Tứ Tượng sanh Bát Quái**... Cái Bát Quái Đồ Thiên Thầy đã thiết lập ngay từ cuộc lễ Cầu An Địa Chấn đã biểu tượng cho thấy rõ là thời cơ **dựng đời**. Nếu với cơ **dựng đời** mà đạo không dùng cái bản đồ **khai thiên dựng địa** thì làm sao cứu vãn được cuộc hủy diệt?..."

\* \* \*

Trong đàn Hợi thời đêm mùng 1 tháng 11 âl Giáp Tý (22-12-1984, hầu đàn 26 vị), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

"... Thiên Nhãn Thánh Tượng dài hình chữ nhựt trước kia các con có hẳn là Thầy chỉ giáo hay không? Chỉ là nơi

sự kỹ thuật của người thợ họa mà thôi. Ngày nay là Cơ Tận Độ nên phải hành đúng với đạo luật thì nơi ấy là sự mầu nhiệm bí truyền để có sự hữu dụng theo ngôi thứ của hình Lưỡng Nghi, Tứ Tượng, Bát Quái. Đây là mới đúng sự chỉ bày đó hỡi các con..."

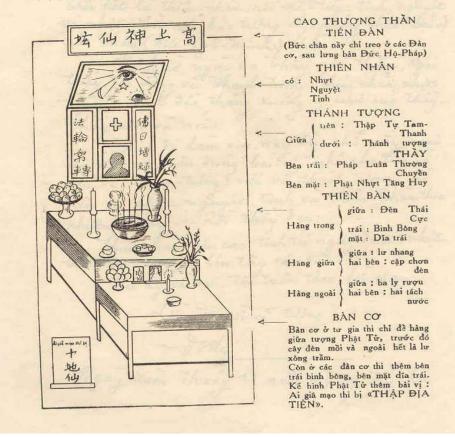
\* \* \*

Và đặc biệt gần đây (tháng 11-2006), Đạo tỷ Nguyễn Thị Trâm cư ngụ tại San Jose, CA đã tình cờ cho chúng tôi mượn xem quyển "Kinh Cúng Tứ Thời" của phái Chiếu Minh Tam Thanh, in tại nhà in Ng-V-Châu, 159 đường Cô Giang Saigon, giấy phép của H.D.K.D. số 56 ngày 11 tháng 1 năm 1960, có hai trang rất trùng hợp như sau, chúng tôi xin được đăng nguyên bản photocopy để quý vị tiên việc nghiên cứu:

# CAO - ĐÀI ĐẠI - ĐẠO

Bàn thờ của phái : CHIẾU-MINH TAM-THANH (Vô-vi Bạch-Y-Cân)

Chiếu theo Thánh - Ý ban hành tại dàn Phú - Lâm ngày 20 tháng giêng năm Tân-Mão và Qui-Điều Nội-Lệ lập thành ngày Trọng-Thu năm Tân-Mão (1951) tại LONG - ẤN - ĐẦN



Đười đây là bút tự của họa-sî Đặng-Văn-KÝ, người vẽ Thánh-tượng, thuật lại lời THÂY dạy, lúc Ngài còn sanh-tiền, về cách-thức vẽ Thiên-Nhản có Nhựt, Nguyệt, Tinh. Kinh Chu Fhien hun Gruide Hia, Thanh turng chi ve Liling: Trên het là thiên nhan, roi Me tien: tinh, nought và what . Boi ca' bu'c tulong ây, phong theo "baivi của Thấy (thứ Ngô Minh) thơ thay toi dang ve Tohanh-tiong: thien when nhươ nguyết, tinh thủi thang xuống y như mà thây. Thay ellor và noi: Ti no no, nën dring bai vi "nhô cho tien va chi ve tilong - tribus i new ve thanh wing, the nen ve whut, nguyet, tinh va Thier whan theo whiling hiring ... 25 Thay day: thien whan trên cao, tinh tu ngay drive , whit bai tong, nguyêt bin tay van van. This ay ve san, Too win theo los day. Loi người và tương Ngay ram Thang 11 main 1959 Mg-hoi

# CHÚ GIẢI KINH CỚU KHỔ

Nam mô đại từ đại bi quảng đại linh cảm Quan Thế Âm Bồ tát. [*Dọc ba lần*]

Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ tát, bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công đức Phật. Phật cáo A Nan ngôn, thử kinh đại thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bịnh, năng cứu tam tai, bá nạn khổ. Nhược hữu nhơn tụng đắc nhứt thiên biến, nhứt thân ly khổ nạn, tụng đắc nhứt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn.

Nam mô Phật lực oai. Nam mô Phật lực hộ. Sử nhơn vô ác tâm. Linh nhơn thân đắc độ. Hồi quang bồ tát, hồi thiện bồ tát, a nậu đại thiên vương chánh điện bồ tát, ma kheo ma kheo, thanh tịnh tỳ kheo, quan sự đắc tán, tụng sự đắc hưu. Chư đại bồ tát, ngũ bá a la hớn, cứu hộ đệ tử nhứt thân<sup>4</sup> ly khổ nạn. Tự ngôn Quan Thế Âm anh lạc bất tu giải. Cần độc thiên vạn biến, tai nạn tự nhiên đắc giải thoát. Tín thọ phụng hành, tức thuyết chơn ngôn viết: Kim ba kim ba đế. Cầu ha cầu ha đế. Đa la ni đế. Ni ha la đế. Tì lê ni đế. Ma ha dà đế. Chơn lăng càn đế. Ta bà ha. [Đọc kinh ba lượt]

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại bồ tát Ma ha tát.

[Đọc ba lần]

# CHÚ GIẢI

\* Nam mô đại từ đại bi quảng đại linh cảm Quan Thế Âm Bồ tát.

Câu này gần giống với câu trong Bạch y Quan Thế Âm Đại sĩ linh cảm thần chú 白衣觀世音大士靈感神咒 (gọi tắt là Bạch y thần chú 白衣神咒): Nam mô đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn quảng đại linh cảm Bạch y Quan Thế Âm Bồ tát.

Nam mô 南無 (Namah): Quy y, vâng theo, cung kính noi theo.

Đại từ 大慈: Rất hiền, rất lành.

Đại bi 大悲 (mahākaruṇika): Rất thương xót.

Quảng đại 廣大: Rộng lượng.

Linh cảm 靈感: Cảm ứng. (*Linh* là ứng nghiệm. *Cảm* là xúc động đến.) Con người chí thành cầu khẩn Bồ tát Quan Âm thì cảm đến Ngài, và Ngài đáp ứng lại lòng thành cầu khẩn đó. Như vậy gọi là linh cảm, cảm ứng.

**Quan** 觀 (cũng đọc *Quán*): Xem xét, xét thấu. *Lưu ý*: Đừng lầm với chữ *quán* 貫 là thông suốt.<sup>5</sup>

<sup>-</sup>

<sup>&</sup>lt;sup>4</sup> Nhiều bản kinh thay bốn chữ đệ tử nhứt thân bằng chỗ trống [...] để điền họ tên của người đang cần được Bồ tát Quan Âm cứu khổ. Thí dụ, nếu cầu giải bệnh cho Nguyễn Bê thì đọc: cứu hộ Nguyễn Bê ly khổ bệnh. Cầu siêu cho Trần Xê thì đọc: cứu hộ Trần Xê đắc siêu thoát. Cầu an cho bá tánh thì đọc: cứu hộ chúng sanh ly khổ nạn.

<sup>&</sup>lt;sup>5</sup> Đức Khổng Tử dạy: *Ngô đạo nhất dĩ quán chi*. 吾道一以貫之. (Đạo của ta có một mà thông suốt tất cả.) *Luận ngữ*, Ch. IV, câu 15.

**Thế Âm** 世音: Âm thanh của thế gian, tiếng kêu của người trần thế.

Bồ tát 菩薩: Nói tắt từ Bồ đề tát đóa 菩提薩埵 (Bodhisattva), được dịch nghĩa là Đại sĩ 大士. Bồ tát là bậc hành giả tuy đã đắc quả Phật nhưng lập đại nguyện không nhập niết bàn vì còn vào đời cứu độ chúng sinh đang trầm luân, chưa giác ngộ. Bồ tát sẵn sàng nhận lãnh tất cả mọi đau khổ của chúng sinh

Quan Thế Âm Bồ tát 觀世音菩薩 (Avalokiteśvara): Vị bồ tát lắng nghe mọi tiếng thế gian. Cũng gọi Quan Âm Bồ tát, Quan Âm Đai sĩ.

\* Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ tát, bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công đức Phât.

Bá thiên vạn ức Phật 百千萬億佛: Trăm, ngàn, mười ngàn, trăm ngàn vị Phật. Nên hiểu là vô số Phật.

Hằng hà sa số Phật 恆(恒)河沙數佛: Các vị Phật nhiều như số cát sông Hằng (the Ganges) ở Ấn Độ. Nên hiểu là vô số Phật.

Vô lượng 無量: Không thể đo lường được.

Công đức 功德: Công lao và ơn đức.

Vô lượng công đức Phật 無量功德佛: Vị Phật có công đức lớn đến mức không thể đo lường được.

\* Phật cáo A Nan ngôn, thử kinh đại thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bịnh, năng cứu tam tai, bá nạn khổ.

Cáo 告: Bảo, nói cho biết.

A Nan: nói tắt của A Nan Đà 阿難陀 (Ānanda). Cùng ho với Phật Thích Ca Mâu Ni, là em con chú. Gia nhập giáo hội sau khi giáo hội thành lập hai năm. Trở thành người hầu cân (thi giả) của Phât. Nhớ hết những lời Phât day. Là vi thứ hai (Đa văn đề nhất – Nghe kinh nhiều nhất) trong mười đai đệ tử của Phật. Là người xây dưng giáo pháp cơ bản trong lần kết tập kinh thứ nhất, và là Nhị tổ của Thiền tông Ấn Độ. Lần kết tập thứ nhất được tổ chức tại thành Vương xá 王舍 (Rājagrha) ngay sau khi Phât diệt đô (khoảng năm 408 trước Công nguyên), có 500 tỳ kheo 比丘 (bhiksu) đã chứng quả a la hán tham dư. Vi triệu tập đại hội này là Ma Ha Ca Diếp 摩訶迦葉 (Mahākāśyapa, Nhất tổ Thiền tông Ấn Đô, vi thứ nhất trong mười đai đệ tử, là Đầu đà đệ nhất - khổ hanh hơn hết thảy). Ca Diếp mời Ưu Ba Li 優波離 (Upāli, vị thứ chín trong mười đại đệ tử, là Giới luật đệ nhất - giỏi giới luật hơn hết thảy) đọc lại giới luật; và mời A Nan đọc lại các kinh. Do đó, hầu hết kinh Phật đều mở đầu với công thức Như thị ngã văn 如是我聞 (Tôi nghe như vầy). Nhờ công đức của Ưu Ba Li mà Luật tang 律藏 (Vinaya-pitaka) thành hình. Nhờ công đức của A Nan mà Kinh tạng 經藏 (Sūtra-piṭaka) thành hình. Kinh và Luật tang là hai trong ba tang kinh nhà Phật. Tang thứ ba là Luận tạng 論藏 (Abhidharma-pitaka).

Ngôn 言: Rằng.

Phật cáo A Nan ngôn 佛告阿 難言: Phật bảo A Nan rằng.

Thử kinh đại thánh 此經大聖: Kinh này rất linh ứng, rất mầu nhiệm. *Lưu ý*: Đừng hiểu lầm đại thánh là vị thánh lớn.

Năng cứu 能救: Có thể cứu được.

Ngục tù 獄囚: Cảnh tù ngục, giam cầm.

Trọng bịnh 重病: Bệnh nặng.

Tam tai 三災(灾): Ba tai họa lớn là hỏa tai (như cháy nhà), thủy tai (như lũ lụt), phong tai (như bão tố).

Bá nạn khổ 百難苦: Trăm điều đau khổ, nạn tai. Nên hiểu là vô số khổ nan.

\* Nhược hữu nhơn tụng đắc nhứt thiên biến, nhứt thân ly khổ nạn, tụng đắc nhứt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn.

Nhược hữu nhơn tụng đắc 若有人誦得: Nếu có người tụng được.

Nhứt thiên biến 一千遍: Một ngàn lượt. <u>Lưu ý</u>: Đọc trọn bài kinh hay quyển kinh suốt từ đầu tới cuối gọi là *một biến*.

Nhứt thân 一身: Một tấm thân, bản thân người tụng kinh.

Ly khổ nạn 離苦難: Lìa xa nan tai, đau khổ.

Tụng đắc nhứt vạn biến 誦得一萬遍: Tụng được mười ngàn lươt.

Hiệp gia 合家: Cùng tất cả những người trong nhà của người tụng kinh.

\* Nam mô Phật lực oai. Nam mô Phật lực hộ. Sử nhơn vô ác tâm. Linh nhơn thân đắc độ.

**Phật lực oai** 佛力威: Sự uy nghiêm của quyền lực Phật. (Lẽ ra đọc là *uy*, nhưng giọng miền Nam quen đọc là *oai*.)

Phật lực hộ 佛力護: Sự giúp đỡ từ quyền lực Phật.

Sử nhơn 使人: Khiến, xui cho người ta.

Vô ác tâm 無惡心: Không có lòng dạ ác độc.

Linh 令 (cũng đọc là *lịnh*): Khiến, xui. Thí dụ: *Linh nhân khởi kính* 令人起敬 (khiến người nảy sinh lòng kính trọng); *sử linh* 使令 (sai khiến).

**Linh nhơn** 令人: Khiến cho người ta. (Cùng nghĩa với *sử nhơn*.)

Thân đắc độ 身得度(渡): Tấm thân của họ được đưa khỏi bến mê sang bờ giác.

\* Hồi quang bồ tát, hồi thiện bồ tát, a nậu đại thiên vương chánh điện bồ tát, ma kheo ma kheo, thanh tịnh tỳ kheo, quan sự đắc tán, tụng sự đắc hưu.

Hồi 回: Trở về.

Hồi quang 回光: Trở về với sự sáng.

Hồi quang bồ tát 回光菩薩: Người tu đại thừa biết trở về với lẽ sáng, bỏ chỗ tăm tối sai lầm.

Hồi thiện 回善: Trở về với điều lành.

Hồi thiện bồ tát 回善菩薩: Người tu đại thừa biết trở về với điều thiên, bỏ điều ác.

A nậu 阿耨: Nói đầy đủ là *a nậu đa la* (anouttara): *A* là vô; *nậu đa la* là thượng. *A nậu đa la* là vô thượng, cao hơn hết.

Thiên vương 天王 (devarāja): Các vị tướng cõi trời bảo vệ chánh pháp và những nơi truyền bá chánh pháp.

Chánh điện 正殿: Nơi có bàn thờ Phật, Trời cho đông người cúng lạy.

Ma kheo 摩丘(邱): Có lễ là nói tắt từ ma ha tỳ kheo 摩訶比丘 (đai tỳ kheo).

Tỳ kheo 比丘 (bhikṣu): Cũng gọi *tỳ khưu*, là nhà sư nam giữ 250 giới. Nhà sư nữ giữ 348 giới gọi là *tỳ kheo ni* 比丘尼 (bhiksuni).

Thanh 清: Trong trẻo.

Tịnh 净: Sạch.

Thanh tịnh tỳ kheo 清净比丘: Người tu đại thừa giữ gìn giới hạnh đầy đủ nên gọi là bậc tỳ kheo trong sạch.

**Quan sự 官事**: Việc rắc rối phải đem đến chánh quyền xử lý.

Tụng sự 訟事: Việc thưa kiện, kiện cáo ở tòa án.

Đắc tán 得散: Được tiêu tan hết.

Đắc hưu 得休: Được bãi bỏ. (Thí dụ: *Hưu thê* 休妻 là bỏ vợ.)

\* Chư đại bồ tát, ngũ bá a la hớn, cứu hộ đệ tử nhứt thân ly khổ nạn.

Chư 諸: Tiếng gọi chỉ số nhiều. Như *chư tăng* là các nhà sư.

Đại bồ tát 大菩薩 (Mahabodhisattva): Cũng gọi là Bồ tát Ma ha tát, Đại bồ tát Ma ha tát (Mahabodhisattva Mahasattva).

A la hớn 阿羅漢 (arhat): Gọi tắt là *la hán* (hớn). Bậc thánh không còn phải luân hồi sanh tử, không còn sai lầm, không còn bị trói buộc vì những ràng buộc thế gian như ngu dốt (vô minh), phiền não, tham sân si, kiêu ngạo, chấp trước, v.v...

**Ngũ bá a la hớn** 五百阿羅漢: Năm trăm vị la hán. (Xem lại chú giải về *A Nan*, kỳ kết tập kinh lần thứ nhất.)

Cứu hộ 救護: Cứu và che chở.

Đệ tử 弟子: Kẻ học trò, người học đạo, tín đồ.

\* Tự ngôn Quan Thế Âm anh lạc bất tu giải. Cần độc thiên vạn biến, tai nạn tự nhiên đắc giải thoát.

Tự 自: Chính mình, tự mình.

Ngôn 言: Lời nói.

**Tự ngôn Quan Thế Âm** 自言觀世音: Chính lời nói của Đức Quan Thế Âm Bồ tát.

Anh lạc 纓絡: Một số bản Hán văn cũng viết là 瓔珞.

Từ điển Mathews' Chinese-English dictionary (mục từ 7463) giảng 纓絡 là "fringes". Theo Oxford advanced learner's dictionary, 7th edition, thì fringe là "a strip of hanging threads attached to the edge of something to decorate it", tức là dây tua viền trang trí thẩm hay khăn, màn, v.v...

Anh 纓 là lèo mũ, giải mũ, dây lưng bằng tơ cuộn lại.

Lạc 絡 là các dây thần kinh và mạch máu chạy ngang thân thể, các thớ xoắn xít trong trái cây.

Nếu chọn dị bản, viết **anh lạc** là 瓔珞, thì *A dictionary of Chinese Buddhist terms* (của William Edward Soothill và Lewis Hodous) giảng là: "*A necklace of precious stones; things strung together.*" (Chuỗi ngọc quý).

**Tu** 須: Nên. Tiếng Việt cổ đọc trại ra là *tua*. Thánh giáo Cao Đài hay gặp chữ tua này. Thí dụ: *Tua gắng sức* (Nên cố gắng).

Bất tu 不須: Không nên (cùng nghĩa với vô tu 無須).

Bất tu giải 不須解: Không nên giải thích; không nên mở ra, tháo ra.

Vậy, cứ theo cả hai cách viết **anh lạc** (纓絡 và 瓔珞), tạm hiểu "*Tự ngôn Quan Thế Âm anh lạc bất tu giải*" là lời kinh (lời dạy) của Quan Thế Âm như dây tơ cuộn xoắn xít vào nhau, như các viên ngọc đã xâu thành chuỗi, không nên gỡ tháo ra (vì tháo ra sẽ hỏng); tức là không nên giải thích, phân tách. Nói cách khác, chỉ nên tin theo mà tụng kinh ("*tín thọ phụng hành*" như sẽ nói tiếp ở cuối bài kinh).

Cần 勤: Siêng năng, chăm chỉ.

Độc 讀: Đọc, tụng.

Thiên vạn biến 千萬遍: Mười triệu lần (1.000 x 10.000 lần). Nên hiểu là vô số lần, tức là tụng kinh hoài.

\* Tín thọ phụng hành, tức thuyết chơn ngôn viết:

Tín 信: Tin tưởng.

Thọ 受: Nhận lãnh.

Phụng 奉: Kính vâng lời.

Hành 行: Thi hành, làm.

Nhiều quyển kinh Phật kết thúc bằng công thức *Tín thọ phụng hành*. Thí dụ, Kinh Kim cang kết thúc như sau: *Văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành*. 聞佛所說,皆大歡喜, 信受奉行. (Nghe Phật thuyết kinh rồi, tất cả đều rất vui vẻ, tin chịu và vâng lời làm theo.)

**Tức** 即: Tức thì, ngay lập tức.

Thuyết 說: Nói.

Chơn ngôn 真言: Thần chú, cũng gọi là đà la ni 陀羅呢 (dhāraṇī). Thường dùng để kết thúc bài kinh hay quyển kinh.

Viết 曰: Rằng.

Tức thuyết chơn ngôn viết 即說真言曰: Liền đọc thần chú rằng.

\* Kim ba kim ba đế. Cầu ha cầu ha đế. Đa la ni đế. Ni ha la đế. Tì lê ni đế. Ma ha dà đế. Chơn lăng càn đế. Ta bà ha.

Chơn ngôn (thần chú, đà la ni) là mật ngữ. Khi đọc chơn ngôn, âm thanh phát ra đúng cách sẽ mang đến hiệu quả mầu nhiệm. Có thể xem chơn ngôn là mật mã (password) để tiếp xúc với cõi thiêng liêng. Do đó không dịch nghĩa câu thần chú Kim ba kim ba đế. Cầu ha cầu ha đế. Đa la ni đế. Ni ha la đế. Tì lê ni đế. Ma ha dà đế. Chơn lăng càn đế.

Ta bà ha 娑(莎)娑婆訶 (Svāhā): Thành tựu, tốt lành, tiêu tai tăng phước, kính Phật chứng minh. *Ta bà ha* thường đặt cuối những câu thần chú (chơn ngôn). Có lẽ cũng tương tự như ở Thiên Chúa giáo, kết thúc lời cầu nguyện là chữ *Amen* (tiếng Hebrew), có nghĩa khẳng định là: Quả như vậy; Xin nguyện được đúng như vậy (So it be; Let it be; Truly; Verily).

# DỊCH NGHĨA BÀI KINH

Kính lạy Đức Bồ tát Quan Thế Âm đại từ, đại bi, quảng đại, linh cảm.

Kính lạy Đức Bồ tát Quan Thế Âm cứu khổ cứu nạn, [và kính lạy] vô số Phật, vô lượng công đức Phật.

Phật bảo A Nan rằng kinh này rất mầu nhiệm, có thể cứu người thoát khỏi cảnh ngục tù, có thể cứu người thoát khỏi trọng bịnh, có thể cứu người thoát khỏi ba tai ách (lửa cháy, nước lụt, bão tố) và vô số tai nạn, đau khổ. Nếu có người tụng kinh này được một ngàn lượt thì bản thân người ấy thoát khỏi đau khổ và tai nạn; tụng được mười ngàn lượt thì người ấy cùng với những người trong nhà đều thoát khỏi đau khổ và tai nạn.

Kính xin nương nhờ oai lực Phật. Kính xin nương nhờ sư cứu giúp của Phật. Xin hãy khiến xui cho con người không có lòng ác. Xin hãy khiến cho con người được cứu độ. Người tu đại thừa biết trở về với lẽ sáng, người tu đại thừa biết trở về với điều thiện, người tu đai thừa biết bảo trọng chánh pháp và nơi tôn nghiêm thờ tự, người tu đại thừa biết giữ gìn trọn ven các quy giới và nhờ thế mà đức hanh trong sach, [tất cả các vi ấy] đều khỏi vướng mắc vào những việc kiện thưa, tranh chấp. Cầu xin các vi đai bồ tát và năm trăm a la hớn hãy cứu giúp [cho người ho tên là ...] được thoát khỏi đau khổ và tai nạn. Chính lời day của Đức Bồ tát Quan Thế Âm không nên giải thích. Hãy siêng chăm tung kinh thường xuyên và cứ tung mãi thì tư nhiên sẽ được giải thoát khỏi mọi tai nạn. Tin tưởng nhận lãnh và vâng lời làm theo [lời Phật dạy] thì lập tức đọc thần chú rằng Kim ba kim ba để. Cầu ha cầu ha để. Đa la ni để. Ni ha la để. Tì

lê ni đế. Ma ha dà đế. Chơn lăng càn đế. Cầu xin được đúng như lời nguyện.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại bồ tát Ma ha tát.

# CHỦ ĐỀ TƯ TƯỞNG CỦA BÀI KINH

Bài kinh này nên hiểu và hành theo lẽ *Thiên nhân hiệp nhất* 天人合一 (Trời hay Thiêng liêng và con người hòa làm một).

Về phần *Thiên* là cầu xin tha lực 他力, tức là trông cậy và nương nhờ vào đức từ bi của Bồ tát Quan Thế Âm.

Về phần *nhân* là phải dùng tự lực 自力, tức là chính bản thân mình phải hành động, phải sống ra sao để xứng đáng đón nhận ân phước cứu độ của Đức Bồ tát.

Nếu một người không biết làm lành lánh dữ, không biết giữ gìn quy giới, không biết tôn trọng và bảo vệ chánh pháp, sống buông lung sa đọa, vi phạm pháp luật, v.v... thì người đó ắt mắc phải tội lỗi, tự chuốc cho mình những bệnh ngặt nghèo, bị tai họa, bị thưa kiện, bị giam cầm. Lúc đó có khẩn cầu Đức Bồ tát thì dù đại từ, đại bi, quyền năng vô hạn, Bồ tát cũng đành ứa lệ xuôi tay nhìn con người phải trả cái quả xấu do con người đã gieo nhân xấu. Ngài không thể can thiệp làm mất luật công bình của trời đất. Đức Quan Âm Bồ tát dạy rõ:

"Tình thương bao la của Đấng Chí tôn và lòng từ bi bao khắp của hàng chư Phật cũng không thể giải thoát giùm cho chư hiền những nhân quả chẳng chịt ấy đâu. (...) Những gì con người hành động, những gì con người khổ đau, những gì

con người than trách thuộc ngoài phạm vi đạo lý thì chính con người chịu lấy, chớ Phật Trời nào bênh vực để trái luật công bình, mặc dầu vẫn thông cảm những trạng thái của con người." <sup>6</sup>

Trái lại, một người tu chân chánh, giữ gìn vẹn tròn tâm hạnh đại thừa (xứng đáng được gọi là bồ tát hữu hình ở thế gian), thì luôn luôn được chư thần thánh, tiên phật âm thầm bảo vệ, giúp đỡ. Dầu người ấy có vướng mắc tai nạn, bệnh hoạn do phải trả nghiệp cũ kiếp trước, cũng sẽ được các đấng ban ơn cứu độ để tiếp tục tu hành cho tới ngày thành tựu.

Nếu một người biết làm lành lánh dữ, biết giữ gìn quy giới, biết tôn trọng và bảo vệ chánh pháp, biết sống lành mạnh và đạo đức, biết tôn trọng pháp luật, v.v... thì người đó không mắc phải tội lỗi, không tư chuốc những bệnh ngặt nghèo, cũng không bị người khác thưa kiện, giam cầm. Thế thì, dù không cầu Bồ tát Quan Âm cứu khổ cứu nạn, đương nhiên đã không bi khổ nan rồi. Do đó trong kinh có đoan như sau: Hồi quang bồ tát, hồi thiên bồ tát, a nâu đai thiên vương chánh điện bồ tát, ma kheo ma kheo, thanh tịnh tỳ kheo, quan sự đắc tán, tụng sự đắc hưu. (Người tu đại thừa biết trở về với lẽ sáng, người tu đai thừa biết trở về với điều thiện, người tu đai thừa biết bảo trong chánh pháp và nơi tôn nghiêm thờ tự, người tu đại thừa biết giữ gìn trọn ven các quy giới và nhờ thế mà đức hanh trong sach, tất cả các vi ấy đều khỏi vướng mắc vào những việc kiện thưa, tranh chấp.) Nói cách khác, hãy hiểu bồ tát trong đoạn kinh này là chính mình, là bản thân người tu gương mẫu.

https://thuviensach.vn

<sup>&</sup>lt;sup>6</sup> Thánh thất Bình Hòa, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970).

Thông thường bản tính con người là mau quên, không kiên trì rèn tập tâm tánh (luyện kỷ, lập đức, lập hạnh). Vì thế con người cần phải thường xuyên và lâu dài tự nhắc nhở mình phải lập hạnh, lập đức, luyện kỷ.

Tự nhắc nhở bằng cách tụng kinh để nhớ hoài lời dạy hành thiện. Do đó trong kinh lặp đi lặp lại những câu như: tụng đắc nhứt thiên biến, tụng đắc nhứt vạn biến, cần độc thiên vạn biến. Nên hiểu là tụng hoài, tụng mãi, tụng suốt đời để tự nhắc nhở mình hãy luôn luôn cố gắng sống đúng theo lời Phật dạy.

Trái lại, chỉ biết tụng cho đủ con số quy định, miệng đọc kinh ra rả như cái máy vô hồn mà lòng tà vạy trước sau vẫn không chịu sửa đổi thì chắc chắn không bao giờ có Bồ tát Quan Âm nào cảm ứng cứu giúp.

### Huệ Khải

## MƯỜI CÔNG ĐỰC ẤN TỐNG KINH

- 1) Một là những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- 2) Hai là thường được các Thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.
- 3) Ba là vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu, oan trái của đời trước cũng như đời nầy.
- 4) Bốn là các vị Hộ pháp Thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo tránh xa không dám hãm hai.
- 5) Năm là tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- 6) Sáu là chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y thực đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.
- 7) Bảy là lời nói việc làm Trời, người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.
- 8) Tám là ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.
- 9) Chín là vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.
- 10) Mười là hay vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy phật, nghe pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành phật quả.

# CÁC KINH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC ẤN TỐNG TAI THIÊN LÝ BỬU TÒA

- Đại Giác Thánh Kinh và Kinh Thánh Giáo Pháp
- Đại Thừa Chơn Giáo
- Bảo Pháp Chơn Kinh
- Quan Âm Phổ Chiếu Pháp Bảo Tâm Kinh
- Khuyến Nữ Hồi Tâm
- Địa Mẫu Chơn Kinh
- Thuyết Đao: Chữ Tâm, Tình Thương, Ngọc Kinh
- Thánh Giáo Sưu Tập từ năm 1965 đến năm 1971
- Nữ Trung Tùng Phân
- Kinh Sám Hối
- Thánh ảnh Quán Thế Âm Bồ Tát
- Ngoc Minh Kinh
- Giáo Đoàn Nữ Giới
- Tu Chơn Thiệp Quyết
- Thánh Đức Chuyển Mê
- Thánh Đức Chơn Kinh
- Thánh Đức Chơn Truyền Trung Đao
- Kinh Bình Minh Đai Đao
- Hồi Dương Nhơn Quả và Ngọc Lịch Minh Kinh
- Thất Chơn Nhơn Quả
- Thánh Huấn Hiệp Tuyển (Quyển I)
- Thánh Huấn Hiệp Tuyển (Quyển II)
- Huấn từ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thương Đế
- Đao Pháp Bí Giải
- Tam Thừa Chơn Giáo

# PHIẾU PHÁT TÂM ĐÓNG GÓP IN KINH

Hằng năm, Thiên Lý Bửu Tòa đều có tổ chức ấn tống các kinh sách quý báu để phát không cho bá tánh. Nếu quý vi muốn đóng góp trong việc in kinh, xin vui lòng cắt và điền phiếu công đức sau đây. Chi phiếu xin đề: "Thiên Lý Bửu Tòa" với ghi chú "In kinh", và gởi về:

## Thiên Lý Bửu Tòa,

## 12695 Sycamore Ave, San Martin, CA 95046. USA

Điện thoại liên lạc: (408) 683-0674

Họ tên:		
Địa chỉ:	Apt	
Thành phố:	Tiểu bang	
Quốc gia hiện cư ngụ:		
Nay xin phát tâm đóng góp	số tiền đơ	ể dùng
vào việc ấn tống kinh.		

Thành tâm cầu nguyên xin ơn trên Đấng Chí Tôn, Đức Phât Mẫu và thập phương chư phât tiên thánh hô trì cho âm siêu, dương thới, Đao pháp phục hưng, tất cả chúng sanh đồng được tội diệt phước sanh, thiện căn tăng trưởng, tổ ngộ Đại Đạo. Cầu xin hồng ân Bề trên hộ hựu cho gia đình chúng con và toàn tất đồng được an lạc, thanh tinh, van sư kiết tường đầu năm chí cuối.

- □ Nam mô Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng đại thiên tôn.
- □ Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực đại từ tôn.
- □ Nam mô thập phương chư phật tiên thánh cảm ứng chứng minh.